HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

Số 41, tháng 6 & 7 năm 1998



KỊCH

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92842. USA
Tel: (714)265-1394 • E-mail: tchl@aol.com

Phát hành hai tháng một kỳ • Số 41, tháng 6&7/1998

Đại diện tại Florida: Triều Hoa Đại / Tel: (904)282-2419 • *Đại diện tại Houston, TX*: Ngu Yên / Tel: (713) 524-6262 • *Đại diện tại San Jose*: Phạm Việt Cường / Tel: (408)294-2413 • *Đại diện tại Âu châu*: Mr Lê Tất Luyện / 15 Place Souham, 75013 Paris. France / Tel: 33 (0) 1 45.83.19.12 • *Đại diện tại Na Uy:* Hoài Mỹ / Olsvikaasen 138. N-5079 Olsvik, Norway • *Đại diện tại Canada*: Trân Sa / Tel: (416)762-4659 &Hồ Đình Nghiêm / Tel: (514)342-8018 • *Đại diện tại Australia*: Thường Quán / Tel: 61.3/ 8071.797 • *Đại diện tại Đông Âu*: Yên Phong / PSF-21. 37284 - Waldkappel. Germany

Thể lệ gửi bài

Kèm theo bài xin ghi địa chỉ, số điện thoại. Bài gửi cho *Hợp Lưu* đừng gửi báo khác. Trong trường hợp đã phổ biến, phải cho tòa soạn biết, dù chỉ trên báo địa phương. Viết một mặt giấy, rõ ràng. Nếu đánh máy xin chừa rộng khoảng cách giữa hai dòng. Viết bằng computer gửi bài kèm dĩa (ghi rõ nhu liệu đang sử dụng: VNI, VNU, VPS..., và ký hiệu của bài). Bài không đăng không trả lại bản thảo. Nếu là thơ, sau ba số không thấy xuất hiện, tác giả tùy nghi sử dụng. Nếu là truyện, biên khảo... bài chọn đăng sẽ có thư riêng hoặc điện thoại. Có thể gửi bài qua E-mail.

Số đăng ký tại quốc hội Hoa Kỳ ISSN 1065-9323



Tranh Cao Bá Minh

HỢP LƯU

SỐ 41, THÁNG 6 & 7 NĂM 1998

Chủ đề: KỊCH

MỤC LỤC

Thư tòa soạn 3 / **Phan Tấn Hải:** Kịch, như một phần ẩn kín của chúng ta 5 / **Minh Khôi:** Sân khấu kịch Việt ở hải ngoại 11 / **Nguyễn Quốc Trụ:** Kịch từ Henrik Ibsen tới Luigi Phtandello 15 / **Nguyễn Thị Minh Ngọc:** Đi tìm người yêu 20 / Friedrich Van Schiller (NMN dịch): Người kịch sĩ mộng du 26 / **Hoàng Ngọc Tuấn**: Vài kinh nghiệm sáng tạo âm nhạc cho sân khấu chủ-hình-thể 29 / **Vũ Tiến Thủy:** Hầu Bóng 43 / N.T.D.H: Những ngày không xem kịch 47 / **Thường Quán**: Của (*thơ*) 49 / **Nguyễn Văn Sâm:** Đọc tuồng Đinh Lưu Tú, vài suy nghĩ về tuồng hát bội 50 / **Vũ Huy Quang:** Trang Tử thử vợ 61 / **Nguyễn Nam Giao:** Ý nghĩa vở kịch Thằng Cuội Ngồi Gốc Cây Đa của Vũ Khắc Khoan 63 / **Lê Thị Thấm Vân:** Giá của tự do (*thơ*) 114 / **Thiên Yên**: Một thoáng trưa (*thơ*) 115 / **Phan Tùng Mai:** Những nhà độc tài mến yêu (*kịch*) 116 / **Phan Ni Tấn**: Vẫn có mưa trên thành phố Los / Duy Đức, khúc tháng hai / Có yêu em không? / Chiều khúc buồn / Bến đề giang / Hành phương nam (*thơ*) 141 / **Marguerite Duras (Nguyễn Mai Ninh** *dịch*): Savannah Bay (*kịch*) 142 / **Đỗ Minh Tuấn:** Bút ký về cơn điên, phiêu dạt & tìm gặp (*thơ*) 161 / **Khế Iêm:** Chiếc gậy (*kịch*) 167 / **Tạ Duy Bình:** Bà mẹ khỉ (*kịch*) 171 / **Luân Hoán:** Tịnh tâm / Căn bản / Thư (*thơ*) 188 / **Quán Như**: Cùng một dòng sông (*kịch*) 189 / **Phạm Việt Cường:** Chờ đời (*thơ*) 199 / **Sử mMặc:** Giữa chàng hiu và hề / Trứng / Bữa nhỡ / Vại / Thời tiết / Chỗ cấm (*thơ*) 200 / **Phạm Việt Cường**: Phỏng vấn Lệ Hằng 201 / **Hoàng Phủ Cương**: Vào khuya (*thơ*) 214 / **Thụy Khuê**: Triển lãm hội họa Parie - Sàigòn 215 / **Huỳnh Hữu Ủy:** Điêu khắc Trương Đình Quế, một thế giới hoang dại và thơ mộng 221 / **Nghi Lâm:** Ngày... Tháng... 227 / **Lưu Hy Lạc**: Xuân, ở lòng (*thơ*) 236 / **Nguyễn Trần**: Sinh hoạt văn học nghệ thuật 237 / **Nguyễn Thị Giáng Châu**: Giới thiệu sách mới 244.

Tranh bìa

Bùi Xuân Phái, Phố cổ Hà Nội, Gouache 58 X 44cm

THƯ TÒA SOẠN



Như đã thưa trước với độc giả, bắt đầu từ số này, Hợp Lưu sẽ lần lượt thực hiện những chủ đề liên quan trực tiếp đến văn học, nghệ thuật, hoặc sẽ giới thiệu một hay hai tác giả (của Việt Nam và thế giới) trong một số báo. Công việc này tất nhiên đòi hỏinhiều công khó của ban ban biên tập, cũng như cần bổ sung thêm nhân lực, hầu có chia nhau chu toàn mọi công việc một cách khoa học và hợp lý hơn.

Nhà thơ Phạm Việt Cường, một trong những ngòi bút chủ lực, và cũng là người gắn bó với Hợp Lưu từ những số đầu. Nhưng mấy năm vừa qua, do bận rộn riêng trong đời sống cá nhân, anh không thể đến với độc giảthường xuyên. Nay, mọi việc tạm ổn, anh đã có thể cầm bút trở lại, và cũng đã đồng ý sẽ cùng Hợp Lưu chung vai gánh vác mọi công việc chắc chắn sẽ khá nhiêu khê do yêu cầu đòi hỏi của tòa soạn, trong tương lai.

Vì thế, cũng từ số này, nhà thơ Phạm Việt Cường chính thức đảm nhận vai trò Phụ tá Chủ Biên, cũng như sẽ là đại diện của Hợp Lưu tại miền Bắc California.

Kể từ số ra mắt xuất bản đầu tháng 10 năm 1980 đến nay, Hợp Lưu đã vượt qua đoạn đường dài gần một thập niên. Chín năm, với rất nhiều sóng gió, thậm chí có lúc tưởng chừng khó lòng khắc phục. Nhưng rồi, do nỗ lực của anh chị em chủ trương, và do quan tâm thiết thực của độc giả (phản ảnh qua danh sách đặt mua dài hạn ngày càng dài), Hợp Lưu đã vững vàng về mặt tài chánh, cũng như đã thuận lợi về mặt dư luận (ngày

nay, thỉnh thoảng vẫn còn vài bỉ thử xuất phát từ vài cá nhân, vài tờ báo mà uy tín chẳng được ai tin tưởng, không đáng để chúng ta quan tâm). Tuy nhiên, anh em biên tập nhận thấy nếu vẫn tiếp tục đi theo lối mòn cũ, mỗi tuần đăng năm mười truyện ngắn, đôi ba chục bài thơ, vài bài tiểu luận, thì Hợp Lưu sẽ đồng dạng với nhiều tạp chí khác. Ước mong của Hợp Lưu là mỗi số báo sẽ cógiá trị như một tập tư liệu chuyên đề, liên quan đến văn học nghệ thuật. Làm được việc ấy, chắc chắn sẽ trở nên hữu ích hơn cho nền học thuật Việt Nam mai sau.

Tóm lại, việc bổ sung nhân sự, và chỉnh đốn đường hướng cho tương lai, phần nào, nói lên quyết tâm của ban chủ trương: Hợp Lưu mỗi ngày mỗi hay hơn, giá trị hơn, hữu ích hơn, xứng đáng với lòng ưu ái của độc giả hơn.

Nội dung số này tuy chủ đề chính là KỊCH, nhưng do giới hạn thời gian và số trang, Hợp Lưu chưa thể hoàn tất như mong muốn. Vậy, độc giả tạm xem những bài lý luận, nhận định và sáng tác sau đây chỉ là những gợi ý, để trong tương lai, chúng ta sẽ cùng nhau trở lại chủ đề này, với nhiều trang viết công phu hơn, giá trị hơn.

Nhân đây, chúng tôi trân trọng gửi đến các nhà văn nhà thơ đã gửi bài cho Hợp Lưu trong thời gian trước: vì phải dành số trang cho các bài viết liên quan đến kịch, xin tạm dời sáng tác của các anh chị qua một số báo khác. Rất mong được cảm thông.

Cuối cùng, xin lưu ý độc giả và văn hữu: vì lý do ngoài ý muốn, từ nay, liên lạc với Hợp Lưu, xin độc giả và văn hữu sử dụng SỐ ĐIỆN THOẠI MỚI dưới đây:

(714) 265-1394

HỢP LƯU

HỢP LƯU

SỐ 43, PHÁT HÀNH NGÀY 1/10/1998

ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

Bài vở liên quan đến chủ đề trên xin gửi về tòa soạn ngay từ bây giờ

PHAN TẤN HẢI

KỊCH NHƯ MỘT PHẦN ẨN KÍN CỦA CHÚNG TA



Mặc dù kịch là cha đẻ của gần như hầu hết các bộ môn sân khấu, nhưng số phận hiện nay của kịch đang bị đẩy lùi dần vào các khu vực hẹp hơn. Kịch đúng là cha đẻ của phim truyện, phim bộ; nhưng kịch đang vắng mặt dần trong đời sống hằng ngày của chúng ta — bạn cứ bật máy truyền hình mỗi đêm lên, sẽ thấy đủ thứ phim bi, phim hài, nhưng thật khó mà thấy có vở kịch nào, chỉ trừ thoảng khi trên Đài PBS, một băng tần giáo dục của Hoa Kỳ.

Tình hình bộ môn kịch đối với người Việt hải ngoại như dường còn bi thảm hơn. Một năm (hoặc vài năm) may ra mới thấy một vở kịch được trình diễn trên sân khấu. Mà đó cũng chỉ là kịch nói, cũng thường được gọi là thoại kịch. Còn kịch câm thì biến dạng hẳn trên sân khấu Việt Nam. Cách nhìn về kịch của chúng ta còn có khi bị thu hẹp hơn: đưa kịch trở về một bản văn viết đôi khi may mắn đọc được trên vài tạp chí văn chương, nghĩa là một phiên bản không làm cho ai hài lòng, dù là người soạn kịch hay là người đọc. Những giây phút kinh ngạc nhìn lên sân khấu hiển nhiên không thể nào thay thế bằng những trang giấy cầm trên tay được; bạn cứ hình dung rằng thay vì bạn đang xem một cuốn phim, mà lại bị giúi cho một xấp giấy gọi là phim bản để đọc.

Nhưng chắc chắn rằng kịch không thể nào biến dạng trong đời sống con người, bởi vì những kinh nghiệm kịch có thể gọi là gần như không thể thay thế bằng bất cứ thứ gì khác. Kinh nghiệm kịch đã gắn liền với văn minh con người từ nhiều ngàn năm, và đã biến dạng để sinh khởi các bộ

môn sâu khấu khác. Một cách chính xác, chúng ta thật khó định nghĩa được kinh nghiệm kịch — một điều liên hệ tới kịch bản, người trình diễn, và khán giả — cho dù vẫn cưỡng từ để nói được rằng đó là cái gì xảy ra cho những khán giả xem kịch. Và đây mới là vấn đề, bởi vì khán giả thì đủ loại. Thời xa xưa thì câu chuyện hẳn đơn giản hơn, khi mà những nghi thức tôn giáo tiền sử dần dần khai sinh ra bộ môn kịch, nơi đó người ta dùng nhạc, vũ, động tác và ngôn ngữ để kể chuyện chư thần hoặc cầu xin mưa cho thoát mùa hạn.

Khi bộ môn kịch (Tây Phương) thực sự khai sinh thì chiếc nôi là Hy Lạp, thời điểm là thế kỷ thứ 6 trước Công Nguyên, theo Jerry V. Pickering, một giáo sư bộ môn kịch tại CSU Fullerton, trong cuốn *Theatre: A Contemporary Introduction*. Bấy giờ, kịch khởi lên từ nghi thức tôn giáo để ca ngợi thần Dionysus. Chỉ từ thế kỷ thứ năm B.C. trở về sau, kịch Hy Lạp mới có những mục tiêu trần gian hơn, nghĩa là mới lột bỏ chiếc áo tôn giáo.

Triết gia Aristotle nhận xét rằng, kịch là sự bắt chước cuộc đời gần nhất. Có thật là bắt chước? Hay là tạo ra một thế giới mới? Ít nhất thì ông cũng nói đúng về bi kịch Hy Lạp — Không phải rằng những tai họa, những thất bại và sự chết luôn luôn theo sát cạnh con người hay sao? Và như vậy, bi kịch phải là thể loại nghệ thuật chính của muôn đời, bởi vì nó gắn liền với định mệnh nhân loại. Do vậy, ngay khi bạn viết truyện hay làm thơ, bạn vẫn có thể đang hít thở các yếu tính bi kịch của đời sống mà không cần phải soạn một vở kịch nào; bạn vẫn là một nhà văn hay một nhà thơ của bi kịch nhân loại. Cho nên, bi kịch là thể loại kịch đầu tiên của nhân loại sau khi thoát thai từ các nghi thức tôn giáo.

Xuyên suốt một vở bi kịch phải là tinh thần bi kịch, một yếu tố được Robert W. Corrigan trong lời đầu của *Tragedy: A Critical Anthology* (Houghton Mifflin Company, 1971) định nghĩa là, "Nhà văn bi kịch trong mọi thời đại luôn luôn quan tâm chủ yếu với định mệnh con người, và định mệnh của một người chính là cuối cùng rồi anh ta phải bị đánh bại, bởi vì anh được sinh ra để chết."

Dù vậy, một anh hùng bi kịch thì không bao giờ tiêu cực hay bi quan. Trong các vở bi kịch, chúng ta thấy con người nhìn thấy được cái thất bại tối hậu của anh ta, nhưng vẫn chiến đấu chống lại nó, và nỗ lực chống liên tục cho tới một kết cục cay đắng. Chính vì tận lực chiến đấu như vậy, mà nhân loại mới thể hiện được đức tính cao quý của mình. Trong hầu hết các trường hợp, các anh hùng bi kịch lớn lao (như nhân vật Oedipus trong Oedipus The King của Sophocles, như nhân vật Lear trong King Lear của Shakespeare) đã chiến đấu vượt quá những hạn chế của con người.

Chính nơi đây mà một cuộc tranh luận đã có thể khởi lên. Triết gia

Plato phủ nhận bi kịch, vì cho rằng nó đã gợi lên sự thương hại và sợ hãi, và như vậy làm cho con người yếu đi về cảm xúc. Đúng là có thương hại và sợ hãi, nhưng yếu đi thì chưa chắc. Khi bạn nhìn thấy Oedipus bị định mệnh đưa đẩy tới chỗ giết cha và cưới mẹ, nhất định là bạn sẽ kinh hãi và tội nghiệp. Nhưng triết gia Aristotle lại cho rằng chính bi kịch đã thanh lọc cảm xúc con người, cho nên sẽ làm cho con người mạnh mẽ hơn. Chúng ta thấy nơi đây, những cảm xúc đã bị moi ra lột trần, những góc tối bị chiếu rọi tràn trụa ánh sáng, và chúng ta nhìn thấy chúng ta rõ hơn, cả những yếu đuối và mạnh mẽ. Khi rời bi kịch và bước ra phố, nước mắt bạn còn đầm đìa trên má, nhưng bạn ý thức thâm sâu hơn về định mệnh con người và hiểu được vai trò của mình trong dòng lịch sử thăm thẳm, thật sự là vô nghĩa, mà phần có ý nghĩa chính là tận lực chiến đấu tới thất bại tận cùng — không phải đó chính là lịch sử nhân loại hay sao.

Bi kịch trải qua nhiều thời kỳ, trước tiên là thời Hoàng Kim Hy Lạp kéo dài nhiều trăm năm, rồi thời La Mã và Trung Cổ (tính từ năm thứ 9 B.C. khi nhà phê bình La Mã Horace viết cuốn *Art of Poetry*), rồi thời Phục Hưng của Anh (tính từ năm 1562, khi Thomas Sackville và Thomas Norton viết vở kịch *Gorboduc*), thời Cổ Điển Pháp (tính từ 1637, khi vở Le Cid trình diễn). Và tới thế kỷ 18 và 19 thì bi kịch có nhiều bước chuyển biến tăng tốc hơn, nhưng phải chờ tới khi Bi Kịch Hiện Đại (Modern Tragedy) ra đời mới gọi được là một ngã rẽ lớn.

Cái chữ "hiện đại" mới thật là đầy cạm bẫy. Khi bạn nói tới hội họa hiện đại, bạn hình dung được ngay một ngã rẽ mà nét vẽ ấn tượng cách ly hẳn với tranh cổ điển. Hoặc là khi nhìn theo quan điểm xã hội, chữ "hiện đại" còn được gắn liền với cuộc cách mạng kỹ nghệ Âu Châu. Điều gì làm cho bi kịch hiện đại cách ly với các truyền thống thế kỷ 18 và 19? Nhiều nhà phê bình cho rằng Henrik Ibsen (1828-1906) là cha đẻ bi kịch hiện đại với vở *The Master Builder* (năm 1892).

Theo bộ bách khoa Benet's Reader's Encyclopedia, kịch tác gia Na Uy Ibsen được xét là cha đẻ kịch hiện đại vì đã xóa bỏ công thức Scribean đang khống chế các vở kịch thế kỷ 19 — một khái niệm do kịch tác gia Augustin Eugene Scribe (1791-1861) đưa ra, trong đó chú trọng nhiều tới cốt truyện hơn là cá tính nhân vật, nghĩa là chỉ nêu những gay cấn của xã hội mà hoàn toàn thiếu vắng chiều sâu tâm hồn các nhân vật, một chiến trường nội tâm mà Ibsen nhắm tới. Theo Pickering, chính trong vở *The Master Builder*, khi đưa những vấn đề bất tử như cuộc chiến giữa tuổi trẻ và tuổi già, và mâu thuẫn giữa nghệ thuật thuần túy và chủ nghĩa vật chất, và bằng cách quan sát chứ không phê phán về các điều kiện con người, Ibsen đã đi tới bi kịch thực sự.

Nói như vậy không có nghĩa là hài kịch thì hời hợt. Bạn hãy nhớ lại các vở hài kịch của Lưu Quang Vũ thời cuối thập niên 1980s. Bạn có thể ứa nước mắt được khi nhìn thấy và bật cười trước những nỗi đau của dân tộc. Cả hai, bi kịch và hài kịch, sẽ bổ túc cho nhau. Chính hài kịch sẽ khai mở lên những gì mà bi kịch bỏ quên, và đưa ra một toàn thể đầy đủ. Theo Christopher Fry trong *Comedy: Meaning and Form* (Chandler Publishing Company, 1965) thì "Trong bi kịch, từng khoảng khắc là vĩnh cửu; trong hài kịch, vĩnh cửu là một khoảnh khắc." Và vĩnh cửu chính là những khoảng khắc gộp lại.

Christopher Fry giải thích thêm, "Dị biệt giữa bi kịch và hài kịch là dị biệt giữa kinh nghiệm và trực giác. Trong kinh nghiệm, chúng ta tận lực chiến đấu chống lại từng điều kiện của đời sống thú vật của chúng ta: chống sự chết, chống cái ngăn trở tham vọng, chống cái bất ổn của tình yêu con người. Trong trực giác, chúng ta tin vào cái dị thường mà từ đó chúng ta sinh ra, và nhìn thấy cái dị thường của tạo vật, người mà không bao giờ thích nghi được với việc bị cho ra chào đời."

Chúng ta cũng có thể thử nhìn theo một phương diện khác giữa hai thể loại kịch này: Bi kịch làm cho con người cao quý bằng cách tập trung vào ý chí chịu đựng đau khổ và chiến đấu tận lực tới cái tận cùng công bằng; Hài kịch làm con người cao quý, hay ít nhất cũng là xác định giá trị con người, bằng cách phô diễn niềm tin vào ý chí con người muốn sinh tồn. Phần thứ nhất, đúng với kịch Vũ Khắc Khoan. Phần thứ nhì, đúng với kịch Lưu Quang Vũ.

Kịch, mặc dù không hoàn toàn đi song song với các chủ nghĩa văn học, nhưng vẫn có những phương diện tương tác với các trường phái. Và trong kịch hiện đại, chủ nghĩa hiện thực (realism) đã phát triển tới mức tột cùng của nó. Bi hay hài, cũng chỉ là những thể loại kịch; và chủ nghĩa hiện thực—còn có người dịch là chủ nghĩa tả chân, hay tả thực—vẫn có thể hoặc là bi hoặc là hài trong bản chất.

Nói cho đúng, chủ nghĩa hiện thực không phải là đứa con riêng của thời kỳ hiện đại, mà đã từ xưa lắm rồi, đã có mặt gần như trong bất kỳ thời nào của kịch nghệ: Hãy thử nhớ lại nhận xét của Aristotle về yếu tính bắt chước của kịch. Tức là, kịch mô phỏng theo đời sống thực. Tức là, các nhân vật bước lên sân khấu trong một cung cách như thật, nói những lời đối thoại nghe như lời nói bình thường (khoan nói chuyện kịch thơ nơi đây), và rơi vào những hoàn cảnh hệt như đời sống thường ngày. Như vậy, chính bi kịch Hy Lạp cũng đang mang trong thân thể dòng máu nóng của hiện thực chủ nghĩa. Và đặc tính này cũng nằm trong kịch La Mã, kịch thời Trung Cổ, kịch thời Phục Hưng Anh Quốc, kịch Cổ Điển Đức, kịch thời Lãng

Mạn Pháp.

Nhưng phải tới thời Cách Mạng Kỹ Nghệ, chủ nghĩa tự nhiên (naturalism) và chủ nghĩa hiện thực trong kịch mới lộ rõ khuôn diện. Và những dị biệt cũng rất mực tinh tế. Chịu ảnh hưởng lý thuyết tiến hóa xã hội Darwin, những người chủ nghĩa tự nhiên bị hạn chế vào môi trường. Trong khi đó, chủ nghĩa hiện thực, theo định nghĩa, có thể nhìn nhân vật kịch, phô diễn tư cách nhân vật kịch như dường nhân vật này hiện hữu trong đời thực ở bất kỳ giai cấp nào, bất kỳ trình độ nào, hay ở bất kỳ mức độ phức tạp tâm lý nào. Như vậy, nhân vật kịch của chủ nghĩa hiện thực có thể là vai một tổng thống, vai chủ tịch hội đồng quản trị một đại công ty, và cả vai một anh lao công nghèo nhất thế giới; tất cả các vai vừa nói đều có thể bước lên sân khấu. Nhưng khi nhìn theo chủ nghĩa tự nhiên, kịch chỉ có thể mô tả những thành phần nghèo, nghĩa là những lớp người (trên sân khấu) bị môi trường bóp méo và ảnh hưởng, và bị các thế lực kinh tế và xã hội từ chối quyền lựa chọn. Cách khác, chủ nghĩa tự nhiên trong bộ môn kịch chính là đứa con của lý thuyết tiến hóa Darwin. Trong khi đó, nhân vật kịch dưới ảnh hưởng chủ nghĩa hiện thực lại là những người có quyền lựa chọn, có tự do quyết định đời mình.

Một bà con kịch nghệ khác của chủ nghĩa tự nhiên là chủ nghĩa biểu hiện (expressionism), một phong trào khởi lên ở Đức đầu thế kỷ 20. Tương tự với chủ nghĩa tự nhiên, nền tảng triết lý của chủ nghĩa biểu hiện cũng dựa vào cuộc cách mạng khoa học. Nhưng trong khi những người theo chủ nghĩa tự nhiên đem lý thuyết Darwin về tiến hóa xã hội áp đặt lên các nhân vật kịch, thì những người chủ nghĩa biểu hiện lại hướng theo lý thuyết Freud. Chính Freud đưa ra lý giải rằng những thèm khát vô thức, nội tâm của con người sẽ hiện ra trong giấc mơ, và các nhà soạn kịch đã chấp nhận lý thuyết này. Thật sự đây cũng là một khuôn diện khác của chủ nghĩa hiện thực, nhưng các vở kịch biểu hiện đã đối phó với một thực tại nội tâm, chứ không phải thực tại ngoài đời, và đặc biệt là thêm phương diện tính dục bị đè nén trong cách lý giải cá tính nhân vật.

Kể từ sau Thế Chiến II, sân khấu kịch gần như không bao giờ bình yên nữa, dù là ở Hoa Kỳ hay Âu Châu. Tất cả thế giới như rơi vào các hỗn loạn liên tục, và do vậy, kịch nghệ cũng không thể bình yên. Vì chính trị thời Chiến Tranh Lạnh, vì triết học hiện sinh, vì cách mạng tình dục, vì cuộc chiến đấu cho dân quyền của dân da đen, vì phong trào nữ quyền.

Hầu hết những người đọc sách tại Miền Nam Việt Nam thời trước 1975 đều có những kỷ niệm với ngôn ngữ kịch của Samuel Beckett, Eugene Ionesco — hai kịch tác gia có một số kịch bản đã được dịch ra Việt ngữ. Đó là một phần của phong trào kịch được gọi là Kịch Nghệ Phi Lý (Theatre of

the Absurd) — cụm từ này do Martin Esslin đề ra, và sau đó đã dùng làm nhan đề cuốn *The Theatre of the Absurd* (Doubleday & Company, 1961).

Phi lý, kỳ dị, vô nghĩa, không thật, trái nghịch với mọi lý luận và cảm nhận bình thường. Thật sự thì các vở kịch này có một nghĩa triết lý thâm sâu hơn. Không gì tiện lợi hơn là chúng ta cứ nhặt lên câu định nghĩa về phi lý của chính kịch tác gia Ionesco: "Phi lý chính là cái không vì mục đích nào hết—Cắt bỏ ra khỏi cội rễ tôn giáo, siêu hình, và thăng hóa, con người sẽ lạc lõng; tất cả những hành động của hắn trở thành vô nghĩa, phi lý, vô dụng."

Chúng ta nghe thoang thoảng như có ngôn ngữ của Sartre và Camus, như dường có hình ảnh con người bước vào đời hệt như "một kẻ bị xô xuống tàu." Họ đều cùng thời nhau, và cùng bên Âu Châu.

Nhưng chính Ionesco, theo Esslin trong cuốn *The Theatre of the Absurd*, lại nói rằng ông chỉ là một phần của một truyền thống kịch trong đó có Sophocles, Aeschylus, Shakespeare... bởi vì những vị này đều cùng quan tâm với điều kiện con người trong cái phi lý thô bạo của nó. Và Ionesco nói rằng các kịch tác gia tiền phong (kịch phi lý) không có gì là mới mẽ—đó chỉ là "tái khám phá những phần ẩn ngầm của truyền thống kịch chính thống."

Sau khuynh hướng Kịch Phi Lý, người ta còn thấy thêm các phong trào kịch nghệ khác, trong đó có các trào lưu được chú ý thí dụ như: Kịch Sống (Living Theatre), Kịch Nghèo (Poor Theatre), Kịch Mở (Open Theatre), và nhiều nữa. Hầu hết đều nhìn lại vai trò kịch dưới nhiều khía cạnh kỹ thuật, và không để lại dấu ấn lớn lao như Kịch Phi Lý.

Kịch sẽ tồn tại như thế nào trong sinh hoạt người Việt hải ngoại? Hãy nên lo sợ cho tương lai này. Còn chuyện, kịch đọc trên giấy chỉ là một phiên bản bất đắc dĩ phải dùng tới, hoặc giả cũng có thể gọi đó là một kỹ thuật truyện. Kịch là phải xem, phải nghe, phải ngửi, phải hít thở, phải thấy được sân khấu rung chuyển — chứ không phải để đọc. Nếu chúng ta không tạo được cơ hội và môi trường cho kịch, thì một phần tâm hồn chúng ta vẫn còn bị ẩn kín. Đây cũng chính là một bi kịch lớn cho chúng ta vậy.

PHAN TẤN HẢI

MINH KHÔI

SÂN KHẤU KỊCH NGHỆ VIỆT Ở HẢI NGOẠI



Trong 23 năm lưu vong tỵ nạn, người Việt hải ngoại đã có những cố gắng đáng kể về dựng kịch, nhưng những cố gắng đó, thực sự, chưa gây được phong trào kịch. Vì nhiều nguyên do, kịch chưa thường xuyên có mặt trong sinh hoạt văn học nghệ thuật của cộng đồng người Việt như văn, thơ, nhạc, video...

Một trong những ưu tư chính của người làm kịch Việt ở hải ngoại là sự khó khăn trong việc kiếm được khán giả hưởng ứng. Mối ưu tư đó có thể giải thích bằng thực tế.

Ca kịch cải lương vốn là bộ môn sân khấu Việt Nam được ưa chuộng nhất, vậy mà vẫn không diễn được thường xuyên. Lâu lâu mới được diễn, mà chỉ trình diễn một buổi - luôn luôn là vào ngày cuối tuần hay ngày nghỉ - rồi thôi! Chẳng ai dám nghĩ đến tổ chức trình diễn hai, ba buổi liên tiếp, ở tại một địa phương hay một địa điểm. Và, để thu hút khán giả, buổi trình diễn phải có thêm phần ca nhạc như một "đại nhạc hội" được kết thúc bằng một vở cải lương, gọi là "nòng cốt." Người ta nghĩ rằng chỉ có cải lương thôi thì khó lòng mà bảo đảm được số khán giả cần thiết. Tuy nhiên chưa hề có buổi trình diễn cải lương thuần túy - không được "viện trợ" bởi ca nhạc, nên nghĩ như vậy có đúng hay không, hay là chỉ căn cứ vào sự ước đoán?

Trên thực tế, dựng được một vở cải lương hay một vở kịch trên sân khấu thật là thiên nan, vạn nan, đòi hỏi tất cả những người tham gia phải yêu thích bộ môn này, đến thành đam mê. Vì, công việc làm nghệ thuật này đòi hỏi phải hy sinh nhiều công sức và tốn kém, mà sự đền bù thì rất mơ hồ mà thôi!

Tuy vậy, một số vở cải lương đã được đưa lên sân khấu, mà hầu hết là những vở được sáng tác trước 30 tháng 4 năm 1975, tại miền Nam Việt Nam.

Các vở kịch thơ giá trị như "Bến Nước Ngũ Bồ" của Hoàng Công Khanh, và "Kiều Loan" của Hoàng Cầm (do chính Kiều Loan con gái thi sĩ thủ diễn) cũng đã được dựng trên sân khấu và đều được khán giả ủng hộ nồng nhiệt.

Nhưng chỉ diễn được độc nhất một lần.

Còn về kịch nói, đáng chú ý nhất, là vở "Lôi Vũ" của Tào Ngu, kịch tác gia danh tiếng Trung Hoa. Theo người dựng kịch là ông Nguyễn Minh Phương, thì vở này đã được phối hợp 3 bản dịch Việt Ngữ của Đặng Thái Mai, Tiền Phong và Hoàng Xuân Yên. Vở "Lôi Vũ" được trình diễn hai lần tại Orange County, một lần ở San Jose, được coi là thành công, đạt được phẩm chất cao, có giá trị và được ủng hộ bởi đông đảo khán gia. Thế ũnhưng cũng không thấy diễn thêm ở nơi khác.

Sau "Lôi Vũ", ông Nguyễn Minh Phương còn đưa lên sân khấu vở "Yêu" phóng tác từ tiểu thuyết cùng tựa đề của nhà văn Chu Tử. Nhưng chỉ diễn một lần ở Orange County và cho tới nay, vẫy chưa thấy tái diễn.

Dù sao thì ông Nguyễn Minh Phương cũng là người có công, cố làm sống lại sân khấu thoại kịch Việt Nam ở hải ngoại. Hay đúng hơn, tạo hy vọng cho những người muốn làm kịch Việt ở hải ngoại.

Nói đến dựng kịch, tưởng cũng phải nói tới các nhóm anh chị em trẻ tuổi, những sinh viên Việt Nam, yêu kịch và đã dựng kịch theo lối "tự biên, tự diễn", vào các dịp Tết Nguyên Đán trong các đêm văn nghệ hay Hội Tết rải rác khắp nơi trên nước Mỹ. Đó là những đóng góp tuy khiêm nhượng nhưng cũng phải coi là đáng kể.

Người ta cũng không thể quên được nhạc kịch "Ả Đào Say" của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã được trình diễn trên sân khấu hải ngoại Los Angeles, Washington DC và Paris (Pháp quốc) trong thời gian đầu tiên có nhiều người Việt Nam lưu vong tỵ nạn.

Tại một nơi khác cũng có rất đông người Việt quan tâm đến kịch nghệ ở hải ngoại là San Jose. Cũng đã có những cố gắng dựng kịch đáng kể

tại đây. Chẳng hạn như nhóm của cô Đoan Trang phóng tác "Nửa Chừng Xuân" của Khái Hưng để làm kịch, diễn trong phạm vi Hội Tết và gần đây, nhóm này và nhóm của ông Trần Như Hoàng ở đài phát thanh Việt Nam FM đã có những vở kịch mang nhiều tính chất khích động và tuyên truyền. Nhưng đó chỉ là công việc phụ và không có điều kiện để cống hiến thường xuyên, hòng gây thành phong trào kịch.

Nói tới kịch Việt Nam, những người yêu kịch hẳn chưa quên Phan Tùng Mai đã dựng một đêm kịch nghệ thuật khá huy hoàng, với ba đoản kịch giá trị được tập luyện công phu và trình diễn rất thuần thục. Đêm kịch được trình diễn tại một thính đường trường đại học, bởi một thành phần diễn viên đầy thiện chí và đam mê kịch nghệ, trong đó có cả nhà văn nữ Vũ Quỳnh Hương.

Nhưng rồi cũng chỉ diễn được một buổi.

Một số kịch bản thường được giới quan tâm tới kịch nghĩ đến để tìm cách dàn dựng lại trên sân khấu như "Thành Cát Tư Hãn", "Những người không chịu chết", "Ngộ Nhận" của kịch tác gia Vũ Khắc Khoan, "Người lữ khách thứ mười", của nhà văn Nghiêm Xuân Hồng, v.v..

Những tác giả khác như Dương Kiền, Phan Tùng Mai, Thao Thao (kịch thơ"Quán Biên Thùy"), Hoàng Mai (kịch thơ "Tây Thi Gái Nước Việt"), Vi Huyền Đắc (kịch "Kim Tiền"), Lưu Quang Thuận (kịch "Quán Thăng Long")..vân.. vân cũng được nhắc nhở tới về kịch bản cùng rất nhiều tác phẩm khác về kịch thơ cũng như thoại kịch, tiền chiến, hậu chiến và đương đại.

Nhưng muốn có kịch thường xuyên, để tạo thành phong trào thì ai cũng cho rằng phải cần giải quyết một số vấn đề cơ bản.

Diễn viên, đạo diễn, phụ trách cảnh trí, y phục, hóa trang không phải là vấn đề sinh tử cần giải quyết. Về kịch bản cũng vậy.

Vấn đề chủ chốt là cần phải có một nơi trình diễn thường xuyên, có thể trình diễn hai hay ba buổi vào những ngày cuối tuần. Còn trong tuần có thể dùng nơi trình diễn làm nơi diễn tập.

Vào mùa hè năm 97, có một nhóm đã có sáng kiến xử dụng quán cà phê để sửa chữa, tân trang và tái thiết thành một sân khấu nhỏ nhưng thích hợp để trình diễn. Với một dàn ánh sáng và dàn âm thanh khá chuyên nghiệp, một sân khấu được đặt tên là Hội quán Văn Nghệ đã thành hình ở San Jose. Nhờ vậy một phong trào kịch lại có dịp bùng lên dù khá ngắn ngủi. Kịch phẩm đầu tiên là vở "Yêu Muộn" dựa theo một kịch bản của nhà văn Ngọc Linh đã được nhóm Sân Khấu Việt trình diễn trên "sân khấu

nhỏ" này. Với một thành phần diễn viên nam nữ trẻ, có kinh nghiệm (như các diễn viên Hồng Đào, Quang Minh..) và tài tử, hăng say, có khả năng, nhóm này đã thực hiện được 7 buổi diễn trong vòng ba tuần lễ.

Căn cứ trên ý kiến của nhiều người thuộc giới yêu kịch thì cuộc thử nghiệm khá thành công nhưng sau đó cũng phải tạm dừng vì địa điểm trình diễn gặp chuyện rắc rối.

Tuy nhiên sau đó đã có ít nhất ba nhóm kịch mới được thành hình và đã thực hiện một số buổi diễn khác tại rạp có bán vé hay tại các hội chợ Trung Thu và Tết. Tuy các kịch bản không có giá trị nghệ thuật đáng kể nhưng các buổi diễn này đã thu hút đến nhiều ngàn người đến xem.

Ít ra điều này cũng cho thấy là kịch nghệ vẫn là một thiếu vắng lớn trong sinh hoạt văn hóa và giải trí trong cộng đồng Việt ngoài nước. Và có lẽ còn cần đến nhiều thử nghiệm khác trước khi có thể tạo nổi một phong trào kịch ở đây.

MINH KHÔI

NGUYỄN QUỐC TRU

KỊCH: TỪ HENRIK IBSEN TỚI LUIGI PIRANDELLO



Có một cách để nắm bắt tinh thần Henrik Ibsen - nhà bi kịch ngự trị thuở ban đầu tác phong hiện đại, đó là coi chân dung ông - của đồng hương Na-uy, họa sĩ Edward Munch. Đó là thập niên 1890, Ibsen trở về quê hương, ở cuối đời và trên đỉnh danh vọng. Ngồi cà-phê Khách sạn Lớn tại Christiana (Oslo bây giờ), giữa những người ái mộ. Trong số những họa sĩ, có Munch, người đã coi John Gabriel Borkman của Ibsen: cảnh mùa đông sung mãn nhất trong nghệ thuật Scandinavian. Loay hoay với mớ thạch bản, Munch cố nắm cái thần của hình tượng lớn. Khó, là cặp mắt lạ lùng (một, nửa đóng nửa mở, như suy tưởng, như cân nhắc; trong khi một, như đang quan sát). Một viễn ảnh kép: một nhìn vào trong tâm hồn, cõi linh (psyche), một cho thế nhân. Munch tự nhủ phải nắm được ông, như chưa từng một họa sĩ nào làm được điều này.

Munch, một nghệ sĩ ghê rợn (morbid). Họa sĩ của bóng đêm, và của ánh sáng. Họa phẩm The Shout của ông là tiếng thét thê lương của nỗi đau, cứ rền rĩ suốt nghệ thuật thế kỷ 20. Bởi vì Munch trở thành kẻ đầu đàn, của khuynh hướng Biểu hiện (Expressionist), trấn ngự hội họa Đức, ở những trung tâm nghệ thuật Dresden và Munich, trước Cuộc Chiến Lớn, y hệt như Lập thể (Cubism) trấn ngự Paris. Một khuôn mặt lớn đầu thế kỷ 20,

tiếp tục cho tới những năm 80 của ông, và tới Đệ Nhị Chiến. Chủ đề của ông, Ibsen, một thế giá vượt cả người vẽ. Một người ngay từ thế hệ trước, đã tạo nên cuộc cách mạng có Munch ở trong. Và đã thay đổi truyền thống nghệ thuật không phải chỉ ở Scandinavia mà trọn cả thế giới Tây Phương.

Người ta có thể hỏi, tại sao lại có một khuôn mặt lớn lao như thế, một người đã nắm vững cả một đế quốc tư duy - James Joyce, một trong những thanh niên ái mộ, đã viết về Ibsen, vào năm 1900, khi những thập niên cuối thế kỷ Ibsen thống trị, đang từ từ khép lại. Một kẻ ái mộ khác, nhà phê bình người Đan-mạch, Georg Brandes, đã nối Ibsen với Nietzsche, người biến đổi tinh thần hiện đại. Mất vào năm 1899, do đau tim. Như Nietzsche, ông chấm dứt trang sách của ông, cùng với thế kỷ của ông. Như Nietzsche, ước muốn mang gánh nặng, là cuộc cách mạng thế kỷ 19, tới đổi mới (Tự do, Bình đẳng, và Thân ái không giống như trước nữa, những ngày còn máy chém), tới gia nhập, tự tạo dựng cá thể. Ước muốn bầy tỏ sứ mệnh hiện đại, bản chất cái mới: một sứ mệnh không chỉ mang tính xã hội, chính trị.

Hiển nhiên, Ibsen là người viết của thế kỷ 19. Về điểm này, ông khác Dostoevsky, kẻ tiên phong khủng khiếp của bóng đen, và tha hóa hiện đại, tuy cả hai cùng khởi đầu bằng tinh thần Lãng-mạn chủ nghĩa. Cả hai đều bị ảnh hưởng bởi những biến động 1848, thời điểm nghiêm trọng, bước ngoặt lịch sử, the momentuous era, như Ibsen gọi. Nhưng khi tinh thần 1848 bắt đầu chết, một tinh thần mới, Hiện-thực chủ nghĩa quét trọn Âu châu, đặt nặng những vấn đề xã hội, những xung đột, và những thay đổi lớn về thời đại, môi trường; Ibsen đã diễn tả chúng. Khi Hiện-thực chuyển qua Tự-nhiên, vốn nhìn ra cuộc sống cá nhân bị kiềm hãm bởi lực môi trường, nòi giống, và tiềm năng sinh động; Ibsen đáp ứng liền. Nếu Emile Zola ở Pháp trở thành một tiểu thuyết gia lớn lao của Tự-nhiên chủ nghĩa, Ibsen là nhà bi kịch vĩ đại của nó. Rồi Tự-nhiên tan vào Ấn-tượng (Impressionism), Biểu-hiện (Expressionism), Biểu-tượng (Symbolism), Ibsen mở đường cho những nghệ thuật bớt từ chương, nhưng đa dạng hơn, của thế kỷ 20. Sau cùng, ông đưa kịch của ông tới những nơi chốn không chờ đợi, từ đổi mới (reform) tới viễn ảnh bi đát, của bản chất chính nghệ thuật. Ông bắt kịch nhìn qua dãy núi Alps, vào vùng ánh sáng mặt trời chói chang, mở đường cho bi kịch của Strindberg và Wedekind, Maeterlink và O'Neill, Brecht và Pirandello. Kịch hiện đại chẳng bao giờ *lại như cũ.*

Khi một cá nhân nhập tuồng, trong đời thường, anh ta đòi hỏi những người chung quanh tin tưởng, anh ta có những cử chỉ, tính tình như thế đó, và vai trò của anh sẽ có những hiệu quả như nó đòi hỏi. Nếu một xã hội

hoạt động như là một xã hội, mỗi thành viên của nó sẽ có những vai trò để đóng, những chiếc mặt nạ để đeo, đó là bi kịch hàng ngày mà chúng ta gọi là đời thực. Nhưng giả dụ chúng ta chuyển đời thực lên sân khấu. Khi đó, bạn trở thành diễn viên, vai trò trình diễn, và ý nghĩa: ảo tưởng kịch, tuồng ảo hóa đã bầy ra đấy. Nói cho cùng, kịch (a play) là một trò chơi, một giả tưởng, trình diễn bởi những người được trả tiền để nói dối về chính họ, những diễn viên chuyên nghiệp. Bây giờ, giả dụ chúng ta lại trở lại với đời thường, chúng ta có thể nhận ra một điều: đã có một sự thực ở trong những mặt nạ sân khấu, và chính chúng ta vẫn thường đeo chúng, trên đường phố, hay ở nhà. Như Goffman, trong *The Presentation of Self in Everyday Life (Sự trình diễn của Bản Ngã trong Cuộc Sống Hàng Ngày, 1959)*, cả thế giới sự thực chỉ là một sân khấu. Và đây là ý tưởng then chốt: chúng ta có thể nghĩ rằng, chẳng bao giờ chúng ta rời khỏi kịch, đặc biệt, kịch Luigi Pirandello.

Hãy trở lại với Ibsen, nhất là Ibsen của thời kỳ Tự-nhiên. Sân khấu kịch, thật vững vàng, thật quen thuộc. Cái buồng kia giống như ở nhà mình. Nhân vật đang bàn chuyện như chúng ta đang bàn. Tự-nhiên chủ nghĩa đã được chơi, khi bỏ đi một bức tường, để cho chúng ta nhìn thấy nó. Lẽ dĩ nhiên, chúng ta đâu có thể dời *nhiều* bức tường hơn, hay có lẽ, cả bốn bức tường, chỉ để trơ ra vẻ khác thường của chính sàn diễn? Vậy là chúng ta lại trở lại với kịch của Pirandello.

Bây giờ hãy coi, kịch của ông đã được làm ra như thế nào. Dàn được dựng lên. Một ông bầu được chỉ định. Một ông giám đốc lo hối thúc diễn viên tập dượt; những con người có thể có, hoặc chưa có chút thân quen với những nhân vật mà họ sẽ nhập vai. Diễn viên được hóa trang, đội hia mão, vẽ râu ria tùy theo kịch... Tất cả những chuyện lẩm cẩm như thế, là ở bên kia, ở sau cánh gà. Khi màn kéo lên, mặt nạ đã được đeo, vai tuồng đã thuộc, ảo tưởng đã hoàn tất. Nhưng giả dụ như chúng ta được coi giả tưởng, trước khi nó hoàn tất, trước khi bầy ra đấy, như vậy là chúng ta đang ở trong kịch Pirandello.

Đó là một trong những đề tài sâu thẳm nhất của Hiện-đại chủ nghĩa. *Ulysse* của James Joyce được dàn dựng trong thế giới Tự-nhiên của thành phố Dublin, nhưng bằng hình thức của một cuốn sách. Những tiếng nói chế nhạo, nhái giọng của người kể chuyện, nhắc nhở chúng ta một điều rằng, chúng ta đang đọc một cuốn sách. Đang theo dõi sự hoàn tất của một giả tưởng. Như nhiều tiểu thuyết hiện đại, *Ulysse* là một cuốn tiểu thuyết tự-ý thức (self-concious), hay là một siêu-tiểu thuyết (meta-novel). Cũng vậy, chúng ta có siêu-kịch. Với siêu-tiểu thuyết, không phải bởi vì những nhân

vật là giả, do từ ngữ tạo nên, cũng không phải bởi vì tính nhạo, nhại, của kỹ thuật kể, từ đó, chúng ta không chấp nhận nó, như là thực tại uyên nguyên, sâu thẳm. Nhưng chúng ta rõ ràng tuỳ thuộc việc dàn dựng một liên hệ mật thiết với tiến trình sáng tạo. Cùng một cách như vậy, do liên hệ đặc biệt giữa ảo tưởng kịch, và ảo tưởng đời, siêu-kịch đẩy mạnh vấn đề, và Pirandello là người đã phơi trần điều này ra cho chúng t a thấy. Ông khám phá chiều sâu thẳm nhất của siêu hình tính hiện đại của kịch, và cùng lúc, ảo tưởng mang tính kịch cợm, của chính kịch.

Siêu-kịch giữ một vai trò lớn trong bi kịch hiện đại, từ thập niên 1890 trở đi. Những thoáng đầu của nó, là ở trong những kịch muộn màng của Ibsen. Và như những nhà viết kịch hiện đại khác, Pirandello tưởng mộ Ibsen: "Người đầu tiên sau Shakespeare, là Ibsen." Nhưng siêu-kịch còn nợ nhiều người khác, tất cả đều bước ra từ cái bóng của Ibsen. Nền kịch nghệ mới ở bước ngoặt của thế kỷ: *Ubu Roi* (1896) thô kệch, nhạo báng, của Alfred Jarry. Hay *A Dream Play* (1901), của Auguste Strindberg, vở kịch tiếp theo liền cuộc cách mạng của Ibsen, và được phát triển theo một quan niệm mới về kịch, bằng thậm xưng hai yếu tố nhạo/ nhại, ngay cái không gian ảo, nơi kịch được trình diễn. Kịch nhấn mạnh, rằng nó là kịch, không phải đời; nó là một tiến trình thử nghiệm từng khía cạnh của chính ảo tưởng; đó là siêu kịch, của Samuel Beckett, Eugene Ionesco. Nó làm bật ra không chỉ ảo tưởng kịch, mà luôn cả ảo tưởng đời, nó cho thấy tính không thực, tính phi lý của nó - do đó siêu kịch còn có tên là kịc h phi lý, kịch dựa trên viễn ảnh của phận người. Đây cũng là chất kịch Pirandello.

Khi khán giả vô coi vở kịch nổi tiếng nhất của Ông, *Sáu nhân vật đi tìm Tác giả,* còn có tiểu đề, Kịch Đang Làm (A play In the Making), họ thấy màn được kéo lên, sàn diễn trỏng trơ, hay đúng hơn, chưa ra ngô ra khoai, như dành cho một buổi tập dượt. Chính cái dẫn nhập vào *không gian trống*, của *kịch thực* này, là thời điểm phong trào Hiện đại trong bi kịch thực sự được chơi. Khi kịch này được trình diễn tại Rome, vào tháng Năm, 1921, đã xẩy ra một cuộc *xuống đường*, và tác giả của nó đã phải chui vào taxi chạy trốn. Ông giải thích: Chúng ta hãy bắt đầu bằng một điều, rằng, ảo tưởng làm ra mỗi chúng ta, với kiến trúc như thế này: mỗi cá nhân làm ra chính mình, qua việc làm của ảo tưởng.

Điều quan trọng cần nói, là trong khi khám phá những chiều sâu thẳm, rắc rối nhất, và cũng chán nản nhất, của ảo tưởng kịch, Pirandello hiểu rất rõ, ông chỉ thực sự quan tâm đến những ảo tưởng quản lý đời *thực* của chúng ta, và của cõi người. Điều quan trọng cần nhớ là nhà soạn kịch vĩ đại của những mặt nạ hiện đại này tin tưởng rằng, có những thực tại để lột mặt nạ, và kịch là hình ảnh cơ bản nhất của hiện hữu, nó dâng hiến cho

chúng ta cách tiếp cận những trắc trở, những mâu thuẫn, những cõi sâu, của đời sống. Những mặt nạ, những tấm gương trong kịch của ông là những phương tiện để phá bỏ những bến bờ của ảo tưởng - bằng cách vượt đường ranh, đập bể gương, sờ soạng vào cái gọi là những giới hạn của căn tính (identity), của lý trí, của chân xác, và bước vào thế giới của viễn ảnh kép, trong đó, đời sống được sống (in which life is lived). Bất cứ ai hiểu luật chơi, kẻ đó không còn khùng (về) mình, nhưng nếu bạn không thể khùng (về) chính bạn, bạn không còn lấy ra được niềm vui cũng như sảng khoái, của cõi đời này.

(Theo Malcom Bradbury: The Modern World Writers - Ten great Writers: Dostoevsky, Ibsen, Conrad, Mann, Proust, Joyce, Eliot, Pirandello, Woolf, Kafka, nhà xb Secker&Warburg, London, 1988, first edition)

NGUYỄN QUỐC TRỤ

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

ĐI TÌM NGƯỜI YÊU



Một

Bây giờ càng dấn sâu vào bối cảnh "Sàigòn 300 năm" để kiếm ra từ đó những gì cần nói với hôm nay, tôi càng cảm thấy mình làm công việc này chẳng phải vì những lời kêu gọi vận động sáng tác nữa, mà là mình viết cho mình. Điều này gây cho tôi cảm giác lạnh lưng và biết sợ... Gặp một số văn, thi, nhạc, họa, nghệ... sĩ, tôi hỏi giữa hai đứa nói thật đi, những sáng tạo của bạn từ ai, và vì ai? Câu trả lời 100% tôi nhận được là: "Tôi làm những việc này cho chính tôi!".

Một họa sĩ, vừa đi Paris với tôi về thì thêm: "Dĩ nhiên, sau mỗi chuyến đi, mở rộng tầm mắt, tôi không chối cãi được là có nhiều điều đã thẩm thấu qua tâm hồn tôi, và hắt trả ít nhiều trong tác phẩm". Một đạo diễn có tác phẩm bị cấm (đây là loại người cho tới nay vẫn ngơ ngác không hiểu tại sao lại sửa tới sửa lui cái tác phẩm như một tấm lòng thành của mình) cho biết rằng: "Trong tôi dường như lúc nào cũng có một nhu cầu bức bách cần chia sẻ với những người dân thất thế bất hạnh chung quanh và sáng tác của tôi dường như có bị ám ảnh bởi nhu cầu ấy...

Hai

Câu hỏi này càng gay go hơn cho những người hoạt động trong lãnh

vực sân khấu và điện ảnh, mà yếu tố khán giả vô cùng quan trọng. Nhiều người khư khư tôi làm tất cả vì tôi, nhiều người nhún vai tỏ ý bất lực, nhiều người im lặng thở dài. Có người mạnh bạo hơn: Mỗi đợt tham gia hội diễn, tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao người ta lại có thể đều "hèn" đến như thế, dường như họ không phải sáng tạo cho chính họ nữa mà đang phấn đấu cho một nền văn hóa văn nghệ lấy "Ban Giám Khảo" làm gốc...

Một nhà văn đứng tuổi, có chỗ đứng khá quan trọng trong văn giới, lắc đầu: "Không viết sân khấu nữa, vì không như độc giả, khán giả của sân khấu thì 'dã man', sát thủ 'tức thì'. Ông đã từng len lỏi ngồi lẫn vào khán giả để trực tiếp đón nhận thái độ phũ phàng không chấp nhận vở kịch ông viết của họ. Và có lẽ đó là vở kịch độc nhất của đời ông.

Có những phim Việt-Nam tốn kém hàng tỉ đồng, hôm chiếu ra mắt với một công chúng miễn phí, cũng bị họ tỏ thái độ bằng cách rút lui từ từ để đến khi đèn sáng chỉ còn vài nhúm khán giả. Dù không bị mất tiền họ vẫn tiếc điều họ đã bị đánh cắp: thì giờ... Nhiều đoàn nghệ thuật xập xệ, đi diễn ở những vùng xa chỉ với giá rẻ mạt nhưng họ đã không cấm được nhiều khán giả trách chê: "Biết vầy để mấy đồng đó mua bịch muối ăn cả năm còn có lý hơn nhiều".

Ba

Khi trả lời những câu hỏi đó, có thể các bạn tôi đã không nói dối, nhưng có vẻ như họ đã nói lên ước muốn của mình hơn là cái hiện tại đang có. Nhiều nghệ sĩ cải lương khi được xem một tác phẩm "sạch sẽ" với một công chúng tương đối lý tưởng đã nói rất thật lòng (nhưng hình như chỉ thật lòng được trong giây phút đó): "Ôi! được diễn trong môi trường này, chết cũng thỏa. Tiền chẳng là cái đinh gì đối với chúng tôi!". - Bởi vì, thử đôi lần nhập cuộc với nhau, có đêm thất thu, xin bớt chút đỉnh thù lao là mặt lạnh như tiền, không bớt được đâu mấy đứa à, còn đợt diễn sắp tới chắc kẹt về quê giỗ chạp...

Một đạo diễn sân khấu học vị cao, đã có nhiều tác phẩm giá trị, cho hay trong bối cảnh nhiễu nhương hậu bao cấp, tiền cơ chế thị trường của sân khấu, ông đã chọn thái độ nói *không* với mọi lời mời mọc, yêu cầu ông phải bớt phần nghệ thuật nghiêm túc đi để vở diễn có công chúng rộng rãi hơn. Một đạo diễn sân khấu có nhiều tác phẩm đàng hoàng khác cũng

truyền một kinh nghiệm máu xương thời ông ta còn trẻ: "Hiếm có một kịch bản Việt Nam nào có thể cầm lấy làm ngay. Nếu cảm được hạt nhân xúc cảm của vở và nhắm nó trên trung bình một chút thì hãy đổ máu trút xương vào mà sửa...".

Nhưng chúng tôi, những người làm nghề không còn trẻ nữa, cũng nhắc với nhau, từ đây đến cuối đời, liệu còn cầm được bao nhiêu vở trung bình khá trong tay để chúng tôi có thể trút hết máu xương...

Bốn

Trong những lần tiếp xúc với độc giả, khán giả, chúng tôi dù bị chất vấn: "Sao chương trình sân khấu của cơ quan X tệ vậy?" - "Sao kịch bản ông T. hay ghê lại chẳng thấy ai làm?". - "Sao chẳng thấy vở kịch Việt Nam nào coi được từ khi ông V. mất?".

Làm sao nói cho người ngoài hiểu đây, nếu những điều đó khiến độc giả, khán giả của chúng tôi buồn một thì chúng tôi, những người trong cuộc đau đến gấp mười... Ai cũng biết, cho đến giờ, vẫn không dễ gì mua được vé xem vở "Dạ cổ hoài lang". Hiện tượng này lẽ ra khuyến khích được nhiều kịch tác gia thì lại khiến họ chùng tay, bởi sau khi tổng hợp các phân tích, anh em được yêu cầu phải sáng tác bằng hoặc hơn một tác phẩm đã đạt đỉnh cao của ba mặt: "*Nghệ thuật*" để chinh phục khán giả, "*doanh thu*" để yên tâm tái sản xuất và bù đắp thêm cho những tiết mục kém hơn và cuối cùng, phản ánh "*đúng đường lối, chỉ trương chính sách*" để các cấp lãnh đạo đều nhất trí ủng hộ hoan nghênh...".

Tiếc rằng đa số các người viết kịch sau đó đều nhận ra mình đức mỏng, tài hèn... phấn đấu tối đa cũng chỉ đạt được hai trong ba yêu cầu đó; nên lòng tự trọng đã khiến họ cất giữ tác phẩm của mình trong ngăn kéo hoặc đi bán đổ bán tháo ở những chỗ vừa bán thuận mua để độ nhật mưu sinh.

Năm

Nếu ví người nghệ sĩ sáng tác như "chàng tuổi trẻ gan dạ trên BA chiếc đu bay" như vậy thì trong lúc nôn nả tìm cách đưa tác phẩm ra công

chúng, nhiều người trong chúng tôi ưa quên rằng dưới ba chiếc đu quay ấy không có lưới an toàn. Nhiều đạo diễn cho rằng loại kịch tôi viết rất khó bán vé và khó được lòng nhiều người nhưng thôi, lối nhỏ, tuy không an toàn, vẫn là lối của ta. Tôi lại nghĩ khác, cứ làm hết sức mình, khán giả sẽ không bỏ ta và lãnh đạo nào nỡ dẹp đi một tác phẩm không vi phạm luật pháp, lại được công chúng đồng tình.

Thực tế thì không vậy. Không phải tôi mà bạn bè tôi. Vở đang ăn khách lại phải bị ngưng. Khi nghe thắc mắc tại sao cũng kịch bản đó, tác giả đó, diễn viên đó mà địa phương khác vẫn sản xuất băng vidéo phát hành toàn quốc, chúng tôi được một vị quản lý văn hóa hắt trả "Bộ thấy người ta đi ăn cướp, làm đĩ rồi bắt chước theo sao?". - "Có những vở ông khen tràn cung mây thì chúng tôi, những người làm nó lại vô cùng xấu hổ (nhưng không hoang mang). Có khi ông nói giọng tâm sự: "Mai mốt anh nghỉ hưu rồi tụi em mới thấy thiệt thòi và nghĩ lại thương anh. Hiếm có người liêm khiết, trấn thanh long đao nơi cửa ải mà không để lọt lưới bọn "diễn tiến hòa bình" trong sân khấu chúng ta!". Mỗi lần gặp ông tôi cứ nhớ câu chuyện về một vị linh mục cứ hùng hục làm những chuyện phản đạo mà cứ ngỡ mình đang bảo vệ đạo. Khi ông quỳ xuống tượng Chúa kể công, trong câu chuyện hài hước ấy, Chúa nói rất tiếc là chân ta đã bị đóng đinh, không thì ta sẽ đá cho con không còn ở làng này mà phá đạo".

Sáu

Nếu không có gì thay đổi, bạn tôi, Geoff Gillham, đạo diễn và tác giả người Anh sau hai năm ròng rã thủ tục giấy tờ, sẽ đến Việt Nam để dựng và diễn vở "Bone Cage". Tôi đã được xem vở này trong đợt hội thảo về "Sân khấu giáo dục cho thiếu nhi". Một cô bé bị nhốt trong chiếc lồng để làm những trò vặt, mưu sinh... Cuối cùng, khi cánh cửa được mở rộng rồi, như sống đã quen, cô không có nhu cầu bước ra ngoài lồng sắt nữa... Geoff sống du mục như một nhà hoạt động sân khấu tình nguyện, khi Jordani, khi Kenya, đã từng ở trong những nhà hát lớn và đã từng bỏ hết mà đi... Geoff kêu đã chán rồi những "Miss Saigon", những "Con ma nhà hát Opera" và cả những Shakespeare hoành tráng, mỹ lệ... Anh chỉ muốn làm sân khấu cho những người chân đất, không có tiền đến những nhà hát sang trọng mà xem, dù anh biết, anh sẽ rất dễ dàng xin được tiền của Hội Đồng Anh nếu anh chọn những đề tài mà Hội Đồng Anh ưa chuộng.

Bảy

Đợt đó, Geoff mời miền Nam sang 5 người. Tôi chuẩn bị vở "Người lãng mạn cuối cùng" kể chuyện một nhà hát rệu rã, đến giờ đi phục vụ chỉ còn năm người nên chuẩn bị làm một trích đoạn năm người. Bất trắc lại đến 5 còn 4, còn 3, rồi còn 2, còn 1... Cái người còn sót lại ấy vẫn cố diễn những trích đoạn một mình vì không nỡ phụ lòng mong đợi của những khán giả của một vùng sâu đang mỏi mòn chờ đợi.

Giờ chót, Geoff báo chỉ xin được đủ tiền cho một người. Tôi đành phải chuyển tập mấy tiết mục rối que, dây, kết hợp rối người như anh Văn Hợp vẫn làm. Và đem theo một số băng hình ca nhạc cổ tích cho thiếu nhi. Trong đó có vở "Những đứa trẻ lạc loài" của tôi mà Hoa Hạ đạo diễn và đài truyền hình vẫn phát trong những ngày 1/6. Xem đến đoạn cô giáo và anh công an khu vực cùng góp tay lo lớp học tình thương cho lũ trẻ bụi, một bạn người Việt đã tỏ ý không tin chi tiết này có thật. Thật ra trong nguyên tắc, tôi đã không nhấn mạnh điểm này nhưng phải sống trong những ngóc ngách Sàigòn mới thấy tinh thần từ thiện của thành phố này khá cao với số lượng thầy cô tự nguyện chăm lo cho lớp học tình thương như vậy đã nhiều ngoài sức tưởng tượng của những người sống ở những địa phương khác.

Tám

Lại nhờ chuyện tôi đưa học sinh mình đi diễn ở những điểm đóng quân của Thanh Niên Xung Phong, đốt đuốc lồ ô hay pha đèn xe hơi để có ánh sáng, vạt giường cài hoa phong lan làm tạm cánh gà... Bài ký của tôi chỉ phác vài nét nhỏ về những chuyến đi lãng mạn ấy. Báo Tuổi Trẻ đã đăng cách đây hơn mười năm nhưng báo một địa phương khác thì đã không đăng với lý do rằng tôi đã tưởng tượng ra điều không có trong sự thật.

Như thế, người yêu của chúng tôi đâu? Cái sự thật nào phải bóp méo đi để tác phẩm được ra đời? Và cái giả nào cần tô vẽ để chìu lòng ai đó, không phải ta... Và khi đó, có còn nữa không, cái gọi là phẩm tiết của người nghệ sĩ? Khi những người rao giảng, chưng bằng "tiết hạnh khả phong" lại chính là những người đạp lên phẩm hạnh chính mình và người khác.

Chín

Bước chân ra ngoài, ai cũng có vẻ ghen tỵ với những chất liệu sống ngồn ngộn mà chỉ những người Việt Nam, bấu chân, luồn rễ vào đất nước

này mới chiêm nghiệm được. Còn mình lại so bì sự thoải mái sáng tạo của những bạn cùng nghề! Ai may mắn hơn ai? Tôi chỉ biết mình đã hạnh phúc biết bao trong những giây phút được chia sẽ với những độc giả, khán giả sống cùng thời với mình dù trong hay ngoài nước.

Và dù cũng đã lắm lúc trơ lì mặt đá khi ở trong nước bị dán tem "có sạn trong đầu, không chính chuyên lắm về chính trị" và khi ra khỏi nước thì bạn cũ khước từ, nhắn với "xin đừng đến nhà tôi, đồ Việt cộng con!".

Mười

Và như thế: "Tôi là ai? Tôi từ đâu đến? Đến để làm gì? Và khi xong tất cả mọi chuyện thì tôi sẽ về đâu?".

Viết, diễn hay dựng, dạy chi rồi cũng để cho tôi tìm cách tự trả lời những câu hỏi ấy. Đó cũng là nội dung một bài học tôi đã được học cách đây đâu cũng 25 năm.

Bây giờ, nói với những người bằng tuổi tôi lúc ấy, biết đâu họ sẽ nói: "Chuyện xưa quá rồi, Diễm ơi" hay "Quên đi, bà ngoại!". Thì đây cũng như chúng tôi xưa, cứ "sức mấy mà buồn, bỏ đi Tám!".

Nhưng bây giờ sắp là mùa Xuân mà, tôi có buồn không, trên con đường tìm hoài không gặp?

Và phải chăng, Tám đó chính là tôi!...

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

Friedrich von SCHILLER (1759 - 1791)*

NGƯỜI KỊCH SĨ MỘNG DU



Nếu kết cuộc của một vở kịch không đem lại sự thỏa mãn hoàn toàn, cũng có thể không do lỗi của người viết kịch. Chúng ta hãy leo lên sân khấu và quan sát để thấy các phép chơi của trí tưởng tượng đã dự phần như thế nào trong con người một diễn viên.

Người kịch sĩ phải làm hai công việc khó khăn nhưng tnật cần thiết. Trước nhất, anh ta phải tự quên mình, quên cả đám đông dưới hàng ghế kia đang nghe, đang nhìn mình, để sống trọn vẹn trong vai trò. Rồi mặt khác, lại phải nghĩ rằng anh đang ở trên sân khấu, phải nhớ tới sự hiện diện của khán giả, cần biết giảm bớt bản chất riêng để chiều theo ý họ. Thường diễn viên hay chú trọng đến công việc thứ nhì mà quên đi phận sự đầu tiên. Mặc dù nếu không đủ thiên tài để làm được hai thứ này cùng một lúc, đáng lẽ anh ta nên quên đi đám khán giả để nghĩ tới nhân vật đang đóng. Giống như giữa tia chớp và tiếng sấm, giữa tình cảm và cách thể hiện tình cảm cũng là một chuỗi liên tiếp xảy ra rất nhanh và đích xác. Và, nếu ta đang thực sự xúc động với vai trò, thì chẳng mấy cần thiết phải điều chỉnh cơ thể hòa nhập vào nhịp điệu của cảm xúc. Mà chính ra, khi ấy, ta thật khó lòng, có thể là bất lực nữa, kềm giữ những cử động tự nhiên của tứ chi.

Chừng mực nào đó, người kịch sĩ đang ở trong trạng thái của một kẻ

---

* Thi sĩ, sử gia, soạn giả.

mộng du, sự tương tự giữa họ thật hiển nhiên. Khi đi đứng trong đêm khuya, lúc ngoại giác đang say ngủ, và như thể không ý thức gì về việc mình làm, người mộng du vẫn bước đi một cách chính xác lạ kỳ. Trong khi thật ra điều này đòi hỏi một sự cảnh giác lớn lao. Bàn chân anh ta cũng được củng cố nhờ thói quen.

Như vậy, nếu một tri giác nhá nhem, một động tác thiếu sót ý thức như thế của người mộng du đã làm được ngần ấy thứ, thì việc gì cơ thể người diễn kịch, vốn luôn luôn theo sát, tùy thuộc vào các biến chuyển của linh hồn, lại bị bắt buộc vượt qua giới hạn, đến nỗi làm sai lệch cả sự cảm xúc. Chắc chắn rằng, một khi xúc cảm thực sự có mặt thì nó không chấp nhận những biểu lộ thái quá - một linh hồn có ý thức cũng không cho phép một điều như vậy - thế thì, các cơ quan thân thể con người cũng chẳng thể nào tự tạo ra những cử chỉ thừa thãi quái đản.

Ảo tưởng về sự vắng mặt của khán giả đã giúp cho kịch sĩ thủ diễn được vai trò. Nhưng phải chăng, giống như nơi kẻ mộng du, dù không ý thức rõ rệt, vẫn có một sự hiện diện nào đó ở lại với anh ta, để, bằng mối liên kết chặt chẽ của sự thực và cái đẹp, dẫn dắt người diễn viên trên con đường vốn đầy vực sâu của tính huênh hoang, không thích đáng?

Và trong trường hợp ngược lại, thật bực bội biết bao khi người nghệ sĩ vì quá bận tâm đến vị trí bấy giờ của anh ta trên sân khấu, quá chú trọng đến thực tế quanh mình, nên đã hủy hoại những mơ mộng của nghệ thuật. Thôi hãy mặc, nếu anh ta cho rằng, có thể hàng ngàn con mắt đang chăm chú vào từng cử động của mình, và cũng ngần ấy cái tai đang lắng nghe từng tiếng nói trên bờ môi anh ta!

Đã có lần, đang đúng hồi hay ho, chính cái ý nghĩ khốn đốn: Người ta đang quan sát mình! đã kéo tốc anh chàng Roméo đa tình ra khỏi sự xuất thần... Điều này chẳng khác gì một tiếng kêu thất thanh đã chụp lấy người mộng du đang đi trên nóc nhà, khiến anh ta bị choáng váng, ngã lộn nhào. Không phải do ý thức về một mối nguy hiểm nào đó, mà chính vì bất ngờ nhìn thấy chiều cao hun hút nên kẻ mộng du rơi xuống chết. Khi cảm thấy bị quan sát, người kịch sĩ đâm sợ hãi, nên ngừng ngang và hóa đần độn. Mọi tư thái tự nhiên bỗng biến mất: chỉ nhìn anh ta vụng về cong lưng cho ta cảm tưởng như sắp có người đến đo kích thước để may quần áo... Và, lòng ưu ái của khán giả vụt tắt ngấm trong một tràng cười rộ.

Thường thường, cho mỗi loại cảm xúc, những nghệ sĩ của chúng ta đã học một cách diễn đạt riêng biệt, họ biết ngay phải hành động như thế nào trong từng trường hợp. Có khi nhanh đến nỗi sự diễn tả đi trước cả cảm thức nữa! Chẳng hạn, để tả sự kiêu hãnh, hiếm khi họ bỏ quên cử chỉ quay đầu về một bên vai và đặt nắm tay trên hông. Sự giận dữ luôn được biểu lộ

bằng bàn tay nắm chặt và cái nghiến răng. Rồi người ta dùng cú đá chân để thể hiện sự khinh miệt. Nỗi buồn của các nhân vật chính yếu thường được họ cất giữ trong chiếc mù xoa sạch sẽ. Trong tất cả mọi thứ cảm xúc thì sự khiếp sợ dễ diễn tả nhất, nó chọn ngay cái khối bắt gặp trước mắt để trút bỏ gánh nặng, và như thế, khán giả phải chịu đựng tên phường chèo tồi dở.

Những kịch sĩ đóng các vai trò bi thảm, những tay cự phách trên sân khấu, có thói quen nhét đầy vào tai chúng ta những giọng điệu gầm gừ quở trách. Họ tra tấn, đánh đập những cảm xúc thực sự, không thèm biết đến hay che giấu chúng sau giọng nói và điệu bộ thật huyên náo. Trong khi đó, những kịch sĩ nhu mì, thống thiết lại kéo lê sự dịu dàng và nỗi ưu sầu trong những khóc than rền rĩ và đơn điệu đến nhàm tai, chán ngấy.

Lối nói to của người đóng kịch trước khán giả luôn luôn là chướng ngại đầu tiên đưa đến thất bại cho hầu hết các diễn viên, và nó tạo ra hai phần ba cái ảo tượng sân khấu. Giọng nói là con đường dễ dàng và ngắn nhất để đi tới trái tim. Như âm nhạc đã chế ngự được tên bạo tàn muốn chinh phạt kinh đô Bagdad khi xưa.

F. V. SCHILLER
(NMN *dịch*)

HOÀNG NGỌC-TUẤN

VÀI KINH NGHIỆM SÁNG TẠO ÂM NHẠC CHO SÂN KHẤU CHỦ-HÌNH-THỂ



Tính đến nay, tôi đã thực hiện phần âm nhạc cho bảy tác phẩm sân khấu chủ-hình-thể (tôi tạm dùng nhóm chữ này để dịch các thuật ngữ *movement-based theatre* hoặc *corporeal theatre)*, trong đó có năm vở do Tạ Duy Bình viết/đạo diễn: *The Heart and the Marionette* (1991), *Underground* (1992), *The Return* (1994) (đạo diễn Elizabeth Burke), *Conversations with Charlie* (1996) (đạo diễn Bruce Keller), và *Monkey Mother* (4/1998); một vở do Julien Janson viết, Sally Sussman đạo diễn: *Lotus War* (1995); và một do Bruce Keller viết, Tạ Duy Bình đạo diễn: *Earth/Water* (5/1998). Trong bài viết này, tôi hy vọng sẽ trình bày được phần nào những kinh nghiệm thu lượm được sau nhiều năm sáng tạo âm nhạc cho các tác phẩm sân khấu chủ-hình-thể. Đặc biệt, nhân Tạ Duy Bình có cho đăng bản dịch Việt ngữ tác phẩm *Monkey Mother* (Bà Mẹ Khỉ) trong số Hợp Lưu này, tôi sẽ tập trung đi sâu vào một số khía cạnh của riêng tác phẩm ấy, hầu độc giả có dịp tiếp cận vấn đề một cách gần gũi và cụ thể hơn.

Nói cách tổng quát, sân khấu chủ-hình-thể đặt trọng tâm vào việc sử dụng chuyển động hình thể (thân xác, nét mặt) của diễn viên để thể hiện ý đồ nghệ thuật. Sân khấu chủ-hình-thể khác với kịch câm ở điểm nó không

hoàn toàn 'câm', và nó cũng không chỉ sử dụng chuyển động hình thể để dẫn truyện một cách cụ thể. Nó sử dụng chuyển động hình thể như một thứ ngôn ngữ trừu tượng vừa mang tính biểu tượng (symbolistic), vừa mang tính ẩn dụ (metaphoric). Tùy theo tính cách riêng của từng vở kịch, nhà đạo diễn phải sáng tạo một 'từ vựng hình thể' thích ứng trên cơ sở lịch sử, văn hóa, triết lý, và xã hội. Do đó, ta có thể thấy tại sao kho 'từ vựng hình thể' của mỗi đạo diễn phải phát triển không ngừng. Nhiều khi, việc sáng tạo và phát triển 'từ vựng hình thể' của một vở kịch đòi hỏi một khối lượng thì giờ khổng lồ, trước khi một vở diễn bắt đầu vào nhịp trôi chảy. Tôi đã chứng kiến đạo diễn Elizabeth Burke cùng các diễn viên đoàn *Entr'act* (Sydney) bỏ ra gần một năm trời để thí nghiệm và phát t riển 'từ vựng hình thể' cho vở *Homo Transiens* (dự tính hoàn tất vào cuối 1998 hoặc đầu 1999); và như một người viết nhạc, tôi phải luôn luôn theo dõi và ghi nhận kịp thời quá trình này, nhằm lĩnh hội đến chiều sâu của từng khía cạnh tế vi. Từ năm 1989 đến nay, tôi thấy đạo diễn Tạ Duy Bình không ngừng tìm cách phát triển kho 'từ vựng hình thể' của anh. Anh say mê học hỏi và quyết liệt vất bỏ ngôn ngữ của Marcel Marceaux và Étienne de Croux, anh đi nhiều nước Á châu để học những đường nét vũ điệu và chuyển động hình thể của sân khấu dân gian và cung đình, anh nghiên cứu chuyển động của các bộ môn quyền thuật, anh quan sát từng động tác của người đánh trống taiko Nhật Bản, anh trầm ngâm rất nhiều trước hành động của nhiều loài dã thú và những hình nhân múa rối Đông và Tây, v.v... Xét riêng về chuyển động hình thể, sân khấu chủ-hình-thể có một phần nào giống như sân khấu vũ hiện đại (modern dance theatre), nhưng nó hoàn toàn khác trên những phương diện khác.

Bên cạnh 'từ vựng hình thể', sân khấu chủ-hình-thể sử dụng đối thoại, độc thoại, thơ, ca hát, âm nhạc (và âm thanh), thiết kế sân khấu (set design), ánh sáng, và trang phục. Do đó, kịch bản (trên giấy) của sân khấu chủ-hình-thể không thể là cái để đọc. Nó chỉ là điểm khởi động của một công trình thực hiện dàn dựng sân khấu. Từ kịch bản (trên giấy) đến vở diễn (trên sân khấu) là một tiến trình rất dài và phức tạp. Một đạo diễn không đủ sức sáng tạo 'từ vựng hình thể' và kinh nghiệm trong việc kết hợp từ vựng này với những thành tố nghệ thuật khác sẽ không thể tránh khỏi thất bại.

Vở diễn trên sân khấu chủ-hình-thể là một hiện tượng nghệ thuật đa phương (multi-dimensional) và đa tầng (multi-layered). Nó khơi dậy từ khán giả từng chùm ý niệm (cluster of concepts) qua những góc cạnh vi tế của chuyển động, âm thanh, sắc màu, không gian, và thời gian sân khấu. Một vở diễn thật đạt có khả năng khơi dậy những gì riêng ngôn ngữ không

nói hết, riêng hình ảnh sắc màu không tả hết, riêng âm nhạc không gợi hết. Nó có khả năng gợi cảm (evocative), và gợi tưởng (suggestive) hơn bất cứ một loại hình nghệ thuật riêng lẻ nào. Tính cách đa phương và đa tầng của sân khấu chủ-hình-thể, do đó, đòi hỏi người viết nhạc phải đối diện với một hoàn cảnh sáng tạo nghệ thuật rất phức tạp. Sau đây, tôi sẽ cố gắng mô tả lại cụ thể những gì tôi đã trải qua trong quá trình hình thành vở diễn *Monkey Mother.*

Khi kịch bản (trên giấy) tạm hoàn tất vào tháng 10/1997. Chúng tôi, gồm kịch tác gia kiêm đạo diễn Tạ Duy Bình, nhà trợ lý biên tập kịch bản Bruce Keller, các diễn viên Eliane Anh Xuan Morel, Karl Velasco, và Rebecca Havey, và tôi — khúc tác gia, tổ chức nhiều buổi họp để cùng đọc và thảo luận kịch bản, nhằm đạt đến một quan điểm mỹ học chung. Qua nhiều buổi họp, chúng tôi càng ngày càng đi sâu hơn vào các chi tiết cụ thể của mọi góc cạnh nghệ thuật. Tạ Duy Bình tìm cách khai triển rành mạch những ý niệm triết lý, văn hóa và mỹ học của anh từ nội dung kịch bản, với sự bổ sung và trợ lực của Bruce Keller, nhằm giúp các diễn viên (từ các nguồn gốc văn hóa khác nhau) lĩnh hội và được đả thông mọi vấn đề liên quan đến ý nghĩa của diễn xuất. Sau đó, chúng tôi bỏ ra chừng hai tháng để mọi người tự đọc sâu và tư duy về nhiệm vụ của mình. Về phần tôi, tôi thấy rằng trong khi Tạ Duy Bình và Bruce Keller chịu trách nhiệm hầu hết về phần tạo nên cái để 'xem': chuyển động hình thể (diễn xuất, c ử chỉ, vũ đạo...) và cách diễn tả ngôn ngữ, thì tôi chịu trách nhiệm hầu hết về phần tạo nên cái để 'nghe': nhạc (do nhạc khí, giọng hát, giọng đọc thơ), âm thanh, và tiếng động.

Theo quan niệm của tôi, âm nhạc (âm và nhạc) cho sân khấu chủ-hình-thể có những đặc tính khác hẳn với nhạc phim, nhạc nền cho thoại kịch (incidental music), và nhạc múa.

Nhạc phim thường được viết sau khi phần diễn xuất đã hoàn tất, khúc tác gia căn cứ theo tình tiết của phim và tùy độ dài ở những chỗ cần nhạc để viết từng đoạn thích ứng. Thông thường, nhạc chiếm rất ít thì giờ trong phim. Phần nhạc dài nhất trong phim là phần giới thiệu trước khi vào phim, và phần cuối cùng sau khi phim đã hết (chỉ còn những hàng danh tính những kẻ góp công góp của cho sản phẩm). Trước hết, chúng ta nghe một nhạc đề (theme) ở đầu phim; sau đó, khúc tác gia sẽ trích ra hoặc khai triển những mô thức (motif) thích hợp từ nhạc đề đó để ứng dụng vào từng trạng huống cụ thể trong phim; cuối cùng nhạc đề lại được mang ra sử dụng để tạo dư âm cho cuốn phim. Đối với những phim có giá trị nghệ thuật cao, khúc tác gia phải bỏ sức viết thêm nhiều nhạc đề khác để đáp ứng với từng hoàn cảnh tương phản trong phim. Còn đối với những phim

xã hội thông thường, người viết nhạc có thể mượn cả những ca khúc phổ thông sẵn có để sử dụng. Xét về nhạc đề của phim, ta cũng dễ nhận ra rằng đặ c tính thường thấy của nó là tạo nên một không khí (atmosphere) chung cho cuốn phim, và không nhất thiết nó phải thực sự bám sát và đi sâu vào những khía cạnh tế vi của cuốn phim. Xét về những đoạn diễn biến chính trong phim, ta thường thấy phần nhạc thường mang tính miêu tả (descriptive) hoặc tính tăng lực (enhancive), ví dụ: đoạn rùng rợn thì nhạc rùng rợn, đoạn mùi mẫn thì nhạc làm mùi mẫn thêm, v.v...

Nhạc nền cho thoại kịch cũng mang nhiều đặc tính giống như nhạc phim, nhưng khó tạo ấn tượng bằng nhạc phim vì thoại kịch thông thường không cần đoạn nhạc đề dài để khởi đầu và kết thúc. Ở những diễn biến chính của vở kịch, đối thoại thường căng thẳng và nhiều lời, nên nhạc, nếu có, cũng chỉ dừng ở mức độ phụ miêu tả và làm tăng lực. Thoại kịch cũng không thể có ngoại cảnh như trong phim, nên không có cả những khoảng trống đủ để nhạc được sử dụng. Nhạc cho thoại kịch đóng vai trò thứ yếu và được thêm vào khi vở diễn đã được dàn dựng thành hình.

Nhạc múa, ngược lại, đóng vai trò cực kỳ quan trọng (nó phải dàn trải suốt từ đầu đến cuối vở múa), thậm chí nó tầm quan trọng ngang hàng hoặc hơn cả vũ đạo (như bản *Rite of Spring* của Stravinsky chẳng hạn, phần nhạc đáng nhớ hơn tất cả những vũ đạo từng có cho nó). Ngược với nhạc phim và nhạc cho thoại kịch, nhạc múa thường được hoàn tất trước khi vũ đạo được biên soạn. Thông thường, nhà biên đạo múa dựa vào âm nhạc để sáng tác vũ đạo, và trong trường hợp này nhạc là xương sống của vở múa: độ dài của nhạc phẩm qui định khung thời gian cho vũ đạo; đường nét giai điệu và các đặc trưng tiết tấu và cường độ trong nhạc qui định khung không gian cho vũ đạo.

Âm nhạc cho sân khấu chủ-hình-thể được sáng tạo trong một trạng huống khác hẳn, nó không phải là phụ tượng của vở diễn (như nhạc phim và nhạc cho thoại kịch), cũng không là cơ sở cho vở diễn (như nhạc múa). Nó không thể được viết sau khi vở diễn đã thành hình (bởi vai trò của nó không chỉ là miêu tả và làm tăng lực), nò cũng không thể được viết trước một cách độc lập như nhạc múa. Nó phải kết hợp với mọi chuyển động và diễn biến sân khấu trong một cơ cấu nhất quán. Để đạt thành công cao độ, âm nhạc phải được viết đồng thời và song song với quá trình phát triển và dàn dựng vở diễn. Nghĩa là trong khi đạo diễn đang tạo nên cái để 'xem', thì người viết nhạc cũng đang tạo nên cái để 'nghe' trong cùng một lúc. Nhiều khi cái để 'xem' đi trước một bước, thì cái để 'nghe' phải được đẩy theo một bước để bắt kịp. Và ngược lại, nhiều khi cái để 'nghe' đi trước một bước, thì

cái để 'xem' cũng phải tức thì bước theo để bảo đảm tính thống nhất giữa logic âm thanh và logic hình thể.

Bây giờ chúng ta hãy đi thẳng vào tiến trình dàn dựng vở *Monkey Mother* để xem người viết nhạc đã hoạt động như thế nào bên cạnh người đạo diễn. Nhân đây, tôi xin được mô tả một số chi tiết về việc tập dượt và đạo diễn của màn 1, hầu độc giả có thể hình dung được những tiền đề sân khấu mà một người viết nhạc phải đối diện và cảm nhận để tư duy nhạc tính được khởi động. Khi tiến trình sáng tạo âm nhạc của màn 1 đã được trình bày khá sâu, tôi có thể lướt qua các màn khác dễ dàng hơn.

Theo kịch bản, màn 1 khởi sự từ hình ảnh một khu rừng. Trên sân khấu, Tạ Duy Bình cho sắp 7 khối gỗ tròn (thân cây cưa ngang). Anh muốn vở diễn khởi sự trong bóng tối. Khi nốt nhạc đầu tiên cất lên, đèn rất mờ ảo sẽ từ từ sáng dần lên, cho thấy 3 diễn viên đã ở sẵn trên sân khấu, mỗi người như thể mọc ra từ một gốc cây, với hình dáng kỳ lạ, nửa như dã thú, nửa như thảo mộc. Rồi thật chậm chạp, họ tiếp tục mọc ra, vươn lên, uốn éo trong không gian như một điệu múa cổ sơ, hay như những động tác của cỏ cây và muông thú. Rồi vào một lúc nào đó, 3 diễn viên chợt bắt đầu cất tiếng xướng lên khúc ca rừng thẳm. Ý đồ Tạ Duy Bình là thế, nhưng sử dụng ngôn ngữ hình thể như thế nào lại là cả một vấn đề. Anh không cố tình 'dạy' các diễn viên thứ ngôn ngữ của anh ngay, anh khuyến khích họ tự ý thí nghiệm và tìm kiếm từ bản thân họ một ngôn ngữ thể hiện được chuyển động nguyên sơ của rừng già. Suốt cả ngày đầu tiên, các diễn viên mải miết lăn lộn trên sàn, bò lết, quằn quại, như rễ cây, như côn tr ùng, sâu bọ, cầm thú. Tạ Duy Bình cũng tham gia lăn lộn như thế. Chốc chốc, ở những đoạn mọi người ngẫu nhiên bắt gặp một thứ giao cảm nào đó, anh lại thốt lên: "Tốt lắm. Cứ tiếp tục". Tôi ngồi đó nhìn ngắm họ, tìm trong họ và trong tôi một ngôn ngữ âm nhạc để nói lên tiếng nguyên sơ của rừng thẳm. Đến cuối ngày, tôi nói với Tạ Duy Bình: "Tôi sẽ dùng tiếng thở và nhịp thở để viết nhạc cho đoạn này. Tiếng thở có lẽ là tiếng đầu tiên nhất của mọi sự sống. Tiếng thở của cỏ cây, muông thú, con người ...". Anh vui mừng, đáp: "Được lắm. Tôi cũng sẽ giúp họ phát triển động tác và hình tượng trên cơ sở nhịp thở ...".

Đêm ấy, tôi về phòng thu âm và bắt đầu thực hiện những dạng thức âm nhạc cơ bản cho màn 1. Tôi chọn cây sáo gỗ làm nhạc cụ chính, cùng với tù và, và bộ mộc cầm (xylophone). Tôi tin rằng con người làm nhạc đầu tiên trên thế giới đã phải thổi vào một ống xương rỗng, một ống gỗ, hay gõ đập lên một khúc cây, bộng cây để tạo âm. Tôi chọn cây sáo làm nhạc cụ chính, không phải vì tiếng sáo, mà vì tiếng hơi thổi vào ống. Giai đoạn con người thổi được tiếng sáo mượt mà là giai đoạn đã văn minh lắm rồi, nghĩa

là đã làm nên nghệ thuật. Giai đoạn nguyên sơ của âm nhạc phải là giai đoạn còn thổi hơi — trút hơi thở mình — vào ống, một cách vụng về. Tôi đã từng say mê tiếng *shakuhachi* của Nhật Bản cũng chỉ vì nó chứa nhiều tiếng thở. Tôi chọn *tiếng* sáo cũng vì nó không thuộc vào một nền văn hóa riêng nào, nó có mặt khắp nơi trên trái đất (tôi nhấn mạnh *tiếng* sáo chứ không phải *nhạc* sáo, vì *nhạc* sáo hẳn phải mang dấu ấn văn hóa). Ngoài *tiếng* sáo, dường như hầu hết âm thanh của các nhạc cụ khác đều ít nhiều mang những dấu ấn văn hóa cá biệt.

Tôi dùng phương tiện điện tử chuyển phần hơi thổi ở đầu nốt sáo xuống nhiều bát độ và kéo dài ra để trừu tượng hoá ý niệm hơi thở. Ở một độ thấp nào đó, đoạn hơi thổi này nghe như một âm thanh chuyển động kỳ lạ với độ dài chừng 8 giây đồng hồ. Ta không còn nghe ra hơi thở rõ ràng nữa, nhưng vẫn còn nhận được một gợi ý về nét chuyển động của hơi thở. Đồng thời, âm thanh này cũng có thể gợi cho ta nghe thêm nhiều thứ khác, như một vật gì lướt qua tàng lá, một đợt sóng biển, cái chuyển mình của một con vật dị kỳ, tiếng rên của con thú bị thương, tiếng cây ngã trong rừng... Tôi trộn một nốt tù và thật trầm, nhỏ và mang nét láy cong lên thật chậm, vào âm thanh hơi thở trừu tượng ấy, như thể phết lên nó một lớp sơn nhạc tính rất mỏng. Kế đến tôi trộn thêm vào phần đuôi của hơi thở trừu tượng một tổng hợp dày đặc, nhưng với âm lượng thật nhỏ, những tiếng xì xào của thật nhiều loại côn trùng và tiếng dòng nước chảy. Kết quả là một âm thanh lạ lùng, có khả năng gợi ý đến một hơi thở sâu thẳm làm nẩy sinh muôn triệu sự sống li ti (cùng những gợi ý trừu tượng khác). Âm thanh này sẽ tiếp tục kéo dài theo cách lập lại, như một âm trì tục (drone), suốt phần nhạc của màn 1, và được điều khiển để di động trong không gian theo cách gần/xa, to/nhỏ, bên trái/bên phải, và đi vòng, qua hệ thống phát âm. Trên nền âm trì tục này, tôi thả vào rất ít những nốt sáo rải rác, bất chợt, có trường độ, cường độ, cao độ và tính chuyển động trong không gian thay đổi khó đoán trước. Những nốt sáo này đều được khai triển sâu về âm sắc, với mục đích làm giảm thiểu cảm nhận về giai điệu (tôi cho rằng âm sắc mang tính nguyên sơ nhiều hơn, và giai điệu mang tính văn hóa nhiều hơn). Những nốt sáo này có thể gợi đến những tiếng chim, tiếng thú cổ quái, hay tiếng kêu của những linh hồn. Tôi rải vào đó những chùm nốt mộc cầm thật thưa và nhỏ ở các quãng nghịch, có vọng âm (echo), để gợi ý thêm về những tiếng động của rừng.

Khi tôi mang khúc nhạc ấy đến đoàn kịch, mọi người cùng ngồi lắng nghe rất nhiều lần, và cho biết rằng nhạc ấy có khả năng gợi cảm và gợi tưởng rất cao. Kinh nghiệm cho tôi thấy rằng nhạc phải phục vụ như một nhân vật vô hình cùng 'diễn' chung một nhịp điệu với cảm xúc và óc tưởng

tượng của diễn viên. Nếu nhạc đi chệch hướng, diễn viên nhất định phải cảm thấy hoang mang và lạc lõng. Và để đi đúng hướng, mỗi âm thanh ngân lên phải có tác dụng như một cử chỉ diễn xuất. Do đó, tôi luôn tránh lối viết theo kiểu phát triển logic-nhạc-tính hình thức chủ nghĩa (về giai điệu, hoà âm và tiết tấu). Một tác phẩm âm nhạc phát triển theo kiểu ấy có thể nghe rất thích tai và có giá trị của riêng nó dưới góc độ thuần âm nhạc. Nó cũng có khả năng phục vụ hữu hiệu cho múa, nhưng khi đem vào sân khấu chủ-hình-thể, nó có thể thất bại, vì logic-thuần-nhạc nhiều khi là một sự 'lạc đề' trầm trọng.

Theo tôi, để nhạc có thể tham gia vào cuộc 'diễn', người nghệ sĩ tạo thanh hầu như phải tư duy như một nghệ sĩ tạo hình: thay vì nghĩ đơn thuần về giai điệu, hoà âm và tiết tấu, y phải nghĩ sâu về những gì tương đương với vật liệu, màu sắc, đường nét, hình khối, và kết cấu. Đồng thời, y cũng phải suy nghĩ như một đạo diễn, nghĩa là tư duy đến cử chỉ, thái độ và ngữ khí. Do đó, tôi chú trọng đến âm sắc (timbre) và cường độ (dynamics). Tôi thường sử dụng mảng âm (cluster); sự pha trộn âm thanh (sound mixture); sự áp dụng vi cung (microtones) để làm co dãn về cao độ và ngữ khí hoá giai điệu; khối âm (sound-mass) để xoá nhoà cảm nhận về cao độ và hoà âm; tiếng động (từ môi sinh, từ cơ thể, và từ cơ giới), sóng âm (sound waves); và kỹ thuật tạo âm mới (extended techniques) trên nhạc cụ thông thường. Tôi thấy một câu nhạc thật hay (xét dưới góc độ thuần nhạc) chẳng có giá trị gì trong hoàn cảnh sân khấu, nếu nó không đồng diễn được với diễn viên. Một câu nhạc chỉ có thể tham gia vào cuộc ' diễn' khi nào mỗi nốt nhạc (âm thanh) của nó biểu lộ được một cái gì tương đương với cử chỉ, thái độ và ngữ khí, và sự biểu lộ này được gói trong một 'cơ thể' (một thứ 'cơ thể' vô hình nhưng có thể gợi đến tính hữu hình qua những phương pháp xử lý tương đương với nghệ thuật tạo hình: những cách thế tác động của người viết nhạc vào vật liệu, màu sắc, đường nét, hình khối, và kết cấu của âm thanh).

Theo kịch bản, trước khi các diễn viên bắt đầu xướng lên khúc ca rừng thẳm, chúng ta đọc thấy một đoạn viết ngắn như sau: *"In the jungle. The three performers form a Chorus. They lie, stand or sit on the logs. They move slowly, sometimes together, sometimes separately - forming strange statues, as they recite the poem..."* Trong thực trạng diễn xuất, đoạn này chiếm đến 2 phút 33 giây. Khoảng thời gian này cần thiết để khán giả hoàn toàn chìm đắm vào không khí của vở diễn. Sau đó, những lời ca đầu tiên thốt lên: *"The ancient forest/ is deep in slumber/ shrouded in darkness..."* Ở đây, tôi hạ cường độ của nhạc xuống, để giọng hát thật của các diễn viên mọc lên trên. Họ được huấn luyện để hát đổi vai (mỗi người một câu) trong

khi cơ thể vẫn chuyển động. Để giữ không khí huyền bí, họ phải hát theo phong cách sprechgesang (hát bất định âm, nghe như vừa hát vừa nói). Mỗi câu hát được phát ra kèm với một cử chỉ riêng, và đan kết với những chuyển động của nhạc. Tất cả động tác và âm thanh dừng hẳn khi các diễn viên chấm dứt câu *"...sleeping the sleep of thousands of years..."*. Khi ấy, các diễn viên ở trong tư thế nằm ngủ, với chân tay vói lên trong không gian như những nhánh cây bất động. Toàn màn 1 chiếm độ dài 7 phút 20 giây.

Màn 2 khởi đầu trong hoàn toàn im lặng. Sự im lặng này thực sự cần thiết để lập nên vế tương phản với phần âm nhạc dữ dội trong suốt màn 2. Trong gần 1 phút im lặng, các diễn viên chuyển từ tư thế ngủ bất động sang tư thế đứng dậy và bước chậm rãi như mộng du về phía trước sân khấu, và ôm nhau. Tôi sử dụng dàn cồng để tạo âm cho giây phút hạnh phúc này. Kết hợp các loại dùi gõ to, nhỏ, và phần thịt của nắm tay, tôi gợi đến một vùng âm thanh nhiều màu sắc và đầy vọng âm, vừa trang trọng như nhạc trong đền thiêng, vừa thơ mộng như những tiếng cồng vọng về từ rừng núi xa xăm. Thế rồi nhạc cồng tan đi và đột nhiên cảm giác hạnh phúc biến mất, thay vào là những chuyển động đầu tiên của sự tương tranh và bạo động. Lúc này, âm nhạc bắt đầu trổi lên mạnh dần, nhanh dần, và độ dày đặc tăng dần đến hỗn loạn. Tôi sử dụng toàn âm thanh kim loại (nghe như một rừng tiếng vũ khí chạm nhau, tiếng sụp đổ nặng nề của những cấu trúc sắt thép...). Các diễn viên vùng vẫy càng lúc càng dữ dội, và xô nhau để những vòng tay vỡ tung ra khi âm thanh lên đến tột đỉnh của cường lực và hỗn loạn. Ngay điểm này, khối âm thanh sắt thép đột ngột chấm dứt, thay vào đó là một mảng âm thanh dày đặc tạo nên bởi 8 bè đàn dây đan vào nhau theo dạng vi cung, kết hợp với một dàn hợp xướng gồm tiếng la khóc của rất nhiều đàn ông, đàn bà và trẻ con. Mảng âm thanh này chợt xô đến, chợt rút đi như những đợt sóng, tạo nên bầu khí thích ứng để các diễn viên xướng lên lời thơ của màn 2: *"Pushing/ cramming/ running/ stepping on each other..."* Họ vừa xướng, vừa chạy, nhào, ngã té, xô đẩy cuồng loạn và hoảng sợ. Rồi họ cùng ngã rạp xuống ở câu *"... the lullaby cut in half"*. Tất cả âm thanh đột ngột tắt ngúm. Rồi họ lại vùng dậy chạy, ngã, như thể bị xô dạt bởi những đợt sóng vô hình. Lúc này, dòng nhạc lại trở về dữ dội. Các diễn viên tiếp tục xướng: *"Swarms of black ants..."* Họ lại ngã xuống ở câu: *"...thousands of people falling down"*. Lúc này nhạc ngưng hẳn, chỉ còn tiếng sóng biển. Tôi trừu tượng hoá và nhạc hoá tiếng sóng biển bằng cách cắt một đợt sóng thu sẵn và biến nó thành một mô thức tiết tấu lập lại thật đều như một *ostinato*, đồng thời đẩy nó qua các bộ phát âm ở nhiều hướng khác nhau. Tiếng sóng nhỏ và xa dần khi phần thơ ở màn 2 kết thúc.

Màn 3 khởi đầu khi tiếng thú rừng, chim chóc, và lá cây xào xạc được đẩy đến gần, phủ trọn, và thay thế tiếng sóng. Tất cả các tiếng động đều được thu riêng từng loại và trộn vào nhau như những bè nhạc theo thế ngõa hợp. Nếu nghe thật kỹ đoạn này, người ta có thể nhận ra tính giả tưởng của bầu âm thanh rừng già: tất cả những tiếng động đều xảy ra và lập lại ở một định kỳ thời gian đều đặn (equal temporal distance). Trong bầu âm thanh này, bà mẹ khỉ xuất hiện. Tiếng khóc của đứa bé bị sóng xô vào bìa rừng vẳng lên khi bà mẹ khỉ đã thực hiện đủ những động tác cần thiết để diễn tả cuộc đi lang thang trong rừng vắng. Ở phần cuối màn 3, khi bà mẹ khỉ hát ru con, tôi luyện cho người diễn viên ứng tác trên bốn nốt nhạc C, D, E và G#. Bốn nốt này, nghe như một mảnh gãy của thang âm toàn cung C-D-E-F#-G#-Bb, gây nên một cảm giác mơ hồ, xa vắng, và sẽ được tái sử dụng trong những đoạn ru ở những màn sau.

Bầu âm thanh ở màn 3 trải dài qua màn 4, và tan loãng đi khi bà mẹ khỉ cất tiếng hát: *"The wind is travelling through the desert..."* Bài hát này đặt cơ sở trên, và khai triển từ, bốn nốt nhạc ở màn 3. Diễn viên phải sử dụng tính cách tương phản về cường độ (dynamic contrast) để nâng cao ngữ khí tự nhiên của lời thơ. Bầu khí của sân khấu phải cực kỳ im lặng để tiếng hát không nhạc đệm đạt độ sâu đúng mức.

Âm nhạc của màn 5 khởi sự khi người con trai và người con gái (cả hai đều bịt mắt) từ hai đầu sân khấu chậm rãi dõi bước tìm đến nhau. Tôi dùng một dàn chuông nhỏ có cao độ khác nhau, một bộ khánh gió, và một giọng soprano không lời để tạo nhạc. Dàn chuông nhỏ gồm 8 chiếc, và từng chiếc được gõ rất nhẹ ở những khoảng cách thời gian riêng biệt và đều đặn. Ví dụ: chuông nốt A được gõ một tiếng trong mỗi 6 giây đồng hồ, chuông nốt B được gõ một tiếng trong mỗi 4 giây đồng hồ. Một chuông được gõ trước, và những chuông khác lần lược được gõ sau. Cứ thế, những tiếng chuông sẽ ngẫu nhiên đan vào nhau theo một cấu trúc không thể đoán trước. Để tăng thêm vẻ lung linh huyền hoặc, thỉnh thoảng bộ khánh gió lại thoảng ngân lên xao xác, rất nhẹ. Trên nền chuông lấp lánh này, giọng soprano đưa vào những câu uốn lượn (melisma) dài dằng dặc như hơi gió, hoặc như tiếng hát kinh nguyện từ xa vẳng lại. Hai diễn viên tìm đến nhau và nói: *"Come closer/ so that I may hear..."* Đến câu: *"... the universe fa des away"*, tiếng sóng biển và chim hải âu xen nhẹ vào trong khi dòng nhạc loãng vào không gian và tắt hẳn. Từ đoạn này, tiếng sóng chập chờn rất nhẹ, làm nền cho cuộc nói chuyện tình yêu. Cho đến khi người con gái bắt đầu nhắm mắt lại để nói về giấc mộng tương lai của mình, thì nhạc ác mộng manh động. Tôi dùng cây đàn tranh Việt Nam và chiếc mã vĩ cho khúc nhạc này. Cây đàn tranh được lên dây lại, gồm toàn những quãng nghịch.

Tôi sử dụng tối đa những cú nhấn, rung và mổ của tay trái để tạo quãng vi cung và cảm giác rùng rợn. Chiếc mã vĩ được dùng để kéo lên cả hai phần dây bên phải và bên trái của hàng trục căng dây, kết hợp với những cú khảy ngón đột ngột. Tiếng đàn tranh như một biểu tượng cho văn hóa Việt Nam, được dùng ở đây, trong ác mộng của cô gái người da trắng, để gợi ý đến những xung đột văn hoá cô sắp phải đương đầu. (Tôi tránh dùng nguyên các hệ thống dây cổ truyền của đàn tranh Việt Nam, vì không muốn ý niệm văn hoá Việt Nam xuất hiện ở đây quá lộ liễu. Dưới cái nhìn mỹ học của bàn thân, tôi luôn luôn tránh phô bày những đặc trưng văn hoá truyền thống theo cách triển lãm đồ cổ. Tôi cho rằng việc sử dụng đàn bầu, đàn tranh nguyên dạng vào các tác phẩm âm nhạc hiện đại dễ gây nên một thứ tác dụng thô thiển, chỉ làm thính giả Tây phương thỏa mãn óc tò mò văn hoá một cách nông cạn.) Đoạn nhạc ác mộng tan loãng đi khi màn 5 kết thúc.

Màn 6 bắt đầu với những tiếng đàn tranh rời rạc trong bóng tối. Khi người con trai bước vào sân khấu, tiếng đàn được đẩy ra xa, nhường chỗ cho những lời đối thoại giữa mẹ và con trai. Suốt màn 6, chỉ có những 'tiếng' đàn tranh, mà không có một 'câu' đàn tranh nào. Tôi tận dụng kỹ thuật tạo âm sắc để mỗi tiếng đàn cất lên như một tiếng nói, tiếng gào, tiếng nức nở, hay than thở. Âm nhạc gợi ý đến những chạm cứa, gãy đổ, xung đột, tuyệt vọng và bất hạnh.

Màn 7 khởi sự khi người nữ da trắng dùng một que sắt gõ tiết tấu đầu tiên lên chiếc vỏ chai rỗng. Tiếp đến, người con trai xuất hiện, rồi người mẹ, lần lượt bắt chước gõ theo mẫu tiết tấu đầu tiên. Mỗi người sử dụng một 'nhạc cụ' kỳ quặc (miếng sắt gỉ, chiếc móc áo, mảnh bát vỡ...), tự tạo nhạc cho cuộc diễu hành ngộ nghĩnh, khôi hài. Cuộc diễu hành là một điệu múa, trong đó mỗi người thay nhau giới thiệu một mẫu tiết tấu của riêng mình và lôi kéo hai người kia cùng tham dự. Vừa múa, họ vừa đọc thơ. Sự tương phản và đồng thuận giữa những tiết tấu tạo nên khung ý niệm cho toàn màn 7. Âm thanh ngô nghê của những 'nhạc cụ' ngẫu nhiên lượm được (found objects), với những lời nói thô thiển (nhưng thể hiện được bản chất của mỗi người), cùng những động tác vụng về như trò chơi trẻ con, gây nên một không khí căng thẳng kỳ lạ giữa cái hiện thực và cái phi thực, giữa tính hài và tính bi, giữa cõi cô đơn cùng cực của một người và cố gắng sống chung hoà hợp với người khác, giữa sự nghiêm trọng v à sự đùa giỡn. Thế rồi, màn diễu hành đột ngột dừng lại. Một đoạn thơ ngắn cất lên trong im lặng: *"Dawn/ The rosy sun/ glimmering/ behind the far mountain ranges/ Calling..."* Chữ 'calling' được hát trong một quãng ba trưởng đổ xuống, người này tiếp giọng người kia, lập lại nhiều lần, nhỏ dần, xa dần, và tan

biến, như tiếng kêu của một loài chim lạ lúc rạng đông, hay của những kẻ vô hình.

Nhạc ảo ảnh dẫn vào màn 8. Ở đây, cấu trúc nhạc là sự tái hiện của màn 5, nhưng dàn mộc cầm có vọng âm thay cho dàn chuông, tiếng lá lao xao thay cho bộ khánh gió, và giọng alto thay cho giọng soprano. Tính cách lung linh huyền thoại của dòng nhạc ở màn 5, do đó, trở nên mờ nhạt đi dưới tấm màn mờ đục hơn của âm sắc. Mọi sự trở thành khô khan hơn, mệt mỏi hơn, như giấc chiêm bao của người ngủ muộn. Đến gần cuốn màn 8, giọng alto xa vắng tắt hẳn đi, để lại bầu không khí tẻ nhạt của những tiếng gõ mộc cầm và thỉnh thoảng những tàng lá cây xào xạc.

Nhạc rừng của màn 9 là sự trở về của bầu âm thanh màn 3, nhưng không còn vẻ tươi mát nữa mà đã trở nên tối tăm và đau đớn. Tiếng chim hót trở thành tiếng chim lạc bầy kêu khản, tiếng đùa vui của thú rừng trở thành tiếng thét văng vẳng từ xa xôi, và tiếng lá lao xao trong gió trở thành tiếng những cành cây gãy đổ. Thỉnh thoảng, một tiếng gào thảm thiết của loài đười ươi đâu đó vọng lại. Bà mẹ khỉ bắt đầu độc thoại: *"This could be the year of my destiny..."* Khi bà dứt lời và đi khuất, nhạc rừng dần dần tan đi, nhường chỗ cho dàn đồng ca. Dưới ánh sáng xanh xao, ba người ngồi đó, mỗi người ôm một gốc cây, ve vuốt thớt tròn của gốc cây và nhìn chăm chú vào đó như thể đang soi bóng mình trên những tấm gương, và hát: *"Darkness/ the poisoned thorns/ piercing the heart..."* Hai giọng nữ cách nhau một quãng hai (trưởng hoặc thứ) khiến giai điệu trở nên nhoà nhạt. Bên dưới, giọng nam di động chậm chạp qua các cao độ, như thể một âm trì tục trăn trở không thể dứt.

Màn 10 khởi sự bằng tiếng ru con của bà mẹ khỉ trong bóng tối. Khi ánh đèn xanh xao từ từ rõ dần lên, chúng ta thấy mỗi diễn viên, trong một tư thế riêng, theo đuổi những tâm trạng của riêng mình. Nhạc ru ở đây là sự tái hiện và phát triển của nhạc ru ở cuối màn 3. Bà mẹ vừa chuyển động, vừa ru, và thỉnh thoảng thốt lên ý nghĩ mình. Trong khi đó, hai người kia cũng chuyển động và thốt lên ý nghĩ của họ. Đây là màn thể hiện một cách cô đọng và tập trung một lúc ba tính cách. Mỗi tính cách lại không ngừng chuyển hoá lung linh giữa huyền thoại và hiện thực. Màn này đưa dần đến kết thúc khi ba nhân vật quyện vào nhau thành một trong yêu thương rồi trong xung đột quằn quại. Lúc này, nhạc ru đã tắt, chỉ còn nghe tiếng thở, giãy giụa, vùng vẫy của những thân người, mỗi lúc một tăng dần lên. Khi người con gái da trắng chợt hét lên ghê sợ: *"Blood!"*, đèn phụt tắt. Mọi sự chìm vào bóng tối và hoàn toàn im lặng. Những tiếng động thật của giọng người và thân thể, cùng với sự im lặng nặng nề, tạo nên thế tương phản cực

độ với màn kế tiếp, một màn đầy âm thanh dữ dội của trống chiến, tiếng vũ khí chạm nhau, và tiếng người giận dữ.

Màn 11 bắt đầu trong bóng tối, với dàn chiêng khua lên dữ dội. Khi tiếng chiêng ngưng, đèn sáng lên, và trên một góc cao của sân khấu, diễn viên nam mang chiếc mặt nạ hổ bắt đầu đánh trống chiến. Bà mẹ khỉ cầm gậy dài, cô gái da trắng cầm kiếm, xuất hiện và cuộc giáp chiến khởi sự. Bầu khí trở nên giống như tuồng cổ hát bội Việt Nam, hoặc như kabuki của Nhật Bản. Điều khác biệt là ở chỗ người nhạc công trong tuồng cổ không xuất hiện và diễn trên sân khấu. Nhóm nhạc công tuồng cổ (Nhật gọi là geza) tấu nhạc sau cánh gà (trong *kabuki*, có bức màn đen che nhóm nhạc, gọi là *kuromisu*). Ở đây, ngược lại, nhạc công thực sự diễn với chiếc trống chiến. Âm nhạc hoàn toàn phù hợp với vũ điệu và hành động của các diễn viên còn lại. Người đánh trống được huấn luyện để thể hiện kỹ thuật tạo âm sắc trên mặt trống, tang trống và dùi trống, nhằm đạt hiệu quả tốt nhất. Xét riêng về người đánh trống, khán giả có thể nhận ra một cuộc chiến đấu khác, giữa người và trống (mà chiếc trống như một biểu tượng về cuộc sống của chính mình).

Những nốt sáo gỗ trầm dẫn vở kịch vào màn 12. Người con trai mình trần bưng ra một chiếc bát gỗ chứa đầy bột trắng, đặt xuống đất, với dáng điệu như đang thực hiện một cuộc tế lễ linh thiêng. Rồi anh lặng lẽ và chậm chạp bôi trắng khuôn mặt và thân thể mình. Ở đây, nhạc phải khai mở những tiếng nói thầm lặng của chàng trai. Tôi không tạo nên bất cứ một giai điệu nào, mà chỉ đào sâu vào từng tiếng sáo. Tôi khai thác năm phương diện chính của mỗi nốt sáo: 1) sự chuyển tiếp từ vùng định âm đến vùng bất định âm (từ âm thanh đến tiếng động); 2) cấu trúc âm phổ (spectral envelope); 3) chuyển động dọc theo trường độ (time envelope); 4) sự chuyển dạng âm phổ (formant-glide) và chuyển dạng tần số rung (micro-intonation); và 5) tiền tố (prefix) của mỗi âm. Sự khai thác này có khả năng đẩy nốt sáo đến rất gần ngữ khí của con người. Với mỗi nốt sáo, tôi cố gắng thực hiện một biểu hiện loại suy về một ý nghĩ: ray rức, chua xót, cương quyết, tuyệt vọng... Sau khi bôi trắng hết cả hình hài, chàng t rai đứng dậy, trôi vào một vũ điệu chông chênh và xướng lên bài thơ: *"I"ve tasted the happiness/ in the sorrow..."* Gần cuối bài thơ, âm thanh của rừng và biển lại trở về rất xa bên dưới những lời thơ và nốt sáo.

Màn 13 bắt đầu khi những tiếng đàn tranh rất nhẹ cất lên, và cô gái da trắng rụt rè, bỡ ngỡ bước vào nhà bà mẹ Việt. Đồng cách với việc khai thác âm sắc của sáo ở màn 12, tôi đi sâu vào từng nốt đàn tranh. Tuy nhiên, cây đàn tranh phù hợp với những thành ngữ âm nhạc (musical idioms) chứa đa âm, nên tôi chuẩn bị một cách thế ứng xử khác. Tôi chuyển hệ

thống dây của cây đàn thành bốn nhóm âm liên tiếp nhau: nhóm toàn cung, nhóm ngũ cung, nhóm âm giai dị chuyển, và nhóm tứ cung. Khi lướt ngón (glissando) trên tất cả dây đàn, bốn nhóm âm này trộn vào nhau, tạo nên một tổ hợp âm thanh nhiều màu sắc và gợi cảm khó tả. Tổ hợp âm thanh này còn hàm chứa một ý nghĩa rằng nhóm ngũ cung Việt Nam ẩn dấu bên dưới những nhóm âm ngoại căn. Tùy theo từng trạng huống tinh thần của vở diễn, mỗi nhóm âm được tác động đến ở từng mức độ quan trọng khác nhau, và nhờ đó, những tầng lớp ý nghĩa được lần lượt chạm đến và khai mở. Về kỹ thuật diễn tấu, thay vì sử dụng ba ngón của tay phải (có đeo móng giả) để khảy, và tay trái để nhấn dây như các nhạc công truyền thống Việt Nam, tôi sử dụng tất cả các ngón tay của cả hai bàn tay (không đeo móng giả) một cách tự do để móc dây (tirando), ép dây (apoyando), rảy dây (rasgueado), reo dây (tremolo), nhấn dây, và nhiều kỹ thuật tạo âm khác. Tôi sử dụng cả hai bàn tay để vừa đánh nốt, vừa tạo bè đệm rải (arpeggio) trên phía phải, và cả phía trái của trục nâng dây (để thực hiện những chùm âm vi cung). Qua những cách thế tạo âm này, tôi đã viết được phần nhạc dài 7 phút 22 giây cho suốt đoạn độc diễn chuyển động hình thể của cô gái da trắng. Cây đàn tranh hầu như đã có thể thoát được khung nhạc truyền thống đầy ước lệ và nặng dân tộc tính của nó, để phát lên những tiếng nói mới lạ, ở đây là tiếng nói của một người con gái da trắng quằn quại bứt thoát lớp da của chính mình, như rắn lột xác, để mặc vào một lớp da mới, để đi vào một đời sống mới. Đây là một trong những thí nghiệm âm nhạc thú vị nhất của riêng tôi, trong lĩnh vực cách tân kỹ thuật sáng
tác và diễn tấu nhạc cụ.

Khi cô gái da trắng đã hoàn toàn mặc xong bộ áo tứ thân và chuyển động chậm chạp, khó khăn đến giữa sân khấu, nhạc đàn tranh chìm dần xuống, và tiếng hát bà mẹ từ đâu đó vọng lại: *"Young bird/ beat your new wings more strongly/ into the sky..."* Từ đây, chỉ còn tiếng hát của bà mẹ và tiếng nói của cô gái da trắng. Ở đây những quãng âm từ nhạc ru của bà mẹ ở những màn trước lại được tái hiện và khai triển. Ở đoạn cuối màn, tiếng hát chuyển dần thành dòng nhạc ru không lời, và cô gái bắt giọng theo. Rồi một tiếng chuông cầu kinh ngân lên, tiếng ru của bà mẹ tắt nghỉ, chỉ còn tiếng ru của cô gái trải dài, và nhỏ dần. Đèn mờ đi, và tiếng ru chìm vào bóng tối.

Từ trong bóng tối, nhạc chiêng cồng rộn rã dẫn vào màn 14. Bắt đầu là một vũ điệu của những ngọn nến. Ở đây, tôi sử dụng một dàn trống gồm đại cổ, tiểu cổ, sanh, mõ, chiêng, cồng, bát, và chập chõa. Khi vũ điệu tạm kết thúc, dàn đồng ca *a cappella* giơ cao nến và hát: *"Death is laughing*

arrogantly..." Âm nhạc trở nên vừa uy nghi vừa chua chát. Các bè hát phần nhiều cách nhau những quãng hai (trưởng và thứ) và quãng bảy (trưởng và thứ), xen vào đó là những câu sprechgesang, làm cảm thức về giai điệu nhoà đi, tạo nên một không khí lạnh lùng và phi nhân tính. Hết nửa khúc ca, dàn trống lại huyên náo tấu nhạc cho vũ điệu. Phần hát a cappella trở lại, với các diễn viên vừa chuyển động vừa hát: *"The faithful scythe/ keeps chopping down/ chopping down the running river/ running.../ running forever...*" Những chữ cuối được lập lại nhiều lần, chia thành những bè xen kẽ, gối lên nhau, kéo dài miên man, nhỏ dần. xa dần, và tắt hẳn trong bóng tối.

Trên đây, tôi vừa cố gắng mô tả một phần những diễn biến của vở kịch *Monkey Mother*, qua cái nhìn của một người viết nhạc. Vì khuôn khổ có giới hạn, bài viết không có cơ hội phân tích sâu theo ngôn ngữ nhạc học với những ví dụ âm nhạc (mà đây lại là điều thực sự cần thiết đối với những độc giả âm nhạc). Tôi chỉ có thể trình bày một số nét về những trạng huống cụ thể của việc dựng và diễn một vở kịch chủ-hình-thể, trong đó âm nhạc giữ một trong những vai trò quan trọng chủ yếu. Từ vị trí của người làm nhạc, tôi tìm cách tường trình những mảnh suy nghĩ và kinh nghiệm về sáng tác dưới góc độ kỹ thuật và mỹ học âm nhạc. Những điều tôi trình bày qua bài viết này chỉ có thể đến với người đọc một cách trọn vẹn khi chữ viết đi kèm với âm nhạc và hình ảnh sống động. Viết về âm nhạc là một việc cực khó, vì âm nhạc thực sự tồn tại ngoài ngôn ngữ. Dẫu sao, tôi hy vọng bài viết này giúp tôi chia xẻ với người đọc đôi điều lý thú về kinh nghiệm sáng tạo âm nhạc cho sân khấu chủ-hình-thể — một loại hình nghệ thuật đầy thử thách.

HOÀNG NGỌC-TUẤN
Sydney, 5/1998

VŨ TIẾN THỦY

HẦU BÓNG

- Một hình thái kịch nghệ đặc thù



Trong các buổi tửu đàm, và trà đàm năm 1985, kịch tác gia Vũ Khắc Khoan định cho tái bản cuốn TÌM HIỂU SÂN KHẤU CHÈO; đồng thời thành lập ban kịch CHÚNG TA. Về sách, tôi có góp ý rằng: chèo, tuồng, hát bội, cải lương, và thoại kịch ở Việt Nam dậm chân ở giai đoạn mô phỏng và nhập vai. Trong khi kịch mới đã tới hồi không mô phỏng, không nhập vai nữa. Nhắc nhở người coi rằng (tôi) đang đóng kịch. Một điều không ngờ được là trong ĐẠO NỘI (Đồng Bóng) người ta (Việt Nam) đã thực hiện tất cả các chuyện ấy từ hàng ngàn năm rồi!

Tôi không nói ngoa. Hãy đến dự và quan sát một buổi lên đồng. Sân khấu là chánh điện. Người ngồi đồng (*vấn hầu*) ở vị trí trung cung (*Thổ*). Ba người phụ đồng (gọi là *bà Nhưng*) ngồi hai bên tả hữu và sau lưng. Phía trước là điện thờ nguy nga lộng lẫy với các bức tượng. Thấp sát sàn sân khấu, dưới gầm bàn hoa quả, là một tấm gương. Gương dành cho người ngồi đồng soi ngắm. Gương còn mang ý nghĩa bóng nước (hành Thủy Ở phương Bắc) nguồn mạch của đời sống. Đó là sân khấu ngũ hành. Tôi không đi sâu vào vấn đề ngũ hành này ở đây, chỉ đề cập đến tính cách kịch nghệ.

Người ngồi đồng sẽ là diễn viên chính. Sẽ sắm rất nhiều vai. Trang phục, điệu bộ, và tinh thần của mỗi vai hoàn toàn khác nhau. Từ lúc nhập vai đến khi kết thúc (*đồng thăng*) có khi rất ngắn (mươi mười lăm phút) và gọi là một *Giá*. Có khi vai kéo dài nửa giờ hoặc gần một giờ. Họ thay y

phục ngay trước mắt khán giả.

Các *Bà Nhưng* là những diễn viên phụ, có nhiệm vụ thay đổi trang phục người ngồi đồng. Họ tung hứng, tấu lạy, đối thoại rất nhịp nhàng. Họ cũng là người chuyển quà cáp (*Lộc Thánh*) đến khán giả (con công đệ tử, khách khứa tham dự buổi hầu bóng). Và đặc biệt, họ còn là người điều khiển chương trình (MC. Đạo diễn.)

Một Ban Nhạc gồm đàn, sáo, sênh, phách, thanh la, não bạt, kèn, nhị, trống và ca sĩ (*cung văn*). Nhạc và lời, và giọng hát gắn bó với điệu bộ của các diễn viên trên sân khấu.

Ánh Sáng là đèn nến chung quanh và rực rỡ trên điện thờ. Cùng với khói nhang, mùi hoa quả tươi, tạo thành bầu khí lung linh huyền ảo. Tất cả rung rinh uyển chuyển trong âm nhạc. Quay cuồng sôi động trong nhịp trống và điệu múa của diễn viên.

Tóm lại, hầu bóng có đủ yếu tố của một sấn khấu kịch nghệ. Lược qua phần tôn giáo, đức tin, và ý nghĩa của từng gia, từng lời ca bản nhạc, tôi nhận thấy phần kịch nghệ có những đặc điểm:

1. Diễn viên (người ngồi đồng và các *bà Nhưng*) đã tô vẽ, ăn mặc, lời nói, cử chỉ, điệu bộ, cốt sao giống với nhân vật được trình diễn. Đó là họ đạt tới nghệ thuật mô phỏng.

2. Khi đồng nhập (*lên đồng*) diễn viên trở thành nhân vật, một cách thần tình. (Đôi khi họ làm được cả những việc mà đời thường họ không thể, như xuyên đinh vào má (*xuyên linh*) nuốt than thổi lửa v.v...). Đó là họ đã đạt tới nghệ thuật nhập vai.

3. Khi thôi diễn (*đồng thăng*) họ trở lại với con người bình thường. Họ cười nói, hoặc gắt gỏng, và thay đổi trang phục tự nhiên ngay trước mắt khán giả, không dấu diếm. Họ không có hậu trường. Tựa như kịch mới, họ nhắc nhở khán giả rằng họ chỉ là người, và sẽ đóng kịch. Họ đạt tới nghệ thuật kịch phản kịch.

Trước và trong khi trình diễn, diễn viên chính vẫn nhìn thấy mình trong tấm gương dấu kín dưới gầm bàn phía trước. Đây là đặc điểm lạ lùng, giúp ta thấy diễn viên rất tỉnh táo và ý thức về vai trò họ đang mô phỏng và nhập vai. Họ đạt tới nghệ thuật kịch đương đại: tôi vẫn là tôi.

4. Toàn hội trường (Đền) từ diễn viên trên sân khấu tới khán giả chung quanh đều gắn bó mật thiết. Khung cảnh cảm động và náo nhiệt nhất là lúc có người dâng lễ, lúc phát lộc, và lúc nhận các lời khuyên nhủ. Đặc điểm này, ngoài lý do tôn giáo, về kịch nghệ, còn cho ta thấy sự đồng thuận và ý thức cao trong việc trình diễn, cũng như thưởng ngoạn.

Hầu bóng là hình thức tôn giáo sơ khai, có mặt từ ngàn xưa khắp Á Châu, đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á. Được Việt hóa, và cực thịnh vào

thời Hậu Lê (Thế kỷ 14), trở thành *Đạo Nội:* Có nhiều người cho rằng nó không đủ yếu tố một Tôn giáo, cũng như nghi ngờ về lịch sử phát triển của nó. Đây không thuộc phạm vi bài này.

Khi tôi phát biểu rằng: "Có lẽ hầu bóng là hình thái kịch nghệ đầu tiên, đặc thù của kịch nghệ Việt Nam. Nó phát triển và ảnh hưởng trong dân gian, biến thái ra chèo, tuồng, cải lương cũng như hát bội." Thì kịch tác gia Vũ Khắc Khoan yêu cầu tôi viết thành bài để bổ xung cho cuốn TÌM HIỂU SÂN KHẤU CHÈO. Tôi đã hứa, rồi phần bận sinh kế, phần tuổi trẻ ham chơi, chưa kịp viết thì ông Vũ Khắc Khoan qua đời.

Đến năm 1996, có dịp điểm cuốn cơ sở VĂN HÓA VIỆT NAM của tiến sĩ Trần Ngọc Thêm, tôi mới đề cập đến vấn đề này trên tập san TRIẾT. Lập tức chủ nhiệm Nguyễn Hữu Liêm mời tôi viết về *Đạo Nội*. Để thu tập tư liệu, tôi lái xe đi Sacramento dự buổi hầu bóng ở đền Sòng Sơn Linh Từ. Đây là đền tương đối lớn ở hải ngoại. Tôi tiếp xúc với chủ đền, cung văn, các con công đệ tử. Chuyến đi, lại cho tôi thêm một kết luận không dính dáng gì tới kịch nghệ: vấn đề dục tính. Người ta thường cho lên đồng phần lớn là ái nam ái nữ. Sự thực không phải thế! Nơi đây còn là chốn giao duyên. Và dục tính còn xuyên suốt như hậu trường sân khấu ngày nay. Dục tính còn chính là động cơ thôi thúc cuộc lên đồng. Tuy không là mục tiêu của bài này, nhưng quan hệ tới việc thành lập một ban kịch. Những kẻ yêu kịch, yêu sân khấu, thể hiện những đam mê. Họ năng nổ, tháo vát, và khao khát yêu đương. Tôi nhận thấy không khí hầu bóng nồng nực tình nam nữ. Trước khi trình diễn (*vấn hầu*) người ta hân hoan náo nhiệt trong một bữa tiệc mặn. Thôi thì miệng ăn tay gắp sóng mắt đa tình. Chuyện đạo, chuyện đời linh đình qua tai người nọ kẻ kia. Từ cụ ông này tới cụ bà nọ. Ông nọ bà kia. Anh kia chị nọ. Chàng này nàng ấy v.v... được bàn thảo , dèm pha, ca ngợi, hay khuyến khích hoặc cấm cản. Đến khi tham dự buổi hầu thì không khí tràn ngập niềm phấn khởi, hy vọng và thành tâm. Họ quên hết mọi tị hiềm, mọi khúc mắc, mọi rối bời... Điểm đặc biệt là các tín đồ *Đạo Nội* (con công đệ tử) trong khi hành lễ không hề lộ vẻ sầu thảm hay trầm trọng. Họ rất khơi khoi. Ta có cảm tưởng ai ai cũng thảnh thơi. Nguyên phần tích cực này đã là một dục tính mạnh mẽ.

Nhớ lại những ngày dựng vở *Thành Cát Tư Hãn* cùng với tác giả Vũ Khắc Khoan ở trại tị nạn Fort Chaffee, Arkansas. Tôi đóng vai Sơn Ca. Trong giới hạn nào đó, có lẽ tôi đã nhập được vai. Bằng cớ là sau khi xem kịch, nhiều nữ khán giả trẻ ái mộ. Và tiếp theo là những chuyện tình.Tôi đã thắc mắc như Phạm Duy. Ọng nhạc sĩ nổi tiếng ái tình này đến năm ngoài 70 tuổi còn băn khoăn: "Không hiểu phụ nữ họ yêu cái "thằng" Phạm Duy này, hay yêu "nhạc Phạm Duy". Câu hỏi ở bài hát: "Yêu tôi hay yêu đàn"

là câu hỏi thật." Cũng thế, qua kinh nghiệm bản thân, tôi cũng tự hỏi "Các cô đang yêu tôi hay yêu Sơn Ca của Vũ Khắc Khoan?". Xin phép độc giả cho tôi được đi sâu vào chuyện riêng tư của mình thêm tí nữa, để qua đó, chứng minh điều tôi sắp trình bày: Thế rồi một bi kịch diễn ra: tôi yêu một trong số các cô yêu Sơn Ca ấy!Sự thực, tôi không phải là Sơn Ca. Nhưng tôi lại không có khả năng đóng "kịch phản kịch", nhắc nhở khán giả rằng tôi là tôi, tôi chỉ là "kẻ đóng kịch." Tôi rất kính phục Trương Chi. Anh đã không để cho Mỵ Nương yêu "tiếng hát Trương Chi". Mặc dầu anh bị thất bại, vì Mỵ Nương chỉ yêu "tiếng hát" mà không yêu Trương Chi. Sự thất bại của anh tuyệt vời. Nó vừa can đảm, lương thiện, vừa oai hùng. Tôi đã nhập nhằng giữa cái "tôi thật" và cái "tôi kịch"? Các tín đồ *Đạo Nội* không thế! Họ rất minh bạch giữa họ (đời thường) và các thần linh (đời kịch). Khoảng cách đó chính là cuộc cách mạng kịch nghệ của Bertoll Brecht (1898-1956) kể từ Aristote, để mở ra cho Samuel Beckett, Ionesco...

Tôi vẫn nghĩ Truyện Kiều của Nguyễn Du là một vở kịch mới. Ông giới thiệu không gian, thời gian và để cho các nhân vật trình diễn. Cuối cùng ông nhấn mạnh cho người đọc biết đấy chỉ là kịch, là một câu chuyện cũ. Đừng suy diễn vớ vẩn gì cả. Có thể ông chả có tâm sự gì gửi gấm ở đấy đâu. Này, mọi sự đều mua vui ấy mà. Lương thiện và oai hùng thay!

Để trở thành diễn viên, người ta phải bỏ nhiều công phu học hỏi, luyện tập. Hoặc đôi khi hoàn toàn chỉ bằng thiên bẩm. Nhưng để trở thành người "ngồi đồng" trong *Đạo Nội*, ngoài căn mạng (thiên bẩm) phải qua thời kỳ đội bát nhang (*tôn nhang*) và trình đồng. Công phu có hàng chục năm. Có người tập từ khi còn thơ ấu. Đền chính là ngôi trường kịch nghệ của họ. Sự đào luyện tài năng mới (*thanh đồng*) là mối quan tâm của đền và đạo. Nhờ đó *Đạo Nội* còn phát triển và tồn tại cho đến ngày nay mặc dầu nó bị ngộ nhận, bài bác, và ngăn chận.

Nhân chủ đề kịch của Hợp Lưu, tôi viết tản mạn như một nén hương nhớ kịch tác gia Vũ Khắc Khoan. Vì những giới hạn về tài liệu, (tôi không có trong tay bất cứ một giòng chữ nào) chỉ viết dựa vào trí óc, nên không thể đào sâu cũng như khẳng định mức độ chính xác của điều mình nêu ra. Ngay cả các cuốn phim, nhạc lên đồng tôi có, cũng đã cho mượn, chưa được hoàn trả. Vậy xin độc giả hãy đọc bài viết này với tinh thần rộng lượng.

VŨ TIẾN THỦY
San Jose, May 10-1998

N.T.D.H

NHỮNG NGÀY KHÔNG XEM KỊCH VIỆT



Tôi đã trốn chạy chữ nghĩa và sân khấu, chỉ cười trừ thoái thác khi ai đó quen, thúc giục viết một cái gì đó cho văn nghệ, cho kịch nói, như ngày xưa đã từng... Người di dân mới toanh là tôi, tự ví mình như chú ngựa nhẫn nại, bịt hai bên mắt để đừng ngó ngang ngó dọc, đừng ngoảnh lại quá khứ, để cắn răng thẳng tiến tới mục tiêu gần nhất trong thời gian ngắn nhất. Chữ nghĩa tiếng Việt trở thành xa xỉ phẩm, vì gắn liền với hoài nhớ rưng rưng. Viết về cảm nghĩ của một người ngồi trong bóng tối khán phòng nhìn lên sân khấu càng khó nhọc hơn, vì sẽ quá đổi nặng lòng.

Rồi chợt một người bạn xuất hiện, tặng cho tôi một chút tâm ý. Bỗng dưng tôi thấy những ngày tháng vật chất co rút lại, mọi khắc kỷ loãng nhạt đi. Lồ lộ hiện về nỗi thôi thúc và niềm say mê xưa đối với thứ ánh sáng chuyển hóa đời thường thành nghệ thuật trên sàn diễn...

Hóa ra những ngày tôi không xem kịch không phải là những ngày tôi không nhớ kịch!

Thật tình, tôi cũng không đến nỗi bỏ lơ sở thích thuở hàn vi. Lần gần nhất tôi ghé xem sân khấu là vào cuối tháng giêng rồi, dịp *Phantom of the Opera* trở lại với khán giả Los Angeles. (Đã bảo là tôi qua Mỹ muộn màng, đang xuýt xoa với những gì thiên hạ đã thưởng ngoạn từ lâu rồi. Nhưng cảm xúc có bao giờ là cũ?)

Tôi mê *Phantom*. Thỉnh thoảng, sau một ngày lao tâm, tôi trở về căn phòng thô mộc của mình, nằm lặng trong bóng tối để đi vào thế giới bóng tối của *Phantom*. (Cám ơn Savio đã hào phóng tặng tôi bộ CD đầu tiên trên đất Mỹ này. Tôi vẫn nhớ em và Kansas City.) Michael Crawford hớp hồn

tôi. *I gave you my music, made your songs take wings; But now how you repaid me: denied me and betrayed me...* Giọng hát nhẹ như tiếng thở dài, nhưng chứa đựng u uất và quằn quại. Ác quỷ và thiên thần chung một bản thể. Biết rằng tình yêu không thể cưỡng cầu mà vẫn khao khát vươn tới cái đẹp, tưởng như ôm được Christine trong tay là có thể làm hòa với thế giới đã ruồng rẫy mình, là tìm được bình an.

Đêm tôi xem vở nhạc kịch này, không có Michael Crawford. Dầu sao, *Phantom* đến với tôi vẫn choáng ngợp ấn tượng. Màu sắc, trang phục, âm nhạc, biểu cảm của diễn viên — tổng thể vở kịch là một bữa tiệc thịnh sạn cho giác quan và tâm hồn yêu nghệ thuật. Em gái tôi về than: Nhưng buồn quá đi! Tội nghiệp *Phantom*! Tôi an ủi: Đánh đổi một chút nước mắt thật thà để lấy cảm giác thăng hoa, cũng đáng chứ, em.

Nói vậy chứ tôi không coi thường những vở kịch nhỏ xíu, kiểu bài thi tốt nghiệp của dàn sinh viên điện ảnh sân khấu ở Cal State Long Beach đâu nhé. Đó là những vở kịch mà nếu bạn diện lên trang trọng để đi dự thì sẽ chẳng giống ai, vì từ diễn viên đến khán giả đều hết sức đời thường, mặc đồng phục sinh viên mùa hè năm ngoái: quần đùi áo thun! Hơi khó kiếm loại cảm giác thăng hoa hoặc xúc động sâu xa ở đấy, nhưng tôi vẫn yêu vẻ tươi mát và nồng nhiệt cuồn cuộn trong từng tiểu phẩm của họ. Tôi đặc biệt thích một vở hài kịch tên là *Hey, why are you back?* Tạm dịch "Ủa, sao trở về hoài dzậy cha?"

Kịch không dài, chỉ hơn kém ba mươi phút, cũng hầu như không có cốt truyện. Một anh chàng hối hả đi tìm cuộc sống (anh ta luôn di chuyển bằng rollerskater), nhưng bốn lần anh ra đi, bốn lần anh trở lại, mỗi lần dưới một hình dạng khác nhau (diễn viên khác nhau đóng cùng một vai). Khi thì anh là một thương gia người da đen, rất thành công trong lãnh vực chuyên môn, nhưng khước từ không chịu trở về khu ghetto nghèo hèn nơi mình xuất thân để phụ đạo cho đám trẻ em nheo nhóc. Khi thì đấy là một chàng vô gia cư da trắng, râu ria xồm xoàm, nói năng nhã nhặn và trí thức một cách đáng ngạc nhiên, nhưng từ lâu đã buông tay trước cuộc sống, quên đời trong men rượu và chút thuốc rẻ tiền. Một bà cụ châu Á nói tiếng Anh trọ trẹ, đi lặng lẽ như một cái bóng ngang sân khấu, rồi đột nhiên dừng lại phân bua, than thở với khán giả về đứa cháu trai duy nhất bỗng dưng lại tuyên bố rằng mình yêu một người cùng phái; lòng bà thương cháu đã đành, nhưng lấy ai nối dõi tổ tiên?

Lần nào, khán giả cũng nhận ra đó là hóa thân của chàng trai đầu tiên vì mỗi nhân vật đều lập lại cùng một câu giã từ. Vấn đề của nhân vật nghe thì nghiêm trọng nhưng các diễn viên diễn làm sao mà khán giả cứ cười lăn cười bò. Họ hài tình huống nhiều, tung bắt những câu đối thoại và

THƯỜNG QUÁN

cửa

tôi để mở cửa
một ngón tay
chỉ trỏ, chọn lựa
đứa này
                    đứa kia
những đứa trẻ nhỏ
"tất cả người lớn
thì có thể ra về. Thế!"
những người lớn đứng dậy
tất cả cùng mang một khuôn mặt
                         đằng trước

tôi quay lại hướng về biển
lần đầu tiên
biển cũng đeo một khuôn mặt
THƯỜNG QUÁN

phản ứng giữa vai chính, vai phụ và khán phòng. Lần cuối cùng thì chính anh chàng rollerskater trở lại, quần áo tả tơi, bầm dập, hớt hãi, vì làm người ở Mỹ hóa ra khó quá. Đi đâu, là ai, chủng tộc gì cũng không tránh khỏi vấn nạn.

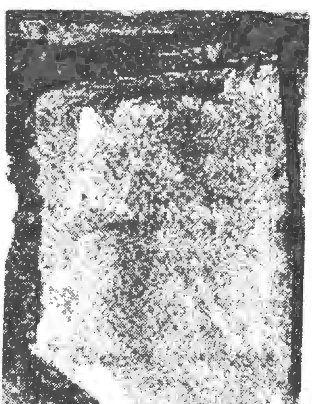
Khán phòng ở trường Long Beach của tôi không lớn lắm, nhưng chắc là vẫn rộng mênh mông so với một sân khấu tự dựng bé tí ở San Jose. Nhóm kịch tài tử này sinh hoạt đã khá lâu, nhưng tôi cứ hụt hoài mấy vở diễn của họ. Nghe nói trong nhóm có cả những thành viên nói tiếng Việt không sõi lắm. Rồi sao?! Họ đủ can đảm phô bày nhược điểm của mình để cầu tiến, chuyện đó theo tôi thật đáng quý. Tôi không dám lạm bàn về chất lượng nghệ thuật của nhóm kịch này vì chưa được tận mắt chứng kiến họ biểu diễn; nhưng nghe nói họ lên sân khấu hồn nhiên như sống vậy, và những đề tài họ đưa lên sân khấu cũng thoát thai từ cuộc đời riêng của họ - riêng mà rất chung cho một hai thế hệ người Việt chúng ta.

Tôi tin là bạn có may mắn hơn tôi. Nếu bạn là cư dân San Jose, sẽ có một buổi tối đẹp trời đi coi kịch Việt. Ngày mai tôi đã trở về miền Nam rồi.

N.T.D.H.

NGUYỄN VĂN SÂM

ĐỌC TUỒNG ĐINH LƯU TÚ, VÀI SUY NGHĨ VỀ TUỒNG HÁT BỘI



Tuồng hát bội? Đầu thế kỷ nầy, các thức giả như Lương Khắc Ninh, Henri Cordier, Capt. Le Lièvre, G. Coulet khi viết về *hát bội* đều chú trọng nhiều đến các chi tiết của sân khấu và nghệ thuật trình diễn của bộ môn nầy. Mấy chục năm sau, các ông Đoàn Nồng, Tuần Lý Huỳnh Khắc Dụng cũng chú ý đến hát bội như một bộ môn sân khấu. Gần đây các ông Hoàng Châu Ký, Lê Ngọc Cầu và Phan Ngọc chú trọng đến văn bản của tuồng hát bội như là một tác phẩm văn chương. Chúng ta ngày nay chỉ còn cách nhìn như vậy thôi: khảo sát trên khía cạnh chữ nghĩa, tư tưởng hơn là một mặt sinh hoạt văn nghệ dân tộc của hát bội. Bài nầy viết ra như một lời giới thiệu về tuồng hát bội *Đinh Lưu Tú* mà trong văn bản đề là *Đinh Lưu Tú diễn ca*. Những suy nghĩ về tuồng hát bội nói chung chỉ đứng trên mặt *đọc bản viết* mà thôi.

Tuồng nầy hiện tại chúng ta có thể thấy được ba bản nôm khác nhau đang nằm tại ba nơi, theo lời mách trong bộ thư mục *Di Sản Hán Nôm Việt Nam! (1)*

a. Đinh Lưu Tú diễn ca (丁劉秀演歌), Bửu Hoa Các tàng bản, in năm Đồng Trị thứ 10, (1871), hiện Bảo Tàng Viện Guimet, Paris có một bản, ký số FV. 55728.

b. Đinh Lưu Tú diễn ca (丁劉秀演歌), cũng của Bửu Hoa Các

nhưng in năm Quang Tự giáp ngọ (1894), Nha Văn Khố Đà Lạt trước đây có một bản. Ông Đỗ Nhựt Tân đã phiên âm ra quốc ngữ, với chú giải và phân hồi-cảnh cẩn thận, Phủ Quốc Vụ Khanh Văn Hóa VNCH khi xuất bản 1971 tại Sàigòn có in bản nôm kèm theo. Bản nầy nhờ vậy tương đối dễ kiếm.

c. *Đinh Lưu Tú diễn ca* (丁劉秀演歌), bản viết tay, sở hữu của Hội Viễn Đông Bác Cổ, Paris, ký số VIET/B/Litt. 14, gồm ba tập 1, 2, 3.

Hiện tôi chưa có a và b, nhưng có thể đoán ba bản nầy chỉ là một mà thôi: *a* và *b* cùng nhà phát hành, cùng nhà khắc ván, cùng người đính chánh, chỉ khác năm in, sự sửa đổi trong hai lần in trước sau có thể có nhưng đa phần là không, *c* thì trang đầu cho thấy hình như là người chép đã sao y bản chánh từ *a 2* Vấn đề khảo sát văn bản, dị bản do đó không cần thiết lắm vì nếu khác, các bản cũng không khác nhau bao nhiêu, chắc chắn không khác nhau về hình ảnh trong cách dùng chữ, càng không sai khác ý văn giữa những bản.

Giống như phần nhiều các tuồng đồ khác, *Đinh Lưu Tú diễn ca* xoay quanh những nhân vật chính diện bảo vệ cho chiếc ngai vàng và những nhân vật phản diện lăm le cưỡng chiếm ngai vàng. Trong hệ tư tưởng cũ, khi lòng trung quân đồng nghĩa với tình yêu nước thương dân, nhóm phản diện đương nhiên bị thất bại, trong khi thật sự nhà vua tại vị cũng không siêu phàm tuyệt thế, biết thương dân yêu nước hay hoài bão thực hiện những chương trình cải cách dân sinh hay ho gì. Chiếc ngai vàng được bảo vệ tới tối đa để ông ta được làm vua và sau nầy một người con ông được lên ngôi tiếp nối nghiệp làm vua mà thôi. Các dòng trôi chảy vua nầy tiếp nối vua kia của một dòng họ không thể vì lý do gì mà để cho đứt đoạn được. Đứt đoạn là bất thường, sai trái, nghịch lại với lẽ chính khí của trời đất. Ngai vàng như vậy không được bảo vệ từ chính giá trị nhân nghĩa hay ích lợi nhân dân của ông hoàng nào đó sẽ lên ngôi, mà được bảo vệ vì những giá trị thiêng liêng không thấy được, ngoài ông ta, lý thiên mệnh chẳng hạn. Để làm tăng giá trị trung quân, người sáng tác thường *thổi bùa* cho nhóm người trung bị *dưới cơ*, thất thế và mất địa bàn hoạt động cùng lúc với nhà vua bị thời suy nịnh lộng. Cao điểm của sự suy tàn là cái chết của vị vua già. Chết vì bịnh già thôi, chưa từng thấy tuồng hát bội nào có loạn thần giết vua bao giờ, để lại một bào thai chưa biết gái hay trai trong bụng một thứ phi trẻ. Thứ phi từ đây phải rời xa cảnh cung vàng điện ngọc, vào trong đời gió bụi với ba chìm bảy nổi sáu linh đinh. Bà trải qua những khúc đoạn trường, tù rạc đòn bọng, chạy loạn vắt giò lên cổ, sanh con rơi rớt giữa đường, bị giặc bắt hay bị sa vào tay cướp đường tướng núi, suýt bị làm

nhục, sanh mạng ngàn cân treo sợi tóc trên dàn hỏa hoặc trong một cái cũi liệng xuống dòng sông sắp làm mồi cho cá...

Nhưng rồi bà cũng cho ra đời được một hoàng tử. Vai trò thứ phi nầy đã xong và sứ mạng lịch sử của người trung thành với phe mất ngai vàng trở nên quan trọng khi hoàng tử — được nhóm nầy nuôi nấng dạy dỗ từ lúc mới sanh — đến tuổi nào đó hơi trọng trọng một chút để không còn bị coi là đứa con nít nữa. Nhóm trung, đúng hơn là nhóm trung hưng, nhóm chính thống, thường cầm đầu do một vị quan võ trung nghĩa, cũng là ngoại tổ của hoàng tử, với sự giúp sức của một hai vị anh hùng từng theo thầy học thao lược trên núi để có một số phép mầu sau nầy khả dĩ đối địch *trên cơ* bọn nghịch thần. Quân phản nghịch lúc nầy đang nắm chiếc ngai vàng, cầm đầu là người anh cả, với sự phò tá của một số rất đông các em thường thường có tài có phép, dị hình dị tướng, ba đầu sáu tay mười hai con mắt ẩn hay hiện. Bây giờ chiến tranh mới thật sự bắt đầu trên trận địa. Các tướng dị hình lần lượt bị phép mầu của phe trung hưng giết chết. Những quan ải họ trấn giữ lần lượt bị mất, địa bàn hoạt động co cụm lại dần dần. Rồi phe nịnh thua thật sự khi bị đánh tới kinh đô. *nhà vua* phải thân chinh ra đối phó, nhưng vẫn không xoay được thế cờ. Phe hoàng tử lên ngôi sau những tháng năm nằm gai nếm mật thực hiện công việc đại định. Kẻ cầm đầu cuộc thoán nghịch có thể bị giết hay được tha, nhưng dầu thế nào đi nữa ông ta cũng đã bị loại ra khỏi thời cuộc, nếu sống sót được thì về quê im lặng làm một dã dân.

Thanh bình trở lại, lộn xộn, dao động chìm xuống. Tân quân phong quan thưởng chức, ghi công cho tất cả những người góp phần trong cuộc đại định, không bỏ sót một ai dù là người đã chết. Tuồng chấm dứt tại đây. *Đinh Lưu Tú*, hay *San Hậu*, hoặc Vũ Thành Lân hay gì gì khác, nếu bối cảnh là triều đình, đều chung chung như vậy, khác chăng chỉ ở vài chi tiết nhỏ không đáng kể. Có một khuôn mẫu sẵn từ lâu lắm rồi cho những biến cố cấu thành nội dung tuồng loại nầy. Người đọc ngày nay hay khán giả ngày xưa đều dễ dàng đoán trước được chuyện gì sắp xảy ra ở những phần tới câu chuyện. Chưa cần đi xem họ cũng biết kết cuộc ra sao rồi. Và dầu cho khi kết thúc xong tuồng mà tác giả hay ai đó muốn tục biên thì phần nối tiếp cũng không đi ngoài khuôn khổ đã nói. Sự kiện lại na ná như cũ: dao động lại nổi lên, hòa bình lại tái lập sau những trận đánh nhau cầm đầu bởi con của hai dòng trung nịnh trước đây. Đó là trường hợp của tuồng *Tiểu San Hậu*, tiếp theo tuồng *San Hậu*. Đó cũng là trường hợp *thơ hậu* đầu thế kỷ nầy của các truyện thơ viết bằng quốc ngữ tiếp theo các truyện thơ viết bằng chữ nôm trước đó.

Khuôn mẫu, công thức cho cốt truyện và những diễn biến của nó đã có, người viết không cần phải động não để nêu lên những vấn đề mới, khỏi suy nghĩ cách viết mới hay sáng tạo tư tưởng mới. Khuôn in giống rập, cũ mòn, vậy mà tuồng hát bội đã là món ăn tinh thần của dân ta đứng về mặt văn nghệ trình diễn ít nhứt là thế kỷ 16 cho tới giữa thế kỷ 20. Trong gần năm thế kỷ nầy, có thể vì dân tộc chúng ta không có bộ môn trình diễn nào khác hay ho hơn hát bội như cải lương, kịch nói, để đánh bạt nó, nhưng chắc chắn một phần lớn cũng nhờ hát bội có những ưu điểm nội tại phù hợp với dân tâm dân trí Việt Nam. Ngày nay chúng ta không còn hội đủ điều kiện để được thưởng thức hát bội như một ngành văn nghệ trình diễn giống lúc bộ môn nầy còn thịnh thời, ta đành thưởng thức hay nói đúng hơn, khảo sát tuồng hát bội *như một tác phẩm văn chương* mà thôi. Chúng ta *đọc* tuồng. Chúng ta căn cứ trên văn bản trước khi nó hóa thân thành tuồng trên sân khấu. Chuyện *đi coi hát, đi xem tuồng* đã trở thành dĩ vãng thực sự không thể nào phản hồi được nữa.

Từ đây mới có vấn đề. Tuồng hát bội mà chúng ta đang có bản khắc in hay bản viết tay ngày nay vốn xưa đã viết ra để trình diễn trên sân khấu với những yếu tố thiết yếu của nó như mặt mày đào kép, bộ điệu tay chân, sự múa may của đao thương, giọng hơi cao thấp, các cách nói lối và những bài bản hát khách, hát nam... Đó là chưa kể đến cảnh trí trên sân khấu và những quy ước của tuồng mà khán giả thời đó không cần học về hát bội, chỉ cần xem trình diễn là hiểu ngay. Những thứ nầy giúp cho chữ viết của bản tuồng, vốn ít sinh động, và không thể đi sâu vào trong quảng đại quần chúng như những truyện nôm, lại trở thành sinh động và giữ vai trò món ăn tinh thần của một số lớn người Việt Nam. Chữ viết của bản tuồng khi nằm trên giấy là phần xác, hết sức phụ. Phần chánh, cái hồn của tuồng chỉ có thể tìm thấy khi tuồng được dựng trên sân khấu, với các diễn viên và nghệ thuật của họ chớ không thể tìm được ở ngoài sân khấu, dầu cho chính trên văn bản của tuồng. Giờ đây chúng ta bị tước bỏ hết phần chánh, chỉ còn giữ lại được những chữ bất động, vốn đã là một điều khảo cứu què quặt *không thể giúp ta nhìn được bản lai diện mục của tuồng.* Vì sự bất khả thể của sự tiến hóa, ta phải làm như vậy thôi. Thế nhưng! Trong đời mình, ai cũng đã quen đọc các thể loại văn nghệ khác trong bao nhiêu năm trời nên khi ghé mắt *đọc tuồng* ta đọc qua lăng kính thiên lệch bằng những thiên kiến. Nhiều hay ít ta chê thầm rằng tuồng cấu tạo cổ điển, tinh thần cổ hủ, văn chương cổ kính, từ ngữ cổ xưa, cố truyện cổ lỗ, thái độ nhân vật cổ phong... Ta có hàng trăm cái cổ làm cớ để chê bai. Ta đến với tuồng mang sẵn cái tâm muốn từ bỏ nó như khán giả đã ruồng rẫy nó không thương tiếc

trên sân khấu từ nửa thế kỷ nay rồi. *Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt.* Thái độ nầy càng đúng và càng mãnh liệt hơn nếu ta không trang bị đủ vốn từ ngữ Hán để hiểu nhân vật nói gì và không đủ kiến thức tương đối để hiểu các *cách nói* rất đặc trưng hát bội do nhân vật thốt ra trong những trường hợp khác nhau. Cho dầu tuồng hát bộ có được làm hồi sinh để trở lại trên sân khấu thì nó cũng không được chào đón như trước, hoặc ta không hiểu nổi rồi sẽ như cái ông Hàn Lâm Pháp Jules Lemaitre (3) chê chưởi nó rậm rề rậm rịt, thiếu điều đào lỗ bỏ đi. Đó là chưa kể nếu tuồng được dựng với đầy đủ đào kép đàn địch giáp mão y quan bằng sự cố gắng tuyệt cùng như các ông Thân Văn Nguyễn Văn Quý, Đỗ Văn Rỡ trước đây thì chuyện diễn viên thiếu khả năng vì không thể nào được đào tạo đúng mức cũng sẽ làm cho người xem thất vọng như nhà văn Võ Hồng đã tham trong một bài văn mới đăng gần đây trên tờ Hợp Lưu. Vậy thì ta chỉ còn *đọc*, hay *nghe* tuồng hát bội thôi. Không có cách nào khác. *Nghe* chẳng qua là một cách khác của đọc, chớ không phải là *xem, coi* như khán giả ngày xưa. Nghe, vì trong tương lai, để loại trừ sự tốn kém, giải pháp băng thâu âm hay dĩa CD tuồng hát bội có thể được thực hiện với sự giúp sức của một chánh phủ biết nghĩ tới vốn văn hóa cổ của dân tộc hay từ một nhóm nào đó có khả năng và muốn phục hoạt di sản tinh thần của dân tộc. Chuyện nầy thì có khả năng hiện thực có, tuy rằng không được là bao.

Chúng ta vậy chỉ còn đọc *tuồng*. Và đọc như thế nào để khỏi buông sách xuống ngay từ những dòng đầu tiên? Dĩ nhiên là loại bỏ những thiên kiến về giá trị tư tưởng cũng như giá trị cấu trúc tác phẩm. Đem cái nhìn của người làm văn hóa ngày nay để xét giá trị một vấn đề văn hóa văn học của người xưa phần đúng không có khả năng cao lắm. Mỗi thời có những giá trị và cách biểu hiện sự suy nghĩ của thời đó. Trang bị bằng những dụng cụ thiết yếu để hiểu tuồng là điều cần thiết, trong đó có đôi chút căn bản Hán văn, các *cách nói* trong tuồng, những điều bắt buộc cần phải có của tuồng. Để loại bỏ những chán nản cho người đọc, trong tương lai những chữ *viết* trong các từ *vãn viết, loạn viết, thán viết, xướng viết, bạch viết, báo viết*... bản in mới không cần giữ lại. Từ *viết* có nghĩa là nói, ta thay thế bằng dấu hai chấm (:) vừa giản tiện, khỏi ngộ nhận vừa tránh được hàng rào cản ngăn người muốn đi ngoạn cảnh trong vườn hoa tuồng. Rồi các *từ* chuyên môn như *vãn, loạn, thán, bạch, xướng, bài*... nếu thay thế được bằng từ thuần Việt thì nên thay hơn là để như cũ từ trước đến giờ khiến người đọc dễ dàng bỡ ngỡ.

Tuồng hát bội vốn ít lời tác giả kể lể hay mô tả như trong kịch, *thầy tuồng* đã dùng lời nói của nhân vật để mô tả một cách gián tiếp rồi. Họa

hoằn lắm nếu phải kể lại, thì họ viết bằng chữ Hán với văn phạm Trung Hoa, ta cũng nên loại bỏ hình thức nầy mà thay bằng câu chữ Việt tương đương. Đây không phải là vấn đề văn chương nên chuyện nguyên bản không còn cần thiết nữa. Nếu cẩn thận, người sưu tập có thể chú thêm: *nguyên bản viết bằng chữ Hán* và khỏi cần viết lại nguyên văn.

Đọc tuồng thì phải nghĩ rằng tuồng trước đây được sáng tác ra với mục đích để *trình diễn, để hát, để nói* cho nên kép đào có những chỗ lên giọng xuống giọng, một tiếng nào đó trong câu vì nhu cầu giọng có thể được nói rất nhẹ hay lướt qua, nuốt âm, tiếng quan trọng có thể không được nghe mà khán giả phía dưới vẫn không hiểu lầm. Chữ nầy trong bản viết nhiều khi không có, đọc không cẩn thận có thể hiểu nghịch ý người soạn tuồng.

Tuồng hát bội còn được diễn ở cung đình hay để hát tế cúng thần trong các đình miếu thờ những vị thần có nguồn gốc nhân vật lịch sử như Võ Tánh, Nguyễn Huỳnh Đức, Lê Văn Duyệt... Những câu chúc tụng triều đại đương vì tất nhiên là phải có. Nhân vật giáo đầu tuồng trước khi trình bày thân thế phải nói mấy câu về sự thạnh trị của nước nhà. Nước nhà đây là nhà Nguyễn chớ không phải triều đại đang xảy ra những tranh chấp trong tuồng. Cũng vậy, cuối tuồng và ngay cả cuối một hồi phải có câu chúc tụng triều đình, được nhân vật nói cuối cùng trong tuồng hay trong hồi đảm nhận. Thí dụ như đoạn kết thúc hồi hai sau đây trong tuồng *Đinh Lưu Tú*, vốn có bốn hồi:

Kim Long, Khắc Minh:
Phụ thân đà an tại ải quan *nọ*, chúng tướng kíp phản hồi triều nội.

hát khách:
Phản mã hồi triều yết cửu trùng,
Vọng tấu hoàng ân tố hung trung.
Danh văn tứ hải dương hào kiệt,
Thanh chấn chư bang thức anh hùng.
Kính chúc Nam Triều an đế nghiệp,
Thái bình thiên tử thái bình dân.

Tại sao *nhân vật tuồng*, một hư cấu, được cho là sống ở Trung quốc lại nhảy vào thực tế mà chúc tụng Nam triều an đế nghiệp? Lúc đó nhân vật chắc chắn vẫn còn mang áo mão cầm thương đao, vẫn còn sơn mặt vẽ mày của vai trò nhân vật trên sân khấu. Cặp mắt duy lý của chúng ta sẽ

khó chịu. Vô lý thực đấy, nhưng ngày xưa đó là những giao cảm cần thiết của đoàn hát và chánh quyền mà đại diện là những giới chức địa phương rất nhiều quyền hành trong lãnh địa của mình. Những câu giáo đầu và kết thúc ăn trét, không dính dáng gì với tuồng tác dụng như lá chắn, mặc dầu rất đơn sơ, để đào kép, ông nhưng, ông bầu... khỏi bị cọp địa phương quấy phá, khỏi bị chánh quyền trung ương làm khó dễ. Chuyện nầy không biết ai đã có sáng kiến ban đầu và được thực hiện từ bao giờ (4). Đọc tuồng ta chỉ còn thấy mấy câu chúc tụng Nam triều chớ người xem tuồng ngày xưa còn thấy cả chuyện *lạy cầu bá phước* trước khi diễn tuồng. Lạy cầu bá phước là sự tỏ tình giao hảo, là sự ra mắt của toàn ban bằng cách đứng sắp hàng cúi đầu chào khán giả và chức sắc địa phương trước khi trình diễn.

Trong quyển sách rất có giá trị của mình *Hát Bội*, tác giả, Tuần Lý Huỳnh Khắc Dụng đã phân tích những vấn đề thuộc về tinh thần trong tuồng hát bội, tôi cho rằng đó là những nhận định rất xác đáng thiết nghĩ không cần nhắc lại ở đây.

Tuồng luôn luôn làm vui lòng mọi người. Dòng dõi nhà vua không mất ngôi. Trung thần, dũng tướng được đền bù xứng đáng. Liệt phụ, trinh nương được hỗ trợ tối đa của người dương lẫn kẻ âm. Người xuất thế tu hành cũng góp được công sức phần nào của việc loại trừ những kẻ nghịch bạo. Tam cương, ngũ thường là sợi dây hướng dẫn người viết tuồng phải theo, và nhờ vậy người xem nào cũng hể hả. Không có sự thất vọng, chuyện buồn, hay tiếng thở dài của người coi hát khi màn nhung buông xuống vãn tuồng. Chỉ có bài học luân lý mà họ từng nghe nhiều lần được lập lại lần nữa.

Người xưa thường chia tuồng hát bội ra làm hai loại: *tuồng pho* và *tuồng đồ*. Tuồng pho hay tuồng thầy dài và mô phỏng theo *truyện Tàu*, nhân vật và sự kiện đã có sẵn, người viết chỉ viết theo hình thức hát bội mà thôi. Loại nầy được ưa thích nhiều vì nhân vật gần gũi với quần chúng khán giả. Loại nầy được các nhà nho học với số vốn văn chương phong phú nhúng tay vào thêm thắc sửa chữa nên văn chương trau chuốt, lời lẽ thâm sâu. Tuồng Ngũ Hổ Bình Tây, tuồng Đơn Hùng Tín, tuồng Tống Nhạc Phi hay tuồng Tây Du là những tuồng pho thường được nhắc tới. Loại nầy cùng với truyện Tàu do các ông Trần Phong Sắc, Nguyễn Chánh Sắt, Nguyễn An Khương, Nguyễn Văn Điều... dịch, tạo nên trong tâm trí người dân miền nam những anh hùng quen thuộc của bắc sử. Dần dà những cách đối xử của nhân vật truyện hay tuồng lại là khuôn mẫu được noi theo của nhiều người. Mã thượng anh hùng kiểu Đơn Hùng Tín, chơi luật giang hồ, chết

cho đúng nghĩa như Nhạc Phi... là vài thí dụ. Tuồng pho như tên gọi của nó, dài cả pho, thậm chí có tuồng dài cả trăm hồi như Tây Du, Ngũ Hổ. Tuồng đồ ngắn trong vài ba hồi, phần nhiều là mô phỏng theo tiểu thuyết Tàu hay tuồng Tàu, không cần phỏng theo nguyên tuồng mà cóp nhặt chỗ nầy một chút chỗ kia một ít, như tuồng San Hậu, tuồng Vũ Thành Lân hay tuồng Đinh Lưu Tú. Một phần nhỏ tuồng đồ khác có nhân vật và sự kiện do người viết đặt vì vậy tên cũng như hành động và sinh hoạt rất Việt Nam. Trần Bồ, Trương Ngộ, Trương Ngáo, Lâm Sanh Xuân Nương, Tứ Trí, Gia Trường thuộc loại nầy. Mô phỏng theo tác phẩm ngoài Trung quốc cũng có nhưng rất ít. Tuồng Lôi Xích (= Le Cid), hay tuồng Joseph là những trường hợp hãn hữu. Sự phân chia nầy có từ lâu, dựa trên yếu tố Trung quốc ít nhiều mà thôi, vốn không phải là điều bắt buộc. Tuy nhiên trên căn bản hai loại tuồng pho và tuồng đồ không khác gì nhau về kết cuộc và những điều trung hiếu tiết nghĩa đã được chuyên chở. Công việc viết tuồng tương tợ như người mô phỏng theo tiểu thuyết Trung quốc mà viết truyện thơ nôm. Đề tài và những nét chánh đã có, người viết chỉ dùng tài ba mình để làm rõ hơn cá tính tâm tình, trạng thái tâm lý nhân vật mà thôi. Trong khi dùng tài nghệ của mình người mô phỏng đã trở thành người sáng tác và tác phẩn trở thành vết tích văn hóa Việt của thời nó xuất hiện. Thơ nôm có Đoạn Trường Tân Thanh làm giàu ngôn ngữ Việt thì tuồng đồ có *Kim Thạch Kỳ Duyên* (全石奇緣) tuyệt tác vô song. Nói là tuồng đồ *Kim Thạch kỳ duyên* tuyệt tác vì cốt truyện tuy mô phỏng tiểu thuyết Trung Hoa, (全 石 緣) *Kim Thạch Duyên* của (靜 恬. 主人) Tĩnh Điềm chủ nhân (5), nhưng lời nói của nhân vật tức là phần đóng góp thực sự của tác giả thì xuất thần và thể hiện được rất chính xác tâm lý nhân vật, chớ không ước lệ như những tác phẩm khác vốn từ trước đến nay được coi là tuyệt phẩm của Việt Nam. Ta có thể nói đây là tác phẩm hay nhứt trong văn chương Việt Nam, hay hơn cả truyện Kiều, và đặt ra nhiều vấn đề cần đào sâu hơn truyện Kiều, chỉ có điều nó khó quá, cao quá, văn chương quá khó nên không được phổ biến rộng rãi trong mọi giới. Ông P. Midan trước đây cho rằng nhiều người khen *Kim Thạch Kỳ Duyên* hay nhưng hùa theo người khác hay chưa chắc đã đọc hết tuồng. Xác quyết điều này P. Midan chỉ gợi cho ta ý niệm *mắc mỏ* trong văn chương *Kim Thạch Kỳ Duyên* mà thôi. Mắc mỏ nhưng không phải không thể hiểu được bởi vì tuồng vốn có những quy luật riêng của nó. Nắm vững những quy luật đó thì dầu cho không thể hiểu rõ từng chi tiết cũng hiểu được những nét chính của tuồng và những cái hay ho của tuồng đang xem.

Trở lại tuồng Đinh Lưu Tú, ngoài những điều trung quân tiết liệt theo sách vở, ta còn thấy một điểm ít có là sự quyết định hôn ước của người

con gái mà không cần đợi lịnh mẹ cha. Công nương trẻ tuổi Ngọc Xuân khi thấy chàng trai Lưu Tú đi lạc vào hoa viên của mình mà tài văn chương, ứng đáp thông minh thì liền đã có quyết định. Thử đọc đoạn nầy:

Ngọc Xuân:
Khuyên chàng chớ buông lời phụ rẫy, vốn thiếp đương có dạ ước ao. Muốn lơn-đơn rón hỏi trên sao, lạ e nỗi thẹn thùng dưới nguyệt *nầy chớ!*
Lưu Tú:
Việc người người biết, sự thế thế hay. Muốn hỏi cùng nam bắc đông tây, bằng nói sách Hán Đường Tần Tấn.
Ngọc Xuân:
Thiếp chẳng phải hỏi tiền hỏi bạc, vì muốn cho rõ cội rõ căn. Đã có người nưng tráp đỡ khăn, hay chưa kẻ gieo đào thả lý?

Câu hỏi đã được buông ra thành lời trong trường hợp nầy không là kiểu *cho có, đẩy đưa mưa nắng* như ngày nay. Người hỏi đã có quyết định. Cả sinh mạng và cuộc đời mình gắn bó vô đó nếu chuyện đi tới. Dĩ nhiên là cha mẹ đâu có mặt để ngăn cản hay chấp thuận. Người con gái vượt quyền mẹ cha, cách mạng hôn nhơn, quyết định sáng suốt, dâm đãng, tùy theo cái nhìn của mỗi người. Quý là sự kiện gái hỏi trai nầy đã có và đã được gián tiếp chấp nhận khi cha của Ngọc Xuân lúc hay con mình có tình riêng ngoài vòng lễ giáo đương thời, sau một hồi phản đối kịch liệt, được biết chàng rể là đứa nhỏ nằm trong bụng mẹ mà trước đây hai gia đình từng *chỉ phúc giao hôn*, đã ân hận về sự rầy la của mình. Nếu không phải là đứa nhỏ đã được hai gia đình cha mẹ chỉ bụng đính hôn thì ông giải quyết vấn đề như thế nào? Chuyện trùng hợp về chỉ bụng hai bà mẹ để kết hôn cho hai trẻ sau nầy chỉ là cách né tránh cần thiết của thầy tuồng mà thôi. Sự né tránh nầy khiến cho xung khắc được hóa giải hay trở nên nhẹ nhàng hơn. Trong hoàn cảnh của cuối thế kỷ 19 ở Á Đông, tác giả hé mở vấn đề là được rồi, không thể đòi hỏi một sự dứt khoát tuyệt cùng như ngày nay. Có những bước đầu rụt rè mới có những rút chạy bức phá. Tuồng Đinh Lưu Tú đã có công trong trường hợp nầy như Lục Vân Tiên ở mặt thơ nôm trong trường hợp Nguyệt Nga tự tiện gắn bó với Vân Tiên trên đường về chỗ cha tại chức để thi hành một hôn ước.

Không phải một trường hợp tuồng Đinh Lưu Tú mới viết về chuyện vượt quá hàng rào quyết định hôn nhơn của cha mẹ, tác giả tuồng Vũ Thành Lân cũng đặt vấn đề giống y như vậy nhưng ông đã biến đổi cho tình tiết nên thơ hơn và cũng dễ tránh búa rìu hơn: cho cặp uyên ương gặp

nhau, phải lòng nhau và ân ái với nhau *trong giấc mộng*. Cũng như trường hợp trên, người thục nữ mở lời và mở lòng mình ra trước. Anh hùng chỉ đáp ứng mà thôi.

(trích một đoạn trong tờ 20, 21 và 22)

Hùng Sanh, *nói trong giấc mộng:*

Thưa quý nương được tỏ, tôi tánh Vương biểu tự Hùng Sanh. Xuân đường sớm cách mặt cha, uyên thất hãy còn một mẹ. Tác vừa hai kỷ, ngụ chốn yên hà, nghe Lương thành quan trấn nhân hòa, vậy tôi phải tầm người đức ngõ.

Ngọc Anh, *nói trong giấc mộng:*

Chẳng hay văn võ thể mô?

Hùng Sanh, *nói trong giấc mộng:*

Văn bảy bước chi nhường Tử Lộ, võ xuyên dương dễ sút Thúy Lang. Hiềm chưa gặp hội long vân, nên phải giao du sơn thượng. Hai vai hỡi lỡ đôi loan phượng, một mình còn chích bạn uyên ương. Cúi đầu lạy quí (tờ 21) nương, vì nhà bạc nên chưa trả lý.

Ngọc Anh, *nói trong giấc mộng:*

Miễn là cho có chí, luận chi chữ khó giàu. Chữ yêu đương đã kết lấy nhau, khó giàu nữa cũng cho trọn đạo. *Thưa thư sinh*, e lòng chàng điên đảo, rồi lại nói phụ phàng, trăm năm gắn nghĩa tao khang, ai lỗi nguyện búa lưng chi thứ. Giăng tay mời quân tử, nhẹ gót lại phòng trung, nhân duyên vầy hợp một nhà, đặng cùng nhau ân ái.

lại nói:

Chân quái mộng chân quái mộng, thậm đại kinh thậm đại kinh. Thấy một người mặt đỏ mày xanh, vào phòng thiếp giao hòa kết tóc. Phút tự nhiên chuyển động, thế gọi là quái mộng bất tường, can (tờ 22) cớ vì con tạo vấn vương, căn duyên khiến phải sao chịu vậy?

Sự áp đặt trong hôn nhơn ở nước ta không nghiệt ngã như ở Trung Hoa phải chăng vì sự có mặt của những tác phẩm dám viết về những vấn đề có vấn đề như vậy và đi tiên phong là những tuồng hát bội? tuồng hát bội như vậy rất quý về phương diện tư tưởng. Và để hiểu rõ ràng hơn tư tưởng cũng như để bảo vệ giá trị văn chương của bổn tuồng, nhà nghiên cứu cần phải có những văn bản đáng tin cậy hay có thể tự mình tái tạo lại bản văn đáng tin cậy. Sự phiên âm các tuồng cổ chưa từng được phiên âm hay xét lại giá trị bản phiên âm đã có của các tuồng là việc làm rất cần thiết trong thời đại suy tàn của cựu học như ngày nay (7).

NGUYỄN VĂN SÂM (5/97)

Ghi chú: Khi viết bài nầy chúng tôi có nhờ cụ Nguyễn Khắc Kham chỉ dẫn cho một số điều. Xin cám ơn Thầy về những chỉ dẫn rất ích lợi đó.

—— 1. Hànội, 1993, tập I, trang 582.

2. Xem BEFEO, t. LXCXV, 1986, phụ bản 11 trong bài của Tạ Trọng Hiệp, Les fonds de livres en Hán-nôm hors du Vietnam: éléments d'inventaires. Trang 1 của c không khác trang 1 của b. Chỉ thêm một chữ không quan trọng ở chỗ nói lối.

3. Xem phần dịch bài của Jules Lemaitre trong Hát Bội, Tuần Lý Huỳnh Khắc Dụng, Kim Lai Ấn Quán, Saigon, 1970, trang 243-246.

4. Nhiều tác phẩm nôm thế kỷ 19 và đầu 20 đều có những câu trả lời trả nợ quỷ thần như vậy. Chẳng hạn Lâm Tuyền Kỳ Ngộ 林泉奇遇, in năm Thành Thái thứ 11, (1899) kỷ hợi, dùng câu: Hoàng triều thiên tử vạn vạn niên 皇朝天子萬萬年 .. Ngay cả một quyển sách có tính cách giáo khoa là Tam Thiên Tự Giải Âm 三千字解音 khắc in vào năm Hoàng triều tân mão (1891) do Phú Văn Đường tàng bản, trang cuối sách cũng mang công thức nầy bằng mấy chữ *thiên tử vạn niên* 天子萬萬年

5. Theo Di Sản Hán Nôm, tập 2, trang 69.

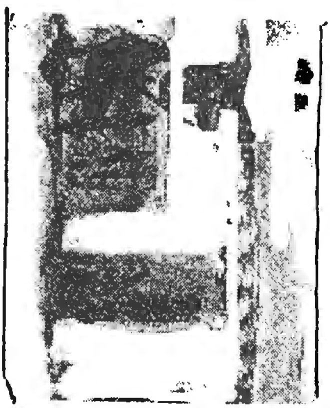
6. Tuồng nôm viết tay, bản độc nhất của The British Library. London. Từ trước đến nay bộ sưu tập quý giá 33 tuồng cổ nầy chưa được khai thác và công bố dầu chỉ một tuồng thôi. Hiện ở Saigon, Thư Viện Khoa Học Xã Hội, tức Thư viện Quốc Gia cũ, còn có một bản sao toàn bộ được tặng vào đầu thập niên 70 nhưng ít ai được xem và nhất là không được quyền sao lại.

7. Phần nhiều các bản phiên âm xưa giá trị chính xác từng chữ không được là bao nhiêu dầu phiên giả lúc đó rất giỏi chữ nôm. Lý do vì tinh thần khoa học về văn bản không phải là vấn đề chánh lúc đó. Lại thêm quan niệm sửa lại bổn cũ thời đầu thế kỷ nầy gần như được coi là chuyện đương nhiên. Tuồng Đinh Lưu Tú diễn ca ngoài bản phiên âm quốc ngữ nói trên của nhà nho Đỗ Nhựt Tân còn có: (1) bản phiên âm của nhà văn Nguyễn Chánh Sắt, hiện còn thấy được bản in lần thứ tư, Saigon, nhà in J. Viết, 1919, 72 trang, và (2) bản phiên âm của phiên giả Đặng Lễ Nghi, Saigon, nhà in Union, 1913, 78 trang. Chúng tôi hi vọng sẽ có dịp đi vào chi tiết cả ba bản phiên âm nầy.

VŨ HUY QUANG

Kịch Thể Nghiệm Trung Quốc

TRANG TỬ THỬ VỢ



Kịch thể nghiệm (experimental) là loại kịch đáp ứng nhu cầu quần chúng, dùng lời lẽ thời đại phối hợp kỹ thuật hiện đại. Trung Ương Thể Nghiệm Kịch Đoàn của Trung Quốc, từ tháng 7/95 còn đang lưu diễn một vở kịch mà đi đến đâu cũng được hoan hô nhiệt liệt.

Kịch bản do một nghệ sĩ gốc Tàu học ở Anh, viết bằng tiếng Anh, diễn viên nói tiếng Anh, diễn kịch theo tinh thần truyện thần kỳ đời Minh (1368-1644), truyện *Gái Quạt Mồ*. Cũng nên nhắc lại nội dung:

Trang Tử (hay Trang Chu) trên đường ngao du gặp người đàn bà quạt mồ chồng cho mau xanh cỏ để lấy chồng khác. Ông về kể với vợ, rồi thử vợ bằng cách giả chết. Vị kỳ thần của Tiên gia này hóa thành vương tôn lịch sự nước Châu đến an ủi nàng Tiên ân, vợ mình, làm nàng xiêu lòng. Đám cưới diễn ra ngay trước quan tài. Chồng mới đau bụng, không động phòng được, phải dùng óc người chết mới khỏi. Cô dâu bèn lấy búa tính bổ óc chồng cũ, hóa ra chồng chưa chết.

Thế là, phụ nữ bị lên án bấy lâu theo luân lý trung trinh thời cổ.

Kịch bản được diễn theo chiều hướng khác. Trang Tử không cho vợ bài học nào. Chính ông được biết là muốn có tình yêu chân thật của vợ, phải có sự bình đẳng và yêu thương chân thật. Nàng Tiên an nhất định thà chết theo người tình trong mộng, người yêu dịu dàng tử tế với nàng còn hơn sống với vị kỳ thần của Tiên gia trong cái luân lý chồng chúa vợ tôi.



A scene from *Zhuang Zhou Tests His Wife.*

Kịch được diễn với sự phối hợp bằng một "phông" vĩ đại của tranh thủy mặc Trung Hoa mà ánh sáng rọi được di chuyển từng điểm tùy tình tiết. Sàn được phủ toàn cỏ xanh điểm hoa trắng và vàng, cảnh đám tang hoa được thả từ trên cao xuống, khi đám cưới, hoa được chuyển ánh sáng ra màu đỏ. Nhạc đệm của Tây phương kèm âm tnanh chim muông, côn trùng, tiếng suối, tiếng sấm.

Giới yêu thích kịch nghệ bị chấn động vì sự can đảm, óc sáng tạo của đoàn kịch. Kịch Đoàn Trung Ương Thể Nghiệm đã viết lên trang sử mới cho kịch nghệ xứ này. Lần đầu tiên trong lịch sử, kịch Trung Quốc được diễn không phải bằng tiếng mẹ đẻ. Từ Linh Tuấn, học kịch ở Anh, tạo vở kịch có ba diễn viên, mỗi diễn viên thủ hai vai, nói tiếng Anh tuyệt hảo, sâu sắc và ý nhị đã tạo nhiều tràng cười dài và những tràng pháo tay vang dội trước khán giả Trung Hoa muốn nghe, học thêm Anh ngữ. Sự phục vụ thiết thực của đoàn kịch là người Trung Quốc quen thêm tiếng Anh, bắt cầu cho khán giả ngoại quốc, và cho phụ nữ Trung Quốc thức tỉnh thêm nữa về quyền bình đẳng của phụ nữ trong xã hội thời đại này.

(Viết theo Bắc Kinh Nguyệt San, tập 38, số 29, 7/95)

VŨ HUY QUANG

NGUYỄN NAM GIAO

Ý NGHĨA VỞ KỊCH THẰNG CUỘI NGỒI GỐC CÂY ĐA" CỦA VŨ-KHẮC-KHOAN



Người đọc cũng như người xem vở kịch "Thằng Cuội ngồi gốc cây đa" của Vũ-Khắc-Khoan có thể nghĩ rằng tác giả trình bày một chuyện tình giữa Hằng-Nga và chú Cuội . Nếu ta cứ nhất định gán cho nó danh nghĩa một chuyện tình thì ít ra ta phải công nhận rằng đó là một chuyện tình đặc biệt . Trước tiên, vì Hằng-Nga không phải là một con người cũng không phải là một hữu thể tinh thần có nhân-vị-tính (personnalité) như thiên thần hay Thượng đế của Thiên chúa giáo .Kịch tác gia họ Vũ mô tả Hằng-Nga là hữu thể "không có xương, không có thịt và không có cả linh hồn". Qua đó, ông ta muốn độc giả hiểu rằng Hằng-Nga là một biểu hiệu, một hình ảnh tượng trưng (symbole). Hằng Nga biểu hiệu cho thực tại nào? Hữu thể nào được chỉ định qua hình ảnh nàng tiên nữ này? Để trả lời câu hỏi nêu trên, thiết tưởng ta cần phân tách những đoạn văn trong đó tác giả để cho nhân vật Hằng-Nga tự mô tả về mình. Lúc gặp lại Hằng-Nga sau ba năm để tâm tìm kiếm, Cuội tỏ ý muốn ôm chầm lấy nàng. Hằng-Nga thét lên cười, rồi nói: *"Vô ích ! Ta làm gì có xương, có thịt? Ta không có cả linh hồn..."* Với câu nói

đó, Hằng-Nga xác nhận mình không phải là một hữu thể có cá tính vì mọi hữu thể vật chất hay tinh thần đều có những nét riêng biệt giúp cho hữu thể nầy không giống hữu thể khác. Chỉ cần xét về phương diện vị trí trong không gian, hai bông lan vẫn khác nhau, dù cùng thuộc về một cành. Một hữu thể không có cá tính - hiểu theo nghĩa rộng của hai chữ hữu thể - phải là một hữu thể trừu tượng. Do đó, ta có thể kết luận: *Hằng-Nga là một "vật" trừu tượng.* Khi nghe Cuội hỏi thăm về bầy tiên nữ cùng ca múa năm xưa với nàng, Hằng-Nga trả lời một cách rất khó hiểu: "Bầy tiên nữ cũng là ta". Lúc nghe Cuội hỏi tiếp về nguồn gốc, sinh hoạt, tâm tư của riêng nàng, Hằng-Nga cũng trả lời thật tối nghĩa: *"Ta là ánh của Giăng, ta là nhịp của Nhạc, ý của Thơ...Ta là... ta chẳng là gì cả".* Câu trả lời với nhiều ý niệm khác nhau có thể hiểu như một sự triển khai khái niệm hàm chứa trong câu ở phần trên, nghĩa là: Hằng-Nga không có cá tính vì Hằng-Nga là tất cả . Hằng-Nga không phải là một sự vật giữa muôn ngàn sự vật, cũng không phải là một hữu thể trong một thế giới hữu thể . Hằng-Nga có mặt khắp nơi; hiện diện dưới thiên hình vạn trạng, Hằng-Nga là một vật tổng quát. Từ tổng quát ở đây không nên hiểu là tính tổng quát của mọi hữu thể mà chính là tính tổng quát của những vật được xem là đẹp. Thơ, Nhạc, Tiên nữ, ánh sáng Trăng... đều thuộc về thế giới của cái Đẹp. Vì thể hiện trong các vật đẹp cho nên Hằng-Nga là yếu tính (essence) của cái Đẹp. Vũ-Khắc-Khoan đã nhấn mạnh đến điểm này khi viết: "Tất cả những điều thầm kín mà Cuội hằng ấp ủ trong tâm (...) đã thành hình trước mắt Cuội: đó là một người đàn bà đẹp (...) và đẹp vô cùng. Cuội đã cảm thấy *Cái Vô Cùng thu lại thành Một.*" (Chúng tôi cho in nghiêng)

Với những đặc điểm trừu tượng, tổng quát, không xác không hồn, Hằng-Nga không gì khác hơn: một ý niệm. Ý niệm không có cá tính vì không phải là một hữu thể như cỏ cây, con người, Thượng đế . Chính tác giả cũng xem Hằng-Nga là "Ý niệm Đẹp". Xét theo ngôn ngữ của tác giả thì hai chữ "ý niệm" có giá trị chỉ thị và diễn tả rất lớn lao; ông viết: "Đó là một người đàn bà đẹp. *Đó là ý niệm ĐẸP thì đúng hơn.*" (Chúng tôi cho in nghiêng). Tại sao tác giả dùng ba chữ "ý niệm Đẹp" để chỉ cái Đẹp tuyệt đối, chỉ mức độ lớn nhất của cái Đẹp? Ngôn ngữ hằng ngày dùng những chữ "ý niệm", "khái niệm" để chỉ một biểu tượng do trí tuệ tạo ra, mang ít nhiều tính chất trừu tượng, tổng quát , thí dụ khi ta nói đến các ý niệm "tam giác", "hoa", "Thượng đế", vv... Tự chúng, hai chữ " ý niệm" không chỉ định một thứ bậc giá trị nào cả, Vũ-Khắc-Khoan đã tự ý gán cho chúng một ý nghĩa khác là một ý nghĩa rất đặc biệt mà ta chỉ tìm thấy trong triết học Platon. Khái niệm căn bản trong tư tưởng Platon là EIDOS (người

Pháp dịch là Idées, Ý niệm). Từ đó, chúng ta có căn cơ để nghĩ rằng tác giả họ Vũ đã xây dựng vở kịch "Thằng Cuội" trong khuôn khổ triết lý Platon, và nếu giả thuyết đó đúng thì chúng ta chỉ hiểu quan niệm của tác giả khi đã hiểu rõ khái niệm *eidos*. Hi vọng rằng với công việc tìm hiểu này chúng ta sẽ nhận ra ý nghĩa của vở kịch "Thằng Cuội ngồi gốc cây đa ".

Theo Platon thế nào là ý niệm? Thông thường, ý niệm là một biểu tượng tâm lý bao gồm các đặc điểm thiết yếu chung cho nhiều vật, chẳng hạn trong ý niệm "người" hội tụ những đặc tính mà ta nhìn thấy nơi bất cứ cá nhân nào, không phân biệt phái tính, màu da, vv... như ngôn ngữ, lý trí . Ý niệm đó có tính chất *trừu tượng* vì trên thực tế không có thực tại nào *thuần túy* là người mà chỉ có *những con người* với những nét riêng biệt: anh Ất, chị Marie, anh John. Không hoàn toàn tương ứng với một cá nhân cụ thể và đặc thù, ý niệm "người" tương ứng với toàn thể nhân loại, vì vậy nó mang tính chất tổng quát. Vì có đặc điểm trừu tượng, tổng quát cho nên ý niệm chỉ hiện hữu trong tư tưởng; ý niệm không phải là một vật để ta nhận biết bằng giác quan hay bằng ý thức. Không phủ nhận quan niệm đó, Platon cho rằng ý niệm còn hiện hữu một cách khách quan nữa, nghĩa là ở bên ngoài trí tuệ con người, trong một thế giới biệt lập mà ông gọi là thế giới khả niệm (monde intelligible) . Tuy biệt lập, thế giới khả niệm vẫn có quan hệ với thế giới hữu hình (monde sensible). Đối với Platon, có một tương quan thiết yếu giữa ý niệm và sự vật hữu hình vì ý niệm là nền tảng hiện hữu của sự vật. Một hoa hồng chỉ là hoa hồng khi nó tham dự (participer) vào "Ý niệm hoa hồng"; cũng vậy, một vật chỉ đánh giá là đẹp khi nó tham dự vào Ý niệm " Đẹp". Các ý niệm " Đẹp", " hoa hồng" là cái tinh túy, là yếu tính của các loại hoa hồng , các vật đẹp. Đã là yếu tính thì ý niệm vượt hẳn mọi vật; ý niệm là sự hoàn hảo . Nét đẹp của hoa hồng không phải là nét đẹp của câu thơ, nét đẹp của câu thơ không phải là nét đẹp của điệu nhạc. Tất cả những cái đẹp đó đều riêng biệt và tương đối . Trong quan niệm Platon, ý niệm "Đẹp" qui tụ tất cả mọi hình thái của cái đẹp ; nó có tính cách *tự tại* (en soi) và *tuyệt đối* . Trong viễn tượng này, một vật hữu hình chỉ được nhận thức khi có đính kèm nhận thức ý niệm tương ứng. Ý niệm vừa là nguyên lý của sự hiện hữu vừa là nguyên lý của sự nhận thức mọi vật. *Ý niệm là thực tại đích thực* hơn những vật mắt thấy tai nghe .

Phần trên đây đã có nêu ra câu hỏi: Vì sao Vũ-Khắc-Khoan dùng ba chữ " ý niệm Đẹp" để chỉ cái Đẹp tuyệt đối? Sau khi trình bày sơ lược quan niệm Platon, chúng ta thử trả lời câu hỏi này: *tác giả đã dùng ba chữ "ý nkệm Đẹp" theo tinh thần triết lý Platon. Hằng-Nga là hình ảnh cái Đẹp*

tuyệt đối, đa dạng và không thiết yếu gắn liền với vật nào khác; đó cũng là lý do vì sao Hằng-Nga không thể tự mô tả con người của nàng. Khi Cuội hỏi: "Nàng là ai?", Hằng-Nga chỉ biết trả lời: "Ta chẳng là gì cả, chàng ạ ." *Vũ-Khắc-Khoan gán cho Hằng-Nga những đặc điểm mà chính Platon đã gán cho các Ý niệm.* Ảnh hưởng của Platon đối với tác giả không chỉ dừng lại ở sự vay mượn một ý hay một chữ mà còn thể hiện qua địa vị đặc biệt mà Vũ-Khắc-Khoan đã dành cho Hằng-Nga . Không phải chỉ thể hiện cái Đẹp tuyệt đối, nàng tiên nữ này còn được gán cho giá trị cao quí nhất, cái dáng vẻ yêu chuộng nhất. Bên cạnh Hằng-Nga tất cả mọi thứ: của cải vật chất, gia đình và ngay cả tình yêu đều trở nên vô nghĩa . Khi đã nhận biết Hằng-Nga là giá trị siêu việt đối với các giá trị thường được người đời yêu chuộng, Cuội từ bỏ mọi thứ để lên đường tìm kiếm Hằng-Nga . Người tiên nữ tuyệt đẹp này là cứu cánh và cũng là ý nghĩa cuộc sống của chàng. Ý niệm Đẹp trong triết học Platon cũng có giá trị siêu việt và địa vị căn bản đối với con người không khác gì Hằng-Nga trước ý thức của Cuội . Đoạn văn sau đây - trích từ tác phẩm nổi tiếng *Le Banquet* - chứng minh điều đó: "(Cái Đẹp cuối cùng mà kẻ yêu đương muốn chiếm hữu) là cái đẹp vĩnh cửu, không do ai tạo nên cũng không thể bị tiêu diệt, không tăng thêm, không giảm bớt đi, không đẹp ở vật này và xấu ở vật khác, không đẹp ngày hôm nay và xấu ngày mai, không đẹp về phương diện này và xấu về phương diện khác (...) Đó là cái Đẹp mãi mãi đồng nhất với chính nó; vật nào đã đẹp đều phải tham dự vào nó; tuy nhiên nó vẫn không bị ảnh hưởng vì sự sống hay sự chết của những vật này. Vậy nếu ta nhận ra cái đẹp nơi những vật ở trần thế này thì ta đã đi gần tới đích của sự nhận thức bản chất của tình yêu . Vì con đường duy nhất đưa tới nhận thức bản chất của tình yêu đòi hỏi ta phải bắt đầu bằng sự nhận thức cái đẹp của một thân thể, kế đến là cái đẹp của hai thân thể, rồi của tất cả mọi thân thể .Từ sự nhận thức này, ta đi lần tới sự nhận thức cái đẹp của hành động, của tri thức, để cuối cùng đạt tới sự nhận thức cái Đẹp tự nó: cái Đẹp tuyệt đối."

Khác Platon, trong vở kịch "Thằng Cuội", Vũ-Khắc-Khoan không nói đến một tiến trình nhận thức cái đẹp qua nhiều giai đoạn, nhưng ông vẫn giúp ta thấy rõ ý niệm Đẹp (hay Hằng-Nga) là mục đích của đời Cuội, và sự chiếm hữu Hằng-Nga là chân hạnh phúc trọn vẹn của Cuội. Dù chưa chiếm hữu được Hằng-Nga, Cuội đã biết Hằng-Nga đẹp ra sao rồi. Đó là điểm phân biệt Cuội với người khác và đó cũng là nguyên nhân nỗi cô đơn của chàng. Đến đây ta lại thấy có một sự trùng hợp khác giữa Vũ-Khắc-Khoan và Platon. Theo triết gia này, nhà hiền triết chân chính là người có một tri thức đích thực vì đối tượng của nhà hiền triết là thực tại

đích thực nghĩa là các Ý niệm. Đối tượng càng gần sự vật hữu hình bao nhiêu thì sự nhận thức càng xa rời thực tại bấy nhiêu, do đó càng kém trung thực (như trường hợp nhận thức khoa học chẳng hạn). Nhận biết chân lý không có nghĩa là nhà hiền triết có thể làm cho mọi người hiểu được chân lý và cảm thông với mình. Nhà hiền triết bị lạc lõng giữa xã hội loài người, bị chê cười, chế giễu, có lúc cả tính mạng còn bị đe dọa nữa . Platon so sánh thân phận của nhà hiền triết - có diễm phúc đạt tới tri thức đích thực - với thân phận của người thông thường như sau: nhà hiền triết là người sống thức tỉnh trong khi người thông thường là người sống trong mơ. Nếu ta chỉ biết những vật đẹp mà không biết đến cái đẹp tuyệt đối có nghĩa là ta không biết *vật đẹp chỉ là sự mô phỏng cái Đẹp tuyệt đối* thì ta là kẻ sống trong mơ. Vì mơ là sao? nếu không phải là xem hình ảnh một vật là chính vật đó.

Hoàn cảnh của Cuội không khác gì hoàn cảnh của nhà hiền triết mà Platon đã mô tả. Cũng như nhà hiền triết, Cuội không được xem là bình thường như người khác; nói nhẹ hơn một chút, Cuội bị người đời gán ghép cho tội nói dối; "nó chỉ có một tội là đã nhìn thấy những cái gì mà đám người đồng thời với nó, cái đám người vừa quay cuồng trên sân khấu, không nhìn thấy . Và tự nhiên, thằng Cuội phải mang nặng cái số kiếp điêu linh của những con người đầu tiên cảm thông với chân lý ." Càng đi xa, càng sống, Cuội càng thấy giữa Cuội với người đời có một bức tường " dày đặc", và cảm thức cô đơn càng lớn mạnh nơi Cuội . Từ kinh nghiệm đặc biệt của riêng mình và từ sự việc "thiên hạ có tai mà không được nghe, có mắt mà không thể nhìn thấy", Cuội tự phong cho mình cái sứ mệnh: nghe và thấy giùm thiên hạ . Với sứ mệnh này, Cuội không còn giống nhà hiền triết của Platon nữa, vì sứ mệnh của nhà hiền triết có chiều hướng xã hội và chính trị , một khía cạnh dấn thân trong khi sứ mệnh của Cuội chỉ mang lại hạnh phúc cho riêng Cuội . Trong tác phẩm vĩ đại *La République*, Platon đặc biệt nhấn mạnh sứ mạng chính trị của nhà hiền triết: "(Một khi đã chiêm ngưỡng được cái Tốt - nghĩa là cái Đẹp - tuyệt đối) nhà hiền triết sẽ xem đó là mẫu mực để chỉnh đốn xã hội, để cải tạo người khác và cải tạo bản thân mình ... Muốn chỉnh đốn xã hội, nhà hiền triết phải chấp nhận mọi gian khổ vì lòng yêu mến xã hội, xem việc chỉnh đốn đó là bổn phận khẩn thiết của mình." Nhà hiền triết nhận thức cái Tốt, cái Đẹp tuyệt đối *với mục đích* biến đổi xã hội đồng thời xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Thực hiện sự tốt đẹp là cứu cánh hành trình nhận thức của nhà hiền triết. Đến đây ta có thể nhận thấy là Vũ-Khắc-Khoan không còn theo Platon nữa . Vì đối với Cuội, sự nhận thức cái Đẹp tuyệt đối không nhằm một cứu cánh

nào khác ngoài *chính sự nhận thức đó*. Trong giây phút mỏi mệt, chán nản, cô đơn, Cuội than thở: " Thiên hạ có tai mà không được nghe, có mắt mà không thể nhìn. Ta tự thấy mang nặng cái sứ mệnh là nghe và nhìn cho thiên hạ... để rồi... *để rồi làm gì*? Hỡi ơi! điên rồ thay mà cũng lận đận thay là sứ mệnh của ta!" (Chúng tôi cho in nghiêng) Nhân vật Cuội của Vũ-Khắc-Khoan mang nhiều đặc tính của nhà hiền triết theo Platon. Vậy mà Cuội vẫn không phải là một nhà hiền triết. Vậy Cuội là gì? Chúng tôi hi vọng không phản bội tư tưởng của tác giả khi nói rằng: Cuội là hình ảnh người nghệ sĩ chân chính. Thật vậy, tất cả đặc điểm thiết yếu của người nghệ sĩ đều được tác giả mô tả qua ý nghĩ , qua tình cảnh của Cuội . Hằng-Nga mà Cuội đeo đuổi suốt đời là hình ảnh đối tượng của nghệ thuật. Cái đẹp mà người nghệ sĩ thể hiện trong câu thơ, điệu nhạc, bức tranh bao giờ cũng có tính cách tương đối: một tác phẩm đẹp là một trong muôn ngàn thể hiện của cái Đẹp. Nói cách khác, không một tác phẩm nghệ thuật nào có thể được xem là tác phẩm cuối cùng trong công cuộc thể hiện cái đẹp. Trước một bài thơ, một điệu nhạc, dù được đánh giá là tuyệt vời, ta vẫn có quyền nghĩ rằng: rồi đây sẽ có những bài thơ khác, những điệu nhạc khác tuyệt vời hơn nữa. Không một công trình nào - vật hay người - có thể được coi là sự thể hiện trọn vẹn yếu tính của cái Đẹp. Vũ-Khắc-Khoan đã làm nổi bật tính chất siêu việt của cái Đẹp khi sắp xếp làm sao cho những lần gặp gỡ giữa Cuội và Hằng-Nga luôn luôn kết thúc bằng một cuộc chia tay, có nghĩa là Cuội không bao giờ chiếm hữu được Hằng-Nga, giống hệt như người nghệ sĩ không tài nào thể hiện cái Đẹp một cách trọn vẹn trong tác phẩm của mình.

Vì không chiếm hữu được Hằng-Nga cho nên Cuội để cả đời "lê chân khắ p cá c ngã đườ ng ... *Cuộc hành trình lâu dài của Cuội là hình ảnh sự đam mê sáng tạo của người nghệ sĩ*. Khác với đam mê xã hội, chính trị hay kỹ thuật vốn nhắm vào một cứu cánh thực dụng (xây dựng một xã hội phồn vinh, công bằng, chế tạo một chiếc máy có nhiều hiệu năng...) đam mê nghhệ thuật không nhằm tạo ra một vật có lợi ích thực tế nào cả. Khi biết Cuội đeo đuổi Hằng-Nga và bầy tiên nữ ca múa, có người đã vạch ra cho Cuội thấy rằng: "Người đẹp có làm cho dân giàu không? Nhạc hay có làm cho dân ngoan không?". Trước lời phê bình của những bộ óc quá thực tế, Cuội hết cách trả lời. *Ở quan điểm thực tế và vụ lợi*, cái Đẹp và Nghệ thuật thực sự không có giá trị. Cuội không thể trả lời vì, tự bản chất, cái đẹp không ích lợi. Người không có tâm hồn nghệ sĩ chỉ biết chăm chăm chú chú vào những mục tiêu hữu ích thấy được. Vậy thì đâu có gì đáng phải ngạc nhiên khi thấy người nghệ sĩ ít được thông cảm và thường bị chê là gàn dở,

hoặc điên rồ . Nghệ sĩ vẫn là người cô đơn. Trong công cuộc tìm kiếm và thể hiện cái Đẹp, cảm thức cô đơn lúc Cuội sống giữa đám đông là một trong những nỗi khổ lớn lao của Cuội: "Ta đã gặp biết bao nhiêu là người ... Với ai ta cũng thất vọng. Giữa ta và họ hình như có một bức tường dày đặc. Và ta luôn luôn thui thủi một mình. Ta đã từng ra giữa chợ mà kêu lên tất cả những âm u, ẩn ức ủ kín trong lòng. Ta đã cố tả cho cái đám đông buôn bán ấy , những hình ảnh tuyệt đối là tươi đẹp, một sớm đã hiện lên trước mắt ta ". Dù nỗ lực đến mấy, Cuội vẫn thất bại, chỉ vì Cuội và người chung quanh không cùng chung một ý hướng, không cùng chung một nhãn quan. Một khi điều Cuội nhìn thấy là điều mà người khác không thể nhìn thấy thì làm sao người khác hiểu ngôn ngữ của Cuội được? Cho nên chàng than thở : "Ngôn ngữ của người đời thô sơ quá và ta đã phải khóc vì tự thấy mình bất lực khi muốn dệt lại những uẩn khúc vô cùng tế nhị của nỗi cảm xúc thần tiên của ta . Người đời cười vào mặt ta mà bảo ta là nói dối, họ còn coi ta là một thằng rồ ."

Qua vở kịch "Thằng Cuội", chúng ta có thể nghĩ rằng Vũ-Khắc-Khoan đã mô tả thân phận người nghệ sĩ chân chính, trong đó Cuội là biểu tượng người nghệ sĩ và Hằng-Nga là biểu tượng của cái Đẹp, đối tượng của nghệ thuật. Trong sự mô tả ý hướng nghệ thuật qua chuyện tình giữa Hằng-Nga và Cuội , ông đã vận dụng những ý niệm căn bản của triết lý Platon. Ở phần trên, chúng tôi đã giải thích đặc điểm các nhân vật trong vở kịch với quan niệm triết lý đó đồng thời nêu rõ sự trùng hợp giữa Cuội và nhà hiền triết. Dù sự trùng hợp không toàn diện, chúng ta vẫn có thể nghĩ rằng: có bầu không khí Platon bàng bạc khắp vở kịch "Thằng Cuội ngồi gốc cây đa".

NGUYỄN NAM GIAO

ANGELA BENNIE

VIÊN NGỌC TRAI MỜ ĐẦU MÙA CHÂU Á



Lời giới thiệu: *Đây là bản dịch một bài phê bình đăng trên tờ* Sydney Morning Herald *(trang 19, số ra ngày thứ Sáu, 9/9/1994). Angela Bennie là một phê bình gia sân khấu kỳ cựu của Úc-đại-lợi, và là trưởng ban phê bình (chief-critic) của tờ SMH, tờ báo lớn nhất nước Úc. Bà là một khuôn mặt quan trọng hàng đầu trong giới phê bình sân khấu và đã có công lớn trong việc giới thiệu đến quần chúng những tác phẩm sân khấu hiện đại và những tên tuổi mới trong suốt ba thập niên qua. Bài phê bình này phản ảnh được phần nào những thành công đầu tiên của các nghệ sĩ sáng tạo và trình diễn kịch nghệ Việt Nam trên sân khấu Úc-đại-lợi.*

THE RETURN. Kịch bản: Tạ Duy Bình. Đạo diễn: Elizabeth Burke. Thiết kế cảnh trí: Pierre Thibaudeau. Thiết kế ánh sáng: Pascal Baxter. Âm nhạc: Hoàng Ngọc-Tuấn. Diễn viên: Tạ Duy Bình và Hoàng Ngọc-Tuấn. Sydney Asian Theatre Featival. Downstairs, Belvoir Street Theatre. Ngày 6 tháng 9.

Một chiếc trống đánh lên và một cây lục huyền cất lên khúc ai ca. Vở *The Return* đã bắt đầu như thế, một khúc ai ca cho kinh nghiệm lưu đày và

trở về. Nhưng khúc ai ca này cất lên ngọt ngào thay vì sầu khổ, mặc dù sự ngọt ngào của nó bị nhuốm niềm cảm xúc với rung động chân thành từ hai người trình diễn, Tạ Duy Bình và Hoàng Ngọc-Tuấn.

The Return là một tác phẩm sân khấu sử dụng mặc kịch, vũ điệu, âm nhạc, ca khúc và diễn xuất để theo đuổi những chủ đích của nó. Mỗi một thành tố nghệ thuật đều được thực hiện một cách đẹp đẽ bởi cả hai diễn viên. Dù vở kịch được cấu tạo quanh câu chuyện về một chuyến đi, nó thực ra không phải là một câu chuyện, ngay cả cũng không phải là một chuyến đi, mà là một kết hợp trừu tượng của cả hai — một bài thơ của chuyển động hình thể, âm thanh và cảm xúc. Nó diễn ra như thể một kinh nghiệm đầy cảm động về một chuyến đi, đặc biệt là một chuyến đi cắt lìa con người ra khỏi cảm thức của chính mình về quê hương, gốc rễ và tự ngã. Thế nhưng, nó mang tính sân khấu và tính phản tỉnh cao độ trong cấu trúc và cung cách thuật tà.

Thiết kế sân khấu của Pierre Thibaudeau thật giản dị: một tấm chắn trong suốt trông như một cánh buồm lơ lửng giữa thinh không, hay một tấm bản đồ phất phơ trong không gian; một chậu nước, một trụ cây như thể một cột buồm — hay một chiếc gậy; và một vệt đỏ chảy dài trên nền tường đen trông như một bóng người bằng máu đang quằn quại.

Âm thanh của nước rơi xuống và chảy biến thành cơn mưa và biển cả; thật sự, nước là kẻ xướng ca thứ ba trong sầu khúc này. Nó mang đến cuộc sống và cứu chữa cho cuộc sống, nó tẩy rửa và làm thanh khiết; nhưng nó cũng là trở ngại địa lý và tấm chắn của niềm chia cách. Kẻ ra đi (Tạ Duy Bình) xuất hiện không ngừng trong những vùng lênh láng nước và tỏa ra những nỗi khát khao không cùng khi trầm mình vào đó để tắm trong nước, viết bằng nước, vùng vẫy với nước, vẽ cả bầu trời bằng nước và để lại vết tích mình bằng nước trên mặt đất.

Elizabeth Burke đạo diễn theo cung cách mở rộng và thúc đẩy thay vì cưỡng chế. Bà làm sân khấu đạt đến trương độ tối đa của nó, nhưng đồng thời bà xoáy sâu vào sự tập trung của khán giả, và động lực nội tại của vở diễn, khiến hai diễn viên trở thành tụ điểm của cảm xúc, vượt lên hẳn bất cứ một điều gì khác. Sân khấu đạt đến đúng độ của nó, bởi vì trong khi vở diễn là một ý niệm trừu tượng, hơi thở và sự sinh động của nó đến từ cái thực có của cảm xúc và phản ứng của con người.

The Return là tác phẩm mở màn cho Đại Hội Kịch Nghệ Á Châu Sydney, mùa đại hội sẽ kéo dài cho đến ngày 1 tháng 10 tại kịch trường Belvoir. Tác phẩm này là một viên ngọc trai xinh xắn, được gọt dũa tuyệt đẹp; nó được như thế, khiến chúng ta hẳn phải mong đợi những thành quả phong phú kế tiếp. (*B ản dịch của* **Hoặc Ngữ**)

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

MỘT NỬA CỦA TÔI ĐÂU?

Nhân vật

1- LÊ THỊ TRÂN CHÂU
33 tuổi, cử nhân khoa học, giáo viên
2- TRẦN MINH TRIẾT
33 tuổi, cử nhân khoa học
3- ĐÀO TIÊN
26 tuổi, ca sĩ
4- HOÀNG VĂN QUÂN
24 tuổi, sinh viên
5- HẠNH NGỘ
59 tuổi, tư vấn tâm lý, PTS tâm lý học
6- ÔNG HẠNH
60 tuổi, cha của Đào Tiên
7- NGUYỄN THỊ TÚY NGUYỆT
33 tuổi, dịch vụ phục vụ đám cưới, bạn Triết, Châu
8- ĐẶNG VĂN SÁNG
40 tuổi, doanh nhân
9- Y PHƯỢNG
24 tuổi, hội viên CLB 33
10- TÁM TÌNH
31 tuổi, đạp xích lô
11- BỐN HƯƠNG
33 tuổi, nội trợ, vợ Tám Tình
12- ÔNG LÝ SINH
45 tuổi, giáo sư Triết học
13- TRINH NGUYÊN
31 tuổi, bán vàng

KHAI TỪ
Một phụ nữ khá đứng tuổi đang ngồi
cho một người khác trang điểm cho bà.
Chiếc radio cassette gần đó đang phát ra tiếng.
Chiếc radio có thể đang phát sóng,
cũng có thể cuộc đối thoại này đã được thâu
vào băng cassette và đang phát ra...

TIẾNG PHÓNG VIÊN: Thưa bà Hạnh Ngộ, được biết bà chuẩn bị lên xe hoa ở tuổi gần sáu mươi. Hơn nữa, qua bút danh Hạnh Ngộ, bà là một nhân vật tương đối nhiều người biết, với một văn phòng tư vấn Tâm lý và trang Gỡ rối tơ lòng trên báo Phụ Nữ Mới, bà đã giúp cho rất nhiều người thoát khỏi tình huống khó khăn. Chúng tôi xin được phỏng vấn bà vài câu trước ngày vui nhất đời bà...

TIẾNG HẠNH NGỘ: Thật ra thì... tôi rất không muốn bàn ồn ào về cái đám cưới này. Tất cả mọi sự, từ áo cưới đến xe hoa, thiệp cưới, trang điểm cô dâu... thậm chí đám cưới của tôi có được là do ý muốn của ông ấy. Mà ông ấy muốn với tôi, tức là trời muốn.

TIẾNG PHÓNG VIÊN: Nghe cách bà nói, chúng tôi hiểu là bà yêu ông ấy ghê gớm.

TIẾNG HẠNH NGỘ: Mà thôi, chúng tôi đã quá nhiều tuổi rồi, chẳng nên làm ồn ào nhiều về cái đám cưới này. Nếu thích những mẩu chuyện ly kỳ tôi có thể kể một chuyện khác, có thật, của cháu gái tôi. Chính tình huống này nó bị lọt vào, đã đưa đẩy khiến tôi được gặp lại ông ấy.

TIẾNG PHÓNG VIÊN: Chúng tôi vẫn mê đề tài người phụ nữ mặc áo cưới ở tuổi lục tuần của bà hơn.

TIẾNG HẠNH NGỘ: Câu chuyện này có được do một truyền thuyết cho rằng: Xưa, cứ một người đàn ông gắn chặt với một người đàn bà. Thượng Đế mới cắt ra làm đôi và quẳng về hai hướng khác nhau. Nhưng khi gặp lại, họ nhận ra ngay và từ đó không ai phân rẽ họ được nữa...

(Bắt đầu khi tiếng bà Hạnh Ngộ vang lên ở đoạn này, người phụ nữ cùng người hóa trang bỏ vào trong và tiếng bà kể đến đâu, sự việc diễn tiến theo đến đó).

Hai nhân vật chính trong chuyện này là Trân Châu, cháu tôi và chồng sắp cưới của nó là Minh Triết. Hai người nhà ở gần nhau, học cùng lớp, cùng trường. Nhưng khi đã cùng có bằng cử nhân khoa học, Châu đi dạy còn Triết tiếp tục những nghiên cứu trong phòng thí nghiệm của nó.

Đám cưới của họ lẽ ra đã được tổ chức cách đây lâu lắm nhưng cứ bị hoãn vì nhiều lý do. Người nóng ruột chờ họ cưới nhất lại là Túy Nguyệt, bạn thân của họ. Hôm ấy, tại cửa tiệm dịch vụ phục vụ đám cưới của Nguyệt, Châu đang ngồi sửa lại ngày cưới của những tấm thiếp đã được in cách đó một năm...

MỘT

Tại cửa tiệm dịch vụ đám cưới NGUYỆT HỒNG của Nguyệt, Nguyệt đang ngồi đọc say sưa những lá thư kết bạn tri âm, giữa những tủ áo cưới, mâm quả, các tấm bảng "Lễ thành hôn," "Lễ vu quy" (cô buồn vui theo từng lá thư thì gần đó, Triết rút thêm thiệp cũ từ chiếc cặp của mình cho Châu sửa ngày tiếp rồi bước ra ngoài).

NGUYỆT: (*đọc*): Tuy chưa biết mặt cô nhưng nhìn chữ tôi đoán ra cô là một cô gái xinh đẹp dịu dàng. Mười năm mất vợ sống đời cô lẻ, ước gì được diện kiến cô để đẹp mối duyên lành (*phá lên cười*). Trời ơi, mùi chưa Trân Châu, mới xem chữ đã cầu hôn (*đọc lá thư khác*), cách đây hai năm tôi đã đến tiệm Nguyệt Hồng của cô để thuê đồ cưới, cô chặt đẹp quá nên tôi phá cô chơi. Hình gởi cho cô, tôi mượn một anh bạn Hồng Kông. Vừa rồi thấy cô ngẩn ngơ ngồi đợi ở Givral, tôi thương quá nên kể thật (*xé thư*). Đồ khốn nạn! (*Bước đến chỗ Châu*) Sao rồi Châu? Chọn được mẫu thiệp mới chưa? Để mình đưa in gấp kẻo không kịp.

CHÂU: Anh Triết kêu mình sửa chỗ năm của thiệp cũ cho gọn.

NGUYỆT: Còn ngày thì sao? Mình đã nhờ thầy giỏi coi ngày tốt tháng lành rồi, chẳng lẽ lại giữ ngày của thiệp cũ.

CHÂU: Nếu cần mình sửa ngày tháng luôn (*sửa thiệp*).

NGUYỆT: Đưa coi. Trời ơi! Thiệp cưới mà gạch xóa tèm lem y như vở học trò cấp một vậy. Đừng có hà thiện, in thiệp mới đi, mình tính đại hạ giá cho...

CHÂU: Không phải tiếc tiền đâu! Mình đang sợ phải dời đám cưới lần nữa. Những lần dời ấy, chưa bao giờ do mình cả. Khi thì ảnh bận những hội nghị, công trình khoa học quan trọng, khi thì do thầy bói, khi thì má ảnh trặc chân, khi thì ba mình giận ba ảnh, lúc thì gia đình ảnh đổ thừa tại thấy mình lu bu tổ chức mấy chương trình biểu diễn liên trường để lấy tiền cứu trợ miền Trung.

NGUYỆT: Lần này chắc yên rồi. Gần đây, đám em gái Triết tới đây, không còn than phiền cái tính tào lao, lo bao đồng của bồ nữa.

CHÂU: Chưa chắc yên đâu. Má anh Triết mới nhắn về, không biết lành hay dữ.

NGUYỆT: Chắc tính chuyện mua nữ trang bỏ quả cho cô dâu đó mà... Tôi cũng mong cho xong đám cưới hai bồ kẻo tiệm Nguyện Hồng của tôi cũng bị mang tiếng lây.

CHÂU: Cái khổ nhất là càng kéo dài càng bị chai đi, tình cảm bị mài mòn, tình yêu bị sứt mẻ.

NGUYỆT: Thôi đi, hạnh phúc trong tầm tay còn bày đặt rên. Ngó mình nè, chơi kết bạn tâm thư, viết hơn 10 cây viết, 20 cuốn vở học trò mà mọi sự chỉ mới khởi đầu. Mình mới tham gia Câu lạc bộ 33.

Buổi họp mặt giao lưu vừa rồi có người nhắc lại câu ca dao:

"*Trai 30 tuổi còn xoan*

Gái 30 tuổi như chình mắm nêm..."

Nghe mà héo cả ruột...

Cưới đại đi, đừng chần chờ nữa, chiều hôm lỡ chuyến hết rồi.

CHÂU: Kỳ quá, ai gặp mình cũng hối như Nguyệt. Mình muốn cưới nhưng nếu chú rể kẹt thì cũng đành chịu vậy.

Hồi mới yêu, mình thấy hai đứa đều độc thân thì chuyện sống chung quá đơn giản. Giờ mới biết, từ ý định muốn cưới cho đến khi cưới được nhiều khi khó hơn lên trời nữa. Tình yêu không chưa đủ. Anh Triết quá đam mê khoa học lại vô cùng chịu ảnh hưởng gia đình.

NGUYỆT: Triết gặp tôi thì than là tưởng Châu đi dạy, ổn định giờ giấc. Không ngờ Châu tào lao nhận nhiệm vụ công đoàn, còn hơn như có con mọn, lúc đám ma, đám cưới, khi cho thuê mặt bằng nhà trường làm đủ mọi chuyện để cải thiện đời sống anh em.

CHÂU: Thì tại ổng không cưới gấp, ai cũng nói mình độc thân, rảnh rang nên giao việc.

NGUYỆT: Giao kiểu đó dễ mất chồng luôn lắm. Chỗ chị em mình khuyên thiệt, kiếm người khác giao lại hết đi, coi sự nghiệp của chồng con làm hướng phấn đấu. Có lúc ổng còn nghi bà bị dụ ra làm chủ tịch phường. Tới lúc đó chắc ổng chào vĩnh biệt Châu quá! (*Triết vào*).

TRIẾT: Chào Nguyệt. Ghi được bao nhiêu thiệp rồi Châu?

CHÂU: Được hơn phân nửa rồi.

TRIẾT: Chắc phải ngưng lại quá!

NGUYỆT: Chưa thấy ai giỡn mặt với hạnh phúc như hai người.

Ông bà mình đã dặn:

"*Cưới vợ phải cưới liền tay*

Đừng để lâu ngày lắm kẻ gièm pha"

TRIẾT: Má tôi bị bịnh nặng lắm. Bà bỏ ăn uống, thuốc men, lại nói

như trối là sợ không qua nổi.

NGUYỆT: Dễ vô cùng! Nếu cần, cứ cưới chạy tang. Nhớ đám cưới ca sĩ Vàng Mơ không? Đãi sáng và tối, trưa đó ông già chết. Gia đình giấu cô dâu chú rể. Họ vẫn vui vẻ với bạn bè được như thường.

CHÂU: Nghe mà ghê! Chi cho cực vậy? Giờ sao đây anh Triết, ngưng viết thiệp lại phải không?

TRIẾT: Em có muốn cưới chạy tang không?

CHÂU: Đó là chuyện của anh chớ đâu phải chuyện của em.

NGUYỆT: Nó gì kỳ vậy, cưới là chuyện chung của hai người chớ đâu của riêng ai. Còn mình, nhân danh bạn thân của hai bồ từ hồi cởi truồng tắm mưa chung, mình đề nghị cưới đại đi, đừng sửa thiệp nữa...

CHÂU: Thiệt ra thì đã lỡ chờ nhiều rồi, có chờ thêm chút xíu nữa có sao đâu? Nhưng biết chờ đến bao giờ đây?

NGUYỆT: Hồi nãy Châu vừa than với tôi, càng kéo dài ngày cưới, tình cảm càng chai đi, tình yêu cũng bị mài mòn, sứt mẻ theo.

TRIẾT: Kỳ thiệt, bà già mới đi coi cải lương hôm qua, sáng nay dậy không muốn nổi, giờ lại kêu sợ chết trùng ngày cưới.

NGUYỆT: Khách quan mà nói, hình như má anh không hạp với Châu.

CHÂU: Không thích thì nói không thích. Còn né qua không hạp làm gì?

TRIẾT: Tại Nguyệt đó, dắt ông thầy bói gà tới gặp má tôi làm gì để ông phán tuổi hai đứa không hạp, nếu không cúng lớn thì...

CHÂU: ...Thì người thân sẽ đau yếu liên miên chớ gì?

TRIẾT: Ủa sao em biết? A, anh hiểu rồi, em suy từ nhà em chớ gì? Nghe nói ba em bị té xe cũng đổ thừa, tại sắp có người rể không hạp tuổi!

NGUYỆT: Vậy mà đã có lúc ba Triết và má Châu suýt cưới nhau.

CHÂU: Sao chuyện gì Nguyệt cũng biết hết vậy?

NGUYỆT: Thì hồi xưa chính má mình gỡ rối cho cặp đó. Gỡ không xong mới làm mai cho hai cặp mới: Ba má Triết và ba má Châu...

TRIẾT: Má Nguyệt gỡ sao mà để cặp ba tôi và má Châu rã mất. Giờ Nguyệt gỡ giúp chúng tôi, chắc là điềm tụi này cũng sẽ rã luôn.

NGUYỆT: Bậy! Người ta nói vô không hết. Nãy giờ tôi đề nghị cưới chạy tang sao không ai hưởng ứng hết vậy.

CHÂU: Tôi không nghĩ rằng má anh Triết bị bệnh nặng đến độ phải cưới chạy tang!

TRIẾT: Em nói vậy nghĩa là sao?

CHÂU: Sao anh không dám nhìn thẳng vô một sự thật là má anh không thích em.

TRIẾT: Ý em muốn nói má anh bịnh giả chớ gì.

CHÂU: Em không dám nói như vậy nhưng từ lúc má anh gặp ông thầy bói gà đến nay, má anh luôn bị bịnh nặng ở những thời điểm mình chuẩn bị đám cưới và khi mình dời ngày rồi thì bà hồi phục rất nhanh.

TRIẾT: Nhưng theo em thì vì sao má anh không thích em?

CHÂU: Điều đó anh phải rõ hơn em chớ?

NGUYỆT: Chuyện đó mình có nghe bà già anh Triết tâm sự. Bà nói Châu cái gì cũng tốt chỉ phiền cái tính tào lao ưa lo chuyện thiên hạ sự.

CHÂU: Mình đã hứa rồi, lấy chồng xong thì mình sẽ giao việc công đoàn lại cho người khác hết.

(*Điện thoại reng. Nguyệt nhấc ống nghe*)

NGUYỆT: Alô, đây dịch vụ phục vụ đám cưới Nguyệt Hồng!

Dạ, có chị ấy đây (*đưa ống nghe cho Châu*) trên công đoàn thành phố gọi chị...

CHÂU: Alô! (*nghe*). Thôi chết rồi, thầy Mẫn với đàn con đang ở tạm trong ga-ra sao không cấp nhà cho thầy trước. Lộn rồi, cô Xuân yếu phổi thì giải quyết cho cái phiếu đi Đà Lạt mà. (*Nghe*) Rất tiếc, từ đây đến hết Giêng, các ngày cuối tuần đều đã có người ghi tên mướn hội trường của trường tôi để làm đám cưới. Chính đám cưới tôi còn phải đi mướn chỗ khác nè. Họp học bổng, cô Thanh không họp thay tôi được sao? Được tôi sẽ ráng tới (*gác máy*). Hôm rày em tập cho người mới làm thay nhưng họ chưa quen nên rối tung lên hết.

TRIẾT: Em cứ bỏ hết coi có chết ai không? Chuyện mình đang rối đây không lo!

NGUYỆT: Theo má mình đoán thì cạnh đó, má anh Triết còn ghen ngược với má Châu nên giận lây với Châu.

TRIẾT: Anh có nghe má than là ba anh sống ở nhà anh mà đầu óc cứ để ở nhà em.

NGUYỆT: Bị ráp lộn hết trơn rồi!

TRIẾT: Ai lộn?

NGUYỆT: Vừa rồi, đến với CLB Băm Ba, dì Hạnh Ngộ của Châu có nhắc lại một truyền thuyết cho rằng xưa, cứ một người đàn ông thì dính với một người đàn bà. Thượng Đế mới cắt làm đôi quẳng về hai hướng khác nhau.

CHÂU: Hôm dời ngày cưới gần đây nhất, đi ăn chung, dì còn nhấn mạnh thêm, nếu ráp đúng một nửa của mình như nồi nào úp vung nấy thì hạnh phúc ấm yên, còn ráp lộn thì gia đình xáo xào...

TRIẾT: Anh nhớ và anh hiểu. Dì ấy muốn nhắc mình coi chừng ráp lộn.

Theo dì ấy, thà em ở không như dì ấy còn hơn là sống không hạnh phúc với anh.

NGUYỆT: Thôi bàn vô trọng tâm đi. Tôi đặt tiền cọc cho dì Bảy Sửu nấu rồi đó. Menu có chỉnh lại không? Thời gian địa điểm có gì đổi không để in thiệp mới.

TRIẾT: Đã thống nhất rồi. Dùng lại thiệp cũ, sửa năm, nhưng ngày thì khoan đã, chờ vài ngày nữa coi tình hình bà già ra sao.

CHÂU: Thôi, em không sửa thiệp nữa đâu!

TRIẾT: Mỏi tay rồi hả, đưa đây anh ghi tiếp cho.

CHÂU: Theo em thì má anh bệnh kiểu này khó cưới lắm. Hay mình tạm chia tay một thời gian.

NGUYỆT: Chi vậy?

CHÂU: Thì để kiếm thử coi một nửa của mình có đi lạc ở đâu không. Chớ một cái đám cưới mà dời tới mấy lượt như vậy, em đang nghi ngờ mình không là một nửa của nhau.

TRIẾT: Dời khi má anh bệnh là hợp tình, hợp lý. Nhưng theo em thì dời đến bao giờ?

CHÂU: Vài tháng, nửa năm gì cũng được!

TRIẾT: Đồng ý, nửa năm được đó!

NGUYỆT: Ủa, theo tôi thì người này (*chỉ Châu*) nói lẫy. Người nọ (*chỉ Triết*) đang nóng ruột bà già quá nên tưởng thiệt chụp ngay...

Nhưng nửa năm sau, không có chuyện đổi cô dâu hay chú rể chớ?

CHÂU: Ai biết được! Em và anh sẽ tích cực đi tìm trong vòng nửa năm.

Em sẽ rất vui nếu anh kiếm ra ai thích hợp hơn em, và em nghĩ anh cũng vậy.

TRIẾT: Anh không tin sẽ kiếm ra được người nào hơn em nhưng anh cũng sẽ tìm nếu thật tình em muốn vậy.

CHÂU: Sáu tháng nữa, mình sẽ gặp nhau ở đây. Và sẽ không ai ngăn được đám cưới của mình nếu mình kiếm không ra người thích hợp hơn.

NGUYỆT: Tỉnh lại đi, hai ông bà ơi, tôi đã đặt cọc cho dì Bảy Sửu nấu tiệc cưới rồi.

CHÂU: Nguyệt quên sao, Nguyệt thường mượn lời kịch này để viết trong những lá thư kết bạn: "Nếu mai tôi chết, vẫn không muộn, nếu hôm nay tôi làm lại cuộc đời." Thử xem hai đứa mình, ai sẽ tìm ra một nửa của mình sớm nhất.

TRIẾT: Anh rất mong sau nửa năm gặp lại, chúng ta càng khẳng định hơn, mình chính là một nửa của nhau.

HAI

Văn phòng Tư vấn tâm lý của bàHạnh Ngộ, Tám Tình đang ngồi đợi bà nói chuyện điện thoại xong để gỡ rối cho anh.

H.NGỘ: (*Nói chuyện với Châu qua điện thoại*). Thật là vô lý, dì mới gặp mẹ Triết cách đây vài ngày. Bà ta ăn khỏe như một chàng trai, à, cái chuyện cách đây hơn 30 năm đó thì dì biết. Sau nầy có chuyện gì buồn, má con và ba của Triết đều gặp dì để trút.

Đúng, cháu dời hẳn nửa năm như vậy rất hay. Nhưng không được bỏ lỡ một dịp nào nữa. Đàn ông cần kiếm vợ tới đây nhờ dì làm mai thiếu gì.

Mười phút nữa dì sẽ gặp một ông hơi khó tính nhưng sẽ là một người chồng tốt. Tới ngay nha (*gác máy, nói với Tình*):

Anh đã thuộc đủ bốn cách của tôi chưa?

TÌNH: Cộng sáu cách của tôi nữa là 10. Nàng vẫn khăng khăng không chịu ngồi lên xích lô cho tôi chở. Hết ngon ngọt tới xẵn, hờn, khóc lóc, van xin rằng em ơi cuộc đời xích lô của anh rất vất vả hèn nhục, chỉ có một niềm vui duy nhất là mong sao năm giờ được trở về điểm hẹn chở vợ đi chơi một vòng Sài Gòn, Gia Định thì vợ lại không ưng. Nếu em thấy xấu hổ vì đã có một thằng chồng đạp xích lô thì em lấy nó làm gì?

H.NGỘ: Rồi bà xã anh trả lời ra sao?

TÌNH: Nàng cương quyết không nói cả tháng nay. Hôm qua mới tiết lộ, té ra tôi mặc cảm nghề nghiệp một, nàng mặc cảm nghề cũ của nàng đến mười. Không giấu gì cô, xưa nàng buôn hương bán phấn.

H.NGỘ: Bán gương, phấn, mỹ phẩm hả, có gì đâu mà mặc cảm?

TÌNH: Dạ, không phải gương mà là hương. Cô coi tuồng "Nửa đời hương phấn" chưa? Hoàn cảnh nàng na ná vậy đó. Tôi mê cải lương ngang với mê nàng nên tôi đã chuộc nàng ra khỏi tay mụ Tú.

H.NGỘ: Nếu vậy thì anh cũng không nên ép chị làm gì?

TÌNH: Miệng nàng nói, anh chở đi đường nào cũng thấy bạn bè còn hành nghề, lại gợi nhớ không vui nhưng thật sự nàng vẫn ngồi xích lô người khác. Điều đó chứng tỏ nàng sợ nàng biết chồng nàng là người đạp xích lô.

Hơn nữa, vợ tôi tôi chở, tôi không thích ai chở hết.

H.NGỘ: Hay anh sắm một chiếc xe đạp cho chị ấy đi một mình.

TÌNH: Không được, nàng có bầu rồi, đi bất cứ xe gì tôi cũng không an tâm ngoài xe tôi ra.

Cô biết không, nàng thon thả mình dây nên có bầu năm tháng rưỡi mà không nói ra thì không ai biết.

H.NGỘ: Được rồi, đây là số điện thoại của tôi. Anh về thu xếp rồi gọi

lại hẹn giờ và địa điểm cho tôi gặp chị ấy. Tôi tin tôi sẽ thuyết phục được vợ anh.

TÌNH: Nếu vậy thì tuyệt vời quá! Cố mà giúp tôi được vụ này, tôi sẽ chở xích lô cho cô đi miễn phí trong vòng một tháng. Chào cô (*nhận số điện thoại rồi ra, chợt nhớ lại, bước lùi*), suýt nữa quên, xin gởi cô tiền xăng.

H.NGỘ: (*Gạt đi*). Xăng nhớt gì, chuyện này tôi chỉ giúp hai ông bà thôi.

TÌNH: Cô làm tôi áy náy quá. Xin phép cô tôi về (*ra*).

(*Đào vô*)

H.NGỘ: Hôm nay tôi không có hẹn với cô mà. Sao, ông già đỡ chưa?

ĐÀO: Dạ, càng ngày càng nặng thêm. Giờ có trò mới là tối nào cũng đi tới các tiệm cho thuê đồ cưới.

H.NGỘ: Chắc ông ấy quá nhớ thương mẹ cô.

ĐÀO: Ông lại nói với người ta là ông bị lạc một người yêu cách đây 40 năm. Bao giờ tìm lại được, ông ấy sẽ đến thuê chiếc áo đẹp nhất mà ông ấy đã chọn.

H.NGỘ: Vậy là ông cụ bị tâm thần nặng lắm rồi đó (*đưa danh thiếp*). Hãy đưa ông cụ đến đây, bác sĩ tâm thần này là bạn thân của tôi, sẽ cho cô những lời khuyên và phương thức cụ thể hơn.

ĐÀO: Ông ấy sợ vào những phòng riêng như thế này. Nếu được, cháu đã đưa ông ấy đến đây rồi. Bất cứ lúc nào có dịp, ông ấy cứ nhắc tới cái cô người yêu bị lạc.

H.NGỘ: Hãy vẽ một hình ảnh rùng rợn về một bà lão với những tính khí khó chịu khi gặp lại; đó là chưa kể chồng, con, cháu bà ấy sẽ không bằng lòng cho họ gặp nhau.

Nhưng cách hay nhất là phải xóa bà cụ ấy đi. Hãy gợi lại những kỷ niệm của người mẹ vừa mất của cô. Hãy đưa ông ấy tới câu lạc bộ Nắng Chiều của những người trên dưới 60 tuổi để ông ấy có niềm vui mới.

ĐÀO: Không hy vọng vì ông ấy rất ghét chỗ đông người.

H.NGỘ: Chỉ cần đưa được ông cụ tới đó. Chúng tôi sẽ có cách làm cho cụ vui (*đưa thiếp*). Đây là địa điểm và giờ sinh hoạt.

ĐÀO: Điều dễ sợ nữa là dường như cháu bị lây bịnh trầm uất của ông già. Từ lúc đi hát tới giờ, cháu làm việc nhiều nhưng không thấy vui. Đàn ông càng đeo đuổi cháu càng thấy ghét, thấy xạo. Cháu thật sự sợ đám đông. Cháu chỉ muốn đi tu.

H.NGỘ: Cô phải đi lại từ đầu với tôi như cô đã kể về ba cô. Những sự kiện nào nổi bật. Những mối tình đã qua.

ĐÀO: Đó là những điều mà cháu chỉ muốn quên đi.

H.NGỘ: Nếu vậy xin hẹn cô một buổi khác. Hôm nay tôi bận, mà cô

thì chưa ở tâm thế có thể kể chuyện được.

ĐÀO: Được, lúc khác khỏe hơn cháu sẽ tới. Chào bà.

H.NGỘ: Trước khi đến cô nhớ gọi điện thoại.

(*Châu vào*)

Đây là Trân Châu, cháu của tôi. Còn đây là cô Đào, ca sĩ, thường đến đây để hỏi về trường hợp cha của cô ấy.

ĐÀO: Bà phải nói rõ hơn, cháu là một ca sĩ hạng C, hay ca sĩ chờ. Bao giờ ca sĩ hạng A kẹt "show" chưa tới được thì cháu được đẩy ra...

CHÂU: Rất hân hạnh được biết cô. Thế giới của cô dầu sao cũng đỡ buồn chán hơn thế giới dạy học của chúng tôi.

ĐÀO: Tôi mới than với dì cô là tôi đang muốn đi tu đây.

CHÂU: Cô? Một người xinh xắn, vui vẻ mà mô-đen như cô...?

ĐÀO: Tôi sẵn sàng đổi tất cả những cái chị vừa kể để lấy được sự buồn chán bình yên của chị. Xin chào (*ra*).

CHÂU: Dì à, cháu thấy cô này có một vẻ gì đó hơi tâm thần.

H.NGỘ: Thì gần như những người mà thần kinh hay tâm lý có gì trục trặc mới đi kiếm dì.

CHÂU: Vậy chắc ba anh Triết và má cháu cũng đã có trục trặc?

H.NGỘ: Cái điên nhất của hai người ấy là họ đã không cưới nhau. Họ đã đánh mất mối tình đẹp nhất đời của họ.

CHÂU: Còn cái ông mà dì sắp giới thiệu với cháu chắc càng trục trặc.

(*Có tiếng gõ cửa*)

H.NGỘ: Linh quá, ổng đó. Chỉ có ổng mới gõ kiểu đó, nói chuyện đi, sẽ biết, không ổn thì còn nhiều người nữa, dì sẽ cho cháu gặp sau.

(*Bà ra đưa ông Sáng vào. Đó là một người đàn ông có vẻ là một "tay chơi" về già, sạch sẽ, cẩn thận...*)

SÁNG: Chào madam, chào cô!

H.NGỘ: Đây là ông Đặng Văn Sáng, một người hoạt động mạnh trên thương trường lẫn trong giới văn nghệ. Còn đây là Trân Châu, cháu tôi mà tôi thường nói chuyện với ông. Hôm nay, tình cờ hai người gặp được ở đây rất hay (*xem đồng hồ*). Chết rồi, tôi phải tới Bình Quới ngay. Báo tôi tổ chức cho những người chơi kết bạn tâm thư gặp nhau. Hai người cứ ngồi nói chuyện tự nhiên, chút nữa, Châu nhờ ông Sáng ra Nguyễn Huệ lựa giùm dì mấy bức sơn mài. Xin cám ơn ông trước (*ra, còn lại Châu và Sáng. Họ im lặng ngượng ngùng một lát, Châu định nói nhưng bị ông Sáng ngăn lại).*

SÁNG: Tôi rất vui khi được gặp cô. Madam Hạnh Ngộ đã cho biết, cô hội tụ đủ tất cả những ưu điểm mà tôi cần có. Để cô hiểu rõ hơn, tôi xin

phép gởi cô tấm danh thiếp có ghi sáu chức danh của tôi trên ấy.

Có lẽ tôi có duyên với con số Sáu cô ạ. Tính luôn người vợ mà tôi vừa chia tay thì tôi có sáu bà vợ cả thảy. Cô đừng giật mình, tôi chẳng phải là Barbe Blue - Con yêu râu xanh đâu!

Người vợ đầu tiên của tôi chẳng may mất sớm, sống với bà này này tôi ngóc đầu không lên vì tiền đổ vô nuôi bịnh hết. Sang bà thứ hai, tôi bắt đầu phất lên thì ba ta lại tị hiềm, ăn hiếp tôi lẫn đám con bà trước, vì con, tôi phải can đảm cắt đứt với bà này.

Tới bà thứ ba, xin lỗi cô, ham vui đậu chến, suốt ngày, lại ăn hàng chưa từng thấy, đi giành ăn với con tôi khi thua bạc, hết tiền.

Chịu gì nổi, tôi dứt luôn, bà thứ tư mang tật ngồi lê đôi mách. Tôi suýt sạt nghiệp vì bà này ngu ngốc tiết lộ toàn bộ bí mật mánh khóe bán buôn của tôi cho đối thủ tôi hay.

CHÂU: Dạ, mời ông uống nước. (*Ống nói nhiều quá, chắc khát lắm, đưa nước*).

SÁNG: (*Uống liên tiếp hai ly*). Cám ơn cô!

Chia tay bà thứ tư xong, tiền bạc thoải mái, tôi hùn với anh em làm phát hành sách. Rồi môi trường đưa đẩy, tôi quen được một cô văn sĩ, kiêm nhà thơ, nhà báo và cả lý luận phê bình.

Sống với cô này vui lắm. Tiệc tùng, gặp gỡ, nhậu nhẹt lu bù. Nhưng mà ít có thì giờ riêng cho nhau lắm. Cổ lại có tật nói nhiều. Bây giờ tôi có nói nhiều là do lây cổ. Một ngày gặp nhau có vài phút mà cổ cứ mở vô-lum liên tục... Tôi chịu hết nổi, trốn luôn.

CHÂU: Cô cuối cùng chắc ông kén kỹ?

SÁNG: Chớ sao. Mình đâu còn sống bao lâu nữa. Chọn cho trúng người chớ cứ xóa đi làm lại hoài mệt quá.

Cô thứ sáu cái gì cũng tốt. Giỏi việc nước, đảm việc nhà... Cổ vừa đẹp, vừa giỏi nhưng rồi ngày chia tay cũng phải tới. (*Khóc*).

Xa cô này tôi buồn lắm. Nhưng biết làm sao níu kéo. Giờ thì cổ đã yêu người khác bỏ tôi bơ vơ với đàn con dại.

CHÂU: Chắc cô ấy là một người ít nói hơn ông?

SÁNG: Ngược lại, trong lúc giúp tôi phát hành sách, cổ gặp cô vợ thứ năm của tôi rồi kết mô-đen, hai cô này giờ sống với nhau như vợ chồng.

Giờ nghe madam Hạnh Ngộ nói cô không có khuyết tật nào tôi mừng quá. Madam uy tín lắm. Madam nổi tiếng làm mai mát tay. Hy vọng mình sẽ đẹp mối duyên lành.

Nói chuyện vậy đủ rồi. Giờ mình đi lựa sơn mài cho madam rồi tôi mời cô đến một restaurant, sau đó mình sẽ ghé Italian Ice Cream.

CHÂU: Xin lỗi, có lẽ tôi không đi được, kể cả đi lựa sơn mài. Tốt hơn

là ông nên về với những đứa bé mà ông gọi là đàn con dại.

SÁNG: Dạ, một đứa 25 tuổi, đã lấy vợ, đứa khác 19 tuổi, sắp có chồng.

Cô xem, thời gian qua nhanh quá, thấm thoắt mà đám con tôi đều đã yên thân, chỉ còn mình tôi đơn chiếc. Vì không còn thì giờ nữa, tôi xin nói ngay: tôi yêu cô và đề nghị được cưới cô.

CHÂU: Gặp nhau mới mười phút, ông đã nói hết chín phút rưỡi, làm sao hiểu nhau hết mà yêu rồi cưới?

SÁNG: Vậy cô cho tôi xin một cái hẹn?

CHÂU: Nãy giờ tôi chỉ có một điểm đồng ý với ông là mình không còn thì giờ nữa. Vậy có lẽ mọi chuyện nên chấm dứt ở đây.

SÁNG: Có nghĩa là cô từ chối lời cầu hôn của tôi? Ngạo mạn! Cô chê tôi cái gì chớ? Ai cũng cho tôi là gần như toàn bích.

CHÂU: Đó, khuyết điểm của ông là ở chỗ đó. Ông "hát" về đời ông nhiều quá. Ông thấy khuyết điểm của người chớ không thấy của mình.

SÁNG: Ngạo mạn. Cô tưởng là cô có bằng cử nhân, cô làm giáo viên rồi muốn xài xể ai thì xài xể hả?

CHÂU: Vậy là ông đâu có yêu tôi, à, có một nơi này có thể hợp với ông.

SÁNG: Nơi nào?

CHÂU: Ông nên nhờ dì tôi giới thiệu với các cô nào hơi nặng tai một chút.

SÁNG: (*Đứng dậy, nhún vai*). Cô đã làm mất uy tín của madam Hạnh Ngộ.

Tôi sẽ rêu rao cho các giới khoa học lẫn kinh tế, văn nghệ biết cô là người ngạo mạn, chào cô.

CHÂU: Còn tôi sẽ không chào ông mà tôi sẽ chào "bà." "Bà" nhỏ mọn hơn bất cứ người đàn bà nào mà tôi đã được gặp.

(*Sáng háy nguýt Châu rồi bỏ đi. Quân lao vào phòng như một tia chớp, suýt đụng Sáng*).

QUÂN: Xin lỗi, cho tôi gặp bà Hạnh Ngộ. Tòa soạn báo Phụ Nữ Mới xin mời bà đến gấp.

CHÂU: Dì tôi vừa đi cách đây mười phút. Anh là ai?

(*Quân đứng sững, ngó Châu, im lặng*).

CHÂU: Anh sao vậy? Trúng gió hả? Anh có nghe tôi không? Anh là ai?

QUÂN: Tôi là ai, điều đó không quan trọng. Điều đáng nói là dường như tôi đã gặp chị ở đâu rồi. Chị thân thiết với tôi lắm.

CHÂU: Tôi là cháu của bà Hạnh Ngộ. Chắc mấy lần trước anh

thoáng gặp tôi ở đây? Vậy thôi!

QUÂN: Lần đầu tiên tôi tới đây. Không, tôi gặp chị ở một kiếp khác.

CHÂU: Nè cậu nhỏ, tôi lớn tuổi hơn cậu nghe. Đừng nói với tôi bằng cái giọng đó.

QUÂN: Tôi mà nói láo cho bà bắn tôi đi. Hay là chị giống một người phụ nữ nào đó mà tôi đã gặp rồi.

CHÂU: Thôi, cậu đi ra để tôi đóng cửa.

QUÂN: Đồng ý, nhưng rời nơi đây tôi mời chị đi xem một phim hay lắm ở Văn Hóa Pháp. Sau đó mời chị đi ăn phở rồi đi uống cà phê vỉa hè.

CHÂU: Cậu làm tôi nhớ lại cái ông mà cậu chạy vô suýt đụng đó, ông ta mời tôi đi ăn nhưng với mục đích để cầu hôn. Còn cậu thì vì lẽ gì?

QUÂN: Để có đủ thì giờ nhớ ra chị giống người phụ nữ nào mà ngó chị quen quá.

CHÂU: Tôi không rảnh để chìu những ý tưởng vớ vẩn của cậu. Vụ ông kia quan trọng tôi còn từ chối.

QUÂN: Dĩ nhiên là chị phải từ chối cái ông ấy rồi. Còn phim này rất hay, chị bắt buộc phải đi. Tôi biết chị là loại người không chịu bỏ qua những bộ phim hay.

CHÂU: Cậu là thầy bói hả?

QUÂN: Không. Nhưng tôi sẽ đoán về chị trong vòng sáu câu. Nếu đúng trên 50%, chị phải nhận lời mời của tôi.

CHÂU: Rồi, thử đoán đi.

QUÂN: Chị gần 30 tuổi, ít bạn bè, mê công việc, coi vậy chớ dễ bị dụ lắm, nghĩa là hơi nhẹ dạ. Cuộc sống của chị trước đây bị bận rộn một cách buồn chán nhưng sẽ bắt đầu được khấy động từ đây. Ở chị toát ra một vẻ gì đó khiến những người chung quanh vững tin rằng cuộc đời này sống được.

Sao, đoán vậy đi coi phim được chưa?

CHÂU: Cậu nói gì rắc rối quá tôi không hiểu. Hơn nữa, làm sao đi coi phim với cậu được khi tôi chưa biết cậu là ai.

QUÂN: Tôi là Quân. Má tôi làm ruộng ở Đức Hòa. Còn tôi hãi sợ ruộng đất nên tôi học đại học Tổng Hợp, Khoa Văn, để dễ ở Sài Gòn, khỏi phải về quê nữa...

A, thôi tôi nhớ rồi. Nhắc tới má tôi và Đức Hòa là tôi nhớ liền. Chị giống má tôi hồi còn trẻ. Lúc đó má tôi đẹp lắm. Ba tôi bỏ đi nên má tôi phải dẫn tôi về quê ngoại sống. Chị ơi, chị tên gì?

(Triết vào)

TRIẾT: Châu. Té ra cũng phải tới đây để nhờ dì Hạnh Ngộ kiếm giùm hả?

CHÂU: Sao anh biết?

TRIẾT: Thì anh cũng định đến đây nhờ (*nhận ra Quân*). Xin lỗi, chào cậu!

(*Với Châu*). Dì giới thiệu cho em đó hả? Nhí quá vậy?

QUÂN: Dạ, tôi là Quân, sinh viên nghèo, không biết tôi được nói chuyện với ai đây?

TRIẾT: Tôi là Triết, anh Hai của Châu.

QUÂN: Dạ, em mới quen Châu tức thì, nơi căn phòng Hạnh Ngộ này.

TRIẾT: Vậy cậu có phước lắm đó. Em gái tôi đẹp người, đẹp nết, lại kén quá nên mãi tới giờ này vẫn chưa có đôi, có bạn.

QUÂN: Anh biết không, vừa gặp Châu, ngộ ghê, tự nhiên em thấy sao mà như đã quen nhau từ kiếp nào vậy đó.

TRIẾT: Châu à, hình như cậu Quân đây thích xem hát lắm thì phải?

CHÂU: Sao nãy giờ chẳng ai cho tôi nói tiếng nào hết vậy?

QUÂN: Coi chừng trễ giờ đi xem. Hay là anh Hai cùng đi với tụi em.

TRIẾT: Cám ơn cậu, tôi không dám đi xem với cô ấy đâu.

QUÂN: Kệ, đi cho vui mà anh Hai.

TRIẾT: Hơn nữa, tôi cũng có hẹn. Nguyệt định giới thiệu cho anh mấy cô trong câu lạc bộ Ba Mươi Ba.

QUÂN: Em cũng có thể giới thiệu cho anh Hai một số bạn gái của em. Thôi mình đi nha.

CHÂU: Cậu Quân mời em đi xem rồi đi ăn. Em chưa nhận lời.

TRIẾT: Bộ em tưởng còn nhỏ dại lắm sao? Hai đứa đi đi. Mình già hết rồi, chẳng còn thời gian nữa đâu. Anh phải ở đây đợi dì Hạnh Ngộ, rồi còn đến câu lạc bộ Ba Mươi Ba của Nguyệt nữa (*đẩy Châu đi theo Quân*). Chúc may mắn.

CHÂU: Em cũng chúc anh may mắn. Quả thật khó khăn khi bắt đầu mọi thứ ở cái tuổi của mình.

TRIẾT: Với một người nhiệt tình như cậu Quân này, em sẽ không gặp khó khăn đâu. Thôi đi đi...

QUÂN: Anh Hai tuyệt vời quá. Bảo đảm anh Hai sẽ kiếm vợ nhanh hơn cái chị Ba khó tánh nầy (*kéo Châu đi*).

TRIẾT: (*Nói vọng theo*). Chúc một buổi tối vui vẻ...

BA

Tại CLB Ba Mươi Ba, trong hội trường đang sinh hoạt giao lưu, ở bên ngoài trên một băng đá, Nguyệt đang nói chuyện với Y Phượng.

PHƯỢNG: Trong chương trình sinh hoạt của CLB Ba Mươi Ba, em thích nhất là phần giao lưu thì chị lại kéo em ra đây.

NGUYỆT: Muốn có hạnh phúc thì phải trả giá chứ, cái con bé này. Theo quẻ bói của chị thì ông bồ sắp tới của em có hình dạng y như ông bạn của chị.

PHƯỢNG: Anh ấy thường đến đây sinh hoạt không chị? Ở đây số lượng phụ nữ gấp sáu, bảy lần đàn ông. Coi chừng em đã nói chuyện với ảnh rồi.

NGUYỆT: Triết đến đây độ vài lần. Anh ta khá bận rộn, rất sợ những cô lu bu. Cho nên chị mới giới thiệu em.

PHƯỢNG: Trước em, chị giới thiệu bao nhiêu cô cho ảnh rồi?

NGUYỆT: Trên mười cô, nhưng không ráp được ai hết.

PHƯỢNG: Vậy ảnh thuộc loại khó tánh rồi.

NGUYỆT: Thật ra thì cũng chẳng khó gì lắm đâu. Nhưng trước đây Triết đã có một cô vợ sắp cưới khá hoàn chỉnh nên giờ nhìn ai anh chàng cũng thấy có khuyết tật.

PHƯỢNG: Sao hai người đó không lấy nhau vậy chị?

NGUYỆT: Mẹ anh ấy chỉ phiền một nỗi là cô nọ cứ "ăn cơm nhà, vác ngà voi" nên bà e rằng trong tương lai, con trai mình sẽ không được chăm sóc chu đáo.

PHƯỢNG: Đúng là ngoài giờ học Anh văn và làm bánh, cắm hoa em chẳng làm gì. Em rảnh đến độ em thường đến đây chơi dù em chưa tới 33 tuổi, nhưng không phải vì vậy mà em muốn trở thành một vú em đâu.

NGUYỆT: Nói vậy chớ anh nầy cũng đâu có ở không để em có cơ hội chăm sóc. Triết có cả một khối lượng công việc khổng lồ để làm.

PHƯỢNG: Rồi biết những hobby của em như dancing, shopping, swimming, picnic, coffee, video... có được anh ấy hưởng ứng không?

NGUYỆT: Cứ thử tiếp xúc đi rồi sẽ tự tìm ra lời đáp.

PHƯỢNG: Em thấy chị ráp vô ông này là tiện nhất.

NGUYỆT: Bậy bạ! Chị với ông này thân như cùng phái nên chẳng thể yêu được. Tới phần chị điều khiển chương trình rồi. Chị sẽ kêu Triết ra, nhớ ra nè: tóc dợn sóng, đeo kính, nốt ruồi gần tai trái.

(*Nguyệt vô, Đào đến, cô đứng ở một góc chỉnh trang lại y phục tóc tai, xem giờ rồi tất cả chạy vô trong lúc Triết vừa đi ra. Họ đụng nhau khá mạnh. Triết quơ tay tìm kiếng, Đào chụp kiếng đeo vô*).

ĐÀO: Một là anh đeo kiếng không độ. Hai là mắt tôi đã đến lúc phải đeo (*lấy gương ra xem*), gọng này hợp với tôi.

TRIẾT: Ai lấy kiếng của tôi đó, trả đây.

ĐÀO: Đây nè (*đưa kính*). Nãy giờ trong ấy có ai hát chưa anh?

TRIẾT: Chưa (*đeo kính vô*). Thật ra thì cô không xấu, nhưng tôi đã dặn kỹ cô Nguyệt là tôi không cần bên ngoài. Tôi chỉ cần biết bên trong...

PHƯỢNG: Tóc dợn sóng, nốt ruồi, giờ thêm đeo kính nữa. Đúng rồi.

ĐÀO: Mới đụng một cái đã đòi biết bên trong. Anh vô duyên kiểu đó chắc ế vợ suốt đời, tới câu lạc bộ này chi cho mất thì giờ.

TRIẾT: Tôi không nói chuyện với cô, tôi cần gặp cô Nguyệt.

PHƯỢNG: (*Với Triết*). Không phải cô đó đâu. Em nè! (*Với Đào*). Anh lầm chị là em. Chị tới để hát phải không? Người ta đang đợi đó.

ĐÀO: Cám ơn cô! (*Nói nhỏ*). Nhưng cũng nên rút sớm đi, tôi thấy chàng này không ổn đâu. Coi chừng, uổng công (*vô*).

TRIẾT: Vậy cô có đúng là Y Phượng? Cô ngồi xuống đi.

PHƯỢNG: Anh cứ để em tự nhiên. Chị Nguyệt có nói sơ rằng cuộc sống của anh lâu nay khá bận rộn, đồng thời cũng rất trầm lặng. Và anh đang muốn thay đổi cuộc đời. Vậy tối nay đi dancing với em.

Trước đó mình sẽ đi ăn nhẹ ở lữ quán Hạnh Phúc. Anh trả tiền bữa ăn còn chi phí nhảy đầm để em lo.

TRIẾT: Nói thật là... tôi không biết nhảy...

PHƯỢNG: Vậy thì đi karaoke với em.

TRIẾT: Tôi cũng không biết hát.

PHƯỢNG: Kiếm một quán cà phê có nhạc sống nào vào nghe vậy.

TRIẾT: Tôi sợ là... tôi hơi nhức đầu...

PHƯỢNG: Nghe nói trước em, chị Nguyệt đã giới thiệu cho anh trên mười cô. Chắc đó là lý do khiến anh nhức đầu. Anh đang cân nhắc xem lựa ai chứ gì? Vậy càng phải đi nhảy. Mỗi lần mẹ em "tụng" là em gọi điện thoại nhờ tụi bạn tới giả bộ rủ đi học Anh văn, rồi cả đám tụi em phóng xe như gió là hết nhức đầu ngay.

TRIẾT: Càng nghe cô nói, tôi càng nhức đầu thêm.

PHƯỢNG: Hoặc là ngày mai đi bơi, đi picnic với em... Em biết chỗ massage hay lắm. Các cô gái ấy sẽ trị được cơn nhức đầu của anh.

TRIẾT: Đa số các cô gái mà Nguyệt giới thiệu cho tôi đều thích uống cà phê hay hát karaoke, khiêu vũ... Cô thì thêm đi bơi, picnic, massage... Các cô khác chúng tôi hồi trẻ quá.

PHƯỢNG: Vậy tốt chứ anh. Mặc dầu khá rảnh rỗi nhưng em ít để thì giờ trống. Thứ nhất, tụi em năng động và tốc độ. Thứ hai, tụi em không làm bộ nhu mì để cưới rồi về mới "quậy."

TRIẾT: Cưới về á? Nguyệt nói sao với cô về cuộc gặp gỡ này?

PHƯỢNG: Chỉ nói anh ế bồ, cử nhân khoa học, đang nghiên cứu thí nghiệm gì đó, thu nhập bình quân hằng tháng, ít nói, siêng năng, cần kiếm một cô vợ, chỉ cần ở mức trung bình các thứ: Sức khỏe, tiền tài... Nếu bồ đã

ngán đi chơi, muốn làm một người vợ thì nên tiếp xúc.

TRIẾT: Và cô Nguyệt định thử.

PHƯỢNG: Thì có bị mất mát gì đâu? Em gặp anh nói chuyện thử, hợp thì tiến tới, không thì thôi.

TRIẾT: Này, giờ cô thấy hợp không?

PHƯỢNG: Nếu chưa hợp, lỗi do em chứ không phải do anh. Em mới thử cố gắng để trở thành người vợ chứ em chưa thể là...

TRIẾT: Lỗi có lẽ một phần do tôi?

PHƯỢNG: Đúng, anh hơi chậm chạp, mà tụi em thì tốc độ.

(Đào ra, đi ngang, cười vẫy họ).

Cô này hát xong là nghỉ giải lao rồi đó. Xin lỗi, em phải tới nhà tụi bạn em. Tối nay tụi nó mở Bal. Em định "xù" tụi nó với nỗi háo hức tới đây sẽ được gặp anh.

TRIẾT: Rồi cô hối hận khi thấy tôi không hấp dẫn bằng một buổi nhảy đầm.

PHƯỢNG: Không hẳn là như vậy, em chỉ biết là giờ ngồi với anh, em lại tiếc tụi nó.

TRIẾT: Có lẽ phải 10 năm nữa, cô mới trở thành người vợ được.

PHƯỢNG: Đây là câu hay nhứt nãy giờ của anh. Thôi em đi nha. Đố em thử coi, nếu khi đang nhót với tụi bạn mà em nghe nhớ anh, hoặc có một nghĩ ngợi liên tưởng nào tới anh, em sẽ mời anh đi ăn sáng. *(Định đi nhưng bỗng có tiếng la bên ngoài. Cả hai nhìn ra).*

TRIẾT: Cô khoan bước ra cổng, đang có một vụ lộn xộn. Để tôi ra xem chuyện gì.

(Triết ra ngoài, có tiếng đánh nhau. Đào thét lên rồi cô dìu Triết vào ghế đá).

PHƯỢNG: Trời ơi, chuyện gì vậy? Em thấy ông kia đang rượt chị mà?

ĐÀO: Anh ấy giải vây cho tôi. Tên kia đập ảnh.

PHƯỢNG: Tên đó đâu rồi?

ĐÀO: Đi rồi. Cô đi kiếm gấp băng, bông và bình thủy nước sôi cho tôi.

PHƯỢNG: Em chỉ là một người lạ đến đây sinh hoạt. Sao không chở tới bịnh viện. Chỗ này biết tìm đâu cho ra mấy thứ đó.

ĐÀO: Tôi không thể ra ngoài. Sợ tên kia còn lảng vảng. Cô chở giúp anh ấy đi nhà thương được không?

PHƯỢNG: Em phải đi, em không có thì giờ... Nhưng em nghĩ rằng anh ấy giải vây cho chị thì chị phải...

ĐÀO: Khoan đi đã, ngồi đây trông chừng ảnh, tôi đi xin bông băng

(vẽ một vòng quanh chiếc băng ghế đá có Phượng và Triết đang ngồi). Chờ tôi trở lại mới được bước ra khỏi vòng này. (*Vô*).

(Triết dần tỉnh lại)

TRIẾT: Ôi, nhức đầu thiệt rồi.

PHƯỢNG: Tỉnh rồi hả? Thôi anh nằm đó mà chờ nữ tặc ca sĩ, em đi...

TRIẾT: Nữ tặc?

PHƯỢNG: Đúng, cái cô ca sĩ mà anh cứu rất có dáng nữ quái yêu ma, mặc dầu chị ta làm ra bộ mình là Tôn Hành Giả, vẽ vòng trói Tam Tạng với Bát Giới.

TRIẾT: Cô nói gì tôi không hiểu, cái gì mà có thầy trò Đường Tăng với yêu quái ở đây.

(Châu vào)

CHÂU: Ủa, Triết, anh sao vậy? Còn cô này là ai?

PHƯỢNG: Chị không biết tôi nhưng tôi biết chị là ai.

CHÂU: Cô biết tôi à?

PHƯỢNG: Ông này đang cần kiếm vợ. Trước tôi, ông ấy đã gặp trên mười cô.

Như thế, chị cũng như tôi và mười cô gái ấy đang là những ứng cử viên.

TRIẾT: Này, cô ăn nói hơi lố đó!

PHƯỢNG: Nhưng tôi tin rằng anh ấy thích những cô trẻ hơn như tôi và nữ quái kia. Bởi vì trông chị giống anh ấy quá, mà như thế thì sống với nhau chán lắm.

CHÂU: Nhưng cô có thích anh ấy không?

PHƯỢNG: Rời khỏi nơi đây rồi mới biết. Nhưng tôi không phải là đối thủ của chị đâu. Nữ tặc ca sĩ từ trên trời rớt xuống kia mới đáng nể kia.

(Đào tới)

ĐÀO: Cô bước ra khỏi vòng được rồi.

(Phượng đi, Đào chăm sóc vết thương cho Triết. Châu ngồi cười)

TRIẾT: *(Quạu)*. Em cười cái gì?

CHÂU: Vì hai chữ nữ tặc mà cô kia dùng để gọi cô này.

ĐÀO: Tôi đã gặp chị rồi, ở văn phòng cô Hạnh Ngộ, cách đây một tháng.

CHÂU: Một tháng rồi sao? Coi vậy mà nhanh quá!

TRIẾT: Nửa năm coi vậy chớ qua nhanh lắm Châu à!

CHÂU: Nhân tiện xin được giới thiệu luôn anh Triết đây là anh Hai của tôi. Còn anh đã biết cô Đào là ca sĩ chưa?

ĐÀO: Chị phải nói rõ hơn là ca sĩ chờ hay ca sĩ hạng C. Anh còn đau

ở đâu nữa không để em xức dầu?

TRIẾT: Cám ơn. Ngó mấy cô, tôi hết dám đau luôn.

CHÂU: Anh giỏi hơn em nhiều. Mới có một tháng mà tiến bộ thấy rõ. Cái cậu sinh viên kia nói đúng, anh Hai sẽ kiếm vợ nhanh hơn cái chị Ba này kiếm chồng.

ĐÀO: Cái gì là chồng, vợ ở đây? Xin lỗi, không biết tôi có tò mò lắm không?

CHÂU: Gia đình chúng tôi đang hối thúc hai anh em tôi lập gia đình vì cả hai đều lớn tuổi. Lâu nay chúng tôi chỉ biết cắm đầu học, xong rồi đi làm.

ĐÀO: Hèn chi cái cô hồi nãy đã nhìn tôi với ánh mắt không được thiện cảm lắm. Tôi diễn vai Tôn Ngộ không thì cô ta lại cho tôi là nữ yêu sắp cướp mất Đường Tăng của cô chắc.

Này, chị đã sống một mình được tới giờ này sao không ở vậy luôn, với tôi, sống một mình là hạnh phúc nhất. Đàn ông, theo tôi, xin lỗi anh Triết, đó là những đứa trẻ nhẫn tâm và ích kỷ.

CHÂU: Vậy cô tới CLB Ba Mươi Ba nầy để...

ĐÀO: Để hát giúp vui trong chương trình giao lưu.

TRIẾT: Đâu phải cô gái nào cũng tới đây để kiếm... bạn như em.

ĐÀO: Không bao giờ có chuyện đó. Tôi đang là một người kinh hãi — nếu không muốn nói là thù ghét — đàn ông, trừ ba tôi ra.

CHÂU: Vậy sao người chăm sóc anh ấy lại là cô mà không là cô kia?

ĐÀO: Tôi bị một người đàn ông - một ông bồ cũ thì đúng hơn, tấn công.

May nhờ có anh Triết giải vây tôi mới thoát được.

CHÂU: Cô bị giật một bông tai rồi!

ĐÀO: Rơi đâu ngoài kia thôi. Tên này thuộc loại quân trấn lột tình yêu chứ không trấn lột vàng. Để tôi ra tìm.

(Đi)

CHÂU: Đúng là một nữ tặc!

TRIẾT: Chàng sinh viên của em sao rồi?

CHÂU: Vẫn đeo em dai như đỉa. Em bắt đầu thấy lo sợ.

TRIẾT: Sợ gì?

CHÂU: Sợ cậu nhóc đó yêu em.

TRIẾT: Nếu em yêu anh ta, ấy mới là đáng nói.

CHÂU: Có bao giờ anh tiếc là tại sao mình lại không chia tay sớm hơn. Trên thế giới này còn quá nhiều bạn tốt.

TRIẾT: Và rất có thể trở thành những người tình tốt, đúng không?

CHÂU: Đó là suy nghĩ của anh, không phải của em a?

TRIẾT: Còn em, em có tiếc không?

CHÂU: Đúng hẹn nửa năm, em sẽ trả lời câu hỏi này.

(Đào vào, trên tay cô lấp lánh chiếc hoa tai thất lạc)

ĐÀO: Khi vàng bạc thất lạc lại trở về với tôi như thế này, điều ấy có nghĩa là đường tình của tôi tiếp tục kém may mắn.

Nhờ chị nhắn lại với cô bé đa nghi kia, rằng tôi sẽ không cưới ông anh nầy của cô ấy đâu. Tôi không tin là tôi còn có thể yêu được bất cứ người đàn ông nào khác trên cõi thế này nữa.

Một nửa của tôi có lẽ còn rong chơi đâu đó, dưới chín tầng địa ngục, hoặc đang lạc nẻo trên thiên đàng, lơ lửng trên kia...

BỐN

Trong bóng tối vang lên lời kể của bà Hạnh Ngộ

TIẾNG HẠNH NGỘ: Những người mà tôi và cô Nguyệt tích cực giới thiệu, thì hai người ấy chẳng hẹn gặp lại lần thứ hai.

Trong khi hai người từ trên trời rớt xuống là chàng sinh viên nghèo và cô ca sĩ hạng C kia thì lại có cơ hội gặp lại Triết và Châu thường xuyên.

Người ta thường gặp Châu và Quân đi dạo ở các công viên như những cặp tình nhân thời 50-60...

(Đèn sáng dần lên, ở một công viên rộng thoáng, dưới một tàn lá rũ. Châu đang ngồi trên băng đá. Quân đi tới đi lui)

(Ở một góc khác là một quán cà phê ca nhạc...)

QUÂN: Chị nghe không, cỏ ở đây rất thơm.

CHÂU: Đúng là nhờ có cậu nên tôi mới được biết thêm một số nét duyên dáng đáng yêu của Sài Gòn, nhưng tiếc rằng tôi không còn trẻ như cậu để rong chơi, ngoài giờ dạy tôi còn phải lo nhiều việc.

QUÂN: Biết rồi, học bổng cho học sinh tỉnh này, nhà ở cho giáo viên nọ, quỹ giảm nghèo cho các thầy cô hưu trí... Chẳng có việc nào cho chị cả, đến lúc chị già, cô đơn, một mình, chẳng ai lo cho chị đâu.

CHÂU: Biết bao giờ, mình lỡ quen việc, đã bàn giao cho một người khác rồi nhưng không có hiệu quả, lại nóng ruột, nhảy vô làm...

QUÂN: Cái tính bao đồng của chị càng rất giống má tôi. Nhưng mà chán chị quá, đang đi chơi mà chị cứ nhắc tới công việc. Bộ chị tưởng tôi rảnh hả. Tôi bận gấp mười chị.

Chị đã ổn định nhà cửa, công việc. Tôi thì sắp ra trường rồi mà còn

phải ở rong hết nhà đứa này đến phòng đứa khác, chưa hy vọng gì sẽ có việc làm chắc chắn khi ra trường.

CHÂU: Tôi thấy cậu đang thực tập ở một số báo mà...

QUÂN: Đó là một trong nhiều việc vớ vẩn khác mà tôi làm để kiếm sống đó mà.

CHÂU: Vậy mà cậu lại phải tốn thêm một số thì giờ để đưa tôi đi chơi.

Chi vậy?

QUÂN: Vì tôi biết hồi nào tới giờ chưa ai đưa chị đi chơi như vậy.

Những cuộc đi dạo như thế này không hề vô ích. Nó là là một loại kích thích tố rất tốt cho công việc sau đó của mình. Đúng không?

CHÂU: Tôi chỉ ám ảnh câu cậu nói, cho rằng, tôi giống má cậu. Chắc cậu cần đi chơi với tôi cho đỡ nhớ má!

QUÂN: Suỵt, nghe nè, chị có nghe không... cỏ hát!

CHÂU: Cỏ nào hát, người ta đang chơi nhạc ở cái quán cà phê lộ thiên ngoài kia.

QUÂN: Chị Châu nè, má tôi mến chị lắm. Bà ấy nói trong tất cả những bạn gái mà tôi đưa về quê thăm bà, bà ấy chỉ chấm chị.

CHÂU: Chắc bà ấy tiếc là tôi chỉ có thể làm chị Hai của cậu chớ không thể làm người yêu của cậu được.

QUÂN: Ai nói với chị vậy?

CHÂU: Cần gì phải ai nói, tôi thấy vậy!

QUÂN: Chị thấy sai rồi.

CHÂU: Tôi là người gần như chưa bao giờ sai.

QUÂN: Có thể trong công việc là vậy nhưng ở đời riêng, cho tới từng tuổi này mà chị không có được một mối tình lận lưng là một sai lầm lớn.

QUÂN: Ai nói với cậu là tôi không có?

CHÂU: Chuyện quá khứ coi như bỏ, còn hiện tại thì nếu có người yêu, đời nào cái ông đó dám để chị đi chơi với tôi?

Trong cuốn phim hôm nọ tình cờ tôi mời chị coi có một mối tình chênh lệch tuổi tác. Họ đã sống với nhau vô cùng hạnh phúc.

CHÂU: Cuối cùng cô gái lớn tuổi kia tự tử và cậu muốn tôi cũng giống như vậy à?

QUÂN: Tôi thì chẳng bao giờ để cho chị tự tử. Xin thề.

CHÂU: Đúng. Làm sao mà cậu khiến cho tôi tự tử được, cậu sẽ chẳng bao giờ là một nửa của tôi.

QUÂN: Xin lỗi, ai là một nửa của ai, họa chăng chỉ có ông Trời mới biết. Chỉ chắc chắn một điều là chị đang thiếu một nửa và tôi đang phấn đấu để là một nửa đó.

CHÂU: Nếu còn nói tới cái chuyện điên khùng này nữa, tôi sẽ về à...

QUÂN: Nói cái gì chị cũng cho là tôi điên. Vậy biết nói cái gì bây giờ?

CHÂU: Hay nhất là cậu nên im lặng.

(Quân im lặng. Vẳng lại tiếng hát của Đào).

Trời ơi, cái cô đang ca ngoài kia, cậu có biết không?

QUÂN: Tôi nói được rồi phải không? (*Châu gật đầu*), à, ca sĩ tầm thường đến độ chẳng ai nhớ tên.

CHÂU: Hình như anh Hai của tôi đang ngồi uống nước dưới gốc cây kia để nghe cô ta hát, cậu nói đúng, có lẽ anh ấy sẽ lấy vợ trước tôi.

QUÂN: Chưa chắc, chị đừng quên rằng bên chị đang có... (*ngưng lại, liếc Châu một cách sợ sệt*). Thôi phải stop ở đây kẻo chị lại nói tôi điên.

CHÂU: Kể chuyện hồi nhỏ của cậu đi. Cậu có bị té xuống một cái giếng nào chưa?

QUÂN: Tôi chỉ té xuống ao vài lần và lần nào cũng được má tôi vớt lên... Tôi nhớ hồi xưa nhà nội tôi giàu có sang trọng lắm nhưng rồi ba tôi và cả họ nội bỏ hết mà đi, mẹ phải dắt tôi về quê ngoại sống.

Mẹ ra cầu ao giặt đồ, rửa chén tôi đều lúc thúc đi theo. Lúc đó mẹ tôi còn trẻ và đẹp như chị. Giờ cuộc sống nông thôn làm bà ấy già nhanh.

QUÂN: Quân nè, Chủ Nhật này về quê giỗ ngoại, cho tôi gởi tặng mẹ cậu chiếc khăn này.

QUÂN: Chị không đi sao? Chị đã hứa với mẹ tôi!

CHÂU: Cho tôi xin lỗi bà ấy. Công việc của tôi nhiều quá. Hôm nay tôi *cũng định chào từ biệt cậu luôn.*

(Châu định như nhưng trời bỗng lất phất mưa. Cô phải vào tàn lá đứng nấp cạnh Quân. Đào cầm dù che cho Triết, họ cùng đi tới).

TRIẾT: Chào... Châu!

QUÂN: Anh Hai ơi, chị Ba đang tin rằng anh sẽ lấy vợ trước đó.

CHÂU: Kìa, anh cầm dù che cho cô ấy thì đúng hơn chứ?

ĐÀO: Anh ấy thích đi ngoài mưa. Coi vậy chớ lãng mạn lắm... Sợ anh của chị bị cảm lại mắc công bao nhiêu người chăm sóc nên tôi phải che dù cho ông ấy đó chớ.

CHÂU: Cô không còn ghét đàn ông nữa à?

ĐÀO: Vẫn! Nhưng anh Hai của chị là một người đàn ông không giống ai.

Anh ấy ít nói đến độ lần đầu tiên mời anh ấy đến nhà, ba tôi cứ tưởng anh ấy bị câm.

TRIẾT: Châu à, để bọn lưu manh không làm phiền cô ấy, lâu lâu anh phải đưa cô ấy đi ca.

CHÂU: Lâu lâu là bao nhiêu?

ĐÀO: Cách một đêm một lần.

TRIẾT: Còn hai người, sao không đi nghe nhạc mà ngồi chỗ này y như... bọn trẻ mới lớn vậy?

QUÂN: Hay mình đi ăn tối. Xin phép được mời tất cả. Tôi mới được lãnh học bổng.

ĐÀO: Để dịp khác đi. Chúng tôi còn phải đến một điểm khá xa.

TRIẾT: Cám ơn cậu! Tôi sẽ đưa Đào đi dịp khác vậy! Chào nhé. *(Cùng Đào đi).*

QUÂN: *(Nhìn theo).* Đó là những người biết sống hơn tôi và chị. Lời nào tôi nói ra chị cũng cho là điên, và lúc nào chị cũng ở tư thế chào vĩnh biệt.

CHÂU: Cho tôi xin lại món quà.

QUÂN: Tôi không hiểu chị. Chị dứt tôi rồi lại đòi quà như con nít.

CHÂU: Tôi muốn chính tay tôi đưa cho mẹ cậu vào ngày Chủ Nhật tới, được không? *(Cười).*

QUÂN: Tiếng cười của chị bỗng dưng sao nghe ngậm ngùi quá đỗi.

Này chị Châu, mưa tạnh rồi, mình về đi...

(Họ im lặng, đứng dậy, định đi)

Khoan đã, có một ánh sao băng, chị ước điều gì đi!

CHÂU: *(Nhắm mắt và ước thầm).* Bao giờ chính thức vĩnh biệt cậu, tôi sẽ tiết lộ cho cậu hay, hôm nay tôi ước điều gì?

NĂM

Tại nhà của Đào. Trang trí theo lối xưa cho thấy chủ nhân rất chuộng sự cô đơn và hoài cổ.

Ông Hạnh đang ngồi đánh cờ tướng với Triết.

Phất lại hương hoa chiều ngoài vườn và vẳng đưa tiếng chim líu ríu...

ÔNG HẠNH: Chiếu!

TRIẾT: Bác chơi cao quá, cháu bí rồi!

ÔNG HẠNH: Cậu thả cho tôi thắng chớ nhiều nước cờ cậu đi bí hiểm lắm...

TRIẾT: *(Đưa chai rượu).* Đây là quà của kẻ thua!

ÔNG HẠNH: Tôi không nhận đâu. Con Đào hổng ưa tôi uống rượu *(rót trà mời Triết).* Thôi, uống trà được rồi.

Tội cái là nó không thích tôi uống rượu mà không dám can. Con nhỏ này ai quen lâu rồi mới hiểu. Nó biết ăn biết ở lắm, sống tình cảm lắm, mà

sao cứ gặp toàn chuyện truân chuyên. Nó kể chuyện đời nói cho cậu nghe chưa?

TRIẾT: Dạ chưa...

ÔNG HẠNH: Làm đám cưới đàng hoàng với thằng chồng đầu, con sắp sanh mới hay thằng kia có vợ. Bị đánh ghen một trận chết con luôn.

Chồng kế, cũng cưới, xong dụ nó hùn vốn làm ăn rồi vét hết tiền trốn đi.

Thằng chồng hụt cuối cùng thì bị mẹ la, bỏ con nhỏ giữa đường trước hôm cưới vài ngày...

TRIẾT: Chuyện thiệt hết đó hả bác?

ÔNG HẠNH: Chớ nãy giờ cậu tưởng tôi nói trạng hả? Sau hai lần tự tử không chết nó đâm ra thù hận đàn ông, chọc cho người ta yêu rồi bỏ.

Nó càng trả thù đàn ông thì nó lỡ chớ ai. Mấy mụ vợ tới đây kiếm chuyện với nó hoài!

(Đào ra trong trang phục biểu diễn)

ĐÀO: Ba nói xấu gì con vậy?

ÔNG HẠNH: Tao đang nhắc tới đám bạn cũ của mầy. Lúc nào tao cũng đọc được chữ "mánh" thiệt bự in trên trán tụi nó.

ĐÀO: Còn trên trán anh Triết, ba đọc được chữ gì hả ba?

ÔNG HẠNH: *(Đưa một ngón tay lên).* Hẩu leng! Cậu làm tôi nhớ lại bạn bè cũ. Hồi xưa chúng tôi sống đẹp lắm chứ không ào ào như bọn trẻ bây giờ. Nói ai xa, con Đào nè, bận nhiều cái áo tao không hiểu nổi, váy dính với quần, áo rớt mất một ống tay...

ĐÀO: Ba kìa, con phải đi hát mà!

ÔNG HẠNH: Tới giờ tưới cây với cho chim ngủ. Đám chim với mớ cây của cậu mang lại khiến tôi không còn thì giờ mà thở dài than ngắn, *(đi vào).*

ĐÀO: Nội cái chuyện anh làm cho ba em vui cũng đáng cho em hôn anh một cái.

TRIẾT: Trước khi chết, ba anh cũng buồn bã như vậy. Giờ anh mới khẳng định hơn, đó là do ông ấy quá buồn nhớ mẹ của Trân Châu dù đang sống với mẹ anh.

ĐÀO: Ủa, anh và chị Châu khác mẹ à?

TRIẾT: Không... ờ, mà đúng vậy!

ĐÀO: Lúc nào gặp chị Châu cũng có cậu nhóc kia đi kèm. Nhìn ra biết chàng ta đang mê chị ấy ghê gớm.

TRIẾT: Theo em thì Châu có yêu cậu ta không?

ĐÀO: Em, chỉ quen dò xét đàn ông. Từ lúc suýt chết vì trận đòn ghen do vợ của người chồng đầu tiên em tặng, rồi một số tai nạn tình yêu sau này

nữa, em càng ngày càng cảnh giác toàn bộ những người đàn ông còn lại trên trái đất này.

Nói thiệt nha, đã mười lần em định cắt liên lạc với anh rồi nhưng vì ba em nên...

TRIẾT: Anh cũng đã hơn mười lần không muốn gặp em nữa.

ĐÀO: Vậy thì tại sao?

TRIẾT: Thì cũng tại ba em...

ĐÀO: Ờ, nhà này mà thiếu anh chắc... ba em suy sụp tinh thần trở lại quá

TRIẾT: Nhưng trước sau gì cũng phải dứt chớ, sắp sáu tháng rồi.

ĐÀO: Sáu tháng thì sao?

TRIẾT: Thì... anh cũng phải có vợ chớ. Mắc mớ gì anh cứ phải luẩn quẩn bên em, một cô lúc nào cũng kêu thù hận đàn ông.

ĐÀO: Thì có ai cấm anh có vợ chớ. Có điều, có ở đâu, và lấy ai đi chứ, thỉnh thoảng anh cũng nên ghé thăm ba em giùm. Thôi, em đi hát đây.

TRIẾT: Có cần anh đưa em đi không?

ĐÀO: Khỏi! Coi như hôm nay mình tạm chia tay. Anh cứ thoải mái kiếm vợ. Còn em thoải mái chọc các chàng mê em rồi em bỏ cho đỡ hận. Hãy ở chơi với ba em một chút rồi hãy về.

(Đào đi, ông Hạnh vào)

ÔNG HẠNH: Ủa, sao còn ở đây?

TRIẾT: Dạ, Đào muốn con ở nhà để... nói chuyện với bác...

ÔNG HẠNH: *(Hiểu lầm).* Vậy là hai đứa bây quyết định rồi đó hả? Thôi, khỏi thưa gởi gì hết. Vậy là tao yên tâm chết được rồi.

TRIẾT: Dạ, sao bác lại nói vậy?

ÔNG HẠNH: Bây giấu nhưng tao biết hết. Đâu có thằng điên nào ở không tới đây chơi cờ, tặng chim, biếu cây cảnh cho một thằng già như tao chơi khơi khơi (*rót rượu*). Uống với tao một ly đi. Hôm nay tao đang vui, tao muốn uống (*im lặng*). Thấy bây, tao cứ nhớ chuyện xưa. Ngày ấy, ai nhìn vào tao và cô ấy cũng ca ngợi sao mà có một cặp dễ thương tới như vậy. Đùng một cái, tao xuống tàu tập kết... Thư từ lơi dần rồi mất liên lạc. Chiến tranh mà, biết bao giờ mới xong.

Ở ngoài ấy, tao ngã bệnh, có một cô tới chăm sóc, rồi dư luận xì xầm, cổ xin cho cổ tới ở luôn rồi sau này tao yêu ai cứ lấy. Tao thấy tội, bằng lòng, ở với nhau có mặt con nào đâu. Con Đào là con nuôi.

Chừng 75 về thì cô ấy vẫn chưa chịu lấy chồng. Đợi 21 năm ròng rã.

Tao hỏi sao vậy? Cô ấy nuốt nước mắt nói tại hổng có ai bằng anh. Tao muốn đứng tim lúc đó. Bà kia lại ghen ngược nên cô ấy trốn luôn.

Giờ mỗi chiều, thắp nhang cho bà sau, tao vái nếu còn thương tao thì

ráng phù hộ cho cô ấy gặp được nơi xứng đáng.

Nay tới chuyện bây... Bao giờ ba má mầy qua, tao dễ lắm! Con tao thương đâu, tao gả đó. Nhưng phải hứa là sẽ tốt như vậy với nó tới cuối đời... Nó khổ nhiều rồi...

TRIẾT: Nhưng mà... thưa bác.

ÔNG HẠNH: Không nhưng nhị gì nữa hết. Nhanh lên đi con. Bác đã vụng về làm lở dở cuộc đời của cô gái tên Điều tức Đào Tiên ngày xưa, nay ít ra bác cũng thấy được con nhỏ Đào Tiên này hết buồn để bác yên lòng nhắm mắt!

SÁU

Trở lại văn phòng Tư vấn tâm lý của bà Hạnh Ngộ.

H.NGỘ: Nguyệt ráng nhớ kỹ coi, có phải Triết đã kể cho cô nghe rằng ông ấy nhắc đến tên Điều tức Đào Tiên.

NGUYỆT: Không thể nào lộn được.

KHÁCH: Vậy chắc là anh ấy rồi.

NGUYỆT: Là cái ông người yêu hồi xưa của dì đó hả? Sao dì biết?

H.NGỘ: Điều là tên thật của tôi. Còn Đào Tiên là biệt danh mà anh ấy đặt cho tôi.

NGUYỆT: Nghe nói trong lúc dì đợi bao nhiêu năm thì ông ấy đi tập kết về với một bà vợ khác.

H.NGỘ: Hồi đó có hẹn, lấy nhau không đặng thì lấy tên nhau mà đặt cho con. Tôi không chồng, không con nên ghép tên anh ấy và vợ anh ta lại để thành bút hiệu khi giữ mục gỡ rối tơ lòng.

NGUYỆT: Ông Ngộ và bà Hạnh à?

H.NGỘ: Không, ông Hạnh và bà Ngộ.

NGUYỆT: Ủa, nghe nói cô Đào thường đến đây gặp dì để nhờ góp ý về cách đối xử với người cha bị bệnh trầm uất mà, dì không nhận ra ông ấy sao?

H.NGỘ: Đào chưa bao giờ đưa cha đến đây. Đúng rồi, tại sao tôi không nghĩ ra. Hèn chi nó kể vợ mất rồi, ông ấy thường đến những tiệm cho thuê áo cưới để chọn áo sẵn cho một cô người yêu lạc nhau đã mấy mươi năm.

NGUYỆT: Vậy là ông già đó có tới tiệm cháu, ổng vừa quay lưng cả tiệm ôm bụng cười. Tụi nó nói sáu chục tuổi, còn làm ăn được cái gì mà cưới. Cái ông bồ cũ nầy của dì, xin lỗi dì nha, thuộc loại tâm thần nặng.

H.NGỘ: Trước đây tôi vẫn nói như Nguyệt. Tôi còn đề nghị cô Đào

đưa ông ấy tới bác sĩ thần kinh. Hóa ra nỗi lòng ông ấy đang rối ren, tôi lại từ chối gỡ...

NGUYỆT: Còn chuyện của Triết và Châu, dì định gỡ cách nào đây. Cháu thì đã cách tính riêng của cháu rồi.

Ủa sao dì khóc? Dì khóc cho ai trong bốn người này?

H.NGỘ: Tôi ngồi đây gỡ rối cho mọi người, trong lúc lòng tôi đang rối như tơ vò, ai gỡ cho tôi đây?

NGUYỆT: Vậy mà cháu đã đặt toàn bộ kỳ vọng nơi dì là dì sẽ giúp bốn người này tìm lối thoát.

H.NGỘ: Chẳng ai giúp được ai đâu. Phải tự mình gỡ ra thôi.

NGUYỆT: Dì Hạnh Ngộ ơi! Dì vừa nói một câu chẳng còn gì là cô Hạnh Ngộ cả. Lâu nay dì vẫn nói người trong cuộc luôn bị tối và rối. Mình ở ngoài dù vụng về cách mấy cũng nhìn sự việc khách quan và sáng suốt hơn.

H.NGỘ: Nếu thật vậy, cô gỡ rối giùm tôi đi. Tôi có nên đi gặp ông ấy không? Mà thôi, gặp lại làm gì...

NGUYỆT: Đúng! Gặp để làm gì? Dì đã tự gỡ rối cho dì rồi đó. Chẳng lẽ gặp để được mặc những cái áo cưới do ông ấy lựa để cả thành phố cười ầm lên à?

Cháu phải nhắc kẻo dì quên. Còn vài ngày nữa là tới hẹn sáu tháng của Triết và Châu rồi, mà sao cháu thấy càng ngày càng rối.

H.NGỘ: Ủa, sao hồi nãy cô nói có cách tính riêng rồi.

NGUYỆT: Cháu định sẽ nói hết sự thật cho Quân và Đào nghe rằng từ một câu nói lẫy của Châu, cặp vợ chồng sắp cưới này chỉ tạm xa nhau sáu tháng để thử sức chịu đựng của nhau. Đào và Quân chỉ là chất men giúp họ hiểu và yêu nhau hơn mà thôi.

H.NGỘ: Cô thật bạo dạn, đó là một cách mà tôi không tài nào nghĩ ra.

NGUYỆT: Cháu sẽ tới nhà Đào nhưng cháu xin phép mượn văn phòng này để nói chuyện với Quân. Anh chàng này liều lắm, ở bên kia sợ anh ta dám phá tan các cửa hàng dịch vụ đám cưới của cháu lắm.

H.NGỘ: Để anh ta phá tan cái văn phòng của tôi hả? Ờ, mà phá được thì cũng nên phá. Tôi bây giờ không còn một chút thiết tha nào muốn gỡ rối cho bất kỳ ai!

Phải sống tới cái tuổi của tôi rồi thì Triết, Châu và cả cô nữa mới hiểu cái phân vân của một người gần đất xa trời, chẳng biết có còn thời giờ để làm lại cuộc đời không!

NGUYỆT: Cách đây gần sáu tháng, Trân Châu nhà mình đã tuyên bố một câu xanh rờn là nếu mai có chết đi thì hôm nay làm lại cuộc đời

cũng không muộn.

(Có tiếng gõ cửa)

NGUYỆT: Có lẽ Quân đến.

(Bà Ngộ ra mở cửa rồi trở vào với một người khách)

H.NGỘ: Nguyệt qua phòng bên nói chuyện với Quân đi, tôi phải tiếp *người khách này.*

(Nguyệt ra)

KHÁCH: Tôi không hiểu tại sao chính phủ lại để tồn tại những cái gọi là kết bạn tâm thư, gỡ rối tơ lòng? Tại sao lại hiện hữu một cái văn phòng Tư vấn tâm lý như cái văn phòng này?

H.NGỘ: Dạ thưa, xin lỗi, tôi được tiếp chuyện với ai đây ạ?

KHÁCH: Hỏi chi vậy? Để bà tưởng tên tuổi thật và cơ quan cụ thể của tôi lên mặt báo nữa à? Bà mới ghi mã số mà tôi cũng đã muốn chết rồi.

Tại sao lại có thể đùa cợt trên nỗi đau khổ của tôi như vậy?

H.NGỘ: Thôi! Ông nói tới đó là tôi hiểu vì sao ông tới đây rồi. Có phải vì mẫu gỡ rối tơ lòng này không? *(Đưa tờ báo ra).*

KHÁCH: Đúng. Bà đã giết người không gươm dao bà có biết không? Đọc lại đi: "Trả lời bạn A về việc bạn đành ly dị với B ngay sau đêm tân hôn vì "thực tế hoàn toàn không như mộng mơ!"

Cái câu "thực tế không như mộng mơ" tôi chỉ tâm sự với tòa án thôi.

Tôi đã sợ xin tòa xử kín rồi vậy tại sao và bằng cách nào bà đã moi móc được rồi đem phơi bày chuyện thầm kín phòng the của tôi lên mặt báo. Tôi, Lý Sinh, giáo sư Triết học của một ngôi trường nổi tiếng trang nghiêm là trường Nghệ Thuật và Đời sống, rồi học sinh sẽ đón nhận bài giảng của tôi như thế nào, biết chúng có còn tin vào những lời giảng của tôi không một khi chúng biết được thầy chúng... không là một cái gì trên giường vợ!

H.NGỘ: Xin ông bình tĩnh, nếu có thì giờ xin đọc mấy chục lá thư này.

Từ nhiều nơi khác nhau trên đất nước, người ta viết thư về mắng mỏ tôi nặng hơn ông. Ai cũng tưởng A và B là họ.

KHÁCH: Chẳng lẽ trên toàn quốc có trên mấy chục trường hợp đau thương chẳng kém gì tôi?

H.NGỘ: Thật ra A và B là hai nhân vật do chúng tôi tưởng tượng!

KHÁCH: Bà nói thật chứ! (*Bà Ngộ gật đầu*). Vậy mà tôi cứ ngỡ (*đọc những lá thư khác*). Tội nghiệp, trường hợp những người này còn đáng thương hơn tôi.

H.NGỘ: Dĩ nhiên, khi tưởng tượng chúng tôi cũng đã dựa trên thực tế của một số bạn bè nhưng họ không hề phiền trách như ông mà ngược lại.

Vì họ đang bế tắc, họ rất mong có một vài lời khuyên gì đó (*đưa những lá thư khác*). Ông xem! Đây là những thư cám ơn...

KHÁCH: Tôi không dám đọc thư người khác.

H.NGỘ: Ông yên tâm, chúng tôi đã ghi mã số và đã xóa họ tên rồi.

KHÁCH: *(Đổi thái độ)*. Cái nghề của bà cũng hay nhỉ? Ít ra nó cũng có tác dụng hơn cái nghề dạy triết của tôi. Học sinh tôi là những họa sĩ, nhạc sĩ, kịch sĩ, ca sĩ, vũ công... trong tương lai. Chúng nghe tôi nói tai này và bỏ qua tai kia. Chúng chấp nhận những số điểm thật thấp nhưng người bị thương tổn lớn nhất là tôi... Mấy lần tôi lấy vợ đều thất bại ngay trong đêm tân hôn. Cái cảm giác bị học sinh coi thường cứ ám ảnh tôi cho đến tận chiếc giường cưới.

Thưa bà, tôi xin lỗi bà vì những lời nóng nảy ban đầu. Tôi cần một vài lời khuyên trong chuyện thầm kín phòng the.

H.NGỘ: Dạ, về cái chuyện ấy thì ông phải gởi thư tới mục Thắc mắc biết hỏi ai của các bác sĩ Như Hương ở báo tôi.

KHÁCH: Những bác sĩ kiểu đó tôi đã bí mật đi khám hàng khối. Tôi muốn hỏi bà kia. Bà là người từng trải đã ổn định cháu con... Hãy cho tôi một lời khuyên! *(Thái độ nghiêm chỉnh chờ đợi)*.

H.NGỘ: Hãy đi từ gốc, phải tẩy rửa cái cảm giác bị học sinh coi thường, hoặc đổi môn dạy nhưng điều này rất cực vì ông phải học lại từ đầu, hoặc ông tìm cách cập nhật hóa thế nào cho môn dạy của ông hấp dẫn hơn!

KHÁCH: Hay quá! Vậy mà nghĩ không ra. Cám ơn bà! Cưới vợ lần này, nếu thành công tôi sẽ tạ ơn bà...

H.NGỘ: Đừng tạ ơn! Tôi cũng đang rối đây! Tôi khuyên mà không hy vọng ông làm được. Có lẽ tôi sẽ phải giải nghệ thôi. Thật sự tôi chưa hề có chồng con. Tôi là một cô gái già đã gần lục tuần, ông có thấy buồn cười không, một người khiếm khuyết như tôi lại đi gỡ rối giùm người khác!

KHÁCH: Không thể tưởng tượng được. Bà... à... không, cô đã đưa tôi đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Tôi không nghĩ rằng cô đã gần sáu mươi. Xin được mời cô dùng cơm tối nay, hoặc bất kỳ một tối nào đó tùy cô chọn. Tôi sẽ đợi.

H.NGỘ: Cám ơn ông, tôi đã quen những buổi ăn một mình và... xin đừng đợi.

KHÁCH: *(Đưa danh thiếp)*. Đây là danh thiếp của tôi. Tôi mong rằng một buổi chiều nào đó, cô đơn, trống trải, cô sẽ đổi ý và hãy nhớ rằng ở đâu đó trong thành phố này luôn có một giáo sư Triết học tên Lý Sinh vẫn mòn mỏi đợi cô. Xin trân trọng kính chào! *(Ra và đụng Tám Tình đang căng thẳng và phờ phạc vào)*.

Này, mắt mũi để đâu vậy!

TÌNH: Xin lỗi, tôi đang gặp nguy khốn, chỉ có cô mới giúp được tôi thôi.

KHÁCH: Cô thật là một nàng tiên đối với mọi người *(ra luôn).*

TÌNH: Đúng. Và bây giờ đó lại là nỗi bất hạnh của tôi. Sanh con xong, vợ tôi đổi tính đổi nết. Bả xoay 180 độ. Giờ bả rảnh lúc nào đòi tôi chở đi chơi hoặc đi công việc bên ngoài với bả.

H.NGỘ: Hồi xưa anh mơ ước điều này mà!

TÌNH: Suỵt, bả đang ngồi ngoài kia, đừng nói lớn bả nghe, mích lòng.

(Vợ Tám Tình vô, nặng trên 80 kg)

VỢ TÌNH: Ai làm mình mích lòng vậy? Nói lên để em tính nó cho, mà sao mình để em chờ lâu quá vậy. *(Quay qua bà Hạnh Ngộ).* Chào bà! Em nhớ rồi! Cách đây mấy tháng nhờ bà khuyên mà em mới hiểu được ý nghĩa cao đẹp của việc ngồi trên xích lô cho chồng mình chở. Mình ơi, lát chở em ghé mấy cái shop để em mua quà đền ơn bà.

H.NGỘ: Cám ơn chị, luật ở đây là tuyệt đối không nhận quà của khách hàng. Nhưng mà chị thay đổi quá.

TÌNH: 180 độ.

VỢ TÌNH: Mô-đen hơn nhưng mà hơi phát tướng. Bà còn nhớ hồi đó em vóc hạc thân mai, mình dây dáng liễu không? Tại Tám nè, vừa sanh xong cứ bồi dưỡng, làm người ta hết mặc áo dài được. Giờ mỗi lần đẩy em lên dốc mệt cho biết, cho đáng, ai biểu hổng biết cưng vợ, làm hư "phọt" vợ. Thôi đi chớ mình, em còn nhiều chỗ phải đi. Nè! *(đưa ra một danh thiếp dài).*

TÌNH: Cô có cách nào cứu tôi không?

VỢ TÌNH: Gặp chuyện nguy khốn cứ nhờ vợ gỡ cho, chuyện nhỏ làm phiền hà chị vậy. Bà à, lúc này em biết bói toán và cũng gỡ rối sơ sơ được.

Người ta mời em đến nhà coi nhiều lắm. Ai cũng đòi đem xe đến rước nhưng em nói khỏi, em đi xe nhà. Đi mình. Bai bai bà. (*Kéo Tám đi. Tám đau khổ đưa tay cầu cứu. Nguyệt đã vô từ sớm, nghe được những lời vừa nói của vợ Tám).*

NGUYỆT: Trời ơi, giờ lại có thêm cái dịch vụ gỡ rối lưu động này nữa à? Mình bỏ nghe là vừa dì ơi. Cháu đưa Quân vào gặp dì nha?

H.NGỘ: Cô đã nói gì với cậu ấy?

H.NGỘ: Nói toàn bộ sự thật, dĩ nhiên là sự thật dưới cái nhìn của cháu.

H.NGỘ: Vậy cậu ấy nói sao?

NGUYỆT: Rất vui mừng mới chết chớ. Đang nhảy tưng bên kia kìa... Đến đây ngoài khả năng của cháu, giờ đến lượt dì nha.

H.NGỘ: Nguyệt à, tôi đang rối lắm, không giúp được gì cho ai nữa đâu.

Những người khách vừa vào càng khiến cho tôi thấy nghề của tôi chỉ có giá trị tương đối. Có lẽ tôi bỏ nghề thật. Và việc bây giờ cần phải làm là đi gặp lại ông ấy. Nói chuyện xong khóa cửa phòng lại giùm tôi *(ra).*

(Quân vào)

QUÂN: Sao dì của Châu lại bỏ đi như vậy? Mà có cần phải nói chuyện với bà ấy không?

NGUYỆT: Cậu vào đây đi. Tôi không hiểu vì sao khi biết được toàn bộ sự thật cậu lại vui như vậy. Theo tôi thì cậu nên rút lui trong danh dự.

QUÂN: Giờ thì tôi hiểu vì sao Châu không nhận lời tỏ tình của tôi. Sau cái hẹn sáu tháng, tôi sẽ lại tràn trề hy vọng.

NGUYỆT: Tỏ tình *(Quân gật đầu)* với một người con gái lớn tuổi hơn cậu?

QUÂN: Tình yêu không phân biệt biên giới, màu da, tuổi tác và nhiều thứ khác nữa...

NGUYỆT: Tôi chưa gặp ai liều như cậu. Biết người ta sắp có chồng rồi mà vẫn hy vọng?

QUÂN: Hãy cho tôi gặp cái người tạm thời là chồng sắp cưới đó của Châu. Tôi cần nghiên cứu tình địch của mình.

NGUYỆT: Cậu vẫn gặp hoài, cái ông mà Châu vẫn nói gạt cậu là anh Hai của cô ấy!

QUÂN: *(Khựng lại rồi bỗng phá ra cười).* Hoàn toàn không đáng sợ. Hơn nữa, tôi và Châu thường gặp ông ấy đi chơi với một cô ca sĩ không nổi tiếng lắm. Sau những lần ấy bao giờ chị Châu cũng tỏ ra tử tế với tôi.

NGUYỆT: Cậu chỉ là phương tiện để Châu chọc tức Triết vì ghen với cô kia.

QUÂN: *(Suy nghĩ một chút).* Cũng chẳng sao! Tôi vẫn tin tôi sẽ đem lại hạnh phúc cho Trân Châu hơn là ông ấy. Có một người phụ nữ tuyệt vời như vậy tại sao lại phải dời ngày cưới từ ngày này qua tháng khác.

Rồi lại còn dám đồng ý chơi cái trò đi tìm một nửa của mình, ông ta không dám khẳng định như tôi là ngoài chị ấy, tôi sẽ không yêu bất cứ một ai.

NGUYỆT: Cậu còn quá trẻ, thừa sức yêu nhiều. Đừng khẳng định như thế!

QUÂN: Mà tại sao tôi phải đứng đây, trong khi người tôi cần gặp bây giờ là chị ấy? Dù dưới mắt mọi người, chị ấy già dặn hơn tôi nhưng với tôi, chị ấy vẫn là một nửa mà tôi mới tìm ra...

BẢY

Ngay sau đó, tại nhà của Đào.

Ông Hạnh ngồi đánh cờ tướng một mình. Đào ngồi ôm guitar, những trang nhạc mở trước mặt, nhưng cô không hát được.

ÔNG HẠNH: Đào à, sao lâu quá không thấy cậu Triết tới, bây có gây gổ gì không?

ĐÀO: Dạ... Dạ...!

ÔNG HẠNH: Tuyệt đối đừng có làm mích lòng người ta nghe. Đâu dễ kiếm được người tâm đầu ý hợp với mình. Bởi vậy hôm trước ta mới hỏi nó cưới gấp.

ĐÀO: Trời ơi, té ra tại ba hỏi... Sao? Đâu có được.

ÔNG HẠNH: Sao lại không được?

Hay mầy chỉ muốn giao du với cái đám già nhân ngãi, non vợ chồng để chúng chận đường đánh nữa?

ĐÀO: Điều quan trọng là ba thấy ảnh có chịu con không?

ÔNG HẠNH: Hổng thương mày sao nói đối xử với tao như tía vợ nó. Hổng thương mày mà đưa đón mày hằng đêm. Hổng thương mà nghe tao kể lại đời mày mắt nó long lanh muốn khóc!

ĐÀO: Ảnh khóc? Thiệt không ba?

ÔNG HẠNH: Láo mày chi! Nhưng mà mầy có thương nó không?

ĐÀO: Không!

ÔNG HẠNH: Tao không tin!

ĐÀO: Thiệt ra thì cũng có... Nhưng mới từ lúc ảnh ngưng tới nhà mình.

ÔNG HẠNH: Nói thiệt đi, tại sao nó không tới?

ĐÀO: Tại con đòi chia tay. Con nói con không yêu ai được nữa.

ÔNG HẠNH: Đồ cái con điên. Đời tao đã dại một lần. Chừng hối hận thì đã lỡ. Đi! Đi gấp liền bây giờ đi, kêu nó tới đây.

ĐÀO: Kêu cũng được, nhưng nói gì giờ?

ÔNG HẠNH: Mày cứ kêu, còn nói gì để tao.

ĐÀO: Mà có chắc ảnh thương con không ba?

ÔNG HẠNH: Hỏi hoài, mệt quá. Đi nhanh lên con ơi, cả cuộc đời mình nhiều khi chỉ trễ một phút là trễ hết...

(Đào đi, ông Hạnh đang lui cui chăm sóc hoa kiểng và chim thì Ngộ tới).

H.NGỘ: Anh Hạnh!

ÔNG HẠNH: *(Quay lại).* Có phải cô điên không? Hay là tui nằm

mơ?

H.NGỘ: *(Tới nắm tay Hạnh)*. Sao mà ốm dữ vậy?

ÔNG HẠNH: *(Nhắm mắt lại)*. Vậy là thật rồi! *(Mở mắt)*. Cô mà ghé được tôi ở đây vài tháng sẽ thấy tệ hơn nữa. Chẳng còn ra hình người, ra vào ngơ ngẩn...

H.NGỘ: Chắc bà ấy mất rồi ông buồn nhớ chứ gì?

ÔNG HẠNH: Tôi chỉ buồn thôi. Mình đã sống không ra sống. Tôi không được như cô. Tôi không biết đợi chờ.

H.NGỘ: Thôi, hai đứa mình đã trên dưới sáu mươi tuổi hết rồi, nhắc chuyện cũ trẻ nó cười. Mà không mời tôi ngồi sao?

ÔNG HẠNH: Mời cô... Mời Điều... Xin lỗi, tôi run quá nên quên. Điều uống nước nha, lúc nào gặp cô tôi cũng phạm một lỗi lầm gì đó.

H.NGỘ: Còn nói cái kiểu đó tôi về liền. Gặp nhau để nói chuyện vui chơi chớ đâu phải để trách.

ÔNG HẠNH: Ờ, để tui, vậy đời riêng... xin lỗi, với người khác, cô có vui không?

H.NGỘ: Vui lắm, rất vui... Tôi làm nghề cố vấn tâm tình, gỡ rối tơ duyên cho thiên hạ trên mặt báo.

ÔNG HẠNH: Còn ông ấy thì... Có giúp cho cô vui không?

H.NGỘ: Ông nào?

ÔNG HẠNH: Cái ông góa vợ nào đó muốn...

H.NGỘ: Không thành!... Còn nhiều ông nữa... Nhưng tôi vẫn không kiếm ra ai hơn ông. Thôi, nói chuyện mới đi... Mắt mũi ông ra sao rồi?

ÔNG HẠNH: Điều, nếu thật hiện giờ bà sống một mình, tôi xin phép cầu hôn...

H.NGỘ: Ông có điên không? Tôi tới đây không phải vì mong điều ấy!

ÔNG HẠNH: Vậy bà muốn gì?

H.NGỘ: Ngó coi ông có vui không?

ÔNG HẠNH: Tôi chỉ vui nếu được sống cạnh bà.

H.NGỘ: Đừng có dại. Sống chung rồi ngày cãi nhau chục bận, sẽ tiếc phải chi đừng ráp lại hay hơn.

ÔNG HẠNH: Đừng dọa, tôi cương quyết cầu hôn bà.

H.NGỘ: Tôi với ông cộng tuổi lại là một trăm hai rồi đó.

ÔNG HẠNH: Cộng lại hai trăm tuổi tôi vẫn xin được cưới bà. Mà bà phải mặc áo cưới. Tôi nghe kể lại, ở trong này bà chỉ mong chiến tranh chấm dứt để được mặc áo cưới với tôi.

H.NGỘ: *(Đứng dậy)*. Nói chuyện cũ nữa là tôi về à!

ÔNG HẠNH: Khoan, gần hai mươi năm tôi mới gặp lại bà. Cộng hơn hai mươi năm chờ đợi trước đây nữa là khoảng bốn mươi năm.

H.NGỘ: Ai chờ chớ ông có chờ đâu mà kể. Thôi xin phép tôi vào thắp nhang cho bà ấy rồi tôi về.

ÔNG HẠNH: Bàn thờ đằng sau đó. *(Ngộ ra sau. Đào về)*

ÔNG HẠNH: Sao con?

ĐÀO: Dạ, anh ấy không có ở nhà, con chỉ nhắn lại... Nhưng mà nghe hàng xóm kể, gần đây có rất nhiều các cô gái tới lui kiếm ảnh.

ÔNG HẠNH: Ở ngó nhà, ba đưa khách về.

ĐÀO: *(Ngó vào trong)*. Bạn của má hả ba?

ÔNG HẠNH: Cô ấy.

ĐÀO: Cô ấy?

ÔNG HẠNH: Vợ hụt của ba, má mới của mày.

ĐÀO: Cô Điều mà ba thường kể đó hả?

(Hạnh gật đầu. Bà Ngộ bước ra)

ĐÀO: Ủa... bà... ơ cô Hạnh Ngộ đây mà!

ÔNG HẠNH: Con gái đó Điều! Chẳng biết nó với mình ai làm đám cưới trước!

ĐÀO: Cưới à? Ba có điên không?

H.NGỘ: Ở, cô can ông ấy giùm tôi. Nói hết lời rồi mà cứ khăng khăng đòi cưới.

ĐÀO: Ba biết không, con đã kể chuyện ba đi lựa áo cưới cho một cô người yêu thất lạc mấy mươi năm về trước, chính cô Ngộ cũng nghi ba bị tâm thần.

H.NGỘ: Đó, nghe con gái nói chưa?

ÔNG HẠNH: Việc tôi cưới bà không vi phạm luật pháp, tôi sẽ có giấy bác sĩ xác nhận tôi không bị tâm thần cùng các bệnh khác, nghĩa là đủ tiêu chuẩn để làm một chú rể, được chưa?

ĐÀO: Con không tin cô ấy sẽ nhận lời cầu hôn của ba.

H.NGỘ: Tôi không muốn trở thành trò cười cho mọi người. Sắp chết rồi mà cứ đòi cưới.

ÔNG HẠNH: Biết được mai chết thì hôm nay tôi vẫn xin được cưới bà.

H.NGỘ: Tôi phải về!

ÔNG HẠNH: Bao giờ bà trả lời để tôi còn chuẩn bị trang phục chú rể. Còn áo cưới bà thì tôi đã lựa được rồi, khoảng năm cái: trắng, hồng, vàng, lục, tím...

ĐÀO: Ba ơi, tỉnh lại đi ba!

ÔNG HẠNH: Nếu bà ấy là một giấc mơ thì ba chỉ mong được mơ hoài như vầy cho tới chết.

H.NGỘ: Tôi về nha Đào. Chào ông *(đi)*.

(H. Ngộ đứng khựng một lát rồi chợt la lên)

ÔNG HẠNH: Ba phải đưa cô ấy về. Ba phải theo giấc mơ của ba. Biết đâu bà ấy lại biến đi luôn như những lần trước... *(đi về hướng H. Ngộ).*

(Chỉ còn Đào, cô lại đến cầm đàn, chuẩn bị hát thì Nguyệt đến. Nguyệt giả làm Châu).

NGUYỆT: Xin lỗi, đây có phải là nhà của cô Đào?

ĐÀO: Dạ, Đào là tôi, nhưng tôi không biết chị là ai?

NGUYỆT: Nhưng cô đang rất thân với chồng sắp cưới của tôi là anh Triết.

ĐÀO: Chị nói dối! Nếu sắp lấy vợ thì thế nào anh ấy cũng cho tôi biết.

Anh ấy không phải là loại người lừa dối.

NGUYỆT: Đúng Anh ấy chỉ không nói hết mọi chuyện cho cô biết thôi.

Chúng tôi lẽ ra đã cưới nhau từ lâu lắm nhưng vì một trục trặc nhỏ nên phải dời ngày *(đưa thiệp)*. Đây là thiệp cưới của chúng tôi. Cô xem đi!

ĐÀO: Tôi không cần xem. Chị đi về đi.

Chẳng cần phải nói, những người như chị tôi đã gặp quá nhiều trong đời tôi. Tôi đã nguyện trong lòng rằng đừng bao giờ để cảnh nầy xẩy ra trong đời tôi nữa. Tôi đã căm thù tất cả những người đàn ông tôi bị quen. Thế rồi tôi gặp anh ấy. Tôi cứ ngỡ anh ấy là một ngoại lệ.

Không ngờ rồi cũng giống nhau hết. Cũng những người phụ nữ đến ghen tuông, đánh đập hay thương lượng, ngả giá. Phải, đã có người đề nghị bán chồng cho tôi. Chị không phải loại người ghen tuông ồn ào... Thế chị bán anh ấy giá bao nhiêu, cái người đàn ông siêu sở khanh đó?

NGUYỆT: Xin lỗi, tôi chỉ cần biết hai người có yêu nhau thật sự không? Nếu thật thì bằng mọi cách để tiến tới như cậu sinh viên đang theo đuổi tôi. Còn nếu không thì xê ra chỗ khác, trả anh ấy lại cho tôi!

(Triết vào)

TRIẾT: Cái trò này là cái trò gì vậy Nguyệt?

NGUYỆT: Ơ... thì mình... muốn gỡ rối giùm hai bồ!

TRIẾT: Trời ơi, gỡ kiểu này cầm bằng như cắt cổ tôi. Đào ơi, đây là Nguyệt, bạn từ thuở nhỏ với mình và... Trân Châu.

NGUYỆT: Trân Châu là vợ sắp cưới của Triết mà mình tạm thời giả dạng...

ĐÀO: Trong khi ấy, cái cô Trân Châu kia lại giả bộ làm em gái anh để gạt tôi?

TRIẾT: Đúng là cái cô đóng em gái, nhưng không phải để gạt.

ĐÀO: Đi đi, đi ra khỏi nhà tôi hết đi. *(Chỉ Triết).* Còn anh, đừng bao

giờ cho tôi thấy mặt nữa...

(Nguyệt kéo Triết đi. Ánh sáng cuối ngày đã tắt. Hạnh về)

ÔNG HẠNH: Ba rất mừng khi biết chắc chắn cô ấy không phải là giấc mơ...

Ba mong con hiểu và thương người ta...

Hàng hoa đã hết, ba phải ghé vào chỗ kết hoa tang để nài lại một mớ hoa để tặng cho cô ấy. Bao nhiêu hoa cho đủ để bù lại bốn mươi năm một đời con gái của người ta. Ba vặn đèn lên nha...

ĐÀO: Đừng, ba... trước khi người đàn ông đó đến đây, những buổi chạng vạng như thế này, con xiêm y rực rỡ trở về đòi bật đèn thì ba xin con để ba ngồi trong bóng tối một lát. Giờ thì cha con mình đổi vai nhau.

Ba cho con ngồi trong bóng tối một lát...

ÔNG HẠNH: Chẳng lẽ thằng Triết đã tới đây và đã nói điều gì làm con đau đớn?

ĐÀO: Ba đừng hỏi gì con. Con không chỉ cần bóng tối. Con còn cần sự im lặng để nghe rõ hơn tiếng thở dài cho mối tình cuối cùng của con...

(Bóng tối bao trùm căn phòng. Vẳng lên đâu đó bên hàng xóm một ca khúc của Trịnh Công Sơn bài "Im lặng, thở dài...")

TÁM

Trở lại cảnh đầu tiên, tại cửa hàng dịch vụ phục vụ đám cưới của Nguyệt. Bà Hạnh Ngộ trong một chiếc áo cưới khác.

Nguyệt đang sửa áo cho bà. Người ta vẫn nghe được tiếng nói của bà vẳng ra từ chiếc radio cassette.

TIẾNG HẠNH NGỘ: "Câu chuyện sẽ kết thúc như thế nào, tôi không biết.

Chỉ có một điều chắc chắn: ngày tôi bước lên xe hoa cũng là ngày hẹn gặp lại sau sáu tháng của Triết và Châu."

TIẾNG PHÓNG VIÊN: "Xin cảm ơn bà, chúc bà hạnh phúc và mong bà đừng bỏ nghề như lời bà tuyên bố..."

(Bande hết)

NGUYỆT: Trong năm kiểu áo mà ông ấy chọn, dì có đồng ý với cháu là áo tiệm Nguyệt Hồng của cháu đẹp nhất không?

H.NGỘ: Hết băng rồi kìa!

(Nguyệt tắt máy)

NGUYỆT: Có một chuyện dì không kể rõ, cuối cùng do đâu dì nhận lời làm đám cưới với ông ấy bất chấp sự phản đối của cô Đào?

H.NGỘ: Tôi phải đi hỏi ngược lại ý kiến của những thân chủ mà lâu nay tôi vẫn gỡ rối cho họ.

100% đều đề nghị tôi nhận lời. Đa số họ đều là những cô gái lỡ duyên.

Tôi nhận để họ thấy rằng lỡ duyên tột độ như tôi vẫn còn hy vọng gặp lại tri âm.

NGUYỆT: Dù tri âm đến muộn bốn mươi năm! Cũng hay! Ở câu lạc bộ Ba Mươi Ba của cháu vừa cho biết hiện đang có 12,000 giáo viên ế độ.

Đám cưới của dì ít ra cũng gây men hy vọng cho hơn một vạn người đó.

Ấy là chưa kể những anh bộ đội giải ngũ, những chị công nhân dệt, v.v...

H.NGỘ: *(Đưa chìa khóa)*. Đây là chìa khóa văn phòng tôi. Thử làm một thời gian xem sao. Hãy cẩn thận, tâm hồn con người ta mỏng manh lắm. Vừa rồi, cô nhúng tay vào chuyện của Triết và Châu hơi "thô bạo" đó, suýt nữa là đổ vỡ hết.

NGUYỆT: Nhiều khi cháu nghĩ, chưa chắc ráp Triết với Châu lại là đúng!

CHÂU: *(Châu vào)*. Nói xấu gì tôi đó?

NGUYỆT: Tôi hồi hộp theo dõi vụ bồ còn hơn cái đám cưới một trăm hai chục tuổi này nữa. Sao, quyết định chưa.

CHÂU: Rồi. Hai đứa thỏa thuận sẽ giải quyết mọi chuyện trước giờ cưới của dì, ở đây.

NGUYỆT: Nói nhỏ cho mình nghe trước được không? *(Châu im lặng)*. Nếu bồ chọn Quân tôi cũng chẳng ngạc nhiên vì ở câu lạc bộ Ba Mươi Ba số lượng đàn bà đông gấp sáu lần số đàn ông, đã vậy đa số họ lại nhỏ tuổi hơn các cô... Sao, bồ chọn ai?

CHÂU: Bí mật!

(Nguyệt đang vui vẻ bỗng buồn hẳn đi. Châu cười xòa)

CHÂU: Phải vậy mới trị ba cái trò đóng giả vai tôi để tới gặp cô Đào.

H.NGỘ: Châu nè, hay cháu để Nguyệt đưa dì đi. Cháu ở lại mà bình tâm nói chuyện với Triết.

NGUYỆT: Đúng đó Châu.

CHÂU: Không. Cháu phải đưa dì đi luôn tiện giải quyết một số việc của công đoàn rồi còn ghé nhà thay áo quần. Phải diện thật đẹp trong ngày vui nhất đời dì và cũng là ngày vui của đời cháu.

NGUYỆT: Ngày vui? Nghĩa là hôm nay mọi người sẽ biết được luôn ngày cưới của bồ. *(Châu gật).* Và ai là chú rể? *(Châu gật)*. Hoan hô! Lát nữa, báo ngày để mình dặn chỗ nấu tiệc. Lần này đề nghị in thiệp lại đi...

Dì không khuyên câu gì trước khi nó công bố quyết định hay sao?

H.NGỘ: Tôi nói điều này còn cho tôi và cho Nguyệt, vì cô sắp thay tôi một thời gian và có thể thay luôn...

Bao nhiêu năm gỡ rối tôi thấy mọi người luôn cảm giác mình thiếu một cái gì đó và luôn ở trạng thái đi tìm. Đôi khi cái tìm được không làm người ta hạnh phúc bằng thời gian tìm kiếm... Chưa chắc những ngày sắp tới ông ấy sẽ hạnh phúc hơn lúc còn kiếm tìm vô vọng!

Một nửa của mình chỉ là khái niệm tương đối. Có người như dì, tìm mãi cuối đời mới gặp, hoặc như ông Sóng, đến chết vẫn không kiếm ra, hoặc như anh Tám xích lô, lúc nào cũng bất an với một nửa kia...

Một nửa ấy, thật sự nằm ở chính mình. Nếu có yêu nhau hãy giúp nhau hoàn thiện một nửa đời kia còn lại.

CHÂU: Cám ơn dì! Mình đi thôi! Triết có tới, nói đợi tôi một chút nha Nguyệt.

(Hạnh Ngộ và Châu đi ra... Nguyệt đang dọn lại cửa tiệm mình thì Quân và Triết cặp kè bước vào trong một trạng thái hơi xỉn)

QUÂN: Chào, cô bạn tốt bụng của anh chồng hụt của chị Châu!

TRIẾT: Chồng chính thức chứ chồng hụt gì? Cho cậu hay, bàn tay này đánh được à!

QUÂN: Khỏi khoe, ai cũng biết nhờ đánh lộn nên anh mới quen được cô Đào Tiên. Anh giỏi thiệt, chinh phục một lúc tới hai người con gái tuyệt vời.

TRIẾT: Đã giao hẹn trước khi tôi nhận lời đi uống với cậu rồi mà.

Cấm! Cấm nhắc tới hai người phụ nữ ấy.

QUÂN: Nhưng mà sao anh tham quá vậy? Anh phải nhường bớt cho tôi một cô chớ?

TRIẾT: Ý hay. Tôi sẽ giới thiệu cô Đào Tiên cho anh.

QUÂN: Dẹp, tôi yêu chị Châu và chỉ chị ấy mà thôi.

NGUYỆT: Hai người làm gì mà say dữ vậy?

TRIẾT: Cậu này rủ tôi đi nhậu, chưa bao giờ tôi uống nhiều như vậy!

QUÂN: Cái gì, kêu một két, anh uống có hai, ba chai mà cũng khoe...

TRIẾT: Nhưng cậu đi tiểu ba lần thì tôi cũng ba...

QUÂN: Cái đó tại... anh yếu. Sức khỏe kém như vậy thì nên rút lui đi...

TRIẾT: Phải gắn huy chương liều mạng cho cậu. Dám tuyên bố yêu người vợ trước mặt chồng. Lại còn khuyên người ta rút lui.

QUÂN: Xin lỗi, anh chưa đủ tiêu chuẩn làm chồng chị ấy. Có một người yêu đáng quý như vậy không biết giữ lại, xô đi, mất ráng chịu...

NGUYỆT: Vấn đề là Châu chọn ai chớ đâu phải hai ông chọn. Cũng như điều quan trọng của anh Triết là giữa Châu và Đào, anh ấy chọn ai.

QUÂN: Chuyện tôi chưa xong, còn lôi cô Đào vào làm gì?

TRIẾT: Đào thật sự là một cô gái rất đáng thương và đáng yêu. Tôi quý cô ấy ngang với Trân Châu.

QUÂN: Vậy tại sao anh không sống với cô ấy, để chị Châu lại cho tôi.

TRIẾT: Không biết nói thế nào cho cô ấy hiểu rằng tôi thèm biết mấy được thấy cô ấy hạnh phúc. Rằng cô ấy không nên thù ghét đàn ông nữa.

Rằng nếu không có Châu, có lẽ tôi cũng đã yêu và xin cưới cô ấy.

Nhưng mà, biết sao giờ...

QUÂN: Tóm lại, anh cũng yêu cô Đào, nhưng vì có trách nhiệm với chị Châu nên không thể cưới Đào. Nếu chị ấy biết được điều này, chắc chắn tôi sẽ được chọn... Xin lỗi, toa lét ở đâu?

NGUYỆT: Đằng kia kìa!

(Quân đi theo hướng Nguyệt chỉ, Triết đi theo)

QUÂN: *(Đứng lại)*. Ủa, đi theo nữa hả? Có cái gì cho ra nữa đâu mà đi theo.

TRIẾT: Nước đâu Nguyệt!

(Nguyệt rót nước cho Triết. Triết uống vội đi theo Quân)

NGUYỆT: *(Nói với theo)*. Châu dặn anh có đến đây thì ở đấy đợi. Châu đưa dì Hạnh Ngộ rồi sẽ trở lại gặp anh.

QUÂN: *(Đến cuối phòng rồi bỗng chạy ngược lại)*. Chị Châu sắp đến à?

TRIẾT: *(Cũng chạy ngược lại)*. Dĩ nhiên là để gặp tôi chớ không phải để gặp cậu.

NGUYỆT: Nhưng mà Châu đã tới đâu.

(Hai người đàn ông đứng xấn quấn một phút rồi lại chạy về hướng toa lét).

QUÂN: Cái số của anh là phải song hành với tôi!

TRIẾT: Nhưng dù sao thì cậu cũng phải đứng đó đợi tôi.

(Triết vào toa lét trước)

QUÂN: Vậy mà không chịu nhận là sức khỏe mình yếu.

(Triết bước ra. Quân vào toa lét. Châu tới)

NGUYỆT: Hai người cần nói chuyện riêng không?

CHÂU: Thật ra thì chúng tôi đã gặp nhau trước giờ hẹn này một thời gian và bây giờ thì rất cần sự có mặt của Nguyệt để chuẩn bị cho đám cưới

sắp tới của tôi và anh Triết.

NGUYỆT: Hoan hô! Tin này sẽ là quà cưới tuyệt vời cho dì Hạnh Ngộ!

TRIẾT: Đó cũng là dự định của chúng tôi. À, có cậu Quân tới tìm em đó.

(Quân ra)

CHÂU: Vậy hả, anh qua phòng bên coi lựa áo cho em và chọn mẫu thiệp cưới. Em cần nói chuyện riêng với Quân một chút.

(Nguyệt và Triết qua phòng bên)

QUÂN: Tôi nghe được tình cờ, có phải chị sắp làm đám cưới với anh Triết?

CHÂU: Cậu Quân, những ngày qua cậu đã quá tốt với tôi. Cho tôi xin lỗi, nếu có điều gì không phải đối với cậu.

QUÂN: Cái không phải độc nhất của chị là chị đã không nhận lời tỏ tình của tôi.

CHÂU: Những ngày sắp tới, nếu không có gì bất tiện, cậu cứ đến chơi với vợ chồng tôi.

QUÂN: Có những người, nếu không trở thành người tình được, họ sẽ dễ dàng trở thành người bạn. Tôi không phải là loại người đó.

CHÂU: Cậu có nhớ hôm ở công viên mà cỏ rất thơm, một vì sao rơi, cậu kêu tôi ước, tôi có nói bao giờ chia tay thật sự, tôi sẽ nói cho cậu biết lúc đó tôi ước điều gì?

QUÂN: Đừng, chị đừng nói, chẳng lẽ chị chia tay với tôi thật sự sao?

CHÂU: Thì chính cậu đã từ chối không muốn trở thành người bạn tốt của chúng tôi mà.

QUÂN: Rồi chị nói đi.

CHÂU: Lúc đó tôi biết cậu yêu tôi và tôi đã ước phải chi cậu đừng yêu tôi.

QUÂN: Không thần linh nào chứng cho chị điều ấy cả. Chị Châu, trước giờ chết còn nói được, tôi sẽ vẫn khẳng định điều này: Tôi yêu chị! Chào chị và không mong chị được hạnh phúc *(đi)*.

(Triết và Nguyệt ra)

NGUYỆT: Tôi mang áo cưới tới cho dì Hạnh Ngộ nha. Châu vào thử mấy cái áo anh Triết lựa coi vừa ý không rồi tới sau cũng được. *(Nguyệt đi)*.

TRIẾT: Anh đợi ngày cưới của mình mòn mỏi quá rồi. giờ chọn đại thôi chớ em bận cái gì anh cũng thấy đẹp.

CHÂU: Em rất mừng vì mọi chuyện đều thuận lợi. Má anh đã hiểu và thương em hơn.

TRIẾT: Điều chắc chắn là nếu có bệnh, bà già cũng sẽ né ngày đám

cưới của mình. Em xem chọn một trong ba mầu thiệp này.

CHÂU: Em còn dễ hơn anh. Cái nào em thấy cũng trang nhã, lịch sự.

TRIẾT: Anh xin lỗi vì đã uống nhiều trước khi đến đây. Nhưng anh hoàn toàn không say, tại cậu ta níu kéo quá. À, em giải quyết mọi việc với cậu Quân ổn hết chứ.

CHÂU: Phải ổn thôi, mình đi chưa anh?

TRIẾT: Đi.

(Chuông điện thoại reo)

CHÂU: *(Nghe và trả lời).* Anh nghe đây, toàn bộ công việc tôi giao hết rồi. Cô ấy giải quyết có hơi yếu một chút nhưng rồi sẽ quen dần. Coi như tôi đã đổi đi chỗ khác rồi. *(Cáo).*

TRIẾT: Châu ạ, anh đã suy nghĩ suốt mấy ngày qua. Không cần em phải dứt khoát mọi công việc lu bù trước đây đâu...

Mình đã hứa là sẽ cùng hỗ trợ nhau để sống và làm việc mà, sẽ giúp nhau hoàn thiện một nửa đời nhau.

(Điện thoại reo)

CHÂU: Chắc lại những người ấy. Thôi, mặc họ, em đã quyết tâm cắt đứt mọi chuyện để chuẩn bị cuộc sống mới với anh.

TRIẾT: Thôi để anh trả lời cho. *(Nghe điện thoại, mặt căng thẳng rồi buông xuống buồn bã, sững sờ).* Không thể tưởng tượng được.

CHÂU: Đi anh, em sợ mình trễ quá đó.

TRIẾT: Đám cưới của dì Hạnh Ngộ ngưng lại rồi.

CHÂU: Vô lý.

TRIẾT: Đào gởi người mang thư đến báo sẽ không dự đám cưới được. Mọi người đi tìm thì cô biến mất một cách bí mật. Dì Hạnh Ngộ đề nghị ngưng đám cưới lại để tìm ra cô ấy rồi mới tính sau.

CHÂU: Cô này hay thật. Bảo vệ ý kiến mình tới cùng. Ngay từ đầu cô ấy đã chống đám cưới này.

TRIẾT: Mà cũng có thể vì một lý do khác.

CHÂU: Lý do nào? Mong là không phải vì anh chớ?

TRIẾT: Anh đang cầu mong như vậy.

CHÂU: Có lẽ mình nên đến để động viên tinh thần của dì Hạnh Ngộ.

TRIẾT: Em cứ ở đây, dì Hạnh Ngộ sẽ về đây gặp em.

CHÂU: Mình làm gì bây giờ anh?

TRIẾT: Hình như anh hết thuốc lá rồi. Em ở đây, có lẽ anh sẽ trở lại trong vòng mười lăm phút.

CHÂU: Anh chàng Quân có kể cho em nghe một câu chuyện. Có một chàng nói với vợ sẽ đi mua thuốc lá trong vòng 15 phút. Và anh ta đã đi đến 15 năm.

TRIẾT: Em không tin anh sẽ trở lại à?

CHÂU: Triết, anh ngồi xuống đây với em vài phút đi! Em nghĩ rằng, người duy nhất có thể tìm ra Đào, chính là anh.

Có thể cô ấy đang tìm đến những chỗ mà anh và cô ấy đã từng ghé qua.

TRIẾT: Em thông minh lắm.

CHÂU: Đó là bi kịch của em.

TRIẾT: Nhưng anh đi mua thuốc lá thật mà.

CHÂU: Cũng không sao nếu đám cưới mình hủy bỏ và anh sẽ sống với cô Đào! *(Thò tay vào túi áo Triết rút ra một gói thuốc lá. Cô rút một điếu thuốc).*

Anh cho em xin một điếu. *(Bỏ gói thuốc vào lại trong túi của Triết).*

TRIẾT: *(Châm thuốc cho Châu)*. Hay cùng đi với em?

CHÂU: Anh đi một mình tốt hơn.

TRIẾT: Anh không an lòng khi thấy em ngồi đây một mình.

CHÂU: Yên tâm, em sẽ không làm điều gì bậy bạ đâu. Em đã qua tuổi ấy rồi. Em chỉ ngồi xuống hít một hơi thật sâu để có thể phục hồi sức lực rồi lại đứng lên, đi tìm tiếp một nửa của mình.

(Triết đi, Châu hít một một hơi thật sâu rồi ngồi xuống. Cô nhắm mắt. Ánh sáng chỉ còn đọng lại trên đôi mắt của cô).

Nhạc cưới vang lên.

(Một hoàng tử xuất hiện ở một góc sân khấu. Châu liệng điếu thuốc).

CHÂU: Anh tìm ai?

HOÀNG TỬ: Người ta cho tôi biết, tôi chính là một nửa của cô. Tôi nghe tiếng gọi của cô khi cô còn bé... Chúng ta đi chứ...

(Hoàng tử đưa tay ra. Châu đứng dậy vươn tay tới nhưng dường như có một tấm gương trong suốt chắn giữa hai người khiến họ không thể chạm vào nhau được).

MÀN

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

LÊ THỊ THẤM VÂN

giá tự do

Đêm trước ngày vượt biển
mẹ thắp nhang lâm râm khấn nguyện
"Lạy trời phù hộ cho con tôi thoát,
thoát công an
thoát tù tội
thoát bầy cá đói mồi
thoát bọn thú dữ mặt mày xạm đen, cằm bạnh,
mắt trợn trắng dã, nước dãi ứ đầy miệng
đang chực chờ ngoài biển khơi."

Nhưng trời che mắt, bịt tai, ngoảnh mặt.
con gái tuổi trăng rằm
của bà
ba lần bị
chín con vật giống đực
xịt tới tấp tinh khí
vào âm-hộ-hậu-môn-mắt-mũi-miệng-tóc-bụng-đùi...

thân xác người thiếu nữ
là bữa cỗ ngon
cho bầy cá
dưới ánh trăng rằm.

LÊ THỊ THẤM VÂN

THIÊN YÊN

một thoáng trưa

lang thang
qua những hành lang nhỏ
những vỉa hè chật hẹp
chỉ vừa bốn bàn chân
mặt lộ từng vết từng vết nứt
bước nọ chực
chờ bước kia
những bờ vai
không bao giờ chụm lại

em gọi
gọi từ xa từ xa
cởi tung tầng áo mỏng của nắng thu
khua bầy chim vỗ cánh
tiếng gọi
vang vọng trên tường của những ngôi giáo đường
ngập ngừng bên mái gỗ thêu hoa
chỉ muốn tuột qua cổng sắt
để được lọt vào khu vườn anh
giữa buổi trưa mong manh
Những con chữ vắt qua con tim
em đứng lặng
hơi nóng tràn lên mắt
ôi một thoáng trưa
Buenos Aires.

THIÊN YÊN

PHAN TÙNG MAI

NHÀ ĐỘC TÀI MẾN YÊU

Nhân vật:
1. PHAN, Thủ tướng nước Thái Bình, cứng cỏi
2. TÙNG, thủ lãnh đối lập, phong nhã
3. MAI, đẹp, bạn của cả hai Phan và Tùng
4. Ông ĐỔNG LÝ VĂN PHÒNG của Phan, đứng tuổi, cẩn thận
5. Ông XỬ LÝ THƯỜNG VỤ tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, lễ độ, thâm hiểm
6. MẸ PHAN, phúc hậu
7. SĨ QUAN TÙY CẬN của Phan.

*

Thái Bình. Một quốc gia giả tưởng.

MÀN I

Không gian: *Văn phòng của Phan. Rộng lớn nhưng không lòe loẹt. Bàn làm việc với quốc kỳ dựng phía sau. Một bộ salon.*

Thời gian: *Vào gần trưa Chúa Nhựt.*

(*Màn mở cho thấy Phan mặc quần kaki, áo đồng phục đen với súng lục dưới nách trái. Tay áo trái săn cao để lộ băng trắng trên cánh tay. Phan đang cố gọi điện thoại. Nghe ngóng một lúc rồi tức bực gác xuống. Cửa sịt mở, viên sĩ quan tùy cận bước vào, nghiêm chỉnh chào*)

SĨ QUAN: Thưa Thủ Tướng, bà cụ đến.

(*Viên sĩ quan bước sang bên, nhường lối cho mẹ Phan vào*)

MẸ PHAN: (*lo lắng*) Con, con có sao không?

PHAN: (*xua tay*) Không sao cả. Mẹ đừng lo. Mẹ cứ về phòng nghỉ.

MẸ PHAN: Thật là ngoài sức tưởng tượng của mẹ. Tùng với con là bạn với nhau từ nhỏ, bạn rất thân (*e dè*) mà có thật là Tùng định... mưu sát con hay không?

PHAN: Không thể nói thế nào khác hơn. Tùng đã chĩa súng vào con và nổ đến ba phát đạn.

MẸ PHAN (*lắc đầu*): Mẹ không hiểu gì cả. Sao con không cho mẹ hay? Mẹ mới nghe đài Tiếng Nói Hoa Kỳ...

PHAN: (*Bước đến vỗ về mẹ*) Không có chuyện gì đáng hết, con không muốn làm mẹ lo. Thôi mẹ về nghỉ, con còn phải làm việc. (quay qua sĩ quan tùy cận) Anh ráng liên lạc với ông Đổng Lý cho tôi. Tôi gọi hoài mà vẫn không liên lạc được. Cả ông Chánh Án Tòa Án quân sự đặc biệt nữa.

MẸ PHAN: (*Sửng sốt*) Tòa án quân sự đặc biệt? (*Phan gật đầu, mẹ Phan quýnh quáng*). Hình như... hình như... Tòa này chỉ có một hình phạt là... tử hình.

PHAN: Con không thể đoán chừng Tòa Án sẽ quyết định như thế nào. Thôi, mẹ về nghỉ.

MẸ PHAN: (*lắc đầu*) Tử hình...

PHAN: Chớ mẹ nghĩ một hình phạt thế nào thì xứng đáng với tội mưu sát nguyên thủ quốc gia? Chẳng lẽ bắt quỳ gối vài phút?

MẸ PHAN: Mẹ đồng ý khi Tùng định giết con là nó đã làm một việc quá bậy, nhưng con định giết Tùng lại còn bậy hơn nữa.

PHAN: Mẹ biết nếu con chết dưới viên đạn của Tùng, giờ này đất nước sẽ ra sao không? Muốn có an ninh phải có luật pháp, có luật pháp phải có trừng phạt. Mẹ nên nhớ không có gì là ác cảm cá nhân hết.

MẸ PHAN (*bước đi ngập ngừng*): Thôi, mẹ sẽ bàn lại với con tối nay. Để mẹ đi làm cho con ly nước.

PHAN: (*Cười, vỗ vai mẹ*) Con đã trên bốn mươi và đang cầm vận mạng một nước mà lúc nào mẹ cũng đối với con như còn mới bảy tám tuổi không bằng. Cứ để cho mấy anh sĩ quan tùy viên lo cũng được.

MẸ PHAN: Con là gì ở ngoài xã hội không biết, lúc nào với mẹ, con cũng là Phan, con trai của mẹ.

SĨ QUAN: Thưa Thủ Tướng, có ông Đổng Lý đến.

MẸ PHAN: Thôi, mẹ để con làm việc (*đi ra*).

PHAN: (*Đưa mẹ ra cửa, nhìn ra*). A, ông Đổng lý, mời ông vào.

(PHAN *vào, ngồi xuống bàn. Ông Đổng Lý vào theo*).

ĐỔNG LÝ: Thưa Thủ Tướng cho phép tôi hỏi thăm sức khỏe của ngài.

PHAN: Chưa đến nỗi nào. Chỉ một vết sướt ngoài da. Cũng may. Nếu nặng hơn tôi có thể chết được, vì ông y sĩ riêng của tôi đi câu cá ngoài biển, tôi không tìm ra được.

ĐỔNG LÝ: Chúng tôi rất có lỗi khi biết tin trễ một chuyện trọng đại như vậy. Xin Thủ Tướng tha lỗi. Nhưng hôm nay là Chúa Nhựt...

PHAN: Chúa Nhựt. Ngày nghỉ, và quốc gia ta tên là Thái Bình! (*thở dài*).

(*Viên sĩ quan tùy cận lặng lẽ bước ra ngoài, khép nhẹ cửa lại*).

ĐỔNG LÝ: Đây là lần thứ nhứt trong hai năm, tôi đưa gia đình về thăm ông nhạc tôi...

PHAN: Không sao, ông đừng thắc mắc (cười) tôi thích thái độ của ông, bình tĩnh... Có lẽ ông đã quá quen với loại biến cố này.

ĐỔNG LÝ: Thưa, không ai có thể quen với một biến cố trọng đại như vậy.

PHAN: Hai biến cố trước còn trọng đại hơn. Cả hai vị Thủ Tướng đều bị giết trong khi đảo chánh. Ông nghĩ thế nào?

ĐỔNG LÝ: Thưa Thủ Tướng, tôi đã được hân hạnh phục vụ cho cả hai cố Thủ Tướng. Dù một ngày, họ cũng là thượng cấp của tôi.

PHAN: Vậy mà ông không ngần ngại chút nào hết khi tôi gọi điện thoại mời ông hợp tác.

ĐỔNG LÝ: Tôi là công chức, được lệnh gọi là tôi phải làm việc, dù rằng tôi hết sức đau buồn.

PHAN: Như vậy là ông không có lý tưởng gì hết à.

ĐỔNG LÝ: Nếu Thủ Tướng cho phép, tôi xin nói lên ý nghĩ cạn hẹp của tôi. Theo tôi, lý tưởng khác với chánh thể.

PHAN: Tôi không nói chánh thể, tôi nói cách mạng. Tôi không hiểu là ông có tinh thần cách mạng hay không. Tôi thấy ông làm việc với chánh quyền của tôi cũng hăng say như làm việc với chánh quyền thúi nát trước đây.

ĐỔNG LÝ: Thủ Tướng và các vị nguyên thủ chí lớn như tầm cao của cánh đại bàng. Tôi biết tài sức tôi thô sơ. Không khi nào mộng tới đó. Tôi chỉ mong làm những việc tầm thường như làm sao phân phối được nhu yếu phẩm, bảo vệ cho dân được yên ổn để chờ một cuộc cách mạng đưa đời sống họ cao lên hơn.

PHAN: Ông thấy các cuộc cách mạng kế tiếp có đưa được đời sống người dân xứ Thái Bình lên cao hơn không?

ĐỔNG LÝ: Thưa, tôi cứ bận vào những việc tầm thường hàng ngày, chỉ nghĩ đến miếng ăn miếng uống cho người dân, không có dịp đứng lại để nhận xét.

PHAN (*cười nhẹ*): Ông không dám nói sự thật?

ĐỔNG LÝ (*bối rối*): Dạ, thưa...

(*Cửa mở, sĩ quan tùy cận bước vào, chào*)

SĨ QUAN: Thưa Thủ Tướng, có bà Đại Sứ muốn xin tiếp kiến.

PHAN: Bà Đại Sứ nào?

SĨ QUAN: (*lúng túng*) Thưa... Bà Đại Sứ... mẹ của... tên phản loạn Tùng.

PHAN (*khoát tay*): Nói tôi đang bận, không thể tiếp kiến được.

SĨ QUAN: Dạ. (*Chào, đi ra*)

PHAN (*Quay lại ông Đổng Lý*): Thật là khó nghe, bà đại sứ, mẹ của tên phản loạn. (*Cười*) nhưng câu nói ngớ ngẩn đó diễn tả được gần hết tình trạng của một nhóm giai cấp thống trị tại xứ này. Chánh trị chỉ nắm trong tay một ít gia đình.

(Cửa lại mở, viên sĩ quan tùy cận trở vào)

PHAN: Tôi đã nói là tôi không tiếp, bảo bà ấy về đi.

SĨ QUAN: Thưa Thủ Tướng, tôi định trình là có ông Xử Lý Thường Vụ Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đến xin tiếp kiến.

PHAN (*khó chịu*): Ông ta muốn gì đây. Tôi không muốn Hoa Kỳ xen vào nội bộ của xứ này. Tôi không tiếp. Nói với ông ấy là tôi đi vắng.

ĐỔNG LÝ: Xin Thủ Tướng xét lại.

PHAN: Theo ông nghĩ, ông ta đến để làm gì?

ĐỔNG LÝ: Thưa, chắc không ngoài vụ ông Tùng.

PHAN: Tôi không muốn bàn cãi với người Hoa Kỳ về chuyện đó. Đây hoàn toàn là vấn đề nội bộ của xứ Thái Bình. Ông có đồng ý như vậy không?

ĐỔNG LÝ: Thưa, tôi hoàn toàn đồng ý đây là vấn đề nội bộ của xứ ta. Nhưng thiết nghĩ chúng ta giải thích sơ với người Hoa Kỳ cũng không thiệt thòi gì.

PHAN: Chúng ta không thể nào mỗi chút mỗi giải thích với tất cả các Tòa Đại Sứ.

ĐỔNG LÝ: Nhưng Hoa Kỳ có một vai trò đặc biệt hơn bất cứ quốc gia thân hữu nào. Hai phần ba ngân sách quốc gia của chúng ta do viện trợ Hoa Kỳ đài thọ.

PHAN: Không phải vì vậy mà chúng ta chịu mất chủ quyền quốc gia.

ĐỔNG LÝ: Thưa, giải thích chỉ là một hành động ngoại giao. Quyền quyết định vẫn nằm trong tay Thủ Tướng.

PHAN: Tôi không thích áp lực của họ. Tôi muốn trốn. Trốn là hành động nhường nhịn nhứt rồi, không được sao.

ĐỔNG LÝ: Thưa, họ chỉ nghĩ là mình không thèm nghe ý kiến của họ.

PHAN: Và họ sẽ làm áp lực để buộc mình phải nghe? Thí dụ như sẽ cho đường cát xuống tàu trễ một hai tuần, bột mì khan hiếm đi vài bữa... để dân chúng bất mãn? (*Quay lại sĩ quan tùy tùng*). Thôi được, cứ mời ông ta vào.

(Viên sĩ quan chào đi ra. Ông Đổng Lý cũng sửa soạn đi).

PHAN *(Đưa tay cản lại)*: Ông cứ ngồi đây tiếp tục cố gắng triệu tập

Tòa Án Quân Sự đặc biệt cho tôi. Hơn nữa đôi khi tôi cần hỏi ông vài thứ khi nói chuyện với người Hoa Kỳ.

(Cửa mở. Viên sĩ quan đưa ông Xử Lý Thường Vụ Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ vào. Ông này cúi đầu chào Phan. Phan đứng dậy, đưa tay ra bắt)

XỬ LÝ: Kính chào Thủ Tướng. Tôi xin phép được hỏi thăm sức khỏe của Ngài đã phục hồi hoàn toàn chưa?

PHAN: Cám ơn ông, tôi chẳng có sao mà. Chỉ một vết sướt nhỏ.

XỬ LÝ (*đưa Phan một phong thư đã cầm sẵn*): Tôi xin trình Thủ Tướng bức điện văn của Tổng Thống chúng tôi chúc mừng Thủ Tướng thoát nạn.

PHAN (*cầm lấy bức điện văn*): Tôi xin ông chuyển lời cảm tạ của tôi đến quý Tổng Thống (quay qua đưa bức điện văn cho ông Đổng Lý).

XỬ LÝ: Tôi xin phép Thủ Tướng cho tôi được chào ông Đổng Lý. (*Tiến đến bắt tay ông Đổng Lý*) Chào ông.

ĐỔNG LÝ: Chào ông.

PHAN (Đi lại phía salon, đưa tay mời): Mời ông Đại Sứ ngồi.

XỬ LÝ (*Đi theo Phan*): Dạ, cảm ơn Thủ Tướng.

(Phan ngồi xuống, ông Xử Lý ngồi theo)

XỬ LÝ: Thưa Thủ Tướng, tôi xin người tha lỗi cho sự đường đột của tôi. Lẽ ra tôi phải gọi cho văn phòng ngài trước để hẹn xin được tiếp kiến. Nhưng vì bức điện văn của Tổng Thống chúng tôi quá khẩn, thành ra tôi vội vã chạy đến đây...

PHAN: Không có chi, ông đừng ngại.

XỬ LÝ: Hơn nữa, tôi cũng gấp muốn biết về sức khỏe của Thủ Tướng.

PHAN: Cám ơn ông. (*Quay qua ông Đổng Lý*) Ông Đổng Lý, xin ông tiễn ông Xử Lý Thường Vụ ra về và nhớ thảo cho tôi một công điện đáp tạ Tổng Thống và nhân dân Hoa Kỳ.

(Ông Đổng Lý đứng dậy)

XỬ LÝ (*vội vã*): Thưa Thủ Tướng, sẵn dịp được tiếp kiến, tôi cũng xin chuyển đạt tới Thủ Tướng một lập trường của Bộ Ngoại Giao chúng tôi.

PHAN (*khó chịu*): Về vấn đề gì?

XỬ LÝ: Thưa Ngài, trong một thông cáo ngắn của chánh phủ đọc trên đài phát thanh sáng nay sau vụ rắc rối chúng tôi nghe nói nội vụ sẽ được giao cho Tòa Án Quân Sự đặc biệt.

PHAN: Tôi đã quyết định như vậy.

XỬ LÝ: Thưa, như vậy là ông Tùng sẽ bị xử tử.

PHAN: Tôi không muốn ước đoán về quyết định của tòa án.

XỬ LÝ: Trong quá khứ, tòa án đặc biệt này luôn luôn tuyên án tử hình.

PHAN: Điều đó dễ hiểu, vì họ chỉ được giao xử các đại trọng tội. Mưu sát nguyên thủ quốc gia trong thời chiến, ông nghĩ đó có phải là một trọng tội đáng tử hình không?

XỬ LÝ: Thưa Thủ Tướng, tôi hoàn toàn đồng ý như vậy. Nhưng Bộ Ngoại Giao chúng tôi cũng xin mong chuyển đến Thủ Tướng sự quan ngại của chánh phủ chúng tôi. Dân chúng Hoa Kỳ vẫn nhìn ông Tùng như một lãnh tụ đối lập.

PHAN: Lãnh tụ đối lập đó đã đổi thành một tên khủng bố. Xử tử một tên khủng bố là một chuyện hoàn toàn thuộc về nội bộ của Thái Bình.

XỬ LÝ: Nhưng thưa Thủ Tướng, dư luận dân chúng Hoa Kỳ...

PHAN (*bực tức*): Tại sao dân chúng Hoa Kỳ cứ muốn xen vào việc nội bộ của chúng tôi!

XỬ LÝ: Thưa, chúng tôi chỉ ước mong trình đến Thủ Tướng một ý kiến. Người dân Hoa Kỳ quan niệm rằng họ đã đóng thuế và chịu bỏ nhiều chương trình xã hội trong nước để viện trợ các nước bạn là để tỏ lòng cảm tạ Thượng Đế đã cho họ được Tự Do, Bình Đẳng và Bác Ái. Tự Do, Bình Đẳng và Bác Ái là căn bản của sự phồn thịnh kinh tế và phát triển văn hóa của Hoa Kỳ. Chúng tôi muốn đem những thứ đó đến cho các dân tộc bạn.

PHAN: Tức là ngoài gạo, sữa đặc, bột mì các ông còn muốn xuất cảnh Tự Do, Bình Đẳng và Bác Ái.

XỬ LÝ: Thưa, chúng tôi mong các dân tộc bạn được hưởng những điều chúng tôi đang hưởng.

PHAN: Các ông phải hiểu là có những thứ không xuất cảng được, trong đó có thể chế của một quốc gia. Một thể chế có thể được coi là tuyệt hảo tại một quốc gia chưa chắc là áp dụng được cho một quốc gia khác vì sự khác biệt về sức mạnh của quốc gia, tài nguyên, dân tộc và tình hình chánh trị. Tôi rất ngưỡng mộ những gì Hoa Kỳ đang có, nhưng chúng tôi phải chật vật bước từ bước nhỏ qua vũng bùn chậm tiến để đến mục tiêu đó chớ chúng tôi không có đôi hia bảy dặm. Chúng tôi đang cố gắng.

XỬ LÝ: Chúng tôi hiểu hết những điều Thủ Tướng vừa nói, nhưng người dân Hoa Kỳ không hiểu như vậy.

PHAN: Tòa đại sứ của chúng tôi đáng lẽ phải giải thích được điều đó. Tôi rất tiếc là chánh phủ Hoa Kỳ đã nài ép chúng tôi đưa đến Hoa Thịnh Đốn một ông đại sứ chỉ biết nhiều sự việc theo nhãn quan của Hoa Kỳ chớ không phải của Thái Bình.

XỬ LÝ: Thưa ngài, tôi nghĩ rằng ông đại sứ Thái Bình tại Hoa Thạnh Đốn có một vai trò rất khó khăn, vì dân chúng Hoa Kỳ chỉ trông vào

hành động hơn là sự giải thích. Thí dụ nếu chánh phủ Thái Bình xử tử ông Tùng, người dân Hoa Kỳ sẽ coi đó là đàn áp đối lập, mặc dù sự việc không phải như vậy.

PHAN: Chứ theo ông, chúng tôi phải làm sao để người dân Hoa Kỳ hiểu rằng chúng tôi chỉ thi hành luật pháp?

Xử lý: Thưa, tôi đề nghị giao nội vụ cho Tòa Án dân sự.

PHAN: Tòa án dân sự! Có thể năm năm họ chưa xử xong. Tôi có nhu cầu diệt mầm mống loạn ngay bây giờ. Nếu bất cứ tên phản loạn nào cũng có cơ hội năm năm để chờ một cuộc đảo chánh cứu hắn, chắc chắn súng sẽ nổ không ngừng. Chúng tôi phải xử ngay để làm gương. Tôi không để mầm loạn lan tràn. Tôi có trách nhiệm thi hành công lý.

XỬ LÝ: Thưa Thủ Tướng, công lý là người dân Hoa Kỳ mong mỏi được nhìn thấy tại tất cả các quốc gia bạn. Điều họ sợ nhứt là ủng hộ và tài trợ một chánh phủ áp bức, vì đó ngược lại với đức tin tôn giáo của họ.

PHAN: Tôi rất khâm phục lý tưởng đó, nhưng điều quan trọng là quan niệm thế nào là áp bức. Như vụ các phu bến tàu. Thái Bình là một xứ nhỏ, nghèo, tám mươi phần trăm dân sống về nghề nông. Muốn được tự do, phải tự túc ít nhứt được trong khu vực canh nông. Đằng này, phần lớn ngân sách viện trợ chạy vào phân bón nhập cảng. Tôi ngưng nhập cảng, cất nhà máy phân bón. Dĩ nhiên khi chúng tôi khởi sự sản xuất với số lượng nhỏ, giá thành phải cao hơn một chút. Các tài phiệt xuất nhập cảng đã xúi dục nông dân biểu tình vì giá phân bón cao, và phu bến tàu đốt phá nhà máy phân bón, cho là vì nhà máy họ thất nghiệp. Nhiều đợt giải thích và dùng biện pháp nhẹ để ngăn chận đều tỏ ra không có hiệu quả, tôi chỉ còn biết ra lệnh bắn vào toán đốt phá nhà máy. Vậy là quốc hội Hoa Kỳ họp lại, cho là tôi đàn áp đối lập, và triệu hồi đại sứ về.

XỬ LÝ: Tôi hoàn toàn thông cảm với quyết định của Thủ Tướng. Nhưng tôi cũng xin ngài nghĩ lại xem trong hoàn cảnh này có nên làm cho tình thế thêm trầm trọng không?

PHAN: Chúng tôi đã phải đánh giặc theo lối đánh giặc của người Hoa Kỳ, thiết lập chánh sách kinh tế theo học thuyết của Hoa Kỳ, tổ chức chánh quyền theo Hoa Kỳ. Như vậy tôi không còn thấy gì là Tự Do, Bình Đẳng nữa. Tôi biết nước tôi bệnh gì và cần thuốc gì. Cám ơn sự quan tâm của ông. (Phan đứng lên)

XỬ LÝ (*đứng lên theo*) Tôi xin cảm tạ Thủ Tướng đã dành cho tôi buổi tiếp kiến này. Một lần nữa tôi xin cầu chúc Thủ Tướng mau bình phục.

PHAN: Cám ơn ông.

(Hai người bắt tay. Ông Đổng Lý đưa Xử Lý Thường Vụ ra ngoài. Phan

trở lại bàn làm việc. Cửa mở, ông Đổng Lý nhường bước cho mẹ vào)

MẸ PHAN: Mẹ đã dặn mấy chú dọn cơm chờ con từ nãy giờ. Hay con đi ăn cơm rồi trở lại làm việc tiếp. Hay là con đang quá bận.

PHAN: Con không bận gì lắm, nhưng con chưa thấy đói.

MẸ PHAN: À, nếu con không quá bận, để mẹ kêu chị ấy vào.

PHAN: Ai?

MẸ PHAN: Chị Đặng.

PHAN: Má của Tùng. Con không muốn gặp bà ấy lúc này. Con không muốn nghe ai năn nỉ hết.

MẸ PHAN: Nếu trước khi Tùng định ám sát con mà mẹ biết được mẹ cũng tìm hết cách gặp Tùng để năn nỉ. Các bà mẹ sẽ làm bất cứ gì để cứu con của họ. Chị Đặng đến nói với mẹ với tư cách một bà mẹ, mẹ phải thông cảm. Con cho mẹ một ân huệ.

PHAN (*ngần ngừ*): Mẹ nói vậy thì con không biết nói sao hơn. Con mong lần này là lần chót mẹ can thiệp vào việc này.

MẸ PHAN (*vui mừng*): Mẹ cũng hứa như vậy. Để mẹ đưa chị ấy vào.

(Mẹ Phan đi ra. Phan quay lại ông Đổng Lý)

PHAN: Vẫn chưa có tin tức gì về Tòa Án Quân Sự đặc biệt à?

ĐỔNG LÝ: Dạ chưa. Hôm nay là Chúa Nhật, phần đông họ về quê hay đi chơi xa...

PHAN: Tôi thù ghét ai đã nghĩ ra ngày nghỉ cuối tuần. Chúng ta có quá nhiều việc phải làm.

(Mẹ Phan vào. Bà Đặng, mẹ Tùng đi theo sau)

BÀ ĐẶNG: Kính chào Thủ Tướng.

PHAN: Dạ, không dám, chào bác. Mời bác ngồi.

MẸ PHAN: *(thấy bà Đặng còn ngần ngừ, kéo tay đẩy ngồi xuống ghế)*. Chị cứ tự nhiên ngồi chơi.

PHAN (*Với bà Đặng*): Bác có chuyện gì muốn bàn?

BÀ ĐẶNG: Dạ, chuyện của Tùng...

PHAN: Bác cứ việc nói. Tuy nhiên tôi xin bác hiểu rõ là nội vụ sẽ nằm trong tay tòa án, tôi không có quyền gì hết.

BÀ ĐẶNG (*sụt sùi*): Tôi nghĩ là nếu Thủ Tướng thương tình thì Tùng vẫn có thể được tha mạng.

PHAN: Bác nói như là tôi ngồi cả trên công lý. Lý luận đó giống như lý luận của bác trai. Bác trai là đại sứ cho chánh phủ tôi, thay mặt cho chánh phủ tôi mà không lúc nào ngừng xuyên tạc chánh thể này.

BÀ ĐẶNG: Tôi chỉ là một người đàn bà nội trợ, thật không biết gì về chánh trị hết. Tôi chỉ xin Thủ Tướng nhớ lại là hai người đã từng là bạn thân từ thuở nhỏ.

PHAN: Tôi không khi nào quên tình bạn đó. Nếu có chuyện gì xảy ra cho Tùng, tôi cũng sẽ rất đau buồn. Nhưng không phải vì vậy mà tôi có thể bẻ cong luật pháp. Không còn luật pháp, xã hội này sẽ sụp đổ. Nếu một con muỗi đang chích trên mặt mình, mình đập mình cũng thấy đau, nhưng vẫn phải đập.

BÀ ĐẶNG: Nhưng mạng con người đâu có thể ví với một con muỗi.

PHAN: Nếu đứng trên bình diện quốc gia, một mạng người có đáng gì. Bác nên nhớ không phải một mình tôi nghĩ như vậy đâu. Cả Tùng cũng nghĩ như vậy nữa. Nếu không nghĩ vậy, Tùng đã không nhắm bắn vào tôi để khởi đầu cuộc đảo chánh.

BÀ ĐẶNG: Tôi thật không hiểu nổi. Đôi bạn thân mà bây giờ... (*lắc đầu, sụt sùi*).

PHAN: Chánh trị như vậy đó.*(Chuông điện thoại reo. Phan hất hàm, ông Đổng Lý giở lên nghe).*

ĐỔNG LÝ: Tôi, Đổng Lý văn phòng Thủ Tướng. À, ông chánh án. Ông chờ tôi xin lệnh Thủ Tướng. (*Quay lại Phan*) Thưa Thủ Tướng, đã liên lạc được với ông chánh án.

PHAN: Bảo ông ấy tôi muốn tòa đăng đình trong một giờ đồng hồ nữa. Tôi không muốn nhận được điện văn của Tổng Thống Hoa Kỳ can thiệp lần nữa. (*Quay lại bà Đặng*) Bác còn gì để trình bày nữa không?

BÀ ĐẶNG (*nức nở*): Dạ không, dạ không.

PHAN (với mẹ): Nhờ mẹ đưa bác ra.

(Mẹ Phan lẳng lặng dìu bà Đặng đi)

PHAN: À, này mẹ.

MẸ PHAN (*ngừng lại*): Gì đó con?

PHAN (*ngần ngừ một lúc rồi khoát tay*): Thôi, không có gì, con chỉ định nói cho mẹ biết là con không ăn cơm.

MẸ PHAN (*thở dài*): Con lúc nào cũng vậy. (*Đưa bà Đặng đi ra*).

PHAN (*quay lại ông Đổng Lý*): Sao?

ĐỔNG LÝ: Thưa Thủ Tướng, tất cả sẽ sẵn sàng.

PHAN: Tốt. Cho lệnh tình báo đặt máy vi âm để tôi trực tiếp nghe phiên tòa xử. Gọi đài truyền hình cho hay mười lăm phút nữa tôi sẽ nói chuyện với quốc dân. Tôi sẽ đến đài truyền hình ngay bây giờ.

ĐỔNG LÝ: Dạ. Tôi sẽ lo các việc đó.

(Phan đi ra trong lúc ông Đổng Lý bắt đầu gọi điện thoại)

MÀN HẠ

MÀN II

Vẫn Văn Phòng Thủ Tướng.

Phan ngồi bâng khuâng trên ghế, dáng sốt ruột. Bỗng đứng dậy. Viên sĩ quan tùy cận lật đật bước đến.

SĨ QUAN (*nhanh nhẹn*): Thưa Thủ Tướng, Thủ Tướng cần chi.

PHAN (*ngần ngừ một lúc*): Anh ra mời ông Đổng Lý cho tôi.

SĨ QUAN: Vâng. (*Đứng nghiêng chào Phan Trước khi đi ra).*

(Phan trở lại bàn làm việc ngồi, cố giữ vẻ thản nhiên. Cởi mở, viên sĩ quan bước vào trước đứng nghiêm chào).

SĨ QUAN: Thưa Thủ Tướng, có ông Đổng Lý đến.

ĐỔNG LÝ (*bước vào*): Thưa Thủ Tướng, cho gọi tôi.

PHAN: Đằng Tòa án có báo cáo gì chưa?

ĐỔNG LÝ: Dạ... chưa. (*Một lúc*) Tôi nghĩ có lẽ phiên xử mới bắt đầu.

PHAN (*có vẻ bực mình*): Tại sao chúng ta cứ phải quá nệ thức như vậy. Tội trạng đã quả tang, theo tôi chỉ cần mươi phút buộc tội và bào chữa.

ĐỔNG LÝ: Thưa... tôi nghĩ rằng có lẽ Thủ Tướng không muốn ai nghĩ rằng mình không cho ông Tùng đủ cơ hội bào chữa đúng theo luật định.

PHAN (*cười khẩy*): Có lẽ tại tôi quá nóng tánh. Tại sao tôi lại phải quá nóng tánh như vậy? Chẳng lẽ tôi thật tình tức giận cá nhân Tùng sao? (lắc đầu). Thôi, tôi phải quên việc này thì hơn. (*Quay qua ông Đổng Lý*) Thôi, chúng ta bàn việc nước. Ông về lấy hồ sơ chương trình nhà hộ sinh nông thôn rồi trở lại đây làm việc với tôi.

ĐỔNG LÝ: Vâng. (T*oan bước ra. Điện thoại reo, nhìn Phan chờ lệnh).*

PHAN (*hất hàm*): Ông nghe dùm tôi.

ĐỔNG LÝ: Vâng. (*Bước tới cầm điện thoại lên nghe*). A lô. Tôi Đổng Lý Văn Phòng đây. Sao? Ông cứ nói, tôi sẽ trình lại Thủ Tướng... Vậy sao?... ông nên cẩn thận... xin ông tiếp tục theo dõi và báo cáo ngay khi có bất cứ chi tiết gì mới... Cám ơn ông. Chào ông. (*Quay qua Phan*) Thưa Thủ Tướng...

PHAN (*cướp lời*): Tòa án?

ĐỔNG LÝ (*lắc đầu*): Ông Chánh Sở An Ninh Quân Đội đô thành.

PHAN: Có tin không tốt à?

ĐỔNG LÝ: Thưa... chưa hẳn vậy. Ông ta chỉ báo cáo rằng có tin các đơn vị chiến xa ở thành cây số 14 đang đổ xăng như sắp sửa đi hành quân.

PHAN: Tôi đã ra lệnh cho tất cả đơn vị ở trong trại (*thở dài*). Như vậy là sắp có rắc rối đây.

ĐỔNG LÝ: Thưa tôi nghĩ sự kiện đó chưa chứng tỏ điều gì hết. Họ chuẩn bị nhiều khi chỉ để tự vệ.

PHAN: Nhưng điều rắc rối là ông giám đốc Nha An Ninh Quân Đội không báo cáo cho tôi. Khi ông Chánh Sở báo cáo thẳng như vậy tức là ông ta cũng biết ông Giám Đốc An Ninh Quân Đội không còn trung thành với tôi nữa. Đó là chưa kể không quân...

ĐỔNG LÝ: Vâng, Không Quân! Tôi đã thừa lệnh Thủ Tướng yêu cầu ông Chỉ Huy Trưởng Không Đoàn 2 cho phi cơ quan sát và báo cáo tình hình điều quân mà tất cả đơn vị... mà họ chẳng báo cáo gì hết.

PHAN: Như vậy phải áp dụng biện pháp chặt chẽ hơn. (Với viên sĩ quan) gọi máy ông chánh võ phòng cho tôi nói chuyện.

SĨ QUAN: Vâng. *(Bước đến cầm máy gọi)*

ĐỔNG LÝ: Thưa Thủ Tướng, có lẽ bây giờ không thuận tiện bàn việc chương trình nhà hộ sinh nông thôn.

PHAN: Không. Ông cứ đi lấy hồ sơ. Chúng ta không thể để cho họ ngăn cản chúng ta làm việc. Còn một giờ cầm quyền tôi cũng phải thi hành chương trình Đồng Tiến xã hội của tôi.

ĐỔNG LÝ: Vậy tôi xin phép đi lấy hồ sơ.

(*Ông Đổng Lý chào đi ra. Viên sĩ quan cầm điện thoại tiến đến đưa cho Phan)*

SĨ QUAN: Thưa Thủ Tướng, có ông Chánh Võ Phòng chờ nghe lệnh.

PHAN *(cầm điện thoại lên nghe)*: Vâng, tôi đây. Ông phải chuyển cho ông Tham Mưu Trưởng và các đơn vị chỉ thị của tôi như sau. Thứ nhứt, không máy bay khu trục nào được cất cánh nếu không có lệnh của chính tôi. Đem hai đơn vị phòng không của liên đoàn Phòng Thủ Phủ Thủ Tướng đến đặt ở hai đầu phi đạo. Hai đơn vị này được lệnh bắn hạ tất cả các khu trục cất cánh mà không có lệnh của tôi. Thứ hai, pháo binh thủ đô nhắm vào tọa độ cổng thành cây số 4 và cho kiểm sát viên lên đó. Pháo binh được lệnh bắn cháy bất cứ chiến xa nào ra khỏi thành. Các tàu hải quân phải lập tức rời quân cảng và đậu lại cách xa thủ đô ít nhứt 40 cây số. Các đơn vị khác ở trong trại. Thành phố sẽ lo cảnh sát tuần tiểu. Ba thiết đội của liên đoàn phòng thủ được lệnh đánh thẳng vào và tiêu diệt bộ chỉ huy của bất cứ đơn vị bộ binh nào dẫn quân ra khỏi trại của họ.

(Cửa sịt mở. Mai bước vào)

MAI (*hấp tấp*): Anh Phan.

PHAN (*ngước lên*): Mai. (Nói vào điện thoại trong khi mắt vẫn nhìn Mai) Tạm thời ông thi hành bao nhiêu lệnh đó, có gì tôi sẽ gọi sau. Chào ông. (*Gác máy xuống*)

MAI: Anh Phan, em nghe đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, biết được vụ lộn xộn, em bay về đây ngay.

PHAN (*cảm động*): Anh không ngờ em lo cho anh đến như vậy.

MAI: Chắc anh không sao?

PHAN: Không có gì đáng kể. Chỉ một vết trầy nhỏ.

MAI: Em cũng hy vọng như vậy. Em nghe nói là anh đã tiếp ông xử lý thường vụ tòa đại sứ Hoa Kỳ thì em biết là anh không sao.

PHAN: Vậy mà em còn tức tốc bay về. (*Cười*) cũng may là anh chưa ra lệnh phong tỏa phi trường. (*Một lúc*) Sao em chưa hỏi về Tùng?

MAI (*bối rối*): Sao... anh lại nói như vậy?

PHAN: Em đã nghĩ là anh không có sao hết mà em tức tốc lấy vé máy bay về đây thì chắc chắn là chỉ vì Tùng.

MAI: Nhưng em...

PHAN (*ngắt lời*): Mai, chúng mình quen nhau và thân nhau từ nhỏ. Chúng ta biết lòng nhau hết. Lúc nào tình cảm của em cũng nghiêng về Tùng một ít. Mỗi khi anh có chuyện hục hặc với Tùng, em cũng vẫn thường hay theo an ủi anh.

MAI: Đó, thấy không? Em vẫn thường hay theo an ủi anh.

PHAN: Nhưng chỉ để cho anh đừng tức giận, làm khó dễ Tùng.

MAI: Nhưng lần này em đến nói chuyện với anh là hoàn toàn vì anh.

PHAN: Đâu, thế nào là vì anh, nói anh nghe thử.

MAI: Em muốn anh tha cho Tùng.

PHAN (*cười lạt*): Vậy là vì anh đó sao?

MAI: Anh Phan, em công nhận là anh yêu nước đến tột độ. Có lẽ vì vậy mà anh không được sáng suốt. Em ở nước ngoài, có thì giờ bình tĩnh nhìn trở vào tình hình nước ta, em thấy rất rõ.

PHAN: Em lại bị ba của em ảnh hưởng nữa rồi. Em nên nhớ là ba của em đã tham dự một cuộc đảo chánh hụt và anh đã nhân nhượng đưa đi làm đại sứ. Tuy vậy, trong lòng ông ta bao giờ cũng chống lại anh.

MAI: Không phải vậy đâu. Nếu chỉ một mình ba em nói, em không tin được. Nhưng báo chí quốc tế nói nhiều quá...

PHAN: Nói gì?

MAI: Họ nói anh áp dụng một chế độ áp bức, độc tài.

PHAN: Họ gọi anh là nhà độc tài?

MAI: Phải.

PHAN: Em tin thật vậy sao?

MAI: Em chỉ bán tín bán nghi. Một đàng, em hiểu anh từ nhỏ. Một đàng là dư luận thế giới.

PHAN: Anh muốn em ở lại đây một ít lâu, sẽ thấy dư luận hoàn toàn sai.

MAI: Em nghĩ rằng không cần phải lâu lắm mới tìm ra được. Anh có thể thuyết phục em ngay.

PHAN: Bằng cách nào?

MAI: Bằng cách không giết anh Tùng.

PHAN (*cười nhẹ*): Em nhập đề thật khéo, nhưng anh không dễ để bị lung lạc như vậy. Dù người đó là em, người anh quý nhất đời, sau mẹ anh.

MAI: Như vậy là anh nhất định giết Tùng để trả thù vết sướt nhẹ trên tay anh?

PHAN: Mai, em đừng bất công. Tùng không phải đã định chỉ làm trầy nhẹ tay anh. Tùng đã cố ý giết anh. Nhưng đó là chuyện không đáng kể, anh có thể bỏ qua được.

MAI: Chớ chuyện gì đến nỗi anh định xử tử Tùng?

PHAN: Chuyện Tùng mưu sát nguyên thủ quốc gia, và anh cũng muốn nhắn cho Mai biết rằng không phải anh là người quyết định xử tử Tùng. Mai tham dự nhiều vào hoạt động chính trị của nước mình, chắc Mai phải hiểu là chúng ta thật sự có một nền tư pháp độc lập.

MAI: Vâng, em hiểu rất rõ. Anh không phải là người tuyên án tử hình, nhưng anh là người có thể ân xá cho Tùng. Nếu anh cứu được Tùng mà anh không cứu, thì cũng kể như anh giết Tùng.

(Viên sĩ quan vào, chào Phan)

SĨ QUAN: Thưa Thủ Tướng, ông chánh văn phòng báo cáo là tòa án đang nghị quyết.

PHAN: Thái độ của bị cáo ra sao?

SĨ QUAN: Thưa, tên phản loạn đã nhận hết tội cho một mình hắn và không chịu để cho luật sư xin khoan hồng.

MAI: Tôi biết ngay mà, anh Tùng sẽ rất anh hùng.

PHAN: Anh hùng? (*cười khẩy*) Em chưa hiểu hết trò chơi này đâu. (Quay qua viên sĩ quan) cho đưa Tùng đến đây ngay, sau phiên xử.

SĨ QUAN: Vâng. (*Chào Phan đi ra*)

MAI: Anh định làm gì Tùng?

PHAN: Rồi mai sẽ hiểu.

(Ông Đổng Lý bước vào sau khi gõ cửa, thấy Mai đứng khựng lại)

ĐỔNG LÝ (*lúng túng*): Thưa Thủ Tướng, tôi thành thật xin lỗi.PHAN (*xua tay*): Không sao. Ông cũng biết Mai là bạn thân của tôi. Hiện tôi không có chuyện gì để bàn riêng với Mai hết. Ông có hồ sơ nhà vệ sinh nông thôn chớ?

ĐỔNG LÝ: Dạ thưa tôi có đây. Nhưng Thủ Tướng có nghĩ là mình nên để khi khác không?

PHAN: Không sao. Ông nhớ rằng ông đã dạy tôi là phải giữ cho đất nước còn, mới có đất để làm cách mạng (chỉ tập hồ sơ) sao?

ĐỔNG LÝ (*lật tập hồ sơ ra*) Dạ thưa tất cả kế hoạch đều chu toàn. Có một điều trở ngại là ngân sách...

PHAN: Chương trình nhà hộ sinh nông thôn cũng nằm trong ngân sách viện trợ Mỹ sao?

ĐỔNG LÝ: Dạ thưa, ngân sách quốc gia. Nhưng tòa đại sứ Mỹ muốn chúng ta hoãn chương trình này lại.

PHAN: Tại sao?

ĐỔNG LÝ: Dạ thưa, họ nói chúng ta có nhiều chương trình cần thiết hơn, nên dồn ngân sách vào các chương trình đó.

PHAN: Ông đã nói là chúng ta dùng ngân sách quốc gia kia mà. Nếu không có tiền viện trợ Mỹ, chúng ta không cần ý kiến của họ.

ĐỔNG LÝ: Dạ, nhưng mỗi lần họ bất đồng ý là họ lại tìm cách làm áp lực. Thí dụ như chậm cho sữa xuống tàu...

PHAN (*tức tối*): Tôi... tôi...

(Có tiếng gõ cửa. Ông Đổng Lý lật đật bước ra mở cửa)

ĐỔNG LÝ (*quay lại Phan*): Thưa Thủ Tướng, có ông Tùng đến xin yết kiến.

PHAN (*gật đầu*): Cho ông ấy vào. (*Với Đổng Lý*) Tôi sẽ gặp ông sau.

ĐỔNG LÝ: Vâng. (*Đi ra*)

(Viên sĩ quan tùy cận vào, Tùng theo sau)

SĨ QUAN (*chào Phan*): Thưa Thủ Tướng...

PHAN (*ngắt lời*): Được rồi. Anh có thể ra ngoài chờ tôi.

SĨ QUAN: Vâng. (*Chào Phan, đi ra*)

PHAN (*Với Tùng*): Mời ông ngồi.

MAI: Anh Tùng...

TÙNG (*nhìn Mai*): Mai. Có em ở đây nữa à.

MAI: Em nghe tin, lật đật bay về.

TÙNG (*cười nửa miệng*): Em lo cho Phan?

MAI: Cả hai anh đều là bạn của em. Nhưng khi nhìn thấy anh Phan không có sao mà em ngồi nán lại đây, anh hiểu là em vì ai.

PHAN (*bất bình*): Tùng lúc nào đối xử với Mai cũng quá lạnh lùng. Ông phải biết Mai là người lo lắng cho ông nhất.

TÙNG: Tôi làm cuộc cách mạng cho toàn dân, chẳng may thất bại. Tôi không cần ai lo cho thân tôi, nếu được xin mọi người nghĩ tới dân chúng, nghĩ tới đất nước. Cái mạng tên Tùng này không đáng gì hết.

PHAN: Đất nước, nhân dân, như thế nào?

TÙNG: Dân càng ngày càng sống khổ sở hơn, đất nước càng ngày càng yếu đi.

PHAN: Đó là tại có quá nhiều cuộc đảo chánh đã xảy ra. Sau một

cuộc đảo chánh, tình hình càng tồi tệ hơn.

TÙNG: Vì người mới độc tài hơn.

PHAN: Tôi với ông cùng hợp sức lật đổ ông Thủ Tướng tiền nhiệm của tôi vì chúng ta nghĩ là ông ấy quá độc tài. Khi tôi lên cầm quyền, tôi thấy không còn cách nào hơn là đường lối của người đi trước. Chỉ có khác là tình hình tệ hại hơn, thành ra tôi phải cứng rắn hơn. Tôi đã nhiều lần trình bày vấn đề này với ông trong các buổi họp chánh thức cũng như những lúc chúng ta vui chơi với nhau.

TÙNG: Tôi không thể nào đồng ý với ông.

PHAN: Là tại ông không hiểu hết sự việc. Mà tôi cũng không trách ông làm gì, chỉ khi nào ngồi lên chiếc ghế Thủ Tướng này người ta mới hiểu. Đó là một sự cảm nhận mà tôi thấy khó truyền đạt cho người khác. Ông chưa có cơ hội ngồi lên chiếc ghế Thủ Tướng, nói thế nào ông cũng không hiểu hết.

TÙNG: Nếu tôi cướp được chính quyền, tình hình sẽ đổi khác. Tôi can đảm nhìn vào sự thật và tổ chức sửa đổi chớ không viện cớ tình tình đã bóp chết dân chủ. Mà thôi, tôi không thích nói dài dòng. Tôi đứng đây lâu, người ta sẽ hiểu lầm là tôi năn nỉ ông tha mạng cho tôi. Tòa của ông đã xử tôi tử hình, ông cứ cho hành quyết tôi sớm.

MAI (*lo*): Anh Tùng! Đừng có anh hùng tầm bậy như vậy.

PHAN (*cười mỉa*): Anh hùng! Như vậy mà Mai cho là anh hùng đó à?

MAI: Chịu chết cho cách mạng, không phải là anh hùng sao?

PHAN: Chịu chết cho cách mạng! Hừ, sao Mai có thể sai lầm đến như vậy.

MAI: Thì anh Tùng đã không yêu cầu được chết là gì?

PHAN: Đó không phải vì cách mạng gì hết. Đó hoàn toàn vì anh ta mà thôi.

MAI: Anh có ghét anh Tùng đến đâu đi nữa, cũng không nên nói chuyện mâu thuẫn như vậy. Anh Tùng đã yêu cầu được chết, như vậy là vì anh ấy sao?

PHAN: Anh đã nói đây là trò chơi của đàn ông, Mai không hiểu đâu. Mai không thể nào hiểu được là cả anh và Tùng đều nghĩ là Tùng may mắn.

MAI: Em chịu thua lý luận của anh. Bị gọi tử hình mà được xem là may mắn.

PHAN: Anh vẫn ước mong như vậy. Anh vẫn cứ than thân, tại sao anh đảo chánh thành công, tại sao anh cướp được chánh quyền để bị chửi rủa suốt đời. Tại sao anh không được như Tùng, cũng thỏa chí anh hùng của mình mà rồi được lưu danh lịch sử. Với anh, chết sớm hay muộn gì

cũng vậy thôi. Nếu không bị xử tử thì sẽ bị ám sát.

MAI: Anh hơi ngụy biện một chút.

PHAN: Tâm sự này chỉ có anh với Tùng mới hiểu. Mai cứ hỏi Tùng.

MAI: Thế nào, anh Tùng?

TÙNG: Không nói dài dòng nữa, cứ đem tôi ra bắn đi.

PHAN: (*với Mai*): Thấy chưa, anh đã nói mà. Tùng vẫn thiếu can đảm. Như vậy anh sẽ làm một điều mà Tùng lo sợ.

MAI: Anh Tùng vừa nói đó, anh ấy không sợ bị xử tử đâu. Nhưng Mai mong anh...

PHAN (*đưa tay cản*): Đừng lo, anh không xử tử Tùng đâu. Dại gì cho Tùng ân huệ đó. Điều mà Tùng sợ là mất tiếng anh hùng. Anh sẽ cho người đưa Tùng vượt biên giới.

MAI: Anh nói thật sao?

TÙNG: Anh không thể làm như thế được.

PHAN: Tôi sẽ làm như vậy. Và người ta sẽ nghĩ rằng Tùng đã năn nỉ tôi. Tùng sẽ không còn hy vọng được các phe chống đối nhận nữa. Và sẽ suốt đời lưu vong và nhận tiếng hèn.

TÙNG (*giận*): Tôi sẽ không để mọi việc xảy ra như vậy:

PHAN: Cũng không làm sao hơn. Vì tôi đang điều khiển cuộc chơi.

TÙNG (*giận dữ*): Giết tôi đi. Tôi yêu cầu giết tôi đi.

MAI: Mai thật không hiểu gì hết.

PHAN: Giản dị lắm. Mai chịu khó nhìn kỹ và nhìn một cách vô tư...

MAI: Em vẫn không hiểu.

PHAN: Anh đã nói, đây là trò chơi của đàn ông. (*Quay qua viên sĩ quan*) Anh ra nhận sự vụ lệnh ông Đổng Lý sẽ làm cho và đưa ông Tùng vượt biên. Công tác tối mật.

SĨ QUAN: Dạ, xin tuân lệnh.

PHAN (*với Tùng*): Ông sĩ quan của tôi đang chờ Tùng.

TÙNG: Ông cứ giết tôi thì hơn.

MAI: Anh Tùng. Em sẽ đi với anh.

TÙNG: Anh không muốn đi như vậy. Như vậy là bỏ anh em trốn.

MAI (*kéo tay Tùng*): Thôi đi anh. (*Với Phan*) Sẽ gặp lại anh sau.

PHAN: Mai đi mạnh giỏi.

ĐỔNG LÝ: Xin phép Thủ Tướng tôi ra làm sự vụ lệnh.

PHAN: Ờ, ông cứ đi.

(Mọi người lục tục kéo đi, Phan ngồi xuống ghế, bỗng ngửa mặt cười to)

MÀN HẠ

MÀN III

Vẫn cảnh văn phòng Thủ Tướng nước Thái Bình.

Vài tiếng đồng hồ sau đó.

(Màn mở, Phan đi tới đi lui, dáng sốt ruột. Ông Đổng Lý đứng im, kiên nhẫn)

PHAN: Lạ quá, sao anh sĩ quan tùy cận đi giờ này chưa trở lại. Võ Phòng lại báo cáo với tôi là ở nhiều nơi có tiếng súng nổ.

ĐỔNG LÝ: Thưa Thủ Tướng, tôi không biết tôi có sai hay không, nhưng tôi thấy hình như có dấu hiệu sắp có biến động.

PHAN: Tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng an ninh quân đội cho hay là chưa có động tịnh. Ông có nhiều kinh nghiệm, ông nhận xét thế nào?

ĐỔNG LÝ: Tôi sợ là tin tức không được chuyển đầy đủ về Phủ Thủ Tướng.

PHAN: Ông nói như vậy có nghĩa là ông nghĩ rằng an ninh quân đội không hoàn toàn trung thành với tôi.

ĐỔNG LÝ: Thưa, tôi không dám xét đoán lòng trung thành của họ, tôi chỉ nêu một sự kiện là tin tức không được chuyển đầy đủ về Phủ Thủ Tướng. Sở dĩ tôi nghĩ như vậy là vì tôi vừa liên lạc một vài tỉnh, tất cả tỉnh trưởng đều vắng mặt và nói là đi họp với tư lệnh quân khu.

PHAN: Như vậy thì nhận xét của ông có thể đúng. Ông ở đây trông chừng mọi việc, tôi sẽ cùng ông chánh võ phòng đến Nha An Ninh Quân Đội ngay bây giờ. Cố luôn luôn giữ máy liên lạc với tôi.

ĐỔNG LÝ: Xin tuân lệnh Thủ Tướng.

PHAN: Thôi, tôi đi (*đi ra*).

(Mẹ Phan vào)

MẸ PHAN: Kìa, con định đi sao?

PHAN: Xin lỗi mẹ, con phải đi gấp. (*Đi luôn*)

MẸ PHAN: Còn ly nước cam... (*nhìn ông Đổng Lý như phân bua*)

ĐỔNG LÝ: Thôi cụ về nghỉ. Khi nào Thủ Tướng trở về, tôi sẽ sai nhân viên phục dịch đi lấy nước cho Thủ Tướng.

MẸ PHAN: Nhưng tôi muốn được tận tay đưa cho nó ly nước. Đó là những giây phút hiếm hoi mẹ con được nói chuyện với nhau. Nó làm chi cho khổ như vậy, tôi không biết.

ĐỔNG LÝ: Thưa cụ, Thủ Tướng là người rất yêu nước, vì vậy ngài làm việc 16, 18 tiếng một ngày vẫn chưa đủ.

MẸ PHAN: Vậy mà người ta vẫn chửi nó.

(Cửa sịt mở. Viên sĩ quan tùy cận cùng với Tùng, Mai và ông Xử Lý Thường Vụ vào. Mọi người chào ông Đổng Lý và mẹ Phan)

ĐỔNG LÝ (*Với Tùng*): Kìa, tôi tưởng ông Tùng đã ra khỏi biên giới

rồi.

TÙNG: Tình hình đã đổi khác. Tòa đại sứ đã không muốn cho tôi đi ngoại quốc nữa.

ĐỔNG LÝ: Sao vậy?

XỬ LÝ THƯỜNG VỤ: Thật ra thì đó không phải là ý của tòa đại sứ chúng tôi. Đó là ý của toàn dân.

ĐỔNG LÝ: Toàn dân?

XỬ LÝ THƯỜNG VỤ: Vâng, nhiều tổ chức, đảng phái và đoàn thể đã cử đại diện liên lạc với chúng tôi ngỏ ý muốn giúp đưa ông Tùng trở lại để cầm đầu cuộc cách mạng. Vì tình thân hữu giữa hai quốc gia, chúng tôi đã cố gắng làm việc đó.

ĐỔNG LÝ: Té ra cuộc đảo chánh đang được tiến hành?

TÙNG: Đúng vậy.

ĐỔNG LÝ: Sao tôi chưa nghe tiếng súng nổ?

XỬ LÝ: Vì chúng tôi chưa muốn đổ máu.

MẸ PHAN: Đổ máu? Liệu Phan có sao không?

ĐỔNG LÝ: Cụ đừng lo, Thủ Tướng đi công việc một lúc sẽ trở về. Tình hình chưa có gì.

TÙNG (*tiến đến trước mặt mẹ Phan*): Bác, chúng tôi nhờ bác giúp một việc.

MẸ PHAN: Việc gì?

TÙNG: Giúp cho cuộc cách mạng thành công mau chóng, tránh đổ máu.

MẸ PHAN: Cách mạng nào?

MAI (*xen vào*): Hiện giờ anh Tùng đang cầm đầu cuộc cách mạng. Tất cả các đơn vị quân đội đều theo anh.

XỬ LÝ T.V.: Và tất cả các tầng lớp nhân dân nữa.

ĐỔNG LÝ: Và có cả tòa đại sứ Hoa Kỳ nữa?

XỬ LÝ T.V.: Chúng tôi chỉ muốn giúp đỡ.

MẸ PHAN: Nhưng tôi, một bà già, làm được gì cho cách mạng? Mà nói tôi nghe coi cuộc cách mạng là gì đã chớ.

TÙNG: Bác cũng biết chánh quyền hiện nay quá độc tài.

MẸ PHAN: Cái này thì chắc chắn là tôi không biết rồi. Tôi suốt đời chỉ biết lo nội trợ gia đình, lo cho chồng rồi tới lo cho con, dân chủ, độc tài làm sao tôi không rõ được.

MAI: Nhưng bác cũng biết là dân chúng đang khổ sở với anh Phan?

MẸ PHAN: Cháu Mai à! nếu Phan ở đây nó nghe cháu nói như vậy chắc nó nát trái tim ra quá. Chắc cháu biết là Phan yêu cháu?

MAI: Dạ, và cháu cũng rất quý anh Phan. Nhưng không phải vì vậy

mà có thể để cho dân chúng lầm than.

MẸ PHAN: Tôi không tin là Phan đã làm gì sai hết. Nó làm việc mười mấy giờ một ngày, quên cả ăn uống. Nếu nó không thật sự yêu nước thì nó không làm như vậy.

MAI: Vì là người thân của anh Phan, bác không thấy được những lỗi lầm của anh ấy. Báo chí ngoại quốc đã vạch ra đầy dẫy.

XỬ LÝ T.V.: Thưa cụ, đúng đó. Ông Phan đã làm quá nhiều sai lầm.

MẸ PHAN: Nếu quả thật như vậy thì xứ Hoa Kỳ của ông phải chịu trách nhiệm.

XỬ LÝ T.V.: Tôi xin lỗi, không hiểu hết ý của cụ.

MẸ PHAN: Thì rõ ràng quá mà, Lúc Phan còn là một cậu thanh niên, chưa biết chánh trị gì hết thì các ông cho tiền, khuyến khích Phan đi qua xứ ông để học các tư tưởng tiến bộ của các ông. Sáu năm trời bên đó, các ông dạy Phan nhiều hơn là chúng tôi dạy nó trong hơn hai mươi năm. Chừng Phan trở về nước, các ông lại tổ chức, hoạt động với nó. Rồi các ông đưa nó lên cầm quyền. Nếu trong lúc cầm quyền mà Phan làm gì sai thì trách nhiệm đó là của các ông.

XỬ LÝ T.V. (*lúng túng*): Dạ... cụ... dạy như vậy...

TÙNG: Thưa bác, thời giờ thật là cấp bách, không thể dông dài nữa. Xin bác nhận lời giúp cho.

MẸ PHAN: Giúp cái gì chớ.

TÙNG: Giúp cách mạng thành công.

MẸ PHAN: Tùng hỏi trật người rồi. Điều này phải nhờ ông Xử Lý Thường Vụ tòa đại sứ Hoa Kỳ mới đúng. Ông ta chuyên tổ chức đảo chánh.

MAI: Xin bác cho phép anh Tùng trình bày, để tránh đổ máu.

MẸ PHAN: Đổ máu? Tại sao phải đổ máu.

MAI: Nếu phe cầm quyền và phe cách mạng đánh nhau, chắc chắn thế nào cũng đổ máu.

XỬ LÝ T.V.: Và chỉ có cộng sản là có lợi.

MẸ PHAN: Tôi không hiểu được việc của Phan làm, nhưng tôi hiểu nó. Cái gì nó nghĩ là sai chắc chắn là nó sẽ không làm.

TÙNG: Nhưng có một điều đáng ngại là anh Phan không biết ảnh đang sai.

MẸ PHAN: Ai có quyền xét đoán nó? Mà nếu quả thật là nó sai thì xin tất cả cứ nói thẳng với nó, nó sẽ sửa đổi. Tôi tin chắc rằng nếu Phan biết được là cần có một sự thay đổi chế độ, nó sẽ đồng ý.

TÙNG: Bác nói vậy là bác quên tánh anh Phan rồi. Ảnh là người rất cứng đầu, khó lòng thuyết phục. Vì vậy để tránh đổ máu, chúng tôi đã phải chờ ảnh rời dinh thủ tướng mới đến đây gặp bác.

MẸ PHAN: À, té ra đó là nhờ ông sĩ quan này đây.

SĨ QUAN TÙY CẬN: Xin bà cụ hiểu cho nhu cầu cách mạng. Không phải tôi phản lại ông Phan.

MẸ PHAN: Ông có thật nghĩ như vậy không? Phan nó thương ông, tin ông và nâng đỡ ông. Mà có riêng gì ông đâu, cả Mai đây nè, cả Tùng đây nè và cả ông xử lý thường vụ tòa đại sứ Hoa Kỳ nữa.

MAI: Tất cả đều là người thân của anh Phan mà bây giờ phải làm như vậy thì bác biết tại sao rồi.

MẸ PHAN: Tôi thật là hoang mang.

TÙNG: Bác phải quyết định gấp. Chế độ độc tài này không thể nào kéo dài mãi vì nó ngược lại với lòng dân.

MẸ PHAN: Tôi cứ nghe nói Phan độc tài. Tôi không hiểu nó đã làm gì. Mà dù nó có làm gì đi nữa, tôi không thể nào góp tay phá hoại công việc của nó. Tôi là mẹ của nó.

MAI: Đây là một cách bác giúp cho anh Phan. Anh ấy càng kéo dài chế độ này về sau lịch sử càng chê trách ảnh.

MẸ PHAN: Tôi không biết, tôi không có thể làm gì hết. Tôi không muốn làm gì để hại tới cố gắng của Phan. Lịch sử cứ xét đoán nó. Còn tôi, tôi chỉ là một người mẹ. Người mẹ nào cũng thương con.

XỬ LÝ T.V.: Như vậy cụ phải nghĩ tới hàng ngàn người mẹ khác.

MẸ PHAN: Những người mẹ nào?

XỬ LÝ T.V.: Những người mẹ của các nạn nhân sẽ chết khi hai bên đánh nhau.

MẸ PHAN: Đừng đổ cho tôi trách nhiệm đó. Tôi không có làm gì hết. Tôi không có cầm quyền, tôi cũng không có đảo chánh.

TÙNG: Nhưng bác là người có thể ngăn được cuộc đổ máu.

MẸ PHAN: Tại sao cứ phải nhắc tới đổ máu?

TÙNG: Vì việc đó chắc chắn sẽ xảy ra nếu có đánh nhau. Và vì tất cả chúng ta đều không thích như vậy.

MAI: Mạng sống hàng ngàn người đang nằm trong tay bác. Xin bác nhớ cho như vậy.

MẸ PHAN (ôm đầu): Tôi thật không biết làm sao.

MAI: Xin bác chấp thuận cho.

MẸ PHAN: Nhưng còn một điều này nữa. Mai phải biết là Phan rất cứng đầu. Dù tôi là mẹ nó cũng khó lòng thuyết phục nó.

TÙNG: Thưa bác, chúng tôi cũng biết như vậy.

MẸ PHAN: Chớ Tùng muốn tôi làm gì?

TÙNG *(móc trong túi ra một gói nhỏ)*: Đây là hai viên thuốc ngủ thật mạnh. Uống vào Phan sẽ ngủ ít nhứt hơn 10 tiếng đồng hồ. Như vậy cũng

dư thời giờ cho cuộc cách mạng hoàn thành.

MẸ PHAN: Quý vị muốn tôi cho Phan uống hai viên này?

TÙNG: Dạ, phải.

MẸ PHAN: Bằng cách nào?

SĨ QUAN: Cụ vẫn thường pha nước cam cho Thủ Tướng, mà không, ông Phan. Cụ bỏ hai viên thuốc này vào. Không khi nào ông ấy nghi ngờ gì được.

MẸ PHAN (lầm bầm): Thuốc ngủ.

TÙNG: Vâng, thuốc ngủ.

SĨ QUAN (nhìn ra cửa sổ, giọng hốt hoảng): Xe ông Phan vừa vào cổng dinh. Phải quyết định gấp.

TÙNG: Xin bác nhận dùm. Nếu không, chúng tôi phải làm cách khác.

MẸ PHAN: Vâng, tôi sẽ nhận, nhưng tôi xin quý vị một điều.

TÙNG: Chúng tôi xin chìu ý bác. Xin bác cứ nói.

MẸ PHAN: Xin quý vị bảo đả, sinh mạng cho Phan.

MAI: Cháu xin bảo đảm điều đó. Chắc bác biết là cháu rất thân và quý anh Phan?

MẸ PHAN: Như vậy thì tôi sẽ nhận lời.

MAI: Như vậy là bác đã cứu được hàng ngàn người và cũng là người có công lớn nhứt đối với nước Thái bình chúng ta.

MẸ PHAN: Đừng nói nữa. Tôi không muốn nghe gì nữa.

TÙNG: Vậy thôi chúng ta đi.

MAI: Chúng tôi trông cậy nơi bác.

(Tất cả chào mẹ Phan, đi theo viên sĩ quan tùy cận)

MẸ PHAN: Ông Đổng Lý, tôi không nghe ông nói lời gì hết.

ĐỔNG LÝ: Thưa cụ, tôi đã trình với Thủ Tướng nhiều lần là tầm vóc của tôi nhỏ bé, không bàn được việc cách mạng. Tôi không muốn tham dự vào đó. Từ nãy giờ đầu óc tôi cứ quanh quẩn vấn đề làm sao tiếp tế gạo lên thủ đô khi có quân biến, làm sao chuyển nhiên liệu về các tỉnh, làm sao nhịp sống đừng bị xáo trộn quá mức. Tôi là một người tầm thường, chỉ biết nghĩ đến mức cái ăn cái mặc của người dân.

MẸ PHAN: Tôi cũng chỉ hiểu được những điều ông nói. Mà tôi chắc là đa số dân chúng cũng vậy. Vấn đề dân chủ, cách mạng, chắc là chỉ dàng cho một thiểu số (*bỏ hai viên thuốc vào ly nước cam*). Chắc là Phan sắp về đến rồi.

ĐỔNG LÝ: Tôi cũng đang trông Thủ Tướng về sớm. Tình hình coi có vẻ quá khẩn trương rồi.

(Cửa mở, Phan vào)

ĐỔNG LÝ: Dạ, chào Thủ Tướng.

PHAN: Chào ông. (Nhìn mẹ) Mẹ lại đem nước cho con phải không.

MẸ PHAN (*cầm ly nước, dáng vô cùng lưỡng lự*): Mẹ chỉ mong có ngày con sẽ không quá bận.

PHAN (chỉ ra cửa sổ): Chắc ngày ấy cũng không xa. Sắp có quân biến rồi. Và con cũng thấy quá mệt mỏi. (*Với Đổng Lý*) Bây giờ tôi mới thông cảm ông hoàn toàn. Nước Thái Bình cần những người như ông, chớ không cần tôi, không cần Tùng.

(Mẹ Phan tiến đến, im lặng đưa cho Phan ly nước)

PHAN (cầm ly nước): Sao mẹ có vẻ buồn quá vậy? (Phan đưa ly nước lên miệng toan uống, chợt Mai, Tùng, viên sĩ quan và ông xử lý thường vụ bước vào).

MAI: Anh Phan.

PHAN: Ủa, Mai.

MAI: Đừng uống ly nước đó.

PHAN: Sao vậy?

MAI (*với mẹ Phan*): Bác đã bỏ hai viên thuốc đó vào ly nước.

MẸ PHAN: Phải, rồi sao?

MAI: Chúng tôi đã gạt bác.

TÙNG (xen vào): Kìa Mai...

MAI (*đưa tay cản*): Anh phải cho Mai nói sự thật vụ này.

PHAN (*ngẩn ngơ*): Việc gì vậy?

MAI: Trong ly nước của anh có hai viên thuốc độc.

MẸ PHAN: Trời ơi, thuốc độc à? Tại sao Mai định giết Phan?

MAI: Cháu không muốn như vậy. Vì vậy cháu mới quay trở lại.

PHAN (*với mẹ*): Mà chuyện gì vậy mẹ?

MẸ PHAN: Lúc nãy những người đến đây, thuyết phục mẹ bỏ hai viên thuốc vào ly nước cam của con, nói là thuốc ngủ.

PHAN: Và mẹ nghe lời họ?

MẸ PHAN (*gật đầu, khổ sở*): Phải, vì họ nói chỉ là thuốc ngủ. Nào ngờ là thuốc độc. Thật mẹ không thể nào hiểu nổi chánh trị.

MAI: Cháu cũng vậy. Cháu thành thật xin lỗi bác.

PHAN: Những người tốt như mẹ thì không thể nào hiểu được những đòn thấp trong trò chơi chánh trị. (*Với Mai*) Nhưng Mai thì anh rất ngạc nhiên...

MAI: Mai đã lầm, anh cứ mắng chửi.

PHAN (*với Tùng*): Chắc đó là mưu của Tùng.

TÙNG: Đó là kế hoạch của cách mạng.

PHAN: Và do sự cố vấn của tòa đại sứ?

MẸ PHAN *(vẫn khổ sở)*: Còn một chút nữa mẹ đã giết con. Con đừng giận mẹ. Họ nói chỉ muốn làm con ngủ ít tiếng để khỏi đánh nhau, cứu mạng hàng vạn người.

PHAN: Con không giận mẹ, mà cũng chẳng giận ai hết. Thế đời như vậy, thế nước như vậy. Mình là một nước nhỏ, không tránh được xâu xé. (*Quay lại viên sĩ quan*) À này, những người này sao quay lộn lại đây?

SĨ QUAN: Tôi đã đi theo cách mạng và đưa Thủ Tướng cùng ông Xử Lý vào đây.

PHAN: Thủ Tướng nào?

SĨ QUAN: Ngài Thủ Tướng đây (*chỉ Tùng*).

PHAN (*cười*): Anh hơi gấp. Tôi không trách anh phản phé, tôi chỉ trách anh hơi gấp. Tùng chưa thể nào làm Thủ Tướng được.

TÙNG: Không sớm đâu. Ông sĩ quan này nói đúng đó. Tôi đã nắm vững tình hình.

PHAN: Không phải Tùng đứng cạnh ông Xử Lý Thường Vụ tòa đại sứ là có thể coi như cướp được chánh quyền. Tôi còn liên đoàn phòng thủ Thủ Đô và lực lược đặc biệt trung thành với tôi. Tôi cho phép các người tự do rời đây để trở về với lực lượng của các người trước khi tôi phản công.

TÙNG: Đã trễ rồi, Phan.

PHAN (*lạnh lùng bảo ông Đổng Lý*): Ông gọi Liên Đoàn Phòng Thủ bảo họ điều động chiến xa ra án ngữ các lối vào thủ đô và tăng cường phòng thủ Phủ Thủ Tướng.

ĐỔNG LÝ: Xin ngài xét lại quyết định này. Quân cách mạng đã vào thành phố rồi. Hơn nữa theo báo cáo của các cố vấn quân khu, quân khu 3 và 4 đang điều quân về thủ đô để tham gia cách mạng.

PHAN: Tôi không thể dễ bị dọa như vậy. Tôi mới từ Nha An Ninh quân đội về. (*Với Đổng Lý*) Ông cứ thi hành lệnh tôi.

MAI: Anh Phan.

PHAN: Tới phiên em cũng muốn cản anh nữa phải không?

MAI (*gật đầu*): Vì em biết ông Xử Lý nói thật.

PHAN: Anh rất muốn tin em, nếu em là Mai. Còn bây giờ thì... hình như em là một cấp lãnh đạo của phe đảo chánh rồi.

MAI: Không, em vẫn là Mai.

PHAN: Anh luôn luôn yêu quý và tin em. Nhưng bây giờ thì hết rồi.

MAI: Anh nghĩ sao thì nghĩ, em nghĩ em vẫn là Mai. Bằng cớ là em đã trở lại đây khi biết hai viên thuốc kia là thuốc độc. Nếu em không nghĩ tới anh, em không làm như vậy.

PHAN (*ngẫm nghĩ*): Em nói thật sao?

MAI: Em biết em làm như vậy anh Tùng sẽ giận em. Nhưng em

không thể để anh chết.

PHAN (*cảm động*): Anh rất biết ơn Mai.

MAI: Em chỉ mong anh tin em.

PHAN: Nghĩa là em đã thấy rõ là anh hết hy vọng?

MAI: Em không nghĩ vậy. Anh có thể tổ chức kháng cự, nhưng không biết được bao lâu. Khi quân khu 1 và 2 ngả luôn theo phe anh Tùng thì anh hết hy vọng. Như vậy đổ máu để làm gì?

PHAN (*một lúc*): Có thể Mai nói đúng.

MAI: Anh đã để cho anh Tùng vượt biên giới, chắc chắn ảnh có thể làm như vậy.

TÙNG: Nếu Phan chịu ra lệnh cho các đơn vị kháng cự buông súng.

XỬ LY T.V.: Tòa đại sứ chúng tôi xin thu xếp để ngài rời Thái Bình, nếu ngài cần.

PHAN (*với Mai*): Anh có thể làm tất cả vì một người con gái không?

MAI: Sao anh hỏi như vậy?

PHAN: Vì anh nghĩ rằng Mai chỉ muốn giúp Tùng.

MAI: Không. Mai chỉ muốn cứu mạng anh. Bằng cớ là Mai sẽ đi với anh.

PHAN (*ngạc nhiên*): Mai, Mai nói sao?

MAI: Mai sẽ rời Thái Bình cùng đi với anh.

TÙNG: Kìa Mai, Mai nói gì vậy?

MAI: Mai nói sự thật của lòng Mai.

TÙNG: Tại sao Mai lại có thể quyết định như vậy.

MAI: Mai cũng không hiểu. Mà thôi, anh hỏi làm gì. Khi Mai ngả theo anh, Anh Phan không khi nào hỏi như vậy. Bây giờ anh muốn anh Phan làm điều gì cứ nói ra rồi thu xếp cho anh ấy đi sớm.

PHAN: Anh biết anh phải làm gì. (Với Đổng Lý) Gọi đài phát thanh và bảo họ chuẩn bị ghi âm quân lệnh của tôi.

ĐỔNG LÝ: Vâng.

PHAN (*với Mẹ*): Mọi việc đã xong, mẹ về chuẩn bị, chúng ta rời Thái Bình. Mình phải đi gấp.

MẸ PHAN (*buồn buồn*): Mình chẳng có gì nhiều. Mẹ sẽ sẵn sàng trong ít phút (*đi ra*).

ĐỔNG LÝ: Thưa thủ tướng, đài phát thanh đã sẵn sàng.

(Phan tiến đến cầm điện thoại)

PHAN: Tôi, Thủ Tướng chánh phủ kiêm Tư Lệnh quân lực xin thông báo cùng toàn thể anh em các cấp trong quân lực là tôi xin từ chức kể từ giờ phút này. Mọi đơn vị sẽ chịu lệnh của Hội Đồng Cách Mạng. (*Gác điện thoại, bắt tay Đổng Lý*) Xin cám ơn sự giúp đỡ của ông trong suốt thời gian

tôi làm việc. Tôi không khi nào ngừng ngưỡng mộ ông.

ĐỔNG LÝ: Thủ Tướng dạy quá lời. Tôi thành thật cảm tạ cơ hội Thủ Tướng cho để tôi được phục vụ chánh phủ.

TÙNG (*với viên sĩ quan*): Anh liên lạc với Bộ Chỉ Huy, bảo các tướng lãnh đến đây họp với tôi.

SĨ QUAN (*chào*): Xin tuân lệnh. (Đến cầm điện thoại nói chuyện)

TÙNG (*tiến đến ông Đổng Lý*): Tôi xin ông ở lại giúp chánh phủ.

ĐỔNG LÝ: Tôi rất sẵn sàng. Tuy nhiên tôi xin trở lại làm việc ngày mai, hôm nay tôi đã có một ngày quá dài.

TÙNG: Được, ông cứ về nghỉ.

ĐỔNG LÝ: Cám ơn ngài, chào ngài. (Đến chào và bắt tay Phan và ông Xử Lý Thường Vụ rồi đi ra)

SĨ QUAN *(để điện thoại xuống)*: Trình Thủ Tướng.

PHAN: Chuyện gì đó?

SĨ QUAN (*lúng túng*): Tôi... trình Thủ Tướng mới.

PHAN: À quên, tôi xin lỗi.

TÙNG: Sao đó anh?

SĨ QUAN: Quân... quân cách mạng đã chia làm hai phe và sửa soạn đánh nhau trên đường phố.

TÙNG: Anh nói sao?

SĨ QUAN: Hình như phe của Thiếu Tướng Lực cũng muốn cướp chánh quyền.

TÙNG: Trời ơi. *(Ngồi phịch xuống chiếc ghế Thủ Tướng, tay vô tình mân mê ly nước cam)*

PHAN *(cười to, xong nói với Mai)*: Thôi, mình đi Mai. *(Đi)*.

(Mai lặng lẽ nhìn Tùng rồi đi theo Phan)

(Có nhiều tiếng súng nổ)

MÀN HẠ

PHAN NI TẤN

vẫn có mưa trên thành phố los

Nghe lê uyên phương đơn ca
hồn tôi năm trước bay sà xuống nghe
từ trong hơi ấm bạn bè
miên man ngày cũ lời về rưng rưng

duy đức, khúc tháng hai.

râu ria bạn rậm như rừng
cái đầu bỏ tóc buột từng câu ca
luồn trong khúc tháng hai ra
bạn mang theo hết thiết tha giọng người

có yêu em không?

Chiều rơi rớt cái mong manh
hồn trong con mắt trổ nhành xanh xao
giốc ra toàn lực hư hao
tất lòng chếnh cháng rượu vào lời ra

chiều khúc buồn

Ôm đàn ngồi cạnh liên hoa
cánh biên biếc nở giữa sa mù đời
giọng hát người, tiếng đàn tôi
nương theo chiều khúc buồn trôi đến gần

bến đề giang

Gặp nhau mừng nắm tay cười
kéo nhau ra khỏi dòng đời xa xa
nhìn Giang rồi nhìn bạn ta
thời gian e cũng không già như anh

hành phương nam

Đánh xong một trận cuối cùng
ngoái nhìn lại đã mịt mùng quê hương
giờ ngồi một góc tá dương
bạn ngâm cái điệu hành phương nam buồn

PHAN NI TẤN

MARGUERITE DURAS

(NGUYỄN MAI NINH dịch)

SAVANNAH BAY



LTS: *Marguerite Duras sinh năm 1914 tại Đông Dương và sống ở đấy cho đến 18 tuổi mới trở về Pháp. Sau khi tốt nghiệp cử nhân luật và khoa học chính trị, bà đã làm việc trong Bộ Thuộc Địa một thời gian, gia nhập kháng chiến và vào đảng Cộng Sản năm 1945, rồi tách ly 10 năm sau.*

Tác phẩm Les Imprudents *ấn hành năm 1943 đã khởi đầu sựnghiệp văn chương quan trọng của bà:* Un barrage contre le Pacifique, Le marin de Gibraltar, Moderato Cantabile, La Douleur, Les Yeux bleus...*Trong số ấy, cuốn truyện* L'Amant, Người Tình *đoạt giải thưởng văn học* Goncourt *của Pháp năm 1984, đã đưa tên tuổi Marguerite Duras lên đỉnh điểm của sự thành công. Những bài học đầu tiên về tình yêu của cơ gái Pháp vị thành niên với chàng trai Trung Hoa giàu có cùng quãng đời niên thiếu bên dòng Cửu Long, trong cái nóng hâm hấp của một xứ nhiệt đới, đã được M. Duras kể lại như một tự truyện trong* L'Amant, *và* J. Jacques Annaud *đã đưa lên màn ảnh.*

Không những là văn sĩ, M. Duras từng viết đối thoại và thực hiện một số phim của chính bà: India Song, La femme du Gange...

Kịch, cũng là một trong những tài năng đa dạng của M. Duras, bà đã soạn nhiều vở: Des journées entières dans les arbres, La Musica, L'Amante anglaise (giải *Ibsen* năm 1970)...

Vở Savannah Bay *là thứ ánh sáng chập chờn mờ ảo giữa tưởng nhớ và lãng quên, là lẫn lộn triền miên giữa nỗi đau đời riêng và vai trị kịch sĩ trên*

sân khấu. M. Duras đã đích thân đạo diễn vở kịch này cho buổi trình diễn ở Paris vào tháng 9 năm 1983.

M. Duras, người đã có nhiều kỷ niệm với Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng, đã qua đời vào cuối mùa đông năm 1996 ở thành phố Paris.

*

Bà không còn biết mình là ai, đã là ai, bà biết bà đã diễn kịch, bà không nhớ nữa bà đã diễn những gì, đang diễn gì, bà biết bà phải đóng kịch, bà chẳng nhớ nổi là gì, bà đóng kịch vậy thôi. Cũng không nhớ ra những vai tuồng nào, không cả tên những đứa con còn sống hay đã chết. Không nhớ cả nơi chốn, sân khấu, thủ đô, đại lục nào mà ở đó bà đã cất tiếng kêu lên nỗi mê đắm của những người tình. Ngoài một điều: người đến xem đã trả tiền, và bà phải trình diễn cho họ. Bà là kịch sĩ, là sự rực rỡ huy hoàng của tuổi đời, là hài mãn, là bao la vô hạn của sự giải thoát sau cùng của thế gian.

Bà đã quên tất cả, trừ Savannah, Savannah Bay.

Savannah Bay là bà đấy.

Cô Gái: Cô ta khoảng chừng 20 tới 30 tuổi. Nói cho thật đúng, cô thương yêu Madeleine như thương đứa con của mình. Và Madeleine, bà chấp nhận tình yêu như cho một đứa trẻ ấy.

*

Sân khấu gần như trống. Có sáu chiếc ghế và hai cái băng phủ vải nhạt, và một cái bàn. Sàn để trần. Tất cả những thứ này chỉ chiếm độ một phần mười không gian sân khấu, không gian của vở Savannah Bay.

Hai tấm màn nhung đỏ sơn trên gỗ vén lên trước một khung cảnh rộng lớn. Khoảng không gian ở giữa mở sâu tới đáy sân khấu. Hai bên có hai cánh cửa lớn màu xanh lá cây đậm. Sau khung cửa là hai cột tròn có vân, màu vàng nhạt, cao đến tận trần nhà hát. Sau đó nữa, có một vùng ánh sáng rất thẫm, và cuối cùng là biển. Biển được chiếu rọi bằng thứ ánh sáng không nhất định, khi lạnh, khi nóng bỏng, lúc sẫm tối.

Như thế, phong cảnh Savannah Bay đã được ngăn chia với Savannah Bay, nơi đã thiếu vắng những người đàn bà của nó, bị bỏ lại, một mình.

*

MÀN MỘT

Mở đầu, giọng Edith Piaf hát bài Những Tiếng Nói Của Tình Yêu thật to. Tới đoản khúc thứ tư, Madeleine đi ra từ vùng ánh sáng mờ mờ. Một lúc sau, đến lượt Cô Gái. Cô đến gần Madeleine. Trong không gian tranh tối tranh sáng ấy, hai người đàn bà dừng lại, lắng nghe bài hát.

Bài nhạc nhỏ dần. Họ bắt đầu nói.

Madeleine: - Nhạc gì thế?

Cô Gái: - Một đĩa nhạc tặng bà đấy.

Cô gái và Madeleine lắng nghe

Cô Gái: - Bà nhận ra bài hát này không?

Madeleine (ngập ngừng): - Có biết... một chút. Ừ.

Nhạc tiếp tục. Madeleine vẫn chăm chú nghe.

Madeleine: - Ai hát thế?

Cô Gái: - Một ca sĩ đã chết rồi.

Madeleine: - À

Cô Gái: - Đã mười lăm năm.

Madeleine (lắng nghe): - Cứ như thể người hát đang có mặt.

Cô Gái (ngừng): - Bà ta đang ở đây. (Ngừng). Hồi ở Magra hẳn bà cũng đã hát bài này... trong nhiều mùa hè mà.

Madeleine: - À, có thể... có thể....

Cô Gái (xác định): - Đúng đấy.

Madeleine (lắng nghe): - Bà ta có nhiều tài thật.

Cô Gái: - Vâng. (Ngừng). Trong nhà có đĩa nhạc này từ lâu. Nó đã bị bể.

Madeleine (nói thật nhỏ): - À, ừ... (Im lặng. Tiếng nhạc nhỏ đi. Bà chỉ về hướng có tiếng nhạc). Ta có biết bà ca sĩ đó không?

Cô Gái: - Tên bà ấy không quen thuộc với bà đâu.

Madeleine: - Không à.

Cô Gái: - Bà không nhận ra giọng hát ư?

Madeleine: - Không, ta chẳng nhận ra... có một cái gì trong giọng hát, có thể là sức mạnh của nó... Giọng hát rất mạnh mẽ...

Cô Gái: - Chính là sức mạnh của bà. Là giọng bà đấy.

Madeleine (không để ý nghe): - Bà ta đã tự vẫn. (Ngừng). Người đàn bà ấy.

Cô Gái (ngập ngừng): - Vâng. (Ngừng). Bà đã biết chuyện đó.

Madeleine: - Không. Ta nói đại vậy thôi. (Ngừng). Có thể lời bà ta hát

khiến mình nghĩ như vậy. (Im lặng, đĩa nhạc chấm dứt). Điều đó đã từng đến với ta, trong nhiều tháng, mỗi buổi tối, ta đã chết đi trong nhà hát. Trong nhiều tháng như thế, từng tối một. (Ngừng). Đó là thời điểm của một nỗi đau thật to lớn.

Im lặng

Cô Gái: - Cháu sẽ hát bài này và bà, bà lập lại lời hát nhé. (Madeleine hơi bĩu môi). Bà không muốn à?

Madeleine: - Có... có... Ta muốn chứ. (Im lặng. Bà nhìn cô gái. Bất ngờ bà ngạc nhiên:) Cô là ai? (ngừng) Cô là một cô gái nhỏ. (Im lặng. Madeleine đứng dậy. Sợ hãi:) Ta chẳng bao giờ nhớ rõ... Cô gái đến trước mặt Madeleine

Cô Gái: - Bà hãy nhìn cháu. Cháu đến thăm bà mỗi ngày.

Madeleine: - À ừ ừ... chúng ta đánh bài...? chúng ta kể chuyện...?

Cô Gái: - Đúng rồi... chúng ta uống trà... đủ mọi thứ...

Madeleine: - Ừ... một ngày... cô đã dạy tôi đếm... Đúng đó... những con số.

Cô Gái: - Vâng.

Madeleine: - Những con số đáng kể, khổng lồ...

Cô Gái: - Đúng thế.

Madeleine: - Tôi nhận ra cơ mà. (Ngừng lâu). Cô là con gái của đứa trẻ đã chết. Của đứa con gái của ta đã chết. (Ngừng lâu). Cô là con gái của Savannah. (Im lặng. Bà nhắm mắt lại và vuốt ve khoảng không). Ừ, ừ... Đúng thế. (Madeleine buông rơi cái đầu đang ve vuốt, hai bàn tay rũ xuống, tuyệt vọng). Hãy để tôi yên.

Cô gái ra ngồi trước Madeleine, cô bắt đầu hát một cách chậm rãi, phát âm từng lời thật rõ ràng

Cô Gái: - Bà hãy nhìn cháu nè. (Ngừng. Hát) thật điên cuồng em có thể yêu anh em có thể yêu anh bao lần bao lần em muốn kêu lên...

Madeleine (nhìn cô gái như một đứa học trò rồi chầm chậm lập lại, không ngắt câu chính xác): thật điên cuồng em có thể yêu anh em có thể yêu anh bao lần (ngừng) bao lần em muốn kêu lên

Cô Gái: - Đúng rồi. (Ngừng, chậm hơn) vì em chưa từng yêu chưa từng yêu như thế điều này em có thể thề

Madeleine (chú tâm hơn): vì em chưa từng yêu chưa từng yêu như thế điều này em có thể thề

Cô Gái: - Đúng rồi. (Cô im tiếng một lúc, rồi lại bắt đầu bài hát) nếu có ngày anh ra đi ra đi và bỏ em em tin rằng em sẽ chết rằng em sẽ chết vì tình yêu anh yêu dấu, yêu dấu

Madeleine (nhìn chăm chăm như thể kinh ngạc bởi sự dữ dội của lời

hát): - Không.

Im lặng

Cô Gái (vẫn cùng một giọng): nếu có ngày anh ra đi ra đi và bỏ em

Madeleine: nếu có ngày anh ra đi ra đi và bỏ em

Cô Gái: - Đúng. em tin rằng em sẽ chết rằng em sẽ chết vì tình yêu anh yêu dấu, yêu dấu

Madeleine: - Không.

Cô Gái (ngừng, không hát, đọc:) Em tin rằng em sẽ chết

Madeleine: - Em tin rằng em sẽ chết

Cô Gái: - Rằng em sẽ chết vì yêu, anh yêu dấu, yêu dấu

Madeleine (ngoan ngoãn): - Rằng em sẽ chết vì yêu, anh yêu dấu, yêu dấu.

Cô Gái: - Được lắm.

Điệp khúc được cô gái lập lại và Madeleine say mê nghe. Cô gái không phát âm đầy đủ lời hát nữa.

Cô Gái: - Thật điên cuồng em có thể yêu anh. La... la la la... anh yêu dấu, yêu dấu... (Im lặng. Giọng rất suy nghĩ:) Bà là người cháu yêu nhất trên đời. (Ngừng). Hơn tất cả. (Ngừng). Hơn tất cả những điều cháu đã gặp. (Ngừng). Hơn tất cả những gì cháu đã đọc. (Ngừng). Trên tất cả những gì cháu có. (Ngừng). Hơn tất cả.

Madeleine (ngơ ngác, để cô nói): - Ta.

Cô Gái: - Vâng.

Im lặng.

Madeleine: đường bệ, dại dại. Bà không tìm hiểu. Bà bị cô gái nhìn ngắm, như chúng ta nhìn cô ta.

Madeleine: - Tại sao hôm nay lại nói với ta điều này?

Cô Gái (ngừng, cẩn thận): - Chuyện gì hôm nay?

Madeleine (nhìn nơi khác, như lẫn lộn): - Ta đã quyết định không muốn ai đến thăm ta thường nữa mà... đúng ra... là ít đi thôi. (Im lặng. Mỉm cười xin lỗi). Tôi muốn một mình ở đây (bà chỉ trỏ quanh mình). Một mình. (Bất ngờ thái độ dữ dội, bà hét:) Không ai được đến nữa.

Cô Gái (dịu dàng): - Vâng.

Madeleine (thay đổi hoàn toàn, than thở, âu yếm): - Nhưng mà cháu... Không có ta, cháu sẽ ra sao?... (Im lặng. Bà nhắm mắt, gọi một người khác). Con của ta, con của ta. Con gái xinh đẹp của ta... Nó đã không muốn sống... nó đã không muốn... không... nó chẳng muốn gì hết... gì hết...

Cô gái như thể không muốn nghe. Madeleine nói như từ xa xôi lắm. Im lặng.

Cô Gái (hát như một câu trả lời): thật điên cuồng em đã yêu anh em

đã yêu anh bao lần bao lần em muốn kêu lên

Madeleine (từ trong quá khứ): - Vâng.

Im lặng

Cô Gái: - Cháu muốn nói cho bà biết, cháu đã nhìn thấy một tấm hình chụp vào những năm tháng của bài hát ấy. Họ đứng tất cả trước cửa các chiếc thuyền. (Ngừng). Có một cô gái trẻ.

Madeleine: - Bao giờ cũng có những cô gái trẻ trên các tấm ảnh nghỉ hè.

Cô Gái: - Bên phải cô ta là một người đàn ông, hắn ta cao lớn, cũng trẻ trung. Gã cầm tay cô ta. (Im lặng). Và rồi, sau đó, có tấm ảnh một người đàn bà. Bà ta lấy tay che mặt. Bà ta khóc. (Ngừng). Đây là một cảnh trong màn kịch.

Madeleine: - Ta đấy. Trong màn kịch, chính là ta.

Im lặng. Cô gái nhìn Madeleine.

Cô Gái (hung dữ): - Lắm khi cháu không nhận ra giọng bà.

Madeleine: - Chuyện đó có. Chuyyện đó có. Ta nghe thấy.

Cô Gái (lại dịu dàng): - Bà chỉ còn hiểu được có một chút những gì người ta nói với bà thôi.

Madeleine: - Ừ, rất ít, những gì người ta nói với ta. Đôi khi, chẳng chút gì hết.

Cô Gái (chầm chậm): - Đôi khi, tất cả.

Madeleine: - Đôi khi, tất cả.

Im lặng

Cô Gái (nhẹ nhàng): - Một ngày nào đó, một tối nào đó, cháu sẽ bỏ bà vĩnh viễn. (Cô chỉ về cánh cửa). Cháu sẽ khóa cái cửa lại, kia kìa (chỉ) và thế là chấm dứt. Cháu sẽ hôn tay bà. Cháu sẽ khóa cửa. Thế là hết.

Madeleine (nghi thức): - Mỗi tối, ai đó sẽ đến xem. Và để đốt đèn.

Cô Gái: - Vâng. (Ngừng). Và một ngày, sẽ không có cả đèn nữa. Chẳng cần phải có đèn.

Im lặng

Madeleine: - Ừ, đúng thế. Người ta sẽ nghe ngóng. Hơi thở sẽ ngừng hẳn?

Cô Gái: - Đúng!

Im lặng. Madeleine nhìn cô ta.

Madeleine: - Còn cháu, cháu ở đâu?

Cô Gái: - Đi. Khác hẳn. Khác biền biệt. Vĩnh viễn không có bà.

Madeleine: - Không có ta, không có ai?

Cô Gái: - Bà, không có bà.

Hai người uống trà

Madeleine: - Cái chết sẽ đến từ ở ngoài ta.

Cô Gái: - Từ xa lắm. (Ngừng). Bà không biết là lúc nào đâu.

Madeleine: - Không, ta sẽ không biết được.

Cô Gái: - Nó đã ra đi từ lúc khởi đầu vũ trụ, để phòng ngừa một mình bà thôi.

Madeleine: - Ừ, ghi chép từ thuở lọt lòng. Vinh hạnh biết bao, ngay trước lúc sinh ra.

Cô Gái: - Vâng.

Madeleine (chỉ sân khấu): - Để đến đó. (Im lặng). Sao cháu biết những điều ấy?

Cô Gái: - Cháu nhìn ra bà.

Im lặng. Cô Gái nhìn Madeleine không rời. Họ uống trà.

Cô Gái: - Lúc nào bà cũng thế, lúc nào cũng nghĩ về một chuyện.

Madeleine (hiển nhiên): - Ừ.

Cô Gái (dữ dằn): - Nghĩ chuyện gì? Bà có thể nói ra một lần đi không?

Madeleine (cũng dữ dội): - Đấy, cô thử tìm đi để biết người ta nghĩ gì.

Cô Gái: - Bà nghĩ tới Savannah.

Madeleine: - Đúng. Ta chắc là thế.

Im lặng. Sự dịu dàng trở lại.

Cô Gái: - Savannah đã đến với vận tốc ánh sáng. Nó biến mất với vận tốc ánh sáng. Không đủ thời gian cho lời nói.

Madeleine: - Không, không đủ thời gian.

Cô Gái: - Và ở bất cứ lúc nào. Không thể đoán trước.

Madeleine: - Chẳng thể nào, thà rằng dự đoán hạnh phúc.

Im lặng. Cô Gái đến gần Madeleine, chỉ vào chiếc áo đầm.

Cô Gái: - Bà nhìn xem, đây là cái áo bà đã mặc, bà biết không, trong cuốn phim Chuyến Du Lịch ở Siam.

Madeleine: - A, ừ...ừ... nó thật hợp với cháu. Rất hợp.

Cô gái kéo Madeleine vào chỗ có tấm gương giả tưởng. Hai người cùng nhìn vào hình ảnh của Madeleine trong gương.

Cô Gái: - Hãy nhìn bà mà xem.

Im lặng.

Madeleine (rất giản dị): - Ta thấy mình đẹp.

Cô Gái: - Cháu cũng thấy... bà đẹp.

Im lặng.

Madeleine: - Màu đỏ hợp với ta lắm... luôn luôn... và cả cái áo này nữa...

Madeleine nhìn áo, xoay người trước tấm gương.

Cô Gái: - Nó ở đâu ra?

Madeleine (chỉ): - Trong tủ dưới kia. Ta đã lôi ra sáng nay.

Cô Gái: - Bà đã đóng nhiều vở kịch với chiếc áo này...

Madeleine: - Đúng, ... nhiều vở lắm... bi kịch... hài kịch... đủ.

Cô Gái: - À, ừ... đúng thế. (Ngừng). Này, nói cho cháu nghe, bà đã là kịch sĩ?

Madeleine (như khám phá ra): - Đúng... đúng... ta đã là diễn viên. Đó là việc ta đã làm. Diễn kịch.

Cô Gái: - Diễn viên.

Madeleine: - Diễn viên đóng kịch. Ta đã là thế.

Cô Gái (ngừng): - Nói cách khác, chả là gì hết.

Madeleine (ngừng): - Chẳng là gì hết.

Cô gái xoay chung quanh Madeleine.

Cô Gái: - Bà nói nữa về chuyện đó đi.

Madeleine: - Ngày nào cháu cũng đợi nghe.

Cô Gái: - Vâng.

Madeleine: - Dần dần, mỗi ngày, tôi lầm lẫn thêm... về ngày tháng... về người ta... nơi chốn...

Tiếng cười bất chợt của hai người đàn bà.

Cô Gái: - Vâng.

Madeleine: - Cháu muốn nghe à?

Cơ Gái: - Vâng.

Cười. Rồi tiếng cười ngừng lại.

MÀN HAI

Kịch bắt đầu - Người ta từ từ bày các phong cảnh.

Cô Gái: - Đó là một phiến đá trắng lớn, giữa biển.

Madeleine: - Bằng phẳng. Lớn như một căn phòng.

Cô Gái: - Đẹp như một dinh thự.

Madeleine: - Như biển, cùng mọi thứ.

Cô Gái: - Nó đã tách rời khỏi núi khi biển tràn ngập.

Madeleine: - Nó ở lại đó. Quá nặng để bị nước cuốn đi.

Cô Gái (ngừng): - Nó đầy những hạt nước từ biển.

Madeleine: - Nó mang hình dáng thô bạo vì gió. (Im lặng). Người ta không thể nói về nó.

Cô Gái: - Phải nói. (Im lặng. Chậm rãi). Lúc đó vào mùa hè.

Madeleine: - Là mùa hè ở ven biển.

Cô Gái: - Bà chẳng nhớ chắc về điều gì cả.

Madeleine: - Ta không chắc về hầu hết. (Ngừng). Phiến đá trắng thì ta chắc. (Ngừng). Phải bơi ra mới tới được. Con bé rơi xuống biển. (Ngừng). Họ đã gặp nhau ở đó, nơi cái hình thù phẳng lì lớn lao giữa biển...

Cô Gái: - Phiến đá gần như sát mặt nước. Khi tàu bè đi ngang, sóng biển phủ lên nước mát. Rồi mặt trời trở lại, và trong vài giây, nó đã dễ sợ, lại nóng rát. (Ngừng). Lúc ấy là mùa hè. Là lúc học trò nghỉ học. Cô ta rất trẻ, vừa xong trung học. Cô bơi rất xa.

Madeleine: - Có những khi người ta có thể tin rằng... trong vài phút... con bé không trở lại nữa. Con bé quay về. Trong một thời gian lâu, con bé trở về.

Cô Gái: - Họ đã biết nhau ở đó. Chính ở nơi ấy chàng ta đã nhìn thấy cô nằm dài trên phiến đá, tươi cười. Những đợt sóng phủ nước lên người cô từng chặp.

Madeleine: - Con bé đã đi đường tắt dọc theo những đầm nước. Còn hắn thì theo dòng sông. Khi đó khoảng giữa trưa.

Cô Gái: - Đấy là những ngày hè rất nóng nực. Bà đã quên rồi.

Madeleine: - Không, ta nhớ, đó là những ngày rất nóng, nóng nhất trong mùa hè.

Cô Gái: - Ngay ở cửa sông đổ ra biển, chỗ phiến đá, chàng ta đã nhìn thấy cô. Chàng đã nhìn thấy trên nền trắng của phiến đá một thân hình như bọc màu đen. (Ngừng lâu). Và rồi, chàng thấy cô nhào xuống biển, bơi đi.

Madeleine: - Con bé đã đâm thủng biển với thân người nó. Và nó biến mất trong xoáy nước. Nước tràn lấp lại.

Cô gái: - Người ta chẳng còn thấy gì nữa trên mặt biển. (Ngừng). Bấy giờ chàng ta kêu lên. (Ngừng). Bất ngờ chàng đứng dậy trên đá và kêu gọi. Chàng kêu mình muốn gặp lại cô gái nhỏ mặc áo tắm đen. Đáp lời, cô ta trở về.

Madeleine: - Con bé quay lại khá khó khăn, với nước biển dầy và nặng thì con bé nhẹ quá. Con tôi...

Cô Gái: - Khi nhìn thấy cô trở về... chàng ta đã mỉm cười... và nụ cười này...

Madeleine (thất lạc): - Nụ cười đó thật khủng khiếp, không nên nhìn nó, nó làm người ta tưởng rằng... một lần... trong khoảnh khắc rất ngắn... dường như người ta có thể chết vì tình yêu. (Im lặng). Ta nhớ đâu khoảng năm 1930 - 1935 gì đó ở Montpellier. Ở nhà hát thành phố. Tác giả là một người không tên tuổi. Người Pháp. Ta nghĩ vậy. (Im lặng). Trong những năm ấy và những năm kế tiếp, mỗi tối ta đều ở trên sân khấu. Mọi nơi, trên thế giới. (Ngừng). Người ta có thể tưởng rằng ta diễn những vở khác nhau,

nhưng thật ra ta chỉ chơi vở kịch ấy. Trong tất cả những vai người ta tưởng ta đóng, ta chỉ đóng có vở tuồng phiến đá trắng. (Ngừng lại). Cháu hiểu chút gì không?

Cô Gái: - Có. Bà đã cố tình diễn vở kịch này?

Madeleine: - Ừ.

Cô Gái: - Bà nói dối. (Im lặng). Không, bà không nói dối.

Madeleine: - Không.

Cô Gái (dịu dàng): - Cô ta đã ở nơi bà có mặt.

Madeleine: - Con bé đã ở nơi ta có mặt.

Cô Gái: - Cô ta đã ở đó trước lúc ra đời.

Madeleine: - Trước khi sinh ra, nó đã ở đó. Ừ.

Cô Gái: - Vâng, giam mình trong nhà hát với bà, mọi nơi trên thế giới.

Madeleine: - Khắp nơi.

Cô Gái: - Và rồi, cái mùa hạ đó

Cả hai quay mặt đi, đưa tay che mặt, không khóc, không trong tiếng nói, không trong đôi mắt.

Cô Gái: - Yêu dấu của tôi.

Madeleine: - Ừ, Yêu dấu của tôi, vật báu của tôi, yêu quí của tôi, yêu quí ơi. (Ngừng). Ta nhớ ra, nhưng chẳng còn hình thù gì nữa, đã mất dấu rồi. Ta chẳng hiểu ta nhớ gì nữa khi ta nghĩ tới con bé, nhưng mùa hè đó...

Im lặng

Cô Gái: - Chẳng bao giờ cháu rời bà nữa.

Madeleine (vẫn ngơ ngác, không nghe): - Yêu dấu của ta, đứa con bé bỏng của ta...

Cô Gái: - Vâng. Mà chuyện kể thế nào?

Madeleine: - Kể rằng khi con bé cười, người ta có thể nghĩ là nó đang ở đó. Nó còn ở đó.

Cô Gái: - Mọi người khơng đồng ý. Có người nói ngược lại, rằng cái chết đã được dự báo trước trong tiếng cười nhẹ, dễ dàng của cô ta. Họ nói: tiếng cười như không khí.

Madeleine: - Họ bảo thế à?

Cô Gái: - Vâng. Còn bà, bà nói sao?

Madeleine: - Ta, ta nói rằng khi mà nó cười...

Ngừng ngang, đau đớn, rồi Madeleine quan sát khuôn mặt cô gái.

Cô Gái (lôi bà ra khỏi nỗi đau): - Cô ta mặc áo tắm đen.

Madeleine (lập lại): - Con bé mặc áo tắm đen.

Cô Gái: - Mảnh dẻ

Madeleine: - Mảnh dẻ.

Cô Gái: - Tóc vàng óng.

Madeleine: - Ta chẳng biết nữa. (Bà đến gần cô gái, đưa tay sờ khuôn mặt, nhìn màu mắt). Cặp mắt, ta biết, chúng xanh hay xám tùy theo ánh sáng. Khi ở biển chúng xanh da trời. (Im lặng). Giữa con bé và hắn, cùng màu xanh ấy, cái vùng biển nặng, rất sâu và rất xanh.

Cô Gái: - Chàng ta bước đến ven bờ nước và kéo cánh tay cô. Chàng kéo cô gái ra khỏi biển.

Madeleine: - Hắn cầm tay con bé, lôi vào người mình. Khi hắn kéo bàn tay con bé, khi hắn lôi nó khỏi biển, da hắn nóng rực, nứt rạn.

Im lặng

Cô Gái: - Chàng lôi cô ta ra khỏi biển. (Ngừng). Đặt trên phiến đá rồi nhìn cô. (Ngừng lâu). Chàng nhìn ngắm cô ta. Hình như chàng ngạc nhiên. (Ngừng). Còn cô ta, cô nằm nghỉ vì bơi mệt, để mình chìm ngập trong những đợt sóng. Cô thở giữa những đợt sóng, nhắm mắt.

Madeleine: - Hắn ôm vai con bé, đỡ dậy, kéo nó ra khỏi làn sóng rồi bất chợt, hắn hôn lên đôi mắt khép và gọi. (Ngừng). Những nụ hôn này... những nụ hôn này... Trời ơi... Hắn đâu biết nó là ai, hắn nào biết tên con bé... Hắn gọi nó bằng nhiều tên khác nhau, và tên Savannah.

Cô Gái: - Cô ta mở mắt nhìn chàng. (Ngừng lại). Họ nhìn nhau một hồi lâu. (Ngừng). Lần đầu tiên họ nhìn nhau. Trong ánh mắt, họ nhìn thăm thẳm.

Madeleine: - Thế rồi, hắn nói.

Cô Gái: - Chàng nói với cô ta, chỗ này (cử chỉ), ở khuôn mặt.

Madeleine: - Hắn nói như hắn nhìn, hắn chẳng nghĩ gì tới con bé khi hắn nói đâu.

Cô Gái: - Đó là chàng nói, đó là người ta nói.

Madeleine: - Đấy là những điều người ta thường hay nói trước khi biết được, trước khi sờ thấy, trước khi cầm lấy. (Ngừng). Đáng lẽ hắn đã nói rằng, hắn ngạc nhiên biết bao thấy con bé ở đây, nơi chốn này của thế giới, quá xa tất cả những gì hắn đã biết đến bây giờ, quá khác lạ.

Cô Gái: - Còn bà? Bà ở đâu?

Madeleine: - Ta ở trong nhà, trong bóng tối của những cánh cửa đã khép vì trời nóng. Căn nhà tối, nghẹt thở. Ta biết con bé đã đi ra phiến đá trắng.

Cô Gái: - Bà nghe thấy những điều họ nói à?

Madeleine: - Ừ. Gió.

Cô Gái: - Gió đưa giọng nói tới đây...

Madeleine: - Ừ, gió của dòng sông đưa giọng nó.

Cô Gái (thời gian): - Chàng ôm đầu cô ta trong hai tay, đặt lên cánh

tay ngược ánh mặt trời. Chàng nói chuyện. (Im lặng). Cô không mệt lắm chứ, cô bơi xa quá, làm sao cô có đủ sức? Phải coi chừng mặt trời ở đây rất khủng khiếp, cô có vẻ chẳng biết tới.

Madeleine: - Con bé bảo: tôi quá quen với biển.

Cô Gái: - Chàng ta nói: Không, không bao giờ có thể, không bao giờ. Cô ta bảo: đúng thực, không bao giờ. (Im lặng). Chàng tiếp tục: Tôi không biết nhìn cô. Chẳng phải vì cô xinh đẹp, một điều gì khác, bí ẩn hơn, khủng khiếp hơn, tơi chẳng rõ là gì.

Madeleine: - Con bé bảo: Tôi cũng chẳng hơn, không biết anh nói gì, chuyện gì thế? Tôi chưa bao giờ gần một người đàn ông đến thế này. Tơi mười sáu tuổi.

Cô Gái: - Họ rời phiến đá trắng. Rất chậm chạp, họ bơi theo bờ cát. Và bất ngờ, chàng nhắm mắt lại để đừng nhìn thấy cô, chàng bơi rất nhanh để rời bỏ cô. Và rồi chàng trở lại: Tôi đã quay về.

Im lặng.

Madeleine: - Chính lúc ấy thì con bé nói: Nếu anh muốn, tôi có thể cho anh. Nếu anh thích, tôi sẽ làm. Tôi đã đủ tuổi để làm việc đó và ở đây, nhìn xem, đâu có ai nhìn ngó, chúng ta đã đến cửa Magra rồi đó. (Ngừng lâu). Hắn ta hỏi con bé: Tại sao cô muốn chiều lòng tôi?

Cô Gái: - Cô ta bảo: Đó là một cách nói. Cô ta chưa biết gì về điều cô ta đề nghị, cô nói bừa thế thôi.

Madeleine: - Hắn bảo: Tôi xin nhận: cô cho tôi. Tuy thế, tôi đang sợ. Tơi xin cô, hãy nói cho tô biết: tại sao, tôi, tôi lại sợ?

Cô Gái: - Cô ta mỉm cười: Từ lâu, tơi giữ trong tôi một ước muốn lạ kỳ, đó là được chết. Tôi dùng chữ này vì chẳng biết chữ nào khác, nhưng anh, có thể anh đã đoán ra ước muốn ấy là gì qua câu hỏi vụng về của tôi. Có thể vì thế anh sợ.

Madeleine: - Hắn hỏi: Có phải cô chọn tôi vì tôi sợ?

Cô Gái: - Chắc vậy, vâng, vì thế, nhưng mà tôi không chắc lắm, tôi chẳng biết rõ điều đó gây nên nỗi sợ hãi như thế nào.

Madeleine: - Tuy nhiên cô đã nói đến cái chết.

Cô Gái: - Vâng, tơi nói đến nỗi sợ hãi của chữ Chết. Nhưng chẳng vì thế mà tôi hiểu nó, mà tôi có thể nói tới sự xa lạ nó chứa đựng. Sức hút của nó mạnh quá, cả của sự sợ hãi nữa. Khó khăn cũng dự phần vào ao ước được chết này.

Madeleine: - Cô có hiểu tí gì về cái chết không,

Cô Gái: - Cô ta mỉm cười: Chưa chút nào cả, chẳng chút gì hết, chẳng biết sự sống từ đâu đến. (Im lặng). Họ đã bơi đến vùng đầm lầy của Magra. Chỗ này gió biển đã ngưng. Ở đây những tiếng động mùa hè đã im bặt. Có

lau sậy và những tổ chim biển.

Madeleine: - Con bé nói: Đây là nơi tôi vẫn muốn đến.

Cô Gái: - Cô ta bảo: Nếu anh muốn chúng ta có thể yêu nhau. (Ngừng). Chính ở nơi này tôi không còn sợ chết.

Im lặng.

Madeleine: - Bầu trời trong căn phòng trở thành đen thẫm. Không còn bóng họ in trên tường. (Ngừng). Ta chẳng nhớ nữa...

Im lặng thật lâu. Bản nhạc Quintette của Schubert bắt đầu.

Madeleine: - Ta cho mở ra tất cả các cánh cửa của căn nhà, cánh cửa của Magra, của những con tàu, những căn phòng... để tất cả lùa vào và giết chết... đầm lầy, bùn đất, dòng sông. Đó là một tình yêu vũ bão...

Hai người đàn bà nhắm mắt, bất động. Đàn Adagio của bản Quintette. Thời gian để nghỉ ngơi. Rồi cô gái kéo Madeleine đến trước tấm gương, và rất chậm chạp, cô đeo những sợi giây chuyền vào cổ bà. Madeleine để cho cô làm. Bà giúp cô gái sửa soạn cho bà, chăm chú, kỹ lưỡng. Bà mỉm cười. Khi tất cả giây chuyyền đã đeo xong, cô gái ôm Madeleine như ôm đứa con của mình và gọi bà trong tình cảm điên cuồng.

Cô Gái (cười với sự dịu dàng vô bờ): - Con bé gái của ta, con gái của ta, búp bê nhỏ của ta, châu báu, yêu dấu của ta... con bé của ta.

Madeleine (như tiếng vọng): - Con gái nhỏ của ta, con gái nhỏ, yêu dấu ơi. (Ngừng, vang lừng:). Đó là những ngày trời rất nóng (ngừng) rất trong, rất rất trong. Đầy du khách mùa hè, đầy ánh sáng (ngừng), đầy tàu bè, niềm vui.

Cô Gái (vang vang): - Đầy tiếng kêu, tiếng cười (ngừng), đầy tiếng hát. Và đầy biển. Đầy màu xanh.

Madeleine: - Bóng râm mát. Đầy. Đầy mặt trời. Màu trắng của phiến đá.

Cô Gái: - Cô ta. (Ngừng). Màu trắng của phiến đá và cô ta trên màu trắng ấy. (Im lặng). Cô cười, cô kêu rằng da cô bỏng cháy, rằng cô đốt cháy da mình với da chàng ta. Và chàng kéo cánh tay cô như một con lươn. Cô chịu thua, nằm dài trên phiến đá, đặt tất cả thân thể và trái tim, và cả làn da trên phiến đá nóng hổi.

Madeleine: - Và hắn ta, hắn cởi chiếc áo tắm đen, và con bé trần truồng, trần. Và hắn hôn lên khắp thân thể nó, lên bụng, lên ngực, lên mắt.

Im lặng. Khoảng thời gian dành cho lời nói vang vang chấm dứt.

Madeleine: - Một người nào đó sung sướng khóc, khi nhìn thấy hai đứa nó.

Cô Gái: - Một người nào đã sung sướng khóc, bởi họ sắp chết vì tình yêu (Im lặng). Đứa bé.

Madeleine: - Đứa bé bắt đầu la khóc khi đêm về. Tất cả bị phân tâm vì sự đau đớn. Người ta quên bẵng đứa bé.

Cô Gái: - Một đứa bé gái? (Ngừng). Con bé bị đói phải không? (Cười).

Madeleine (mỉm cười): - Ừ, ừ... một đứa bé gái... nó đói...

Im lặng. Cô gái dẫn Madeleine đi dạo một vòng sân khấu. Trước hết, họ đến chỗ cánh cửa mở ra biển, có thứ ánh sáng dịu nhẹ, hay ngược lại, trở nên trắng lạnh, tùy theo những hồi niệm mãnh liệt hay dịu dàng của hai người đàn bà, về cô con gái đã chết trong biển nóng của Savannah Bay. Sau đó, họ đi xa hơn, đến những bức màn nhà hát, chỗ hai cái cột đóng khung những cánh cửa. Hai người đi lại trong khoảng bốn đến năm phút. Không nói gì với nhau. Sau khi ngắm biển thật xa, họ quay nhìn các nơi chốn khác, và rồi họ dừng lại, nhìn xuống khán giả. Tiếng dương cầm đàn bài hát của Piaf trong suốt quãng thời gian ấy.

MÀN BA

Cô Gái: - Rồi một ngày chẳng có gì xảy ra. (Ngừng). Một ngày có mưa và xám. (Ngừng). Trọn ngày. Bầu trời biến mất, ánh sáng, không khí, cây cối. Đêm về rất sớm. Người ta thắp đèn. Không ai nói gì hết. (Im lặng). Ai đã chết vào cái ngày xám đó?. (Ngừng lâu). Ai đã chết cái ngày xám xịt đó? Bà chưa hề nói tới. Bà chưa từng nói ai đã chết. (Im lặng). Sao không là cô ta? Sao chẳng phải cô ta? Cô ta... không thay thế được. Cô ta, trong cái chết, giữa những thứ khác, tại sao không? (Im lặng. Cái nhìn sợ hãi của Madeleine). Bà đã nói rồi về cái ngày vô tận ấy, nó dài cả trăm năm. Rằng căn nhà tối đen, tất cả im vắng, trừ tiếng kêu của người đàn ông. Bà chẳng nhớ sao?

Madeleine: - Không.

Cô Gái: - Bà luôn luôn nhắc về một ngày không có mặt trời, rất dài. Những người hay tin đã tới nơi, bao quanh căn nhà. (Ngừng. Madeleine phác cử chỉ: Không). Bà từng nói về người đàn ông không hiểu về cái chết, gã đàn ông kêu gọi người con gái đã chết về hướng Magra. (Ngừng. Madeleine ra dấu: Không). Bà không nhớ sao?

Madeleine: - Không.

Cô Gái: - Thế thì bà nhớ gì?

Madeleine: - Những đầm lầy rộng lớn ở cửa Magra. Những cánh rừng. Chúng còn ở đó. (Ngừng). Biển. (Ngừng). Phiến đá. Thời gian.

Cô Gái: - Tiếng kêu.

Madeleine: - Không. Câu chuyện.

Cô Gái: - Người ta chưa từng thấy một tình yêu như thế?

Madeleine: - Không.

Im lặng.

Cô Gái: - Một tình yêu như thế nào?

Madeleine: - Một tình yêu. (Ngừng). Một tình yêu của mọi thời điểm. (Ngừng). Không quá khứ. (Ngừng). Không tương lai. (Ngừng). Bất biến. Sát nhân.

Im lặng.

Cô Gái: - Từ mặt trời buổi sáng đến khi bóng tối về, họ, họ yêu nhau một thứ tình yêu toàn vẹn, chí mạng, trong đơn điệu của thời gian.

Madeleine: - Trong đơn điệu của thời gian, ừ, cái tình yêu này... kỳ dị...

Im lặng.

Cô Gái: - Đó là điều người ta đã nói ư? Rồi sau đó người ta viết lại trong sách vở?

Madeleine: - Ta nghĩ vậy. Cả trong một vở kịch nữa. Rồi, trong một cuốn phim. (Ngừng). Cuốn phim, đấy là sau này, sau lâu. Người ta còn nói tới hắn trong cuốn phim. (Ngừng). Ta đã phát hiện ra hắn còn sống. Ta đã gặp hắn trong một thành phố ở Siam, ở Savannah Bay. (Im lặng). Này, có phải một đứa bé gái đã sinh ra vào những ngày mà cô bảo rằng... thật khủng khiếp?

Cô Gái: - Một bé gái đã chào đời ngày hôm ấy, đứa con của cái chết, ừ. (Ngừng). Tới chỗ này, trí nhớ đã rõ ràng, bừng sáng. Bà nhớ lại đi, báo chí hồi ấy có đăng: Cô ta đã rời khỏi giường sản phụ đi về phía ao hồ.

Madeleine: - À...ừ... hắn con bé đã bỏ cái giường nó nằm sinh con để đi về phía ao hồ. (Ngừng). Đó là điều người ta nói. Người ta đã bắt lỗi con bé bao nhiêu về chuyện này... đã bỏ rơi con nó.

Cô gái: - Có thể rằng, có thêm một đứa con là thêm quá nhiều hạnh phúc cùng một lúc chăng? (Ngừng). Có thể rằng, chẳng cần thiết có đứa con. Tình yêu của họ không thể thích ứng với một tình yêu nào khác. Chẳng có gì có thể cản trở cái chết. (Ngừng). Đấy là cuối mùa hè, lúc đã về đêm, trời mưa, phải không?.

Madeleine: - Lúc ấy về đêm, trời mưa. Điều đó thường xảy ra ở vùng này, vào cuối hè. (Ngừng). Con bé cũng đã bỏ rơi mẹ nó. (Im lặng). Khi hai người họ với nhau, họ không muốn có mặt ai nữa hết. Họ muốn một thế giới trống vắng, và chỉ có hai người họ trong thế giới trống rỗng ấy. (Ngừng). Mỗi ngày chẳng cần thiết phải khác nhau, mùa đông cũng thế mùa hè. (Ngừng lâu). Trên sân khấu, ừ, người đàn ông kêu gọi về phía ao

hồ: Nghe kìa... có ai kêu... từ phía hồ! (Ngừng lâu). Chẳng ai chạy đi xem. (Ngừng). Ai đó đã để mở cánh cửa nhà bếp. Đáng lẽ hắn có thể trở về. Hắn đã chẳng quay về. (Ngừng). Chắc rằng hắn đã quên đường... có thể... Cũng phải nói rằng chúng tôi không biết gì nữa, không nói, không khóc. (Ngừng). Chẳng biết người ta có tìm ra thi thể nó không? Ta chẳng bao giờ hỏi điều này. Ta không biết. (Im lặng. Bà tìm kiếm, hồ nghi). Có lẽ là người đàn ông của phiến đá trắng... Mà ai biết? (Ngừng). Cũng có thể là một trong những tên đàn ông của phiến đá trắng... Gã mà chính con bé đã chọn, để yêu và để chết.

Im lặng.

Cô Gái: - Ngày thứ ba...

Madeleine: - Ngày thứ ba, khi mặt trời mọc, người ta không kêu la nữa... Không nơi nào. Ai biết được? (Ngừng). Chắc hắn ta đã chọn lựa sự sống... và rời khỏi nơi ấy rồi. (Ngừng lâu). Thật kỳ lạ... ta chắc chắn về mấy thứ này: đen tối của đêm khuya, (ngừng), về mưa, (ngừng), tiếng kêu, về rạng đông ngày hôm sau (ngừng), về màu biển ấy... tiếng người, (ngừng), về sự im lặng giữa những tiếng người. (Thời gian dài. Thất lạc). Hắn đã gọi con bé trên biển: Savannah! Đôi khi hắn hú lên. Đôi khi hắn nói với con bé thật nhẹ nhàng. Không ai hiểu gì. (Ngừng. Giận dữ). Cô bảo làm sao hiểu được loại người như vậy chứ? Họ chỉ nói với nhau, và đối diện với Vĩnh Cửu thôi! Làm sao hiểu được?

Im lặng.

Cô Gái: - Đáng lẽ người ta phải gọi họ về.

Madeleine: - Đáng lẽ người ta phải gọi, van lạy chúng trở về. Nhưng không ai làm. Người ta hẳn không làm... Đó là chuyện riêng giữa tình nhân. (Ngừng. Chậm chạp). Hẳn họ đã bơi đi rất xa, theo lời con bé đòi đó thôi. Điều này chắc chắn là thế. Và rồi... như thể giấc ngủ đến. (Ngừng lâu). Đối với con bé sự việc hẳn rất dễ dàng, nó đã mệt mỏi lắm... sinh đẻ cùng trong đêm ấy... Còn hắn, không, chuyện khó thể xảy ra, hắn đang độ sung sức, chỉ vì hắn không thể tự tháo gỡ để mà bơi thôi. (Ngừng). Mọi nơi, người ta nói thế, người ta viết thế, người ta diễn như thế, mọi nơi. Cô Gái (che mặt): - Còn bà, bà bảo sao?

Madeleine (gọn như một phán quyết): - Ta cho rằng chỉ là một khoảnh khắc, như phiến đá là màu trắng vậy thôi. Không hẳn ai. Đột nhiên.

Cô Gái: - Chỉ có biển bao quanh phiến đá. (Ngừng). Những tiếng kêu. (Im lặng). Đó là một khoảnh khắc trong màn kịch.

Madeleine: - Đó là giây phút của nỗi đau vô bờ.

Cô gái bước đến Madeleine đang ngồi gần cái bàn. Bản nhạc của Schubert chấm dứt.

Cô Gái: - Kịch trường chật ních. Vì lễ độ người ta cố đợi. Phải trình diễn cho họ.

Madeleine: - Cả gian phòng tối om. (Ngừng). Người ta kể cho họ rằng ai đã chết. (Ngừng). Ai còn sống. (Ngừng). Ai đã kêu gào. Người ta đã tả cho họ biết biển xanh đến thế nào, trời nóng bao nhiêu. Phiến đá trắng ra sao.

Cô Gái: - Nỗi đau mới dài làm sao. (Ngừng). Nó thay đổi. Nó trở thành... (Ngừng). Chuyến đi thứ nhì. (Ngừng). Bờ bến bên kia. (Ngừng). Mối tình thứ hai.

Madeleine: - Mối tình thứ hai.

Cánh cửa của biển sáng lên. Tất cả ánh sáng biến đổi chung quanh hai người đàn bà. Madeleine quay lại và nhìn về cánh cửa mở ra vùng ánh sáng. Bà dừng ở đó, nhìn. Cô gái đi về phía cửa, đến gần chỗ ánh sáng một lúc lâu. Tay che mắt, cô tìm kiếm trên biển. Rồi cô trầm tĩnh trở về cạnh Madeleine. Cô cầm một chiếc khăn và choàng nó lên vai. Người ta có thể nghĩ rằng, chiều đang xuống. Hai người đàn bà đứng gần nhau. Nhạc đang mạnh, nhỏ dần, đôi khi hầu như tắt đi, nhưng không bao giờ ngừng hẳn, cho tới cuối vở kịch.

Cô Gái: - Người ta không muốn viết vở kịch này cho bà.

Madeleine: - Người ta chẳng bao giờ muốn. Không. Vì những lý do rất bình thường. (Ngừng). Để đừng đánh thức nỗi đau, cô biết chưa. Và nữa, vì ta chẳng còn có thể chạy tới ôm cổ chàng ta... chạy tới để bỏ đi. (Ngừng). Tìm lại, cô hiểu chứ...

Cô Gái: - Đáng lẽ người ta đã nghe một bài hát...

Madeleine: - Đúng. Tình Yêu Tôi, Tình Yêu Tôi. (Ngừng). Cô biết bài này không?

Cô Gái: - Có.

Im lặng. Vui vẻ.

Madeleine: - Vở kịch sẽ chẳng khi nào được viết. Vậy, chết vẫn hơn.

Cô Gái: - Chẳng thà sống, cũng vậy.

Madeleine: - Cũng vậy... Thực thế, xét cho cùng.

Cô Gái: - Vậy là, một vở kịch chưa được diễn, chưa được viết.

Madeleine: - Không gì hết... Về vở tuồng ấy, chẳng có gì. (Ngừng). Thật ra... nếu có, nó cũng chẳng được diễn hoàn toàn. (Ngừng). Mà chẳng bao giờ có gì được trình diễn hoàn toàn đúng trên sân khấu... Thế thì... Người ta tưởng diễn cái này đương lúc đang diễn cái khác... Ta, ta đã từng thấy những kịch sĩ tên tuổi nhầm lẫn kịch bản bất ngờ, và chẳng ai nhận ra. (Ngừng). Tất cả tương thông với nhau trên sân khấu, tất cả những vở kịch với nhau, mà chẳng bao giờ có gì được diễn thực sự. Người ta luôn luôn giả

định như có thể làm... nhưng...

Cô Gái: - Làm...? Làm gì?

Madeleine: - Thì... Nói. (Giản dị, cao nhã): Thưa bà, chào bà, chào bà... không gian phải có hôm nay sẽ đem đến cái ước mong được chết đi vì... sự thừa thãi của ánh sáng, thưa bà, vì màu xanh của bầu trời này, thưa bà... vì một tình yêu thì... cũng tốt... chào bà, thưa bà...

Cô Gái: - Chào bà, chào bà.

Tiếng cười nhẹ. Ngừng, thôi không cười nữa. Họ trở lại bàn, uống trà.

Cô Gái: - Trong vở kịch, hẳn bà đã gặp lại chàng ta trong một thành phố của Siam.

Madeleine: - Ừ. Trong một quán rượu. (Ngừng). Ta đã nhận ra anh ta.

Cô Gái (kể): Lúc ấy cuối ngày. (Ngừng). Vừa khi đêm sắp xuống, lúc ánh nắng quyét dài, chiếu sáng, trước khi tắt hẳn...

Madeleine: - Lúc hoàng hôn. Không thể phân biệt đâu là mặt biển nữa. (Ngừng). Mặt biển hòa lẫn với ráng đỏ của bầu trời.

Im lặng.

Cô Gái: - Đó là một người đàn ông đang khóc.

Madeleine: - Một người đàn ông sầu thảm vì mất một người vợ. (Ngừng). Ta thương anh ta lắm, đã bị mất đi đối tượng của tình yêu, như ta yêu người tình của ta vậy. Vừa nhìn thấy, là ta đã thèm muốn thân xác anh ta đã thiếu vắng người vợ. (Ngừng). Ta khóc, ôi sự thèm muốn thật vũ bão. (Ngừng). Anh chàng có cặp mắt rất trong.

Im lặng. Bất ngờ, đây, cảnh Siam.

Cô Gái: - Thưa bà, bà sống ở Siam?

Madeleine: - Thỉnh thoảng thôi, thưa ông, đúng thế chứ, tôi quên, tôi ở... xin lỗi.

Cô Gái: - Bà ta đến đây đóng phim, thưa ông. Bà đến đóng một cuốn phim ở Savannah Bay. Với Henry Fonda.

Madeleine (sung sướng): - Ừ, đúng rồi, ta đóng một phim ở Savannah Bay với Henry Fonda. Tựa là Savannah Bay.

Cô Gái: - Phim quay ở đây thường lắm, nhờ thứ ánh sáng kỳ diệu của nó.

Madeleine: - Kỳ diệu... Tuyệt vời...

Cô Gái: - Khi nào cũng vậy, hầu như chẳng bao giờ có mưa, chỉ vài trận bão lúc xuân phân hay thu phân, thế thôi.

Madeleine: - Thế thôi.

Cô Gái: - Một phim về tình yêu, thưa bà?

Madeleine: - Vâng ạ, thưa ông, vâng ạ.

Nhạc Schubert nổi lên. Cử chỉ buồn rầu của Madeleine. Ngón tay gạt hai giọt nước mắt.

Cô Gái: - Sao có nỗi tuyệt vọng này, thưa bà, bất ngờ như thế?

Madeleine (chậm chạp): - Bởi vì... tôi không biết, thưa ông, tôi khóc chuyện gì. (Im lặng). Theo tôi nghĩ, thưa ông, một đêm cô ta đã tự vẫn, ngay ở nơi này. Ở Savannah Bay. Chết vì yêu. (Im lặng). Đáng lẽ ông đã là người tình của cô ta. (Ngừng). Đáng lẽ cô ta đã thử lôi ông vào cái chết. (Ngừng). Ông đã không chết nổi. Cô ta đáng lẽ được mười bảy tuổi. (Ngừng). Một đứa trẻ được sinh ra từ tình yêu ấy. (Ngừng). Từ cái chết trong biển nóng của Savannah Bay. Nhưng ai biết được? (Ngừng lâu). Đó là điều tôi nghĩ, thưa ông, điều tôi đã biết. (Ngừng lâu). Chuyện xảy ra lâu lắm rồi, thưa ông, người ta nói thế, một số năm đáng kể. (Ngừng). Thế nên, thưa ông, dần dà, tôi đâm nhầm lẫn về ngày tháng... về người ta... về nơi chốn... (ngừng) ở mọi nơi, cô ta đã chết. (Ngừng). Cô ta đã sinh ra. Khắp nơi, cô ta đã chết ở Savannah Bay. Sinh ra ở đây. Ở Savanah Bay.

Cô Gái: - Ông ta đã bảo, ông ta không phải là người cô ấy yêu thương. (Ngừng). Khơng phải tôi, thưa bà, người đã được sống cái tình yêu ấy, xin lỗi.

Madeleine: - Không hề gì, thưa ông, không hề gì. (Im lặng). Ta đã bỏ đi. Ta đã rời Siam.

Cô Gái: - Bà lại tiếp tục đi tìm.

Madeleine: - Ừ. Mọi nơi. Ở tất cả các thành phố ven biển trên thế giới.

Cô Gái: - Shangai... Calcutta... Rangoon... (Ngừng). Hay những nơi khác nữa... Bombay... Paris-Plage... Bangkok... Djakarta... Singapore... Lahore... Biarritz... Sydney...

Madeleine: - Saigon... Dublin... Osaka... Colombo... Rio... (Ngừng). Và ai biết? Và ai biết?

Cô Gái: - Và ai biết được?

Im lặng. Đổi giọng, như ở một ngày khác.

Cô Gái: - Cháu đã nói với bà chưa? Người ta đã không đặt tên cho đứa bé.

Madeleine: - Mãi về sau, con bé tự đặt tên cho mình.

Cô Gái: - Đúng thế. Con bé tự cho mình cái tên Savannah.

Cô Gái (ngừng): - Cái tên của lửa.

Madeleine: - Tên của biển.

MÀN

NGUYỄN MAI NINH *dịch*

ĐỖ MINH TUẤN

bút ký về cơn điên
phiêu dạt và tìm gặp

Khúc 1-Cơn điên

Cơn điên trong đời,bút điên trong thơ
phút nhập đồng thánh linh
thổi hồn cho tượng gỗ, tượng đồng đen,tượng chữ
Một con chiên, một Chúa
ôm nhau nhảy trên sách quay cuồng
Một vũ hội lời kinh đem đùa
Một mê sảng thao láo tỉnh ngộ
Một con dơi ăn gian mắt Chúa
Một thằng người kéo co cùng chim

úm ba la, tùng bi li

Dung dăng con tim bắt chữ đi tìm
Dung dẻ cái tai bắt lặng im tống ngục
Hồi tim đánh thức ba ngọn cỏ non
Quăng chín dây leo buộc cánh chuồn chuồn
Run rẩy cơn mơ giết thằng bạn chữ

Khúc II- Tan biến

Lá mềm
cây nhỏ
nức nở
hoa rơi

cánh diều
đỏ rực
vút qua
kiếp người
dập dềnh khói lạ
mắt buồn
đôi nơi
cơn điên
lặn mất
ngẩn ngơ
nửa đời
tìm đâu
ngọn bút
Chúa trời
đánh rơi?
cơn điên
đi lạc
khuất xa
nẻo người c
òn đây
thước kẻ
đo vào
mây trôi
hoa bìm
ngậm chữ
con tim
đếm lời
Thi sĩ
ngủ ngồi
không mơ
chẳng thức
chẳng nhớ
chẳng bực
vầng trăng
chẳng khuyết
vành vạnh
trêu ngươi
cửa sổ
khép chặt

mây quen
đâu rồi?

cơn điên trốn biệt
để lời đơn chiếc
để giấy trần truồng
Buông?
không buông!
Buông-Không buông
Buông!

Khúc III-Luận tội
1
Chỉ tại mày,thằng bé mù chữ
cướp của tao bóng tối bằng mực

chỉ tại mày, cái mặt trăng quen
cướp của tao lũ đom đóm đực

Chỉ tại mày tờ báo che mặt
những bông hoa lạ đè cái mặt quen
không biét gì cũng đòi ngó xem
đòi đánh máy ảnh con ma mút
tay mổ cò,què mất ngón út

Chỉ tại mày buông tóc vì tao
đòi áo đỏ áo xanh cào cào
mảnh giường tím mày lót giường ngủ
tao có thần,còn mày có quỷ!

Chỉ tại cành cây nho nhỏ
giống tay thằng bé ăn mày
và chín ônglão say
va vào cơn điên ấy
Chỉ tại chim run rẩy
Ôi con chim lạnh thiên đường
con sên bò nức nở
trong nắng chiều thê lương

2

Còn chút lạnh trong sương
còn chút đau trong gió
cơn điên chẳng chung nhà
chung chăn cùng đau khổ
hai đứa rồi ba đứa
cơn điên còn quẩn quanh
bốn đứa rồi năm đứa
cơn điên chợt run sợ
nghìn đứa sắp đến rồi
cơn điên vù qua cửa
chẳng còn đứa nào nữa
cơn điên vẫn chưa về

Đầy bóng người
trong cơn mưa lê thê
mưa trôi đi
muốn tên tuổi
Khập khắc
Trụi thùi lụi
quả mơ xanh
khập khắc

Mười đôi giày treo lửng lơ
Khập khắc
Nhịp đồng hồ không mùi rượu
Khập khắc
Hết người chưa ?
Hết người chưa ?
Sắ p!

Khúc 4 - hú gọi cơn điên
M ười cái chén vàng úp ngang lật ngửa
b a que tăm đỏ vót nhọn tung lên

hú gọicơn điên trong ba gốc nhót

Hú u ! Hú u !

ố cái then ngang rút vội rút vàng vướng sợi tóc lạ
buộc vào xác chết nên cửa khép chặt cơn điên không có lối về

Hú u! Hú u !

Mở mắt mà trông bóng người đã hết chỉ còn bóng cây rải đầy mặt đất
cho bộ xương khỉ nằm nghỉ quanh năm

Hú u ! Hú u !

Trên trang sách kia chữ xóc lộn ngược hai bốn chữ cái đánh nhau
loạn xạ đánh ngã quả tim đánh chìm sợi khói bật khỏi ngọn lửa
cho cơn điên về

Hú u ! Hú u !

Chẳng khóc chẳng hát lảm nhảm quanh năm cơn điên có thiêng
về đậu hai vai áo làm quà ông lão xé baó tung hê
cho cơn điên về uống cạn lọ mực

Hú u ! Hú u !

Thằng đeo kính trắng biệt tăm biệt tích cho thằng còng
lưng nửa đời ghi chép làm chín con tàu bằng năm hạt cát

Hú u ! Hú u!
Hú u ! Hú u !

Khúc cuối - Hát vui cùng Giac PrivD

1
Bốn bức tường kia
rụt rè đứng thẳng
cơn điên đi vắng
con chim chưa về

lũ trẻ rụt rè
Hai với hai là bốn
hai với hai là bốn

chm bay khắp chốn
đi tìm cơn điên
về đến hàng hiên
bức tường đổ sụp
con số nháo nhác
chạy trốn vào tim
cơn điên đi tìm
nhì nhằng trên giấy

Cơn điên đã về
Rồi
Đấy !

2
Lần lượt
úp mặt vào giấy
đợi
cơn điên về
lần lượt
khoắng chân vào
cà phê
pha chữ vào
cà phê sữa trắng
pha mực vào
cà phê sữa nâu
pha niềm vui vào
người vợ
ấy...

ĐỖ MINH TUẤN
Hànội,đêm 21-4-1983

KHẾ IÊM

CHIẾC GẬY



Kịch xảy ra ở một con đường, không cây cối, không tiếng động. Trời cũng không nắng, không mây. Không có gì cả. Thật yên lặng. Giữa sân khấu, ông già đứng khom lưng, tưởng như gù mà không gù. Người đàn ông ngồi bệt dưới đất. Bất động. Rất lâu sau. Người đàn ông gượng dậy, cố gắng nhiều lần đến hết sức. Ông già vẫn cứng người, như tượng. Cứ như vậy, cho đến khi không thể chịu đựng được.

Ông già: Thế nào?
Người đàn ông (*ôm ngực*): Ối chà!
Ông già: Anh không khóc lên được một chút à?
Người đàn ông: Đâu có khó lắm.
Ông già: Thử xem.
Người đàn ông (*bịt mắt*): A!
Ông già: Được chưa?
Người đàn ông: Phải tập đã, phải tập đã chứ.

Im lặng.

Ông già: Này!
Người đàn ông: Gì nữa?
Ông già: Bầu trời kìa.
Người đàn ông (*nhìn quanh*): Còn trăng sao đâu?

Ông già: Mới là buổi chiều thôi.
Người đàn ông: Biết thế nào được.
Ông già: Hãy coi xem.
Người đàn ông (*giương to mắt. Một lúc sau*): Ở bên kia hay bên đây?
Ông già: Bên nào cũng vậy.

Im lặng.

Người đàn ông: Ôi!
Ông già: Gì đó.
Người đàn ông: Còn chiếc gậy nữa.
Ông già: Trong tay tôi.
Người đàn ông: Tôi không lầm chứ.
Ông già: Tôi không lầm mà.

Im lặng.

Người đàn ông: Hạt bụi đó, dưới chân tôi.
Ông già: Tôi đang muốn rụng rời.
Người đàn ông: Vào lúc tắt thở... làm thế nào để nhận ra...
Ông già: Chưa đâu.
Người đàn ông: Thì nhắc về giấc mơ vậy.
Ông già: Giấc mơ ư.
Người đàn ông: Và mưa bay nữa.
Ông già: Cái cơn cảm hàn kỳ cục. Tôi không xứng đáng. Tôi thật không xứng đáng mà.
Người đàn ông: Thế còn khoảng không?
Ông già: Có bao nhiêu khoảng không?

Bất động. Một lát.

Người đàn ông: Tôi vẫn chưa mất à?
Ông già: Có trời đất nào.
Người đàn ông: Ồ!
Ông già: Để ngẫm lại đã, là...
Người đàn ông (*lẩm bẩm*): Là một lần câm... một lần mù... một lần què quặt... Một lần câm, mù...
Ông già (*ngắt*): Thôi.
Người đàn ông: Có khác không?

Ông già: Tôi đã nói...
Người đàn ông: Về vòm trời. Và tinh tú đó.
Ông già: Đừng phí lời.
Người đàn ông (*nóng*): Tôi đâu đến nỗi vô tích sự.
Ông già: Anh không nghe tôi nói à?
Người đàn ông (*tức*): ... Và lố bịch

Im lặng. Một lúc sau.

Ông già: Còn điều này nữa.
Người đàn ông: Gì đó.
Ông già: Trăng sao kìa.
Người đàn ông: Còn bóng đêm?
Ông già: Tôi đoán đã.

Im lặng.

Người đàn ông: Tôi ngờ là...
Ông già: Hà! Hà!
Người đàn ông: Đã cởi trói được chưa.
Ông già: Anh không nằm mơ chứ.
Người đàn ông: Tôi vẫn đây mà.
Ông già (*ngần ngại*): Có bao giờ... Anh ao ước được ngã xuống

(*chờ đợi. Một lát*). Cùng nền trời.

Người đàn ông: Tôi không bắt kịp đâu.

Im lặng. Hai người thử cử động. Cố gắng đến độ tê cứng.
Và cứ vậy. Bất động. Một lát.

Ông già: Anh không thấy gì thật ư?
Người đàn ông: Anh không thấy gì thật ư?
Ông già: Về trời xanh.
Ngườiđàn ông: Tôi còn lạ gì.
Ông già: ... Và nỗi bình yên.

Im lặng. Một lát.

Người đàn ông: Thế nào.
Ông già: Tôi vẫn thức chứ?
Người đàn ông: Tôi không chắc được.
Ông già: Vậy thì...
Người đàn ông: Đành nói thêm về mặt đất.
Ông già: Tôi lầm là...
Người đàn ông: Lá rơi đó.
Ông già: Nào!
Người đàn ông: Có đúng không?
Ông già: Tiếng rì rầm.
Người đàn ông: Cơn gió thoảng.
Ông già: Không ngờ được.
Người đàn ông: Vậy một cành cây thôi.
Ông già: Tôi muốn chết cho rồi

Im lặng.

Người đàn ông: Này.
Ông già: Gì thế!
Người đàn ông: Còn chiếc gậy đâu?
Ông già: Trong tay tôi.
Người đàn ông: Tôi không lầm chứ!
Ông già: Tôi không lầm mà

Bất động. Một lúc sau.

MÀN

KHẾ IÊM

(*Trích trong tập kịch* Hột Huyết, *xuất bản tại Sàigòn 1972)*

TẠ DUY BÌNH

BÀ MẸ KHỈ



Lời nói đầu: *Đây là bản Việt ngữ do tác giả tự dịch từ nguyên bản Anh ngữ của vở* Monkey Mother. *Vở này được thực hiện như một dự án thử nghiệm nghệ thuật sân khấu hiện đại, dưới sự tài trợ toàn phần của chính phủ liên bang Úc-đại-lợi, qua Hội Đồng Nghệ Thuật Úc-đại-lợi (Australia Council for the Arts).* Monkey Mother *được công diễn lần đầu dưới hình thức công bố tác phẩm thử nghiệm (work-in-progress) tại PACT Theatre, Sydney, ngày 4/4/1998. CityMoon Theatre Company sẽ tổ chức công diễn chính thức vào cuối năm nay hoặc đầu năm 1999. Từ đây cho đến khi công diễn chính thức, vở kịch sẽ còn được tiếp tục sửa đổi ở nhiều chi tiết. Kể cả kịch bản (trên giấy) cũng sẽ được cải tiến. Tuy nhiên, nội dung và sườn phát triển ý tưởng vẫn sẽ được giữ nguyên.*

Nhân vật: Bà mẹ khỉ trong huyền thoại/Giọng nói của bà mẹ Việt ở thời hiện tại. Người con trai trong huyền thoại/ Người con trai ở thời hiện tại. Người con gái trong huyền thoại/ Người con gái Úc ở thời hiện tại.

Cảnh trí: Sân khấu trống trơn. Một vài cái bục gỗ tròn nằm ở giữa sân khấu, trông giống như những gốc cây, những chiếc ghế, hoặc như một trận đồ vv...

Màn 1: *Trong một khu rừng. Dàn đồng ca (ba người) nằm, đứng, hoặc ngồi trên những bục gỗ. Họ chuyển động chậm, rồi nhanh dần, có lúc cả ba người chụm lại thành một khối, có lúc họ tách riêng, tạo nên những hình dáng thật kỳ lạ.*

DÀN ĐỒNG CA: Khu rừng già
Chìm trong giấc ngủ
Bóng tối phủ đầy
Như muốn giấu đi bao điều bí ẩn
Lá vàng rơi trên gốc cây cổ thụ
Sần sùi
Đâm vào lòng đất
Sâu hút... sâu hút
Thăm thẳm thời gian
Bỗng hiện về

Tiếng tru của bầy sói đói
Tiếng côn trùng rên rỉ
Có một bông hoa dại
Vừa hé nở trong đêm
Tỏa mùi thơm cổ tích
Mặt đất
Khẽ cựa mình
Ngửa mặt ngắm vầng trăng
Đêm
Bàng bạc
Chiếu
Khu rừng già vẫn ngủ
Giấc ngủ triền miên ngàn thế kỷ

Màn 2: *Dàn đồng ca từ từ đứng dậy. Họ nhìn nhau trìu mến, đến gần bên nhau, ôm lấy nhau, thương yêu, đoàn tụ. Âm nhạc dữ dội. Dàn đồng ca chuyển động nhanh, mạnh, diễn tả những trạng thái tình cảm như: bị bỏ rơi, cô đơn, sợ hãi, hoang mang, mất phương hướng, v.v...*

DÀN ĐỒNG CA: Xô đẩy
Chen lấn
Dẫm lên nhau mà chạy
Sinh mạng của những con kiến

Biết chạy đi đâu
Bỏ lại sau lưng
Những gốc cây tróc rễ
Những ngôi nhà bạt nóc
Toang hoác
Hoàng hôn đen
Bỏ lại sau lưng
Bầu trời cắt nửa
Dòng sông cắt nửa
Mẹ ơi có đau
Lời ru cắt nửa

Từng bầy kiến đen
Tìm đường để chạy
Trước mặt là biển
Đằng sau
Ngọn lửa đỏ
Cháy...
        cháy...
            cháy...
Âm thanh của ngày hội
Tiếng pháo trong đêm giao thừa
Đùng đùng...đoàng đoàng...
Một người ngã xuống
Đùng đùng...đoàng đoàng...
Hai người ngã xuống
Đùng đùng ...đoàng đoàng...
Tiếng đạn...
            tiếng bom...
Ngàn người ngã xuống

Sóng biển chồm lên
Cuốn phăng bầy kiến ra biển
Số phận của chúng bay
Giờ thuộc về Đại dương
Ào...
        Ào...
            Ào....
Một người chìm xuống...

Hai người chìm xuống...
Một thế hệ chìm xuống...

May mắn thay
Một con kiến nhỏ
Bám vào cọng cỏ
Và trôi giạt vào bờ

Màn 3: Bà mẹ khỉ xuất hiện. Tiếng khóc của đứa bé. Bà nghe ngóng, tìm kiếm và nhìn thấy đứa bé. Bà bế đứa bé trên tay. Đứa bé khóc to hơn. Bà mẹ khỉ dỗ đứa bé bằng bài hát không lời...

TIẾNG VỌNG CỦA RỪNG XANH: Rừng xanh này không chấp nhận một đứa trẻ xa lạ. Hãy trả nó về lại với đại dương, để những cơn sóng đưa nó trở về nơi nó đã sinh ra, trở về với mảnh đất của nó. Nếu không, nó sẽ mang tai họa đến cho ngươi.

BÀ MẸ KHỈ: (*Cúi nhìn đứa trẻ*) Một đứa trẻ như vậy làm sao có thể mang tai họa đến cho ta được? Trả nó về lại với Đại dương ư? Có khác gì đem giết nó đi. Không! Ta không thể làm điều đó được. (Im lặng) Ta muốn giữ đứa trẻ này làm con.

TIẾNG VỌNG TỪ RỪNG XANH: Nếu đó là sự lựa chọn của ngươi, thì đó cũng là số phận của ngươi. Khi đứa trẻ này trưởng thành, nó sẽ yêu một người con gái từ bên ngoài. Thế giới nhỏ bé này sẽ không thể giữ được trái tim của nó. Khu rừng này rồi sẽ bị xâm chiếm bởi những người xa lạ. Và đó sẽ là số phận của ngươi.

BÀ MẸ KHỈ: Ta sẽ dạy cho nó mọi bí mật của rừng xanh. Nó sẽ không bao giờ muốn rời khỏi mảnh đất này, bởi vì tất cả những điều gì kỳ diệu nhất đều ở nơi đây. Nó sẽ chạy chơi trên những cánh đồng đầy hoa, sẽ bơi lội với những con cá vàng, và những con chim trời sẽ là bạn của nó. Khu rừng này sẽ làm cho trái tim của nó tràn ngập niềm vui. Nó sẽ không cần biết đến một thế giới nào khác, không cần gặp bất kỳ một ai ngoài nơi đây.

TIẾNG VỌNG CỦA RỪNG: Trả nó lại với Đại dương, hoặc ngươi sẽ phải trả một giá khủng khiếp trong tương lai. Đó là lời nguyền của ta...

BÀ MẸ KHỈ: Ta đã nhận nó làm con. Ta đã là một người mẹ.

Đứa trẻ khóc. Bà mẹ khỉ lại dỗ nó bằng bài hát không lời. Đèn mờ dần.

Màn 4: *Bà mẹ khỉ chơi đùa cùng cậu bé. Bà dạy cậu cách di chuyển ở trong rừng; trèo cây, hái qủa, cách tự vệ cũng như cách tấn công lại thú dữ.*

BÀ MẸ KHỈ: Mạnh hơn nữa
Nhanh hơn nữa
Mềm mại hơn nữa
Như gió cuốn
Như nước chảy
Như bão tố

Mắt nhìn thẳng về phía trước
Nhìn thẳng vào kẻ địch
Chuyển sang phải
Chuyển sang trái
Thấp người xuống
Nhảy...

Bà mẹ khỉ cất tiếng hát. Thời gian trôi qua. Cậu bé trở thành một chàng trai trẻ và vẫn say mê luyện tập. Những động tác giờ trở nên mềm mại, uyển chuyển như những điệu múa.

BÀ MẸ KHỈ: (*Hát*) Cơn gió thổi qua sa mạc
Qua những đại dương băng giá
Ánh mặt trời xuyên thủng những tầng mây
Ấm áp
Rọi xuống cuộc đời

Cơn gió thổi
Qua những làng mạc còn vẳng tiếng gà trưa
Tiếng mẹ ru con bằng những lời hát cổ
Dịu dàng
Ẩn ức
Như xoáy vào bầu trời
Xoáy vào thời gian
Xoáy vào bóng đêm

Cơn gió thổi
Qua những ngôi mộ cuối cùng
Tiếng ai khóc cho một người vừa khuất
Ở lại nhé! Ở lại nhé!
Nơi nào rồi cũng thành quê hương

Vừng Đông ửng hiện
Cơn gió thổi thốc về phía trước
Không chờ đợi...

Bà mẹ khỉ đi khuất. Thay vào chỗ bà mẹ khỉ vừa đứng là một người con gái.

Màn 5: Người con trai và người con gái đứng ở hai đầu sân khấu, họ mắt nhắm lại và đi đến bên nhau.

NGƯỜI CON TRAI:
Lại gần bên anh
Để anh nghe được
Máu của em đang chảy
êm đềm
dòng suối mát
Và máu của anh
Như cơn nước lũ
nhập dòng

NGƯỜI CON GÁI:
Anh đến
Như cơn mưa buổi chiều nhiệt đới
Như ngọn lửa
Chợt bùng lên trong đêm sâu huyền thoại
Đốt cháy em
Thành tro bụi
Và anh là cơn gió
Cuốn em đi
Tới một nơi không định trước
Nỗi đau
niềm hạnh phúc
bất ngờ

NGƯỜI CON TRAI:
Anh
Con thú hoang diễm phúc
Được áp mặt vào đôi bầu vú em căng tròn
Núm vú
Vòng tròn tâm điểm
Xoáy tròn
Xoáy tròn

Mắt môi em
Vũ trụ
Chìm

Họ cùng mở mắt. Tiếng sóng biển. Bây giờ cặp tình nhân là một người con trai Việt Nam và một người con gái Úc da trắng. Người con trai Việt nam dạy cô gái Úc nói một vài câu tiếng Việt... Sau đó, cô gái quay người lại và nhìn ra biển.

NGƯỜI CON GÁI: Em yêu tiếng sóng biển, yêu mùi vị của muối trong không khí, yêu sự mềm mại của cát vuốt ve bàn chân em. Đẹp nhất là vào lúc đêm khuya, khi không còn ai ở chung quanh. Biển đen và lặng. Nếu cứ đứng im và nhìn thẳng về phía chân trời, chỉ một lúc sau, cảm giác như chân của mình không còn chạm vào mặt đất.

Cô ta vươn người lên rồi ngã xuống. Chàng trai cũng ngã theo, và cả hai cùng cười vui vẻ. Họ âu yếm nhau và vui đùa như con trẻ. Người con trai gối đầu mình vào lòng cô gái.

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Em muốn học nấu những món ăn Việt Nam.

NGƯỜI CON TRAI VIỆT: Mẹ sẽ rất vui khi được dạy em. Mẹ cũng muốn được gặp em. Anh chuẩn bị phải về. Mẹ muốn anh về sớm hôm nay.

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Đêm qua em có một giấc mơ thật kỳ lạ.

NGƯỜI CON TRAI VIỆT: Kể cho anh nghe đi.

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Có một bà mẹ khỉ tìm thấy một đứa bé lạc ở trong rừng và quyết định mang về nuôi. Nhưng có một lời nguyền từ rừng xanh nói rằng bà mẹ khỉ phải trả đứa bé về lại với đại dương, nếu không khi đứa bé đó trưởng thành, nó sẽ yêu một người con gái từ bên ngoài, và mang tai họa đến cho bà mẹ khỉ.

NGƯỜI CON TRAI VIỆT: Nghe giống như những câu chuyện cổ tích mà mẹ vẫn thường kể cho anh. Rồi chuyện đó có xẩy ra đúng như lời nguyền không?

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Em không biết. Em vẫn chưa mơ đến đoạn kết. Nhưng chúng ta có thể nghĩ ra một đoạn kết.

NGƯỜI CON TRAI VIỆT: Nên để đoạn kết có hậu thì tốt hơn. Thí dụ như bà mẹ khỉ sẽ sống hạnh phúc bên con trai và con dâu của mình, cùng với những đứa cháu thật xinh đẹp như những thiên thần. Theo như mẹ anh kể thì những câu chuyện cổ tích thường được kết thúc có hậu như vậy.

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Chắc mẹ kể cho anh nghe nhiều chuyện cổ tích lắm có phải không?

NGƯỜI CON TRAI VIỆT: Khi anh còn nhỏ, mỗi lần đi ngủ là mẹ kể cho anh nghe một câu chuyện cổ tích. Và câu chuyện nào cũng đều được kết thúc rất có hậu.

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Em cũng rất thích những câu chuyện có hậu như vậy... (*cô gái nhắm mắt lại, suy nghĩ, và nói một mình...*) Bà mẹ khỉ sống hạnh phúc bên cạnh những đứa cháu đẹp như thiên thần... (*mở mắt*) ...em nghĩ ra rồi, em nghĩ ra đoạn kết của câu chuyện cổ tích rồi. Em nhìn thấy bà mẹ khỉ đang chơi đùa thật hạnh phúc bên cạnh hai đứa bé thật đẹp, đẹp hơn cả những thiên thần nữa. Môi đỏ chót như son. Da mịn và mềm như lụa. Em không nhìn thấy bố mẹ của chúng đâu, chỉ thấy hai cái bóng mờ mờ phía sau lưng bà mẹ khỉ, giống như hai làn khói đang quyện vào nhau. Kìa bà mẹ khỉ đang làm gì vậy? Em nhìn thấy bà mẹ khỉ ôm hai đứa nhỏ vào lòng rồi từ từ bóp lấy cổ của chúng. Hai đứa nhỏ giẫy dụa kêu khóc. Khuôn mặt thiên thần của chúng giờ xám ngắt không còn chút sinh khí. Bà mẹ khỉ ôm lấy mặt đau đớn. Máu, em nhìn thấy máu chảy ra từ những kẽ tay của bà mẹ khỉ. Rồi cả người đầm đìa máu... Bà mẹ khỉ bỏ chạy... những vệt máu chảy dài trên đất... Hai cái bóng giống như hai làn khói đuổi theo bà mẹ khỉ... rồi cả bầu trời bỗng đỏ rực như máu. Một biển máu...

NGƯỜI CON TRAI VIỆT: (*Ôm chặt người yêu*) Bình tĩnh lại em.

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Em muốn đoạn kết của câu chuyện phải có hậu như mẹ anh thường kể. Nhưng không hiểu tại sao... máu...

NGƯỜI CON TRAI VIỆT: Đó chỉ là những điều tưởng tượng. Đó không phải là sự thật.

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Đó không phải là sự thật. NGƯỜI CON TRAI VIỆT: Đó không phải là sự thật.

Đèn tắt.

Màn 6: *Người con trai bước vào nhà mình.*

NGƯỜI CON TRAI: Tôi trở về nhà. Mẹ vẫn đang ngồi đợi bên những món ăn còn ấm ở trên bàn.

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Ăn đi con. Hồi đó... ngày nào mẹ cũng nấu món này cho bố con ăn. Hồi đó... bố con ăn nhiều lắm, đâu có khảnh ăn như con bây giờ.

NGƯỜI CON TRAI: Mẹ chăm sóc cho tôi thật chu đáo. Sáng ăn,

trưa ăn, chiều ăn, tối ăn... Bạn bè ghen tỵ với tôi, ai cũng cho tôi là người may mắn.

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Hồi đó... cuộc sống rất khổ cực. Bố mất trong chiến tranh khi con vừa tròn một tuổi... Hai năm sau, mẹ quyết định ra đi. Mười ngày lênh đênh trên biển...

NGƯỜI CON TRAI: Hôm nay con đi chơi với cô ấy. Chúng con đi uống café, đi xem phim, sau đó đi bộ dọc bờ biển.

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Hồi nhỏ mẹ cũng yêu biển như các con bây giờ. Nhưng sau lần đó... mẹ sợ biển đến cho đến tận bây giờ. Mẹ vẫn còn nhớ, những cơn sóng dữ dội như con yêu tinh khổng lồ chồm lên con thuyền...

NGƯỜI CON TRAI: Cô ấy muốn học nấu những món ăn Việt nam. Mẹ dạy cô ấy nhé.

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Mười ngày lênh đênh trên biển...

NGƯỜI CON TRAI: Con muốn mời cô ấy đến nhà mình ăn cơm tối vào tuần tới...

NGƯỜI MẸ: ...Gạo hết, nước hết, đói, khát...

NGƯỜI CON TRAI: Không biết bao nhiêu lần rồi mẹ đã nhắc lại chuyện đó. Vượt biển... đói khát... cực khổ... Ừ thì chuyện đó là có thật. Nhưng chẳng lẽ cuộc sống hiện tại bây giờ không phải là có thật hay sao? Tại sao mẹ cứ phải sống quá nhiều với quá khứ.

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Nếu không có quá khứ, chúng ta sẽ không bao giờ có tương lai.

NGƯỜI CON TRAI: Chúng ta không chối bỏ quá khứ, nhưng...

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Mười ngày lênh đênh ở trên biển, gạo hết, nước hết... Đã có một vài người bị chết đói ở trên thuyền của chúng ta...

NGƯỜI CON TRAI: Mẹ luôn luôn lập lại những điệp khúc cũ. Quá khứ của mẹ làm con ngột ngạt. Chúng ta không còn ở Việt Nam nữa. Hãy cho con yên. Hãy cho con một khoảng trống hiện tại.

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Đến ngày thứ mười hai, chỉ còn một ít gạo mẹ phải nhai thật nhỏ để đút dần cho con...

NGƯỜI CON TRAI: Đủ rồi mẹ. Mẹ phải biết chấp nhận cái nơi mà mẹ đang sống. Cuộc sống của mẹ là ở đó. Mẹ đừng ở trong nhà cả ngày như vậy. Mẹ nên đi ra ngoài nhưng đừng mặc bộ quần áo Việt nam đó nữa. Nó không hợp với nơi đây.

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Mẹ đút cho con những hạt gạo cuối cùng thì gần như kiệt sức. Vừa lúc đó có một con tàu ngoại quốc đi qua và nhìn thấy. Con có biết mẹ mừng như thế nào không... Mẹ biết như vậy là

chúng ta sẽ sống, điều quan trọng nhất là con sẽ sống...

NGƯỜI CON TRAI: Con không muốn nghe nữa... con không muốn nghe nữa...

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Rồi ba năm sống trong trại tập trung ở trên đảo... chờ đợi từng ngày... chờ đợi để được đi sang một nước thứ ba... chờ đợi... chờ đợi... Giọng người mẹ nhỏ dần. Âm nhạc. Đèn mờ dần.

Màn 7: *Dàn đồng ca xuất hiện, tay cầm những đồ vật như chai bia, miếng sắt gỉ, mảnh bát vỡ v.v... Họ gõ những thứ đó vào nhau và tạo nên những âm điệu ngộ nghĩnh. Họ vừa gõ, vừa nhảy, vừa hát.*

DÀN ĐỒNG CA:

Một hai ba bốn
Tiến lên phía trước
Bốn ba hai một
Lùi lại phía sau
Một hai, hai một
Vừa lùi vừa tiến
Một một một một
Chẳng tiến chẳng lùi
Một một một một
Dậm chân tại chỗ
Một một một một
Không đi về đâu

Bình minh
Mặt trời đỏ rực
Lấp ló phía sau những rặng núi xa
Đang mời gọi

Dàn đồng ca mỗi người một hướng đi vào.

Màn 8: *Người con trai và người con gái trong huyền thoại.*

NGƯỜI CON GÁI: Em không muốn ở đây thêm một phút nào nữa. Em cảm thấy ngột ngạt và khó thở. Mọi thứ ở nơi đây thật buồn tẻ và đơn điệu. Em muốn trở về vương quốc của phụ vương em ở dưới đáy đại dương, nơi có biết bao điều thú vị.... có những ngày hội thật đông vui, có âm nhạc, có nhảy múa... có những món ăn ngon tuyệt vời... và còn nhiều điều hấp

dẫn khác nữa sẽ làm anh tin rằng nơi đó là thiên đường. Anh, hãy đi với em? Em tin rằng anh sẽ bị quyến rũ bởi vương quốc của em.

NGƯỜI CON TRAI: Anh vẫn thường nhìn thấy những thành phố xa lạ và hấp dẫn đó trong những giấc mơ... Những cô gái mặc những bộ quần áo màu sắc rực rỡ với những đồ trang sức tuyệt đẹp. Những tòa lâu đài nguy nga tráng lệ... Anh vẫn khao khát rằng có một ngày anh sẽ được đặt chân đến nơi đó. (*Im lặng*) Nhưng còn khu rừng này, nơi anh đã lớn lên, nơi anh đã gặp em, nơi chúng ta đã chạy chơi trên những cánh đồng đầy hoa, bơi trên những dòng sông cùng với những con cá vàng lấp lánh, nơi những con chim trời đã mang đến cho chúng ta những trái ngọt của rừng xanh... Biết bao nhiêu điều kỳ diệu đều ở nơi đây. Tại sao chúng ta lại phải rời khỏi nơi này?

NGƯỜI CON GÁI: Những ngày hội, những cuộc vui, những vẻ đẹp lộng lẫy, huy hoàng của những cung điện sẽ nhanh chóng làm anh quên khu rừng buồn tẻ này. Và em nữa... luôn luôn cạnh bên anh! Chắc chắn là anh sẽ phải hạnh phúc chứ?

NGƯỜI CON TRAI: Nhưng còn mẹ, anh không thể để mẹ một mình ở đây được.

NGƯỜI CON GÁI: Chúng ta sẽ đưa mẹ đi cùng.

NGƯỜI CON TRAI: Không một điều gì có thể làm cho mẹ rời bỏ khu rừng này. Với mẹ thì cuộc đời của mẹ và khu rừng này là một.

NGƯỜI CON GÁI: Nhưng anh phải khác. Anh không thể sống cả cuộc đời của anh trong khu rừng này được. Anh biết là anh sẽ phải đi cùng em.

NGƯỜI CON TRAI: Anh không thể không nghĩ về mẹ. Mẹ sẽ cô đơn như thế nào nếu anh rời khỏi khu rừng này. Mẹ đã từ bỏ mọi thứ cho anh. Anh sẽ mang ơn mẹ suốt cuộc đời.

NGƯỜI CON GÁI: Nếu mẹ đã hy sinh mọi thứ cho anh, đó cũng chỉ vì mẹ muốn anh được hạnh phúc. Nếu như mẹ thương anh nhiều như vậy, mẹ cũng sẽ chỉ nghĩ đến tương lai của anh. Và nếu như mẹ biết rằng điều đó sẽ làm cho anh hạnh phúc, thì em tin là mẹ sẽ chịu đựng được.

NGƯỜI CON TRAI: Ở lại đây với anh! Ở lại đây với mẹ, với khu rừng thơ mộng này. Chúng ta sẽ sống thật hạnh phúc và bình yên bên nhau.

NGƯỜI CON GÁI: Em cảm thấy ngột ngạt ở nơi đây. Em muốn sống cùng anh nhưng không phải ở trong khu rừng này. Quyền lựa chọn là ở anh. Đèn tắt.

Màn 9

BÀ MẸ KHỈ: Ta cảm thấy điều đó. Một tai ương đang đến gần. Lời

nguyền xưa nay đã thành sự thật. Con trai ta đã trưởng thành rồi, và nó đã biết yêu. Trái tim của nó đã thuộc về một người con gái xa lạ.

Tiếng sấm chớp, rừng cây rung chuyển khiến bà mẹ khỉ liên tưởng đến lời nguyền ngày xưa.

Thảm họa sẽ xẩy đến với ta bất cứ lúc nào. Con trai của ta sẽ bị cướp đi và khu rừng này sẽ bị bọn người xa lạ đó đến xâm chiếm, tàn phá. Tiếng động gì vậy? Nguy hiểm đang bao quanh ta. Ta cảm thấy điều đó. Không, không thể được. Ta phải bảo vệ con trai của ta. Ta phải bảo vệ mảnh đất này. Ta phải đuổi cổ con bé xa lạ đó ra khỏi khu rừng này. Nó là ai? Nó đến từ đâu? Nó không thuộc về rừng xanh này. Nó đến để cướp đi con trai của ta. Ta sẽ không để cho nó yên. Nhưng con trai ta đang yêu nó say đắm... Nó đang yêu... nó đang hạnh phúc... Không, không thể như vậy. Con trai ta không thể yêu một người con gái từ bên ngoài. Có tiếng ai hét lên thảm thiết. Có tiếng ai kêu cứu. Có tiếng trẻ con khóc. Giống như tiếng khóc của nó ngày xưa. Con trai của ta. Con trai của ta. Không! Ta phải đuổi cổ con bé đó ra khỏi khu rừng này... Ta phải giết chết con bé xa lạ đó...

Bà mẹ khỉ đi khuất. Dàn đồng ca xuất hiện, chuyển động và đọc thơ.

Bầu trời này thuộc về ta
Không khí này, một mình ta hít thở
Và mảnh đất này là của riêng ta

Bóng tối
Những chiếc gai độc
Đâm vào trái tim
Những chiếc
gai độc
Đâm
vào
trái
tim

Dàn đồng ca đi vào.

Màn 10: *Trong màn này, các nhân vật bà mẹ, cô gái, và người con trai, khai thác những chuyển động hình thể, tính cách, và những lời nói đặc trưng*

nhất của họ trong vở kịch để chuyển hóa liên tục từ ba nhân vật trong huyền thoại sang ba nhân vật trong hiện tại, và ngược lại. Đồng thời mối quan hệ cũng như sự mâu thuẫn của ba nhân vật (cả trong huyền thoại lẫn trong hiện tại) sẽ được mô phỏng lại thật tóm tắt và mang tính tượng trưng.

Sân khấu chìm trong bóng tối. Tiếng hát ru con của bà mẹ khỉ. Đèn sáng dần lên. Bà mẹ khỉ đang ngồi hát, hai tay để trước ngực như đang bế một đứa bé. Người con trai đang đứng trong một tư thế võ thuật, giống như khi tập luyện với bà mẹ khỉ. Cô gái cũng đứng trong một tư thế để thể hiện tính cách của nhân vật người con gái trong huyền thoại. Trong tiếng hát ru của bà mẹ khỉ, ba nhân vật chuyển động chậm về phía khán giả, đồng thời họ liên tục chuyển đổi chính mình từ những nhân vật trong huyền thoại sang những nhân vật trong hiện tại, và ngược lại.

Bà mẹ: Nơi đây vắng vẻ và yên tĩnh quá, không giống như ở Việtnam... Ta phải bảo vệ con trai của ta, ta phải bảo vệ mảnh đất này...

Người con trai: Tại sao mẹ cứ phải sống quá nhiều với quá khứ... Anh không thể không nghĩ về mẹ... Hãy cho con yên... hãy cho con một khoảng trống hiện tại... Người con gái: Em cảm thấy ngột ngạt và khó thở... Em muốn học nấu những món ăn Việt nam... một biển máu... máu...

Họ lại gần bên nhau, âu yếm vuốt ve nhau, rồi chuyển dần sang giận dữ, căm ghét nhau...tiếng hét của người mẹ...tiếng người con gái kêu: "máu!" Đèn tắt.

Màn 11: *Tiếng trống chiến được đánh lên từng hồi (bởi diễn viên nam đeo mặt nạ hổ). Bà mẹ khỉ cầm gậy đứng một bên, và một bên là cô con gái da trắng, tay cầm kiếm. Họ nhìn nhau, dò xét, và từ từ tiến lại gần nhau.*

CÔ CON GÁI: Bà là ai?

BÀ MẸ KHỈ: Ta là bà mẹ khỉ.

NGƯỜI CON GÁI: À, thì ra bà là mẹ của anh ấy. Anh ấy đã kể với tôi thật nhiều về bà. Thật là vinh hạnh được gặp bà. Một bà mẹ tuyệt vời.

BÀ MẸ KHỈ: Dù ngươi có gọi ta như thế nào đi nữa, điều đó cũng không cứu được mạng sống của ngươi. Tiếng trống trận. Hai người lao vào giáp chiến. NGƯỜI CON GÁI: Bà không có quyền ngăn cản tình yêu của chúng tôi. NGỜI MẸ KHỈ: Ta có quyền. Quyền của người mẹ. NGƯỜI CON GÁI: Bà không phải là mẹ của anh ấy. Người mẹ không bao giờ làm cho con của mình phải đau khổ. Nếu bà giết tôi, có nghĩa là bà sẽ giết anh ấy. BÀ MẸ KHỈ: Ta muốn nó được sống hạnh phúc trong khu rừng này

mãi mãi. Ta chỉ có một mình nó.

NGƯỜI CON GÁI: Thấy không? Bà đâu có yêu thương anh ấy. Bà chỉ muốn giữ anh ấy. Bà sợ mất anh ấy.

BÀ MẸ KHỈ: Ta là mẹ của nó. Tà đã nuôi nó khôn lớn. Nó phải thuộc về ta.

NGƯỜI CON GÁI: Bà chỉ có thể giữ được thể xác của anh ấy, còn tình yêu của anh ấy thực sự đã thuộc về tôi. Hai người lại vung vũ khí lên và lao vào vòng tử chiến. Tiếng trống chiến dồn dập.

NGƯỜI CON GÁI: Hãy trả lại tự do cho anh ấy. Hãy để anh ấy có quyền lựa chọn. Bà không thể giam giữ cả cuộc đời của anh ấy trong khu rừng tăm tối này. Hãy buông thả anh ấy. Hãy để anh ấy được đi ra thế giới bên ngoài.

BÀ MẸ KHỈ: Ta không tin vào thế giới bên ngoài của các người. Ta phải giết ngươi. Họ lại lao vào trận chiến.

BÀ MẸ KHỈ: Ta phải giết ngươi bởi vì ta không muốn mảnh đất trong sạch này một ngày nào đó sẽ bị ô nhiễm và tràn đầy bệnh tật của các người.

NGƯỜI CON GÁI: Mảnh đất trong sạch? Bà nói dối. Bà chỉ lo sợ là con trai của bà sẽ thuộc về người khác. Bà sợ mảnh đất này sẽ thay đổi, sẽ tràn ngập những điều bà không hiểu, những điều bà không biết.

BÀ MẸ KHỈ: Ta phải giết ngươi, con bé ngoại nhân kia. Một lần nữa họ lại lao vào cuộc giáp chiến. Tiếng trống dữ dội. Cuộc chiến bất phân thắng bại. Đèn mờ dần, mờ dần. Tiếng trống cũng nhỏ dần.

Đèn tắt.

Màn 12: *Âm nhạc. Người con trai cởi trần, hai tay bốc từng nắm bột trắng đựng trong cái bát đặt trước mặt, rồi thật chậm bôi lên mặt, lên người. Sau đó, người con trai chuyển động và đọc thơ.*

NGƯỜI CON TRAI: Ta nếm mùi hạnh phúc
trong nỗi đau

tóc mẹ bạc
đốm lửa tàn trong đêm
trời gần sáng

tiếng hót con chim lạ
ta mở mắt choàng dậy

liếm hạt sương đầu Xuân
đọng trên môi em

ngã ba đường ta đứng
một bên là biển
một bên là rừng
một bên
bờ vực thẳm
ta đứng đó
một mình
...
nhìn ra biển...

Đèn tắt.

Màn 13: *Tiếng đàn tranh. Ngôi nhà của người mẹ Việt Nam. Một bàn thờ nhỏ có thắp nhang, được đặt ở bên phải sân khấu. Người con gái Úc xuất hiện, đi xung quanh căn phòng. Nhìn mọi vật thấy lạ lẫm. Đi lại phía bàn thờ, ngồi xuống, cúi đầu. Cô gái đứng dậy tiếp tục đi quanh căn phòng, và nhìn thấy bộ quần áo tứ thân của Việt Nam treo ở trên tường. Cô gái Úc tò mò chạm tay vào bộ quần áo, rồi lấy bộ quần áo đó xuống ngắm nghía. Như có một sức hấp dẫn vô hình từ bộ quần áo đó, cô gái Úc cố gắng quần quại cởi bộ quần áo của mình ra, như thể một con rắn lột da, rồi vất vả mặc bộ quần áo Việt Nam vào người. Cô gái thử di chuyển với bộ quần áo mới, nhưng thấy khó khăn, ngượng nghịu. (Trong đoạn này, điều quan trọng chủ yếu là sự khai thác triệt để những chuyển động hình thể, để qua đó diễn viên có thể biểu hiện được tất cả những dạng tình cảm phức tạp của một cô gái da trắng phải tự lột xác mình, như con rắn lột da để mặc vào một bộ da mới. Chú trọng đào sâu ý niệm tự tranh đấu để đổi thay c ái nhìn văn hoá.)*

GIỌNG HÁT CỦA NGƯỜI MẸ: Con chim non
hãy đập mạnh đôi cánh mới
vào bầu trời
xám
đặc sệt
phải bay lên
bay lên
cao vút

NGƯỜI CON GÁI ÚC: Con thấy rất vui khi được gặp mẹ. Con mong đợi đến ngày hôm nay. Con muốn được nói chuyện với mẹ, muốn được hỏi mẹ nhiều điều về Việt Nam. Có nhiều đêm con nằm mơ thấy mình đang ở Việt Nam. Mọi thứ thật lạ và không giống như những điều con đã được nghe. Con đi bộ trên những đường phố cổ chật kín người. Con nhìn thấy mẹ lẫn trong đám người đó và đang mỉm cười gọi con. Rồi con với mẹ đi về một làng quê nhỏ, nơi bố đã sinh ra và yên nghỉ ở đó bên cạnh ngôi mộ của ông bà...

Người mẹ im lặng.

...Và trong giấc mơ mẹ có nói với con là sau khi mẹ chết, mẹ cũng muốn được chôn ở nơi đó, bên cạnh ngôi mộ của bố và ngôi mộ của ông bà. Mẹ nói đùa rằng: "Nếu chôn ở bên này, mẹ chỉ lo tiếng Anh của mẹ kém, xuống dưới đó một mình rồi không biết nói chuyện với mấy người cũ ở dưới ấy ra sao?" Nói xong, mẹ cười.

GIỌNG HÁT CỦA NGƯỜI MẸ:

Đến đây với ta
Con chim non bé nhỏ
Và hãy hót lên
Để đánh thức mặt trời
Để ru ta ngủ
Để mùa xuân lại trở về
Trên đôi cánh già nua mệt mỏi

Cô gái tiếp tục chuyển động trong bộ quần áo mới. Mặc dù vẫn còn thấy khó khăn trong mỗi cử động, nhưng cô đã cảm thấy dễ dàng hơn. Tiếng ho của người mẹ.

NGƯỜI CON GÁI: Nơi đây vắng vẻ và yên tĩnh quá. Không giống như ở Việt Nam, từ sáng đến khuya, lúc nào cũng nghe thấy tiếng người cười nói, tiếng xe máy, tiếng người rao hàng, tiếng trẻ chạy đuổi, đánh lộn... Nhiều đêm đã một giờ sáng rồi còn bị đánh thức bởi tiếng cãi nhau của cặp vợ chồng hàng xóm... Còn ở bên này, có những hôm ở nhà cả ngày một mình... lúc đó chỉ cần một tiếng động nhỏ của những người hàng xóm cũng đủ làm bớt đi sự hiu quạnh... (*Im lặng*) ...Nhưng ở đâu lâu rồi cũng thành quen...

Tiếng người mẹ ho...

NGƯỜI CON GÁI: Mẹ có sao không ạ? Để con đỡ mẹ nằm xuống giường! Để con lấy dầu bôi cho mẹ! Con đi lấy thuốc cho mẹ uống! Nước đây, mẹ uống đi! Mẹ nằm nghỉ cho khỏe! Con sẽ nấu một ít cháo cho mẹ ăn!

GIỌNG NÓI CỦA NGƯỜI MẸ: Bay lên đi
hỡi con chim non có đôi cánh mới
và hãy hót đi
hót thật nhiều
đêm...
sắp sửa trôi qua
và ngày mai...
ngày mai thuộc về con!

Tiếng hát ru của người mẹ. Cô gái lắng nghe và hát theo. Lời ca của hai người quyện vào nhau. Cô gái Úc cúi xuống thắp ba nén hương. Một tiếng chuông cầu kinh vang lên. Giọng hát của người mẹ chợt tắt. Cô gái Úc cắm một nén hương vào bàn thờ, và cầm hai nén hương còn lại trước ngực. Cô gái Úc đứng dậy, tiếp tục hát bài ru con và chuyển động với nén hương. Đèn mờ dần.

Màn 14: *Tiếng cồng, tiếng chiêng, tiếng trống của ngày hội. Dàn đồng ca xuất hiện với những ngọn đèn cầy trên tay, họ múa và hát.*

DÀN ĐỒNG CA: Thần chết cười ngạo nghễ
giơ cao lưỡi hái
chém xuống
không thương xót
chém xuống
đồng đều
chém xuống
không phân biệt
địa vị
tuổi tác
màu da

Lưỡi hái tử thần
cứ chém xuống
chém xuống dòng sông đang chảy
chảy mãi...

LUÂN HOÁN

tịnh tâm

hít nhẹ vào
giữ lại
rồi từ từ thở ra
mắt nhắm nghiền
vẫn thấy
tha thướt đám đàn bà

căn bản

người đời
sống để chơi
không phải chơi để sống?
riêng tôi thì ngược lại
cứ (rong) chơi, cầm hơi

thư

(trả lời chung cho nhiều bạn)

vẫn mạnh nhưng không khỏe
nhớ lắm, nhưng lạ lùng
cây bút nhẹ như cũ
nỗi chán nặng vô cùng
trang giấy chờ
ngày tháng
cùng hai chữ
X.... thân,

LUÂN HOÁN

chảy mãi.

Dàn đồng ca tiếp tục chuyển động. Đèn tắt, chỉ còn lại ánh sáng của những ngọn đèn cầy. Lần lượt từng người một, họ thổi tắt ngọn đèn cầy. Trong bóng tối, họ vẫn tiếp tục chuyển động, tiếp tục hát: "...chảy mãi....chảy mãi..." Tiếng hát nhỏ dần...

HẾT

TẠ DUY BÌNH

QUÁN NHƯ

CÙNG MỘT DÒNG SÔNG



Các nhân vật lần lượt xuất hiện trên sân khấu.

HOÀI : Khoảng 30
THẠC: Khoảng 30, nhà giáo
HÃN : Trên 30, bác sĩ quân y, chồng Hoài
CUNG: (SA ĐIỆN): Khoảng 30, đặc công
GIAO: Khoảng 20, sinh viên
MỘC: Khoảng 30, sĩ quan QLVNCH
Ông NGHỊ: Khoảng 60, tướng CS
Chính Ủy: Khoảng 50
Vệ Binh

Dòng sông thấp thoáng sau khung cửa sổ ở mỗi cảnh, có thể dùng nhạc của Debussy hay Ravel để gợi tiếng sóng vỗ thì thào ở mỗi phần im lặng (pause) giữa các cuộc đối thoại.

Màn 1:
Cảnh 1: Diễn ra ở Huế trung tuần tháng 3-75
Cảnh 2: Diễn ra vào đầu tháng 4 sau khi Huế thất thủ.

Màn 2:
Cảnh độc nhất: Diễn ở Huế trung tuần tháng 4-1975.
Màn Vỹ Thanh:
Diễn ra ở Sàigòn hạ tuần tháng 4-1975.

MÀN 1

Không gian & thời gian: Thành phố Huế trước và sau ngày thất thủ cuối tháng 3, 1975.

CẢNH 1

Kịch diễn ra trong một "Phủ" loại dinh cơ của các dòng tộc lớn ở Huế, được kiến trúc theo lối cũ: một cổng tam quan dẫn vào con đường lót gạch đến một hồ bán nguyệt thả sen. Bao bọc phủ là tường thành gạch rêu phong. Phía trước dọc con đường gạch và quanh hồ bán nguyệt là một vườn hoa trồng đầy Thược Dược, Huệ, Tường Vi. Phía sau, vườn cây ăn trái chạy thẳng đến bờ sông, một bến đò được xây bằng đá xanh với những bậc tam cấp dẫn xuống sông, cạnh đo, một cây đa già cành lá xum xuê.

Màn mở: Cảnh từ đường dòng họ Phan, phần trước được biến thành phòng khách, với những cột cái đen bóng của loại gỗ lim lâu đời, treo trên cột là những câu đối viết bằng đại tự. Bàn thờ gia tiên ở chính giữa với hương án, di ảnh tổ tiên, lư đồng và chân đèn thắp nến trắng. Trên hương án bày biện các di vật tổ tiên như một cây gậy khắc trổ công phu, lọ mực, bút lông và một viên đá mài mực màu xanh.

Bên trái bàn thờ là một tấm phản dày bằng gỗ Trắc, bên phải, một cửa sổ mở về phía dòng sông có thể nhìn thấy thấp thoáng cây đa gia. Cạnh cửa sổ là một cửa nhỏ thông sang chái bên, nơi cư ngụ của gia đình Hãn.

Phòng khách được trang trí giản dị nhưng quý phá. Bộ ghế xa lông mây nệm bọc màu huyết dụ, đối diện, giá sách. Treo bên trên bức tranh vẽ theo lối ấn tượng, hình một cô gái mảnh khảnh cầm đóa sen hồng, đôi mắt mở lớn dịu vợ. Đằng sau, nền trời màu tím than ánh lên trên dòng sông chảy xiết.

Hoài ngồi trên tấm phản cạnh bàn thờ gia tiên. Nàng mặc áo rộng của phụ nữ mang thai, đang cắm cúi đan áo, khuôn mặt bồn chồn lo lắng.

Thạc bước vào, tay cầm giỏ trái cây.

THẠC: Chào chị, tôi đem một ít trái cây đến giỗ mẹ. (*ngước nhìn quanh phòng*). Anh Hãn vẫn còn ở bệnh viện hả chị.

Hoài đứng dậy đỡ giỏ trái cây sắp trên dĩa lớn đặt lên bàn thờ, quẹt diêm thắp hương đưa cho Thạc.

HOÀI: Dạo này anh bận suốt ngày ở bệnh viện rồi lại trực đêm... Tình hình có vẻ biến đổi nhanh quá Thạc nhỉ, tôi e rồi sẽ diễn lại cảnh chạy loạn hãi hùng hồi 72... (*giọng ngập ngừng*) Tôi có còn đủ sức chạy loạn như

ngày ấy với đứa con sắp chào đời này.

THẠC: (*Thắp nén hương xá trước bàn thờ rồi cắm vào lư đồng, bước tới gần cửa sổ, nhìn về phía dòng sông*) Chị có thấy thời tiết thành phố, và cả dòng sông nữa, hình như nhạy cảm với những biến động... chợt nóng như thiêu đốt rồi chợt im vắng một cách khác thường, sương mù phủ dày hơn và giòng sông xanh đến não ruột.

HOÀI: Thạc có nghĩ lần này thành phố phải chịu cảnh thảm khốc như hồi Mậu Thân không? Tôi lo quá Thạc à, nhất là lo cho anh Hãn... Thạc thừa biết tính anh ấy.

THẠC: (*quay nhìn Hoài, giọng vỗ về*) Chị đừng quá lo lắng, chẳng lẽ dòng sông này lại quá nhẫn tâm với những đứa con trong sáng như chị, như anh Hãn, bao nhiêu tai ương đã xảy ra trên mảnh đất nhỏ bé này chẳng lẽ trời đất lại bất công giáng thêm tai họa cho những đứa con đầy thương tật của thành phố.

HOÀI: Tôi cũng muốn tin như Thạc (*thở dài*) nhưng làm sao tôi không khỏi sợ hãi khi nhìn từng đoàn người lũ lượt xuôi Nam.

THẠC: Thôi thì cũng đành vậy, (*quay về phía cửa sổ nhìn dòng sông*) tôi cũng linh cảm một biến cố lớn sắp đến, một loại biến cố đảo lộn hết đời sống nơi đây, chẳng hạn dòng sông nổi cơn cuồng nộ đổ một trận lụt như muốn cuốn cả thành phố này xuống biển, giống cơn lụt dữ dội hồi năm 53.

HOÀI: (*mỉm cười dịu dàng*) Hồi đó tụi mình thân nhau quá Thạc nhỉ, ngày nào Thạc cũng rủ tôi đánh đáo, bắn bi như con trai vậy.

THẠC: (*tiến đến bàn thờ cạnh Hoài*) Chị nhớ không, trong trận lụt dữ dội đó, nhà tôi hết cả gạo, cũng trên tấm phản này, mẹ tôi ôm tôi và anh Thạc vào lòng để dỗ chúng tôi qua cơn đói. Nước sông dâng ngập căn nhà này cả thước, và chị, trên chiếc ghe nhỏ mong manh, chị đã ráng chèo qua đây mang theo một nồi cơm đầy với son cá kho hai bác bên nhà gởi biếu. Phần tôi, chị không quên dúi vào túi tôi củ khoai nướng còn nóng hổi.

HOÀI: Thạc vẫn thế, có người bảo Thạc chỉ sống với dĩ vãng... Người ta thường bàn tán về tánh lạnh lùng của Thạc với phụ nữ... Tại sao vậy Thạc?

THẠC: (*giọng nhuốm chút kiêu bạc*) Cũng có lẽ chỉ vì phụ nữ trên cõi đời này đối với tôi chỉ gồm hai hạng, một hạng gồm hầu hết mọi phụ nữ mà tôi không thấy cần quan tâm đến, và một hạng, gồm đôi người thật hiếm hoi, mà tôi kính ngưỡng suốt đời mình, như mẹ tôi... và...

HOÀI: (*cười nhẹ*) Và Giao nữa phải không?

THẠC: (*giọng bất cần*) Có thể đúng thế, có sao đâu (*bước lại cửa sổ nhìn về bờ sông, gọng trở nên xa vắng*). Chị nhớ không, mùa hè năm 63, dạo đó trời đất nơi đây cũng đẹp như vầy, cả tôi, Cung, Mộc đều bị lùa vào nhà

tù, nhốt chung một xà lim. Có một lần thăm nuôi, tôi tìm thấy một mảnh giấy nhỏ với dòng chữ trấn an trìu mến của chị gói kỹ trong bao nylông nhét trong phần nhưn đậu xanh chiếc bánh chưng vuông vức. Thốt nhiên cả ba chúng tôi cùng bật dậy nhào tới song cửa nhìn về phía con đường nhỏ sau khám đường... bên cạnh dáng đứng nhẫn nhục của mẹ tôi là bóng dáng mảnh khảnh của chị... (*giọng trở nên ngậm ngùi*). Trên cánh đồng An Cựu ngày ấy, tà áo trắng hoa xanh rất nhỏ của chị tỏa sáng giữa đồng lúa vàng hoe... những vần thơ Cung làm thật xuất thần và Mộc đã phổ nhạc bằng những âm hưởng nhẹ như tơ. Xà lim chúng tôi chợt vụt sáng, thở ánh sáng huyền dịu của dòng sông vừa vượt qua ghềnh thác để tưới những gọt cam lồ vào các cánh đồng khô hạn... Và bức tranh đầu đời của tôi (*đi đến trước gía sách ngước nhìn bức tranh*), tác phẩm độc nhất của đời tôi... đã hình thành từ đó.

HOÀI: (*Cố cắm cúi đan áo để đè nén xúc động*) Tại sao bây giờ Thạc không vẽ nữa.

THẠC: (*cười nhẹ*) Tại sao ư? Cũng như Cung bẻ bút vào khu, cũng như Mộc gác đàn để trấn đóng miền chiến tuyến. Trong nỗi bi thảm cùng tột của cuộc chiến này, giữa những cái chết vô cớ tức tưởi ở bìa rừng, ven sông và ngay giữa thành phố, bài thơ, bản nhạc, bức tranh trở thành thứ xa xỉ phẩm vô duyên và đôi khi còn bất nhẫn nữa. Có lẽ anh Hãn có lý, cây dao mổ của anh ấy, ít ra còn đôi chút ý nghĩa trong thời buổi này... Hình như anh Hãn về rồi đó.

(*Tiếng xe thắng gấp, bước chân vang vọng trên lớp sỏi, Hãn bước vào khuôn mặt mệt mỏi, buông túi dụng cụ y khoa trên bàn. Hoài bước đến đưa một tấm khăn cho Hãn lau mặt.*)

HÃN: Thạc mới đến chơi à (*ngước nhìn hương khói trên bàn thờ*). Ồ ... hôm nay giỗ mẹ... Công việc quá bề bộn làm tôi như mất trí... (*ngã người trên ghế mây, rút ống cối, nhồi thuốc, quẹt diêm, thả khói*).

THẠC: Anh Hãn, ba đang ở bên kia sông.

HÃN: (*giật bắn người, bập bập ống vố để lấy điềm tĩnh*) Thạc đã gặp ba rồi à.

THẠC: Em chưa gặp ba... nhưng đã gặp người đưa tin về... Ba nhắn... ba muốn gặp anh em mình.

HÃN: Tôi cũng mơ hồ cảm nhận... rồi có ngày chúng mình sẽ gặp ba bằng xương bằng thịt. Chứ không phải chỉ trong những giấc mơ đầy tủi hổ (*bước lại bàn thờ thắp nhang cắm vào lư hương*). Thạc... Từ ngày mẹ mất, chúng ta chỉ còn có nhau, anh nghĩ Thạc hiểu anh... Quảng Trị đã mất, phòng tuyến Mỹ Chánh đã vỡ, số phận thành phố này sẽ được định đoạt trong vài ngày tới... Anh muốn nhờ Thạc giúp anh đưa chị Hoài và cháu bé

trong bụng chị vào Đà Nẵng ngay bây giờ, hạm đội chúng ta trong đó đang chuẩn bị di tản vào Nam...

THẠC: Thế còn anh.

HÃN: (*Rắn giọng*) Tôi là bác sĩ, chỗ của tôi là ở giữa những người tàn tật. Tôi là một sĩ quan, giữa cơn dầu sôi lửa bỏng này, chẳng lẽ tôi lại đào ngũ... (*bước lại đặt tay trên vài Hoài, giọng vỗ về*). Những ngày qua, ở bên bệnh viện, mỗi lần một bác sĩ hay y tá bỏ phiên trực, anh nhìn thấy trên khuôn mặt của những thương bệnh binh nỗi âu lo tuyệt vọng... Họ ngầm hiểu lại một y sĩ đào ngũ cuộc vào Nam...

Rốt cuộc chỉ còn anh với vài y tá chậm lụt giữa hàng ngàn thương binh nằm la liệt tràn ngập ở mái hiên không ai đoái hoài (*Nâng tay Hoài*). Anh biết anh có lỗi khi để em một mình với bao nhiêu bất trắc trong giờ phút này. (*giọng xúc động*). Những người tàn tật tuyệt vọng này đang cần anh... nếu anh bỏ họ, anh sẽ không xứng đáng với em... nhất là không xứng đáng với đứa con sắp chào đời của chúng ta.

HOÀI: (*Giọng đẫm nước mắt*) Anh Hãn...

HÃN: (*bước lại bàn nắm túi dụng cụ y khoa*) Em cứ yên tâm... Thạc hãy giúp anh đưa chị vào Nam... (Rắn giọng) Cha chúng ta... tại sao... Hai chị em hãy giỗ mẹ thế anh. (*Hãn bước vội như chạy ra cửa*).

Những cơn gió thổi thốc vào căn phòng và mây đen bắt đầu giăng mắc đầy trời, vài tia chớp lóe ở ngoài song cửa, Thạc rời cửa sổ đến cạnh bàn thờ.

HÃN: Đã lâu tôi ít có dịp ghé thăm anh chị... tôi cảm thấy... có điều gì đó không được bình thường lắm... trong mối liên hệ giữa anh chị.

HOÀI: (*giọng bâng khuâng*) Anh ấy vẫn vậy... đôi khi tôi có cảm giác anh ấy vùi đầu vào công việc để lẩn tránh một thực tại nào đó... Riêng với tôi, anh Hãn luôn luôn dịu dàng và tế nhị... quá tế nhị trong cách cư xử của một người chồng đối với vợ mình.

THẠC: (*giọng ngập ngừng, cố lựa chữ*) Ý chị muốn nói... kể từ những ngày tai ương của mùa xuân năm Mậu thân ấy... từ những ngày... theo tin đồn đãi... Cung đã xuống núi và ôm mìn giật sập cây cầu của chúng ta.... tất cả đều đã thay đổi.

HOÀI: (*giọng đẫm nước mắt*) Tại sao vậy Thạc... đâu có phải lỗi tôi mà Cung...

THẠC: Chị đừng áy náy... tôi nghĩ khi ôm mìn giật sập cây cầu, Cung hẳn đã rơi vào tình trạng gần như tuyệt vọng... và có lẽ hắn muốn ôm một ảo giác cuối cùng sang bên kia thế giới (*giọng buồn bã*) tôi đoán... trong nỗi hỗn mang cùng cực đó, hắn muốn được chết trong lòng dòng sông... hay nói như ngôn ngữ ngày nào của chúng tôi... được chết trong lòng mắt chị.

HOÀI: (*nức nở*) Tôi van Thạc.... đừng nói như vậy nữa... Tôi chỉ là một cô gái bình thường... Tôi không hề là dòng sông mơ ước của các người.... tôi không thể chịu đựng nổi ánh mắt xót xa của Cung theo duổi tôi hàng năm trời mỗi buổi đi học về... tôi không chịu đựng nỗi tiếng huýt sáo thê thiết của Mộc bên kia sông mỗi đêm khuya... Tôi chỉ là một cô gái tầm thường... tại sao Cung rồi Mộc lại bỏ ra đi để lại mình tôi với thành phố tan tác này.

THẠC: (*bước lại tỳ tay vào cửa sổ*) Con sông này, bến nước ấy, cây đa kia và tiếng khóc của chị làm tôi nhớ một câu hò đã cũ: Trăm năm dầu lỗi hẹn hò Cây đa bến cũ con đò khác đưa.

HOÀI: Và Thạc nữa... dù thuở mới lớn tụi mình không dám thân mật với nhau như thuở thiếu thời... nhưng trong thâm tâm tôi vẫn nghĩ Thạc là người bạn thiết duy nhất của tôi... Vậy mà ở vào lúc lòng tôi hỗn mang nhất, Thạc cũng bỏ đi biền biệt.

THẠC: (*giọng trầm buồn*) Anh Hãn là anh ruột tôi... Cung, Mộc là bạn... còn hơn là bạn nữa... Có lẽ là một phần đời nào đó của tôi... Tôi không thể tiếp tục làm người chứng tội nghiệp nữa. (*Đổi giọng*) Chị nên sửa soạn hành lý đi. Mộc vừa về, hắn có hứa với tôi sẽ bằng mọi giá đưa chị, hai bác và cô Giao vào Đà Nẵng.

HOÀI: (*bâng khuâng*) Mộc đã trở về... cũng 7, 8 năm rồi nhỉ.

THẠC: Rồi cuối cùng chúng tôi lại gặp mặt đông vui một lần dù mỗi đời người đã ngược hướng... Chị có biết người ba tôi nhờ nhắn tin về là ai không?... Người về từ cõi chết. "Cây đa bến cũ còn lưa. Con đò dẫu thác năm xưa tê rồi"

(Tiếng sấm vang động và từng cơn dòng nặng hạt thổi sát vào cửa sổ, trời âm u rồi sáng dần).

HOÀI (*thất thanh*) Cung.

Một gã đàn ông cao lêu khêu bước khỏi cánh gà cuối sân khấu đi ra, ở nửa mặt nhìn nghiêng, toát ra một nét mãnh liệt đầy nam tính, đôi mắt sáng, sống mũi cao và cái cằm cương nghị. Nhưng khi hắn quay mặt về phía khán giả thì hiện thân của những nét méo mó tựa ác quỷ. Những vết thương ở một nửa người khiến đôi vai nghiêng lệch, nhất là những vết sẹo và khối thịt nhăn nhúm trên nửa mặt kia, có thể làm kinh hồn kẻ yếu bóng vía.

CUNG: Chào Hoài... Chị Hoài... Rồi cuối cùng tôi cũng trở về căn nhà này... để thắp một nén hương cho bác, một trong rất hiếm những người đã cho tôi một chút bóng mát... Thạc à, tao vẫn nhớ con hẽm bên hông nhà, cành nhãn vắt qua bờ thành nơi mày, tao và thằng Mộc mỗi độ đi chơi khuya về đã trèo qua và lẻn vào ngôi phủ này ngỡ rằng không ai biết...duy

có bác dù khuya khoắc đến đâu bác cũng biết, cũng lặng lẽ bước vào khép cửa đắp mền cho tụi mình, ... cũng dành đủ phần quà sáng đạm bạc mà chí tình....

Mày biết không, khi trái mìn bộc phá thành cầu, tao bị tung lên trời... ở sát na sống chết đó, tao mơ hồ thấy mình được nâng lên bởi một bàn tay rất dịu dàng.. Có lẽ của bà Chúa Thượng Ngàn, hay... hoặc cũng có thể của bác (*cười kiêu bạc*). Những sát na có thật một cách đầy mộng mị như tuổi trẻ chúng ta. Và như thế tao sống sót... Sống sót với nhân dáng dị hợm này... (*thở dài*). Quả thật gã Cung làm thơ đã chết thực rồi, giờ chỉ còn tên Sa Điện, kẻ đang gieo kinh hoàng cho thành phố...

Ở mà sao các người im lặng cả vậy, chả lẽ đối với các người tôi cũng trở thành một thứ ác quỷ sao.

Từ lúc Cung xuất hiện, Hoài im lặng run rẩy. Thạc bất động bên cửa sổ quay mặc nhìn về dòng sông. Mưa bắt đầu kéo tới, càng lúc càng nặng hạt, gió thêm mạnh mẽ, gào rít... Cánh cửa lớn bên phải sân khấu bật tung theo cơn gió cuồng. Giao chạy vội vào nhà, ướt như chuột lột.

GIAO: Chị Hoài, ba mẹ bảo em sang giúp chị sửa soạn hành lý... (Chợt thấy Thạc bên cửa sổ) Dạ thưa thầy (*sững người nhìn thấy dáng Cung đứng tựa cột cái cạnh bàn thờ*). Còn đây là...

CUNG: Bé Giao, cô Giao bây giờ lớn quá rồi nhỉ... lại xinh nữa (*giọng diễu cợt*) có những đêm ở rừng sâu, tôi bắt đài và nghe một ca khúc của Mộc... "Những ánh mắt cỏ non, xanh cây trái địa đàng... cho ánh mắt người tình, ấm đôi lời hỏi han". Tôi linh cảm hắn đặt nhạc để ca tụng bé... cô giáo... Thật hạnh phúc cho thằng Mộc, cái gã thất tình đại hiệp ấy, người tình của mọi người mà chẳng của riêng ai. Tôi không hiểu nổi tại sao hắn lại cầm súng.

MỘC: Tao cầm súng để bảo vệ cho cái quyền làm thất tình đại hiệp ấy, để bày tỏ những tình tự không rập khuôn theo chỉ thị hay đơn đặt hàng.

(*Mộc đi sau Giao, nép mình vào cửa lớn, khuôn mặt rắn rỏi, ánh mắt nhìn bốc lửa nhưng thật dịu dàng khi nhìn nét run rẩy của Hoài*).

Chào chị, chị Hoài, tôi ghé thăm anh chị và giúp chị sửa soạn hành lý.

CUNG: Vào Nam? Rồi đi đâu nữa, mày không thấy ngọn triều cách mạng đang dâng lên cuồn cuộn, quét trôi sạch một lần tất cả mọi tủi nhục của quê hương ta?

MỘC: (*cười ngạo nghễ*) Cung à, mày đừng quên mày về đây được bình yên vì nơi đây chính là ngôi nhà thừa tự của tình thương. Cho dù những đứa con hoang đàng đến đâu cũng được vòng tay dịu dàng của bác gái đón nhận (*đến bên bàn thờ thắp hương cắm vào lư đồng*). Thử tưởng

tượng hoán vị tụi mình, tao lọt vào thành ổ cách mạng của mày. Không hiểu các đồng chí cách mạng của mày sẽ đón tiếp tao như thế nào, và liệu mày có còn đủ can đảm thú nhận đã từng là bạn tao không?

CUNG: Ngày cách mạng toàn thắng, mọi căn nhà đều mở rộng, và mọi thù hận oan khiên đều xóa bỏ.

MỘC: (*bật cười rộ*) Cung à, chúng ta thân nhau đã hơn 20 năm rồi. Từ xưa tao vẫn yêu vô cùng con người thi sĩ của mày, dù không đồng ý nhưng tao hiểu và thông cảm khi mày từ bỏ con người thi sĩ để biến thành nhà cách mạng Sa Điện... Nhưng bây giờ tao thực sự thương hại mày. Phạm Hồng Thái khi tung trái bom vào viên toàn quyền giặc, thân xác ông nổ bung như một vùng hào quang trên nền trời Sa Điện. Còn bạn ta, mày có thấy những người dân quê mộc mạc gánh gồng chạy loạn từ Cao Nguyên về từ Quảng Trị chạy vô... họ chính là đối tượng cách mạng của mày phải không, tại sao chính họ lại kinh hoàng chạy trốn khi viễn cảnh thành công của cách mạng lấp ló.

CUNG: (*hét lớn*) Mày im đi, mày chỉ là một thứ kiêu hãnh hèn mọn, chính những kẻ xuẩn động như mày đã làm chậm bước tiến cách mạng, nhưng cuối cùng chúng mày sẽ bị nghiền nát không thương tiếc dưới bánh xe lịch sử.

MỘC: Cung, thành thực hết sức, tao tiếc cho con người thi sĩ yểu mệnh trong mày, dù có cố gắng lên gân đến đâu đi nữa, mày cũng không giống họ. Tao e rằng chính mày, trước cả tau nữa, sẽ bị nghiền nát trong cái bánh xe lịch sử cuồng bạo đo. Vả chăng, dù cho phía mày có thắng thế, đây không hẳn đó là cuộc chiến cuối cùng.

Từ lúc Cung. Rồi Mộc, xuất hiện, Hoài càng thêm sợ hãi, nàng đưa mắt khẩn khoản nhìn hai gã đàn ông đối địch. Cuối cùng cố lê đến giữa hai người.

HOÀI: Cung, Mộc... hôm nay là giỗ của mẹ nhà tôi và Thạc, người mà tôi biết cả Cung lẫn Mộc đều coi như mẹ ruột mình,... Tôi mong hai người đừng làm gì có thể gây buồn phiền cho vong linh cụ...

Nàng gắng gượng đưa cây nhang cho hai người, rồi ghì chặt thành bàn thơ, muốn quỵ ngã.

Cả Cung lẫn Mộc đều nhóm người đến để đỡ nàng nhưng cũng ngừng tay lại ngỡ ngàng. Giao chạy lại đỡ chị đưa đến ngồi trên phản.

GIAO: Chị Hoài, chị làm sao thế.

HOÀI: (*giọng mệt nhọc*) Không sao đâu Giao, có lẽ chị bị thai hành... Mùa này gió chướng độc quá...

CUNG: (*bước lại gần Hoài, giọng đứt đoạn*) Hoài gắng giữ sức khỏe... Tôi xin hứa trước vong linh bác là sẽ bảo vệ cho Hoài và anh Hãn... Hoài

biết không... khi bị hất tung lên trời và nhìn nhịp cầu thành phố nổ tung... tôi nghĩ nếu mình còn sống mà trở về, thì cuộc đời còn lại của tôi chỉ để vun xới cho cuộc sống Hoài với anh Hãn... (*như không ngăn được những xúc động trong lòng, Cung quay lưng và đi vụt về phía sau*).

MỘC: (*gắng gượng điềm tĩnh, giọng se sắt khi nhìn thấy đôi mắt tha thiết của Hoài đang dõi bước chân của Cung*). Hoài cứ an tâm, dù gì đi nữa cũng phải sửa soạn rời nơi đây, không phải chỉ vì sự an toàn của chúng ta, mà vì cuộc sống của cháu bé sắp chào đời (*quay về phía Giao*). Em hãy giúp chị Hoài dọn hành lý, anh sẽ qua rước hai chị em đi ngay bây giờ (*và như không ngăn được lòng mình, Mộc quay người chạy ra khỏi nhà*).

HOÀI: (*giọng yếu ớt*) Giao hãy thay chị dọn bàn thờ cho bác... có lẽ chị cần vào trong nghỉ một lát.

Không khí căn phòng chợt tĩnh lặng... Giao bước đến bên cửa sổ.

GIAO: Dạ thưa thầy.

THẠC: (*quay trở lại, cả người sũng nước*) Tất cả đều rời nơi đây rồi sao?

GIAO: Dạ thưa thầy.

THẠC (*cố gượng cười*) Tôi đã thôi dạy cô lâu lắm rồi, sao cô cứ gọi tôi bằng thầy mãi vậy.

GIAO: Em đã quen miệng (*giọng khẩn khoản, đưa chiếc khăn cho Thạc*). Thầy nên lau khô người và bước vào trong này kẻo bệnh. Mùa này gió chướng độc lắm.

THẠC: Cô có thấy nét im vắng thật huyền hoặc của dòng sông này không? Nỗi im vắng báo hiệu những cơn giông tố... Ngày xưa, tôi, Cung, Mộc thường dành từng ngày ngồi ngắm dòng sông. Tôi nghiệm ra, dòng sông này tựa như một cô gái cao số, vừa đắm đuối vừa phủ phàng, nàng xua đuổi những kẻ tình si đi tứ xứ để rồi gieo vào lòng kẻ tha hương niềm day dứt không nguôi.

GIAO: (*ngập ngừng*) Em không hiểu.

THẠC: (*giọng xa vắng*) Thuở dòng sông này còn mang tên Ngũ Bồ, có một nàng Quận Chúa xứ Chiêm Thành tên là My Ê đã bị quân Việt bắt về Thăng Long. Khi thuyền đi ngang qua sông, nàng trầm mình tuẫn tiết. Người dân nơi đây thờ nàng thành thánh mẫu của dòng sông và họ cung kính gọi nàng là Thánh Mẫu Thượng Ngàn. Người ta tin rằng, đôi khi chạnh lòng nhớ lại nỗi oan khiên thuở còn tại thế, nàng giận dữ giáng những cơn lũ lụt cuốn trôi từng thôn xóm ra biển khơi... Người ta cũng tin rằng trong nỗi tiếc nuối sống trần, nàng tỏa ra trong lòng dòng sông một ma lực huyền hoặc không thể cưỡng lại đối với những kẻ đã trót gắn bó đời mình vơi nàng. Đôi ba năm, người ta lại thấy một trai trẻ ở phường chài,

hoặc một nông dân khai khẩn vùng đất bồi, những kẻ bơi lội giỏi nhất lại đột ngột theo nàng... Cứ một lần có kẻ hy sinh như thế, dòng sông lại trở nên hiền hòa và xanh đến não nuột. (*Thở dài*) Dạo xưa, khi còn gần gũi nhau, tôi, Cung, và Mộc cùng thách đố ai sẽ là kẻ tử về với dòng sông trước nhất. Có lẽ đó là một thách đố định mệnh mà chúng tôi sắp phải trả lời trong những ngày sắp tới.

Khi Thạc nói, Giao lắng nghe với một trạng thái ray rứt, một thứ tình cảm nửa tổn thương nửa khẩn cầu, và cuối cùng như không ngăn được lòng mình, nàng bộc phát sôi nổi.

GIAO: Em không tin... Em không tin một thứ định mệnh nghiệt ngã mà thầy và các bạn bám víu vào nó để tự hành hạ mình. Em không tin vào sự huyền hoặc của dòng sông để thầy và các bạn thánh hóa trong một thứ tình yêu bất hạnh, xuyên qua một đối tượng là chị Hoài.. Từ xưa em đã nhận ra nó mỗi buổi qua cầu cạnh chị Hoài khi ngoái nhìn sau lưng đã thấy dáng anh Cung lủi thủi... Những ngày mới lớn, khi được thầy gọi lên bảng trả bài, lòng em xốn xang trước cái nhìn thê thiết của thày. Nhưng rồi em chợt hiểu ra, thầy chỉ nhìn qua em bóng dáng chị Hoài... Rồi những ngày gần đây, khi lòng mình đang rộn ràng trong sóng nhạc của anh Mộc, em đã nghe ra giữa những âm thanh hiu hắt đó hình ảnh chị Hoài... Chị Hoài... Chị Hoài... cái dòng sông định mệnh của mấy người... Niềm mơ ước không nguôi của tuổi trẻ khắc kỷ của mấy người... Phải đến nay em mới thực sự hiểu ra, các người không hề yêu chị ấy, các người chỉ yêu niềm kiêu hãnh hèn mọn của các người, các người nâng chị ấy lên đến đỉnh cao ngưỡng m ộ để rồi lặng lẽ bỏ ra đi trong mọi loại đau thương bệnh hoạn của mấy người. Tội nghiệp chị tôi. (*Bật khóc*) Tôi thù ghét niềm kiêu hãnh vị kỷ của mấy người... tôi nguyền rủa dòng sông nghiệt ngã của mấy người... Tôi thù hận thầy...

Giao ôm mặt lảo đảo bước vào phòng trong... sân khấu chợt âm u, bên ngoài mây đen kéo đến... Thạc lặng lẽ đến thắp nén nhang trên bàn thờ.

THẠC: Mẹ, con sẽ thay mẹ đón ba về, mẹ thiêng liêng hãy phù hộ cho chúng con những ngày sắp đến.

Ánh sáng nhòa dần. Màn từ từ hạ.
(Còn tiếp)

QUÁN NHƯ

PHẠM VIỆT CƯỜNG

chờ đời

Gần thêm
vài năn lãng đãng,
                    mưa bên này
ướt nắng bên kia

xa thêm
còn nhau dĩ vãng,
                mưa nắng trời nào
                    thảng thốt   kêu mê
ngó ngoài xám trưa
lạnh về gió cũ   em chờ
sáu tháng vu vơ
hai
mùa
xuân hạ

tính nhẩm thời gian bằng đời kẻ lạ
bói
mù

trăng ẩm el nino

PHẠM VIỆT CƯỜNG

SỬ MẶC

giữa chàng hiu và hề

Lọt thỏm ghế ngồi
con chàng hiu tự đắc
ôi ví cuộc đời thiếu những tên hề bôi mặt
cũng thập phần kém vui

trứng

Mỗi ngày ăn một quả trứng
đủ trăm ngày
hội chứng trăm con

bữa nhỡ

Chiều sương sương chén nhớ
nhương nhướng nhìn không ra
bóng trên đê tùm hụp
trông cuốc lại hóa gà

vại

Múc đầy một chum nước
bảo nhé!
bình như chân

thời tiết

Khập khiểng nhìn trời
dễ chừng
bão dông lên đầu gậy

chỗ cấm

Tốc váy lên xem
bố khỉ con nhồng
trái ớt đỏ

SỬ MẶC

PHẠM VIỆT CƯỜNG *thực hiện*

LỆ HẰNG
VỚI NHỮNG TÁC PHẨM MỚI



Trước 75, nhà văn Lệ Hằng được biết đến qua những tác phẩm được xem là rất ướt át, táo bạo. Chị viết nhiều, in nhiều và có một số đông độc giả riêng với 13 tác phẩm đã in và hai truyện phim đã thực hiện. Sau 75, gần như chị ngưng viết hẳn. Chị lập gia đình và sang định cư ở Úc mười năm nay. Cầm viết trở lại, Lệ Hằng sáng tác rất mạnh. Ngoài hai quyển "Nghề Làm Vua" và "Sa Tăng Dịu Dàng" đã in ở hải ngoại, sáng tác của Lệ Hằng vẫn xuất hiện khá đều đặn trên các báo định kỳ ở Úc cũng như trên các tạp chí văn học.

Lần sau cùng tôi gặp Lệ Hằng là trong buổi viếng tang Nguyễn Tất Nhiên nơi một nghĩa trang ở Quận Cam. Đó cũng là lần đầu tiên Lệ Hằng đặt chân đến California. Nhà văn nữ của chúng ta dạo ấy đã ngoài bốn mươi nhưng vẫn giữ được vẻ trẻ trung, tươi mát. Chị có lối nói chuyện dí dõm và tiếng cười thật hồn nhiên. Mùa xuân này chị lại có dịp trở lại Mỹ. Ba tác phẩm mới nằm trong hành lý nhà văn trong chuyến thăm Hoa Kỳ lần thứ hai. Lần này chị sẽ ở lại lâu hơn, có thể đến ba tháng, để làm babysitter cho quý tử đầu lòng của một cô con gái. Thấm thoát đã sáu năm trôi qua giữa hai chuyến đi. Tôi được hân hạnh đến thăm nhà văn tại căn nhà của hai cô con gái xinh đẹp nằm ở Milpitas thuộc miền Bắc Californi

đang bị một hài nhi khác - El Nino - quấy phá tận tình. Dù đã bắt đầu chính thức lên chức bà ngoại, Lệ Hằng vẫn không thay đổi nhiều, đỏ da thắm thịt hơn, và vẫn giữ nguyên cách chuyện trò tự nhiên vui vẻ cố hữu. Tiếng cười dòn dã của chị vẫn vang lên dù đã gần nửa khuya.

Có lẽ Lệ Hằng là một trong một số ít hiếm hoi nhà văn Việt ở hải ngoại, có thể dành trọn thì giờ cho chuyện viết văn của mình - dù không thể sinh nhai bằng ngòi bút. Sau mấy mươi năm dan díu với nghiệp dĩ, văn chương gần như trở thành một phần quan trọng nhất trong đời sống chị. Qua những trao đổi thân tình cởi mở, sự quan tâm nghiêm trang và say mê của chị với văn chương cho thấy văn học Việt đang có một nhà văn Lệ Hằng khá khác biệt với tác giả "Bản Tango cuối cùng" hoặc "Tóc Mây" năm xưa - một Lệ Hằng được vũ trang và chuẩn bị đầy đủ hơn nhiều cho hành trình văn chương sắp đến. Những nhận xét tinh tế về đời sống khá xa cách của chị với cộng đồng người Việt ở Úc hiện nay làm nổi bật sự thietá tha sâu đậm của chị với sinh hoạt chữ nghĩa Việt Nam ngoài nước. Hy vọng chuyến đi xa này - như một sự tiếp sức quý giá và hữu ích - sẽ mang đến thêm cho chị thật nhiều cảm hứng sáng tạo.

Phạm Việt Cường (PVC): *Xin chào mừng Lệ Hằng trở lại Mỹ. Hợp Lưu dự định thực hiện trở lại một loạt phỏng vấn các nhà văn nữ, và xin được bắt đầu với Lệ Hằng để gọi là trân trọng một văn hữu 'viễn phương lai'. Trước hết, xin chị cho biết những dự định của chị trong chuyến Mỹ du này?*

Lệ Hằng (LH): Nhà văn là nhà văn, sao lại có chuyện nam nữ trong đó? Khánh Trường đã nổi tiếng macho, bây giờ lại bày thêm trò phân biệt nam nữ, không sợ lôi thôi với đấng quần hồng sao? Nói chuyện nam nữ, tôi lại nhớ chuyện Hoàng kể, biết nhà tôi không ưa chút nào cái nghiệp dĩ phải lò mò đi làm ngày tám tiếng, thường thường tôi đón ông ấy ngay cửa garage, rồi lon ton sách cặp cho chồng vào nhà. Hôm đó thấy ông cứ cười ruồi một mình, hỏi mãi mới chịu kể- Buổi trưa, El Nino hành dân Úc tóe khói vì nóng, Hoàng xui phải tiếp một sinh viên tóc dài, tai đeo bốn năm khoen bạc lớn nhỏ, giọng nói sặc mùi kỳ thị. Hắn cứ lè nhè hống hách bày đủ trò nỡm làm phiền công chức nhà nước. Hoàng ức bụng lắm, nhưng không làm gì được, mãi tới lúc sinh viên đó chắc nhột bụng hỏi toilet ở đâu, Hoàng càng ức hơn, giả ngộ khinh mạn không biết, để cho hắn phải nhăn nhó hỏi thêm lần nữa. Hoàng bèn nghiêm trang hỏi lại hắn: mày đứng hay ngồi khi mần công chuyện tối cần đó? Tên sinh viên trố mắt nhìn Hoàng rồi ngượng ngùng hỏi: Tại sao? Hoàng nhũn nhặn trả lời khách hàng: Tao đâu biết nổi mày giống phái nào? Lỡ chỉ bậy toilet cho mày, rồi mày khiếu

tố tao trọng nam khinh nữ, hay trọng nữ khinh nam phiền lắm, nên tao phải hỏi rõ mày đứng hay ngồi trong toilet để có thể phục vụ mày hữu hiệu hơn, mày còn muốn gì nữa?

Thôi nhé, đùa chút cho vui Phạm Việt Cường đừng nhăn mặt mau già uổng đi nhan sắc trắng trẻo màu bơ sữa. Chưa đâu vào đâu xông trận phỏng vấn phỏng viết nhà văn nữ, coi chừng lủng áo giáp. Biết đâu lại có những nhà văn nữ cứ muốn... đứng thì sao? Phải không nào? Thiếu gì nhà văn nữ không những chỉ muốn đứng thôi mà còn muốn...ầm ầm ào ào tè lên mặt các đấng biết đứng sựng bằng ba chân trong toilet đó kia. Có làm sao đâu? Hỏi Dương Thu Hương của Những Vĩ Nhân Tỉnh Lẻ, Phạm thị Hoài của Marie Sến thì biết? Cho nên chẳng cần nhà văn nam nhà văn nữ chi cho nó phiền, hai chữ nhà văn đủ oan khiên nặng nợ lắm rồi.

Trở lại câu hỏi - Mỹ du để làm gì? Thứ nhất để ngó nước Mỹ một phát, xem chơi thôi, lần trước ngó chưa kỹ. Đừng sợ! Không dám phê hành phê tỏi gì đâu, thử xem người vật thiên nhiên xử sự với nhau có được không. Thăm con thăm cháu. Hú hồn nhé, chúng vẫn là con cháu. Thăm họ hàng bạn bè. Buồn quá, Mai Thảo và Nguyên Sa bỏ đi vội vàng, không chịu chờ tôi sang gặp, cười nói ăn uống nhâm nhi với nhau một chút gì đó rồi hãy đi cho tôi đỡ ngậm ngùi. Mừng những bạn bè còn lại, tình bằng hữu vẫn nồng nàn không hao mòn chi sốt cả và cuối cùng trình làng vài cuốn sách. Nói trình làng cho oai vậy thôi, chắc cũng chỉ níu áo thân hữu đòi họ đọc dùm cho tôi nhờ một tí... ố là là... bà con làng nước ơi! Văn chương hạ giới rẻ như bèo...ờ ờ... sorry ... rẻ hơn bèo mới đúng.

PVC : *Viết được một cuốn sách đã vất vả quá rồi. LH cho ra một loạt vài cuốn sách cơ à? Mấy cuốn tất cả vậy?*

LH: Ba, một truyện dài, một truyện ngắn và một tạm gọi là 'Ký' đi cho nó gọn, các báo thời trước 75 gọi là viết phim, viết phông. Không hiểu chữ 'phông' này dân nhà báo moi ở đâu ra. Thời trước 75, tôi may mắn được vài tờ báo lớn mời viết phim, trời ơi lúc đó, tôi còn ngất ngơ lắm, kiến thức mỏng như sợi tóc mây...điếc không sợ súng tôi cũng nhào vô viết phim, dĩ nhiên là các đấng đàn ông họ cười ruồi, tôi tỉnh bơ làm bộ không nghe không biết không nhìn có chết ai đâu. Sau này không có dịp viết phim cứ tiếc hùi hụi...

PVC : *Lệ Hằng nói rõ thêm một chút được không?*

LH : Hàn Mạc Tử viết :

Khi cái gì thơm đã với kề
Tôi e tình tứ bớt say mê...

Nhà thơ nói cứ coi như thánh nói, tôi là chúa sợ các ông bà biết làm thơ, vì tôi làm thơ không nổi. Ông phỏng vấn bắt tôi nói hBch toẹt ra hết ai thèm mua sách của LH nữa, mấy ông bà xuất bản lỗ vốn mắng cho, tôi cuốn vali chạy về Úc sợ không kịp. Tuy nhiên đã được hỏi dại gì không thưa thốt, trúng trật tính sau.

Truyện dài mới nhất của tôi mang tên 'Bên Kia Là Núi' Đây là cuốn đầu trong trường thiên gồm ba cuốn. Ông chủ nhà xuất bản Huỳnh Lương Thiện đã chịu ấn hành cuốn này vì theo anh, đây là lần thứ nhất anh được đọc một cuốn truyện ra truyện theo ý nghĩa tiểu thuyết văn chương. Nhà xuất bản Mõ Làng nói đúng hay sai, xin các bạn đọc tự trả lời. Ông nhà báo HL đừng vội cười mỉm, chẳng ngán chi ông lắm. Lâu lâu cũng phải thông cảm cho tôi trung thực 'nịnh' tôi một chút đỡ buồn. Điều tôi ngán nhất vẫn là... rồi đây không biết tôi còn đủ can đảm viết nữa không? Và viết có hơn trội cuốn này không hay là....ngày một dở ẹt, một tệ hại... hơn. Cầu trời sách tôi viết không lai căng hổ lốn, ngó vào phát sợ...nói chi nghiền ngẫm từng câu nuốt từng lời.

PVC : *Có vẻ tự tin quá nhỉ! Thế Lệ Hằng nghĩ sao về truyện-dài-được-gọi-là-tiểu-thuyết đó?*

LH : Chuyện này, uổng chưa nếu có ông xã ở đây tôi sẽ đẩy phắt cho ông trả lời, đúng bài bản và khẩu vị của ông ấy hơn. Tôi không phải nhà phê bình văn học, nên đành cười lỏn lẻn... chịu tiếng ngu dễ thở hơn ôm đồm đủ mọi thứ. Cũng như người mẹ vừa sinh con sau chín tháng mười ngày ì ạch mang bụng, đau đẻ chết lên chết xuống. Người ta vừa sinh xong, mệt ngất người, có ai cắc cớ hỏi nà tới... này bà, mẹ là cái gì. con là cái gì? Chắc người mẹ đó sẽ đớ lưỡi ra - ngọng- như thể con bà và chính bà cũng không phải là người nữa kìa . Thôi mà, đừng nhăn mặt vội, tạm trả lời đây nè... Xin coi truyện dài là một sáng tác có đầu có đuôi, có thật có giả, có sự sống sự chết, có thiên đàng có địa ngục v.v .. và v..v.. nói gọn hơn, ông bà nhà văn đã làm chức năng cao cả khai quật một cái gì đó từ cuộc đời lên, quật mồ như kiểu tiểu thuyết lịch sử, làm phù thuỷ thâu tóm càn khôn vũ trụ vào trang sách kiểu truyện khoa học giả tưởng...hoặc giản dị hơn, ghi lại một câu chuyện nào đó làm cho người đọc thích thú và suy nghĩ...

PVC : *Nghĩa là phải tạo cho độc giả cơ hội giải trí, 'Mua vui cũng được một vài trống canh' chứ gì?*

LH : Đúng boong, tôi nói rồi đó, nhà thơ là thánh thơ, Nguyễn Du nói, trăm năm sau, nghìn vạn năm sau vẫn cứ đúng như thường.

PVC : *Lệ Hằng có vẻ hơi cổ điển trong việc định nghĩa tiểu thuyết đấy nhé?*

LH : Có thể, nhưng cái gì muốn tồn tại phải có lý do tồn tại. Viết truyện dài là phải bám lấy cuộc đời, quật lên được những cái người ta thích, và phải biết khuếch đại sự thật lên với một liều lượng nào đó tùy tài năng của người viết. Phải làm cho người đọc suy nghĩ về những điều ông hay bà nhà văn đã viết. Đọc xong một cuốn sách, đầu óc người ta cứ trống trơ ra. Đọc làm gì cho nặng bụng. Nghe nhạc, coi TV không vui mắt hơn sao? Chưa nói đến chức năng của tiểu thuyết phải làm cho người đọc tham dự vào giòng suy nghĩ của người viết. Họ, người đọc, họ phải có phần trong cuốn tiểu thuyết đó chứ? Nhà văn phải viết cho người đọc chứ không phải viết cho chính mình?

PVC : *Lệ Hằng vừa dơ hai tay lên trời, kêu làng nước ơi đấy nhé. Thế có tự mâu thuẩn không? Chính chị vừa nói trình làng sách nghĩa là níu áo thân hữu nhờ đọc dùm kia mà?*

LH : (*Cười dòn dã*)... Đúng quá trời, vừa nói xong tức thì, quên sao nổi, người đọc bây giờ thưa thớt quá, như sao buổi sáng, như lá xanh của một mùa thu chết. Tờ Văn Học của Nguyễn Mộng Giác vừa rồi đã vẽ lên một bức tranh khá u ám về nghề văn chương và in ấn. Thuốc đắng quá phải không anh Cường? Có rất nhiều lý do để người ta không đọc sách, không mua sách...Nhưng hỏi nhỏ Phạm việt Cường, nếu ngày xưa các cụ trước khi xắn tay áo thụng, mài mực cầm viết lông nắn nót những nét chữ rồng bay phụng múa chắc cũng gian khổ lắm chứ? Các cụ đâu có thèm thắc mắc ta viết đây rồi ai in, in rồi ai bán cho, bán rồi có lấy tiền được không? Mấy tay tổ lái sách họ có nghĩ đến cảnh huống ta còm lưng rút ruột rút gan viết như thế này không? Phạm Việt Cường đã viết, tôi cũng đã viết, chúng ta biết quá rồi, viết nghĩa là giỏ máu mình thành văn chương chữ nghĩa...tình cho không biếu không. Nếu các cụ nhà văn Việt Nam thủa trước, tôi xác nhận nhà văn Việt Nam thôi đấy nhé- Nga Tàu Tây Nhật khác lắm à ng he...Các cụ cũng khắc khoải hỏi những câu chết người này, văn học chúng ta chắc không thể có một tẻo teo nào, làm gì có Kiều, Lục Vân Tiên, Cung Oan Ngâm Khúc, Chinh Phụ Ngâm để chúng ta và con cháu đỡ nhục đỡ xấu hổ với các nước có văn hóa văn hiến khác.

Tôi trộm nghĩ viết vì cần viết và phải viết. Không viết thở không nổi, hen suyễn vì oan nợ văn chương, ngực nặng lắm. Có người bạn thân bên Úc, tay phải vơ đầu này của nhà nước, tay trái vét đầu kia ngoạm tiền của sở thuế... nhà giàu lắm, thấy tôi cứ cặm cụi viết ngày viết đêm chẳng quơ được xu nào, chị xót lắm, cứ mắng tôi hoài. Thôi thì cứ coi như mình làm chuyện

tào lao mua vui một chút như ca sĩ cần hát, kịch sĩ cần đóng tuồng, tài tử cần phải diễn xuất. Viết...á à, cái chữ ngắn ngủi này coi bộ cũng ghê lắm đó. Viết?...là cần nói một cái gì đó mà người viết nghĩ rằng thế nào cũng có một ai đó nghe, một ai đó hiểu, một ai đó đồng cảm điều nhà văn muốn bày tỏ. Dĩ nhiên viết và nói một cái gì theo nghĩa này không phải là giảng đạo, là tuyên truyền xách động hay mồi chài theo nghĩa thương mại của các ông bà truyền thông.Vấn đề này khác lắm tôi không dám đụng tới vì không thuộc lãnh vực của tôi, xin cho tôi kính nhi viễn chi. Viết theo nghĩa văn chương là một gợi ý, để trao đổi và thú c đẩy người đọc suy nghĩ. Nhà văn không bao giờ mang những ngông ý của nhà độc tài, để mong hay bắt người đọc nhất thiết phải đồng ý với mình. Dù cho thời thế đảo điên, nền văn chương hải ngoại sa vào cơn khủng hoảng tiền tệ xấu mình xấu mẩy các ông bà xuất bản, tôi vẫn tin tiểu thuyết hay truyện dài vẫn có cho nó một tương lai riêng, không dính chùm với những thứ hầm bà lằng khác trong các tiệm sách. Miễn sao người viết nhớ mình muốn gì và biết rõ người bỏ tiền ra mua sách họ đang muốn cái gì?

PVC : *Phải hỏi ngay kẻo quên mất, hồi nãy lúc nhắc đến chữ nhà Văn Việt Nam, Lệ Hằng thòng thêm không phải nhà văn Nga Tàu Tây Nhật...hai mắt chị rực lên như có lửa vậy đó, Lệ Hằng muốn nói gì vậy ?*

LH : Vừa bước xuống phi trường San Francisco, ba công nương đưa thẳng tôi về San Jose gọi một bàn đầy cho mẹ thời bữa trưa thịnh soạn như cơm tối. Tôi vờ nhăn nhó phen này đành phải phá lệ diet kịch liệt bên Úc nhào vào những món ăn quốc hồn quốc túy: chả cá Thăng Long, Bánh Xèo Mỹ Tho, Bún bò Huế. Ba miền đất nước có đủ tên ở đây. Ăn xong tôi nhặt một chồng báo tuần báo ngày ôm chặt vào ngực đem về nhà đọc cho đỡ thèm. Xin coi đó là bước đầu tôi làm quen với sinh hoạt văn học của các anh chị ở đây. Đọc xong tôi hơi buồn, vì sao thì các anh chị biết rồi. Báo nhiều quá, hỏi có bao nhiêu tờ Việt ngữ ở đây? Ai cũng nghệt mặt ra không trả lời nổi. Tôi chạnh lòng nhớ đến ba người bạn cùng học lớp viết văn theo cung cách Ăng Lô Xắc Xông của tôi bên Úc, một cô Tàu, một ông Đại Hàn, một bà người Nhật và tôi cùng với một cô người Chile...Cả bọn cùng học...như điên, dĩ nhiên tôi lủi thủi nhất. Cô người Tàu hả, có một dúm tài năng thôi, cả cộng đồng người Hoa mừng húm như bắt được kho tàng văn chương vô giá tiền nhân để lại, họ xúm nhau lo cho cô đủ thứ, để cô đủ tâm trí dồi mài kinh sử. Người Hoa họ nói, việc gì họ cũng có thể làm được hết... chúng tôi dư sức mua nhà lầu, mua shop, mua hãng xưởng của người da trắng dễ như chơi, nhưng văn chương thi phú, hảo lơ hớ, phải lo bồi đắp, phải giữ gìn như mồ mả tổ tiên vậy đó... phải qB nhà văn hơn vàng

chớ, để người ta trông vào chứ, chúng tôi phải có cái gì hơn họ chứ? Ông Đại Hàn cũng vậy, chỗ ăn chỗ ở cộng đồng người Hàn lo, tiền sách tiền tàu, lo hết, ông ta chỉ việc lo học lo viết lo đến thư viện đi thăm thú đó đây cho sáng lòng sáng mắt ra thôi.. Aiko bà người Nhật, thôi thì hết biết. Người Nhật họ trọng chữ nghĩa văn chương đến mức tôi phải giật mình. Aiko viết được một truyện ngắn cũng xoàng thôi, cộng đồng xúm vào tài trợ, tìm người dịch. Aiko cũng bị bệnh nặng tai như tôi chắc tại bom nguyên tử, màng nhĩ của tôi thủng chắc tại pháo kích. Cộng đồng góp nhau mua cho Aiko cái máy nghe học Anh văn cho dễ. Tôi cũng cầu cho các ông bà đã xuất bản sách của tôi góp nhau mua cho tôi cục nợ trợ thính đỡ khổ thân. Khoe với anh một chút cho oai, tôi có truyện in trong tuyển tập Australian Voices, truyện của tôi khá nặng ký trong tuyển tập đó, và được nhà xuất bản khen là ngọt ngào sâu sắc đẹp như lụa. Cộng đồng người Việt của tôi không biết gì hết. Thiên hạ trách một nghìn năm nô lệ Tàu, một trăm năm nô lệ Tây, hai mươi năm nội chiến...đau khổ nào sánh nổi, nhà văn Việt Nam hàng nghìn hàng vạn đếm không xuể cả trong nước lẫn ngoài nước chờ dài cổ chưa có tác phẩm lớn. Việt Nam thực sự chưa có đại văn hào. Anh nghĩ gì khi nghe đâu đó những lời trách này, tùy hỉ của anh. Tôi dơ tay đầu hàng...

PVC : *Kể cũng đáng để ngậm ngùi nhỉ? Vậy thì trở ngại lớn nhất trong việc viết văn của chị hiện nay là gì?*

LH : (*Trầm ngâm một lúc*) Có lẽ là chính tôi... tôi phải can đảm lắm mới vượt thoát nổi chính cái bà Lệ Hằng khó thương nào đó ở trong tôi và computer nữa. Giời ạ máy móc giây rợ phần cứng phần mềm. Chúng tôi chưa chạy đủ tiền mua cái Pentium cho ngon lành nên không có E Mail. Khổ thế, toàn xài đồ garage sale, yếu xìu. Thế là đứng bên lề... mặt mày méo xẹo đi. Hôm gặp Phạm thị Hoài ở Úc, cô ấy hỏi Email để gửi thư gửi bài, tôi quê quá lắc đầu quầy quậy... Chưa hết, đời sống ngày càng tệ hại đi, tôi muốn nói tệ hại về tình người, và điều này quả thật có làm tôi hoảng hốt. Tình bạn bè, anh em, chồng vợ, tình mẹ con... tôi ở lại trong nước quá lâu, chậm chân đến trễ.. với cộng đồng này...tôi đồng cảnh với các ông bà đến Mỹ theo diện HO một cách thương đau và thảm thiết nhất. Xin qB bác qB bà HO cứ việc xuýt xoa gọi tôi lọ lem HO cho dễ nhớ. Hoàng nói tôi phải học sống vô cầu, không cầu thì không lụy. Nhưng làm sao tôi không cầu không lụy người đọc của tôi được? Tương quan giữa người đọc và người viết bây giờ mong manh vô hồn quá. Ngày xưa ...viết hôm nay, chữ vừa chạy lên mặt báo, tuần sau, hôm sau nhận biết bao nhiêu giao cảm, thư người đọc gửi về tới tấp, đọc mệt nghỉ, bạn bè gặp nhau hoài...nói , chê bai,

đập bàn, trợn mắt vẫn cứ là thương nhau. Bây giờ cặm cụi làm việc, viết ngày không đủ viết luôn đêm, vượt đại dương xa nghìn dặm ôm đồm bản thảo sang đây chạy long tóc gáy, in ra...như ném xuống biển khơi đen ngòm... Nhưng không sao, tôi cứ viết, thôi thì như chim sơn ca hót một mình trên non cao không người. Chim hót một mình được thì tôi viết một mình, dù thỉnh thoảng cũng hơi se lòng sợ mình gục xuống mất. Buổi chiều tôi thường rủ Hoàng đi bộ ra suối, ném cuội xuống nhìn mặt nước vỡ tan hoang, rồi đâu lại vào đó. Đời này vẫn yên đó mà...có sao đâu.Tôi vẫn viết và tôi thầm mong tôi cứ viết mãi, ở khu vườn mênh mông trên ngọn đồi Blaxland. Rặng núi xanh âm u này là một thắng cảnh nổi tiếng gọi là di sản thế giới nước Úc mỗi năm phải bỏ hàng chục triệu cố bảo vệ những cây rừng nguyên thuỷ tuổi thọ ngắn lắm sơ sơ chừng bảy triệu năm thôi. Ở vùng này có rất nhiều hoạ sĩ, nhà thơ, nhà văn da trắng ở. Chúng tôi là người Việt duy nhất bò lên non và trụ lại ở đây. Ngoài ra, tôi viết một phần cũng vì Hoàng nữa...Hoàng viết hăng quá, nên cũng làm tôi nóng mặt đành phải sắn tay áo lên gõ máy... đua tài với ông ấy. Để Hoàng viết một mình sợ ông ấy buồn.

PVC : *Viết văn là một công việc khó khăn, đòi hỏi nhiều hy sinh và cố gắng. Có niềm vui hay sự an ủi nào khiến Lệ Hằng chọn lựa và tiếp tục theo đuổi công việc này không?*

LH : An ủi hả? Có chứ. Sự có mặt của anh bên tôi bây giờ là một an ủi, ưu ái của HL dành buổi phỏng vấn này để tôi có dịp tâm sự với người đọc cũng là một an ủi lớn. Mới đặt chân đến Mỹ, Thấm Vân, Vũ tiến Thủy, Phạm Việt Cường, Thân Trọng Mẫn, Như Hảo, Đỗ vẫn Trọn... Sương Mai, Song Linh, Đỗ Hữu, anh chị Nhật Thịnh, Khuê Dung, Diên Nghị....nhào đến liền, thế là vui buồn phun ra hết...tình bạn trong giới chúng ta đúng là vô giá. Tôi còn đủ can đảm để viết cũng nhờ chút tình bằng hữu dễ thương này. Chọn lựa hả? Có chọn bao giờ đâu, chắc bị thần linh nhập vào súi dại.

PVC : *Chị có đọc được nhiều không? Những loại sách báo nào? Có đặc biệt ưa thích nhà văn nhà thơ hay tác phẩm nào không?*

LH : Tôi đọc không nhiều bằng ông xã, ông ấy chắc kiếp trước là Tần Thủy Hoàng nên bây giờ bị sách vở chữ nghĩa hành quá xá. Tôi đọc hai tờ báo ngày The Australian, và Sydney Morning Herald. Dĩ nhiên chỉ đọc nổi những bài hợp khẩu vị dễ dễ một chút. Tôi đọc ké tờ Social Worker, tờ Green với ông xa. Báo Pháp của ông ấy nhiều, tôi đọc không nổi, tiếng Pháp học từ nhỏ, trả lại cho cô Bùi Bích Hà hết rồi. Tôi đọc báo lá cải dễ hơn, đọc cho vui. Tôi đọc tiểu thuyết đủ loại, Tôi bị ảnh hưởng sâu nặng

hai cuốn Câu Chuyện Dòng Sông, Tội Ác Và Hình Phạt. Dostoyevky và Hermann Hess là bậc thầy của tôi. Tôi thích lối viết của Võ Phiến, nhưng chỉ thích cách viết thôi...Về tư tưởng tôi khó tính hơn. Tôi yêu cách viết trân trọng trong từng chữ của Mai Thảo. Tôi phục lối viết khinh mạn kênh kiệu của Vũ Khắc Khoan. Tôi cũng thích văn của Nguyễn huy Thiệp, nhưng tư tưởng của anh làm tôi xuống tinh thần quá, đọc xong chỉ muốn chết tốt đi cho rồi. Cái nhân quần trong truyện anh Thiệp kinh quá. Tôi thích văn Lê Tất Điều, từ lâu tôi vẫn choáng người vì lối viết dí dỏm và đầy bất ngờ của Lê tất Điều. Tôi thích cái gọi là hơi văn nóng đến thốt người tràn đầy nam tính của Khánh Trường và Hoàng Khởi Phong. Tôi qB giọng văn rất tỉnh táo rất chừng mực của Nguyễn Mộng giác. Tôi cũng rất thích chất Bắc KỮ nhọn hoắt của Phạm thị Hoài, cái chanh chua đanh đá của Dương thu Hương. Tôi mê thơ Tô thùy Yên, Du tử Lê, Nguyễn Duy, Nguyễn tất Nhiên... Về mặt
yêu qúi kính phục các nhà văn nhà thơ, tôi tham lam có hạng đấy. Nếu Phạm việt Cường đủ sức tôi sẽ kể một dọc dài suốt đêm nay, Hợp Lưu phải tăng thêm trang báo à? Vợ có cần nhắn không?

PVC : *Hồi nảy giờ vẫn chờ nghe, mà sao không thấy Lệ Hằng liệt kê tên ông Hoàng Nguyên Nhuận? Lệ Hằng thấy ổng viết thế nào?*

LH : (*Cười*) ...Trời ơi trời! Văn phong của ông ấy như gươm chém đá. Tôi sợ lắm. Còn tư tưởng ư? Tôi hả, Bắc kỳ di cư công giáo đúng truyền thống Hố Nai. Ông ấy Phật tử Huế nhiệt thành quá độ... chúng tôi về mặt này, đúng là tứ hành xung. Có hôm cãi nhau về một bài viết thôi nhé, cãi từ trưa tới chiều, quên ăn tối, cãi luôn hết đêm cho đến ba giờ sáng, không đứa nào chịu thua đứa nào. Chó hàng xóm tức quá cũng sủa om lên. Tôi và Hoàng cười hì, dọn ăn tối lúc ba giờ sáng, rồi đi ngủ. Huề...cả làng. Thật ra tôi vẫn sửng sốt từng ngày từ khi nhận lời làm vợ Hoàng, cùng chia gối chăn và bàn viết với, tôi không hiểu ai sui dại hay tự Hoàng lớ quớ làm sao sa chân vào chốn tanh hôi mưa máu của chính trường. Ông ấy không có những vũ trang tối cần của người làm chính trị : thủ đoạn, thâm trầm, nếu cần phải gian manh cứ gian manh, cần tàn độc cũng phải tàn độc. Hoàng không có một cỏn con nào những 'của qB' đó. Có chết người không chứ? Hoàng chỉ có máu khôi hài, cười khà khà từ sáng tới tối. Cái gì ông cũng đem ra chọc cười được, và đặc biệt rất rộng lượng và lãng mạn. Thuộc thơ tình, nhớ tên các cô ca sĩ giỏi hơn tôi, nhớ từng trích đoạn của kinh thánh cũng hơn tôi. Kinh Đạo cũng thuộc hơn tôi nữa. Tôi đang cố xúi dại Hoàng chuyến này về hưu đi học học thiên văn cho tôi học ké với. Tôi khá thông minh nhưng bị điếc, học chung hai đứa chắc được thôi, bởi vì Hoàng chỉ có

thể tranh đấu hằm hè dọa nạt mấy vì sao trên trời đừng có bày đặt choảng vào quả đất đấy nhé. Loại chính trị của Hoàng phải trữ tình như vậy mới được.

PVC : *LH có vẻ... ưu ái ông Nhuận quá đấy nhé.. Với tình trạng sáng tác ngoài này hiu hắt như thế này, không biết có bao nhiêu người viết đã nãn chí mà bẽ bút luôn rồi. Thế có bao giờ LH nghĩ nhà văn là một "chủng loại" đang bị tận tận diệt không?*

LH : Người mua ít, người bán nhiều, ế là phải. Nguyên một chuyện độc giả không biết chọn cuốn nào đáng mua đáng đọc đủ phiền rồi. Không mua cuốn nào hết cho khoẻ! Sách nhiều quá, thượng vàng hạ cám, chủ nhân tiệm sách có khi không rành tiếng Việt nữa, không biết phân loại không biết chưng bày...cám heo để bên cạnh cháo trân châu... khách văn chương hoảng quá lùi vội ra, thôi thì nhớ Việt Nam quá, chẳng đọc thì ăn, ních no bụng hủ tiếu, bún bò, phở tái, phở gà lòng, rồi vỗ bụng tự hào về tình tự văn hoá dân tộc. Đúng rồi lòng ruột bao tử vẫn Việt Nam với đầy đủ dưa hành mắm muối. Nhưng còn cái đầu thì sao? Đặc, sền sệt hay lõng bõng vài băng nhạc lai căng vớ vẩn, óc não chập chùng run lên quá tải vì những chồng phim tập Tàu Việt lơ lớ?

Có người bi quan nghĩ rằng, không khéo nhà văn sẽ trở thành họa sĩ, hay tệ hơn nhà điêu khắc, mỗi sáng tác khôn hồn chỉ nên in một bản, mời bạn bè đến trịnh trọng để tập thơ hay cuốn tiểu thuyết mới in còn nguyên mùi giấy và hơi thở nóng hổi của tác giả lên bàn thờ, mặc áo thụng xì xụp vái nhau chán, khóc rống lên khen chê nhặng xị ...ồn ào... Văn chương Việt Nam năm 2100 đó! Cúi đầu xuống lạy đi chứ, không thì mất gốc bỏ bố, bỏ xừ...nghe con...

PVC: *LH nghĩ sao về những bài điểm sách hoặc phê bình? Có quan tâm đến những gì người ta viết về mình không? Ngoài này sinh hoạt phê bình vẫn còn thiếu vắng qua, nhất là về thơ...*

LH: ... Hiện tượng thơ bây giờ đang mấp mé bờ vực tận diệt rồi đấy. Mửa máu làm thơ, gồng mình in vài chục cuốn tặng bạn bè... rồi khệ nệ đem tặng các 'đại gia' phê bình, nín thở chờ các ông bà phê bình phán cho vài câu khen chê nhạt như nước ốc. Mô Phật! Ước gì kiếp sau tôi hú một cái, trưng đủ thứ bằng toàn tiến sĩ nhảy phóc lên hàng phê bình gia, cứ thế rung đùi chờ người ta gửi sách tới biếu rồi phán chơi chơi cho nhà văn nhà thơ chết đứng hết. Xin các anh chị nhà văn nhà thơ đừng lì đừng ngu như tôi. Kỳ trước tôi in hai cuốn 'Nghề Làm Vua' và 'Sa Tăng Dịu Dàng' phần vì trót vướng bệnh lì, phần vì ở nhờ không có xe, không có phương tiện nên

có muốn khúm núm tặng biếu cho các ông bà phê bình cũng chịu chết thôi. Thế là..Ố là là...bệnh ngu tai hại thế nào qúi vị biết rồi. Tôi nghĩ trách nhiệm của những nhà phê bình rất quan trọng với sinh mệnh sống còn của văn chương Việt Nam. Tuy nhiên tôi nghĩ những khó khăn đó vẫn chưa phải là cùng đường tuyệt vọng. Những tác phẩm có giá trị, kh ông nhất thiết là những tác phẩm thời thượng nổi lên làm mưa làm gió nhờ những cơn gió chướng nào đó của chính trị này chính em kia thổi bùng lên, chúng sẽ ngủm rất nhanh. Những tác phẩm có giá trị vẫn có chỗ đứng riêng. Kẻ có trách nhiệm về chuyện hệ trọng này không phải là nhà văn. Trách nhiệm đó của các nhà phê bình chân chính, của các tờ báo văn học đúng nghĩa như Hợp Lưu, Văn Học, Văn...

PVC : *Xin trở lại với mấy cuốn sách mới của chị. Trong một cuộc phỏng vấn trước đây, Lệ Hằng bảo truyện dài tâm đắc nhất của chị là cuốn 'Nghề Làm Vua' so sánh với Nghề Làm Vua, Bên Kia Là Núi khác chỗ nào?*

LH : Hoàn toàn khác. Khác về thời gian, không gian, cốt truyện và ý nghĩ hàm chứa trong truyện. Nghề Làm Vua là cách quay về quá khứ vàng son của dân tộc để rút tỉa ra một bài học về quyền lực chính trị. Thứ quyền lực này thường được nhân thế xem như là cứu cánh. Không phải. Quyền lực chính trị chẳng là gì cả nếu không có một nhãn quan về cuộc đời, nếu không có tính người, không có lòng nhân ái và trí huệ... Và cụ thể thiết thực hơn, không có tình yêu. Kẻ đã thị hiện tình yêu đó một cách vẹn toàn, bi thương là những nhân vật nữ trong Nghề Làm Vua. Họ là những viên ngọc đã chiếu sáng hào quang của một thời hào hùng bi tráng nhất trong lịch sử dân tộc. Cũng bởi những ý nghĩ này, bản dịch tiếng Anh của Nghề Làm Vua tôi đề tựa là Stainless Silk- Gấm Lụa Trinh Nguyên. Nếu Nghề Làm Vua là một cách đứng từ hiện tại để nhìn về quá khứ, Bên Kia Là Núi là một cách đứng từ hiện tại để phóng vào tương lai. Tương lai của dân tộc và tương lai của riêng những người lưu vong lạc loài. Hiện tại đó th ế nào? Tương lai đó ra sao? xin..hạ hồi phân giải.

PVC: *Còn truyện ngắn. Lệ Hằng nghĩ sao về truyện ngắn?*

LH : Tôi khởi nghiệp nghề văn bằng truyện ngắn 'Người Thầy Lặng Lẽ' Cảm hứng từ nhân vật ông thầy thực ngoài đời, thầy Vũ Khắc Khoan cách đây hơn ba mươi năm, xin ai đọc Tuổi Hoa và không lâm nạn tịch thu vượt biên tù đầy như người viết còn giữ được truyện ngắn đó, vui lòng cho tôi chuộc lại! Nhưng rồi tôi nổi tiếng bằng một loạt truyện dài. Lạ thế? Tôi vẫn không thể quên được người tình đầu.Tôi đã hân hoan trở lại với 'anh chàng' truyện ngắn này mấy năm trước qua cuốn 'Sa Tăng dịu Dàng' in

năm 1992. Cuốn này cũng được công ty Louis Braille Books ở Úc thu vào 5 băng cassettes, họ in ấn thu thanh rất cẩn trọng. Lần này tôi tự xuất bản tập truyện ngắn tôi rất yêu 'Nói Thầm Với Đá'.

Theo một nghĩa nào đó, truyện ngắn khó viết hơn truyện dài. Thành công của Hai Buổi Chiều Vàng, Hoa Vông Vang, U Hoài, Đêm Giã Từ Hà Nội là những thành công rất xứng đáng. Truyện ngắn đòi hỏi người viết phải nhiều bản lãnh hơn truyện dài. Muốn thành công ngòi bút của nhà văn phải vô cùng tinh tế, chính xác, chừng mực và gọn như nhát kiếm của Hiệp Sĩ Mù. Tôi đang cố luyện và thành cộng đến mức nào còn tùy độc giả lượng xét.

PVC : *Và tác phẩm thứ ba?*

LH: Đây là một tập ký, như tôi đã nói ở trên, tương tự những cột phim trên các báo ngày, báo tuần, mang tên Năm 2100. Năm 2100 ghi lại những cảm nghĩ của tôi về những vấn đề còn nóng bỏng đâu đó quanh đây. Chúng có thể làm thiên hạ nhảy nhổm lên, chúng có thể làm thiên hạ cúi gằm đầu xuống đất. Những chuyện thực và những chuyển cảnh hấp dẫn khi buộc phải viết về những đề tài tính dục. Xin qB vị đừng lo tôi viết văn khiêu dâm, không mặn mòi lắm đâu, đừng sợ, cứ đọc đi rồi biết. Đừng nhút nhát quá, con cháu nó cười cho. So với Linda mặt ngang tôi chỉ là thứ ứng viên hạng bét. Có thể nói, Năm 2100 là một thí nghiệm phiêu lưu của tôi.

PVC : *Tại sao lại thí nghiệm phiêu lưu?*

LH : (*Cười xòa*)... Có gì lạ đâu, thiên hạ thường nghĩ đây là lãnh vực của những người...đứng tè. Khó khăn đầu tiên tôi gặp phải là từ Hoàng (tức ông Lệ Hằng) Ở bên Úc cuối tuần chúng tôi chỉ có hai đứa nên không chịu đi đâu một mình ên, họ chọc nhà tôi là 'Ông Lệ Hằng' Hoàng khoái quá nhận luôn, có chết thằng Tây nào đâu, Hoàng đạo Phật, ngộ lắm rồi, tỉnh khô. Hoàng bảo tôi không nên léng phéng xâm lăng vào lãnh vực thời sự nóng bỏng đó, coi chừng phỏng tay. Hoàng bảo chuyện thời sự nên để cho những người giỏi chính trị họ làm. Tôi cãi lại nhìn chuyện thời sự bằng nhãn quan chính trị mà thôi là một cách nhìn rất phiến diện. Cuộc đời này đâu phải chỉ có chính trị, nhất là thứ chính trị dấm dớ hội tề của các ông đứng tè. Tôi quyết nhìn thời sự theo cảm hứng của tôi bất kể chính trị hay phi chính trị. Thú thật tôi không có chủ ý cạnh tranh với ai nhưng chắc thế nào Năm 2100 cũng làm cho một số chuyên viên thời sự khó chịu. Khó chịu hay không là quyền của họ, và họ ráng chịu. Người đọc t hích là được rồi. Về phía độc giả tôi rất được khích lệ. Thật ra lúc đầu tôi cũng hy vọng được hổ trợ chút gì đó từ Hoàng, chính trị là nghề của chàng. Tôi lầm. Ông

xã tôi có quan niệm tự do gần như bất trị. Hoàng nhất định không chịu sờ rớ vào chuyện viết lách của tôi, hừ, chắc ông ấy sợ tôi chĩa mũi vào những bài viết của ông ấy.Viết hay dở trúng trật tôi ráng chịu. Hỏi ý kiến chuyện gì ông chỉ sách cho kiếm, tủ sách của Hoàng là một thư viện đáng nể, không thiếu một món gì. Hoàng nói làm chồng nhà văn mệt bở hơi tai rồi, không chịu kiêm thêm chức cố vấn nào nữa dù một lời bàn Mao Tôn Cương cũng không luôn. Hoàng bảo phải bơi đi, đừng sợ uống nước, cũng đừng sợ chìm.

PVC : *Một câu hỏi chót là LH có dự tính nào khác, hoặc một phiêu lưu thú vị nào nữa trong lãnh vực sáng tác không?*

LH : Không có cánh mà vẫn thèm bay bổng, Xuân Diệu kêu lên như vậy, tôi đâu có chịu thua Xuân Diệu! Dự định thì nhiều lắm, nói đến mai cũng không hết được. Tôi chỉ có một băn khoăn cứ bị nó đeo theo ray rứt mấy năm nay. Thế nào là một tác phẩm lớn? Và làm thế nào để thực hiện một tác phẩm có tầm vóc dân tộc và nhân loại? HL có cao kiến gì chỉ bảo không? Xin mách nước cho tôi với. Chấm dứt ở đây được chưa ông phỏng vấn phỏng viết. Chuyện Nhà văn, tác phẩm..lớn, tác phẩm nhỏ...phải mời các vị đứng tè tham dự cho vui chứ!

PHẠM VIỆT CƯỜNG *thực hiện*
San Jose, 14-05-98

HOÀNG PHỦ CƯƠNG

vào khuya

bữa tiệc da căng mặt trống
bùng đêm lửa cháy ngươi mòn
khua chung ngàn chập choạng
lời yên trao nghỉ

đường lên kia dõi giấc xa
mượng tượng tựa phong linh mong đọng
lạc, ươm cây vừa quên niềm đất

hơi mây còn khép
nép vào hâm hấp chín thôi thèm
cắn vào răng đầu lưỡi buốt
mai kia ai hỏi gió thay mùa?

màng xuân nhựa chảy
tràn lưng nước vỗ
lung linh vòm ánh mun nào
khua mùa Ban-Mê sử đại

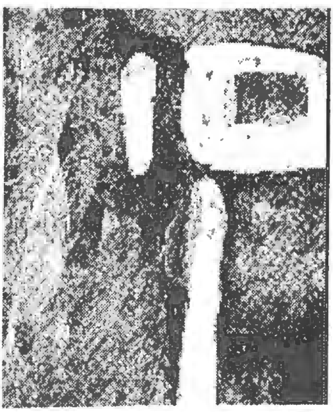
từ ly biệt thoáng màu trăng
chảy vãi vung gom lại làm tin góp
thật sao tay hứng mưa đồng
lạnh đò không chờ buổi quá giang

ai gọi giữa đêm vừa tỉnh   dậy
tiếng tù và
động giấc cầm canh lòng trống.

HOÀNG PHỦ CƯƠNG

THỤY KHUÊ

TRIỂN LÃM HỘI HỌA PARIS - HÀ NỘI - SÀIGÒN



Đối với những người ưa chuộng hội họa thì triển lãm "Paris - Hà Nội - Sàigòn, cuộc phiêu lưu của hội họa hiện đại Việt Nam" (1) là cuộc triển lãm sẽ ghi dấu ấn sâu đậm trong sinh hoạt văn nghệ Pháp Việt những năm gần đây.

Thật vậy, đây là lần đầu tiên, Paris giới thiệu hội họa Việt Nam dưới một bối cảnh khá quy mô về phẩm cũng như về lượng để tổng kết hành trình 70 năm hội họa của một nước còn non trẻ, chỉ thật sự bước vào nghệ thuật tạo hình trong thế kỷ này và đã dùng tính chất giao lưu văn hóa Đông Tây như một điểm tựa sáng tạo.

Nếu trước đây, hình thức giao lưu trong hội họa này đã có thời kỳ bị đặt câu hỏi như một hỗn hợp lai căng, nhai lại hội họa Pháp thoái trào, thì ngày nay, gạt bỏ mọi thành kiến, thành quả của sự giao lưu là những đứa con lai, đã trở thành những tác phẩm có chỗ đứng vững vàng. Trụ được. Có thể nói hành trình giao lưu nghệ thuật Đông Tây này, không chỉ bắt nguồn từ năm 1925, khi Victor Tardieu đặt chân đến Hà Nội và vận động mở trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương, mà đã xẩy ra từ trước, từ nhiều năm trước, từ thế kỷ trước.

Năm 1872, khi Claude Monet sáng tác bức *Cảm Giác Rạng Đông* (Impression soleil levant) vẽ một bối cảnh huyền ảo trong sương mơ, không phân biệt ranh giới, bến bờ, mây nước, thì Ấn Tượng đã khai quang một

chân trời mới: *Chân trời phiếm định trong hội họa.*

Ấn Tượng, ngay từ dạo ấy đã khai triển sợi dây vô hình liên lạc hai vũ trụ quan hoàn toàn khác nhau giữa Đông và Tây: Degas, cuối thế kỷ XIX, khám phá cấu trúc nghệ thuật estampe in trên bản khắc của Nhật Bản và áp dụng cách sắp đặt những chuyển động liên tục và bố cục không cân xứng trong tranh Outamaro, Hokusai, Hiroshigé... vào những chuyển động vũ nữ trong tranh mình.

Cũng thời đó, Van Gogh cho rằng: "Nghệ thuật Nhật Bản nguyên thủy như Hy Lạp, như Hòa Lan xưa, là nguồn khai thác bất tận. Van Gogh đã mô phỏng *Đào Nương* của Keisai và những bức *Hoa Đào, Mưa Trên Cầu* của Hiroshigé. Không khí mờ ảo trong những tuyệt tác *Đầm Sen* (Nymphéas) của Monet cũng chịu ảnh hưởng thi ca và nghệ thuật tạo hình Trung Quốc.

Hồ Xuân Trên Cầu Vồng Hoa trong vườn Giverny của Monet hoàn toàn không phân lằm mức, không có khoảng cách, không còn chân trời, không cả bối cảnh, không có chủ đề mà chỉ có cảm đề. Ấn Tượng ở đây biểu dương nước-mây, cây-cỏ, trời-đất tan loãng trong nhau, trong một vũ trụ mà triết lý Đông phương giao hòa mầu sắc Tây phương. Hội họa Ấn Tượng, cuối thế kỷ XIX, đã mở đầu cho sự trao đổi giữa hai thế giới, hai nội tại, hai tâm tưởng, và hai bán cầu (2).

Tác phẩm của các họa sĩ Việt Nam xuất thân từ trường Cao Đẳng Đông Dương như Nguyễn Phan Chánh, Vũ Cao Đàm, Lê Phổ, Mai Thứ, Lê Văn Đệ, Lê Thị Lựu, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Gia Trí, v.v... thoát thai và nối tiếp truyền thống giao lưu nghệ thuật Đông Tây ấy và mở ra một khung trời mới: Khung trời hội họa Việt Nam hiện đại.

Và triển lãm "Paris - Hà Nội - Sàigòn" hôm nay giới thiệu cho người yêu hội họa, một vùng ngỏ cửa của khung trời này.

Đặt dưới bối cảnh trình bày hành trình lịch sử hội họa hiện đại Việt Nam, triển lãm khởi điểm từ khi thành lập Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương (1925) cho đến ngày nay. Hành trình này được chia làm ba thời kỳ: - Thời kỳ Đông Dương, 1925-1945 với tác phẩm của những bậc thầy như Victor Tardieu, (Giám Đốc sáng lập từ 1925 đến 1937), Evariste Jonchère (Giám Đốc kế tiếp từ 1938 đến 1944) và các giáo sư như Joseph Imguimberty, Nam Sơn, Alix Aymé, v.v... và thế hệ họa sĩ đầu tiên của Việt Nam như Nguyễn Phan Chánh, Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Mai Thứ, Trần Văn Cẩn, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Gia Trí, Tạ Ty, Hoàng Tích Chù... - Thời kỳ

(1) Tại Pavillon des Arts, Paris từ 20/3 đến 17/5 1998

(2) Lê Phổ, *Ấn Tượng Hoáng Hôn*, Thụy Khuê, Hợp Lưu số 1o tháng 4&5/1993

chiến tranh từ 1946 đến 1975 với Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên, Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm, Trần Trung Tín, v.v... - Thời kỳ đổi mới từ 1988 đến 1998 với Trần Lương, Trương Tân, Đinh Ý Nhi, thuộc thế hệ trẻ và một vài họa sĩ trung niên như Nguyễn Trung, Đỗ Quang Em.

*

Bước vào, người xem bắt gặp tác phẩm của các bậc thầy như Victor Tardieu, Evariste Jonchère, Joseph Inguimberty, Nam Sơn, Alix Aymé... cùng những bạn Pháp đồng thời với họ.

Nếu tác phẩm của các thầy còn giữ tính cách thuần nhất trường ốc và ước lệ của Ấn Tượng về chiều, thì đến thế hệ học trò, xuất hiện không khí giao lưu và sáng tạo, một luồng sinh khí mới.

Một Nguyễn Phan Chánh (1932) rất ông đồ, trên lụa, với những mảng đồng mầu, đồng sắc, aplat, theo kỹ thuật Trung Quốc, nhưng có đường viền, tạo không khí Việt Nam, trong không gian hai chiều, cổ điển, nỗi nhớ nhung quá khứ. Một Nguyễn Phan Chánh rất Vũ Đình Liên trong nâu sồng, trong thổ hoàng, trong đen đạm, mầu của đất, mầu của bùn, mầu của đồng ruộng, mầu của cũ, mầu của xưa, mầu của *những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ.* Nguyễn Phan Chánh gánh cả một dĩ vãng quê trong lòng lụa.

Đối diện và xê xế với Nguyễn Phan Chánh là Lê Phổ 1931. Đây là thời kỳ đầu của Lê Phổ, chưa chịu ảnh hưởng của trường phái Paris (1932), chưa tiếp xúc với những bậc thầy nguyên thủy của hội họa Phục Hưng Ý (1933), chưa gặp gỡ hội họa Tống Minh (1934), và cũng chưa hòa mình với Bonnard, Linh Cảm (Nabis) như sau này. Lê Phổ "nguyên chất" 1931 là một hội họa đài các, không gian quan lại, cao sang quyền quý trong mầu lì aplat. Nét bút tinh vi, tế nhị, lạnh lùng, vì dùng độc sắc (camaieu) tạo không khí chay tịnh, ơ hờ. Người phụ nữ của Lê Phổ dung sắc nghiêm phong, tỏa nỗi buồn thiên thu bất tận. Ánh sáng ngà rọi soi cả một vùng hào quang quá khứ đang trôi đi, và người mệnh phụ, ngồi đó, dõi theo những mất mát của chính mình, của đời mình, của nhân thế, ra đi không trở lại.

Người xem dừng lại ở Mai Thứ 1936. Nhan sắc Thần Kinh. Đây là một trong những bức Mai Thứ sáng tác trước khi đi Pháp năm 1937. Họa sĩ chưa chuyển hướng sang Naif, cũng chưa đem ảnh hưởng Ấn Độ, Ba Tư vào tranh. Nét Huế, mầu Huế, chủ động, quyến rũ người xem như thể quanh quẩn bên giai nhân phảng phất tiếng hò mái nhì, mái đẩy.

Nghệ thuật Mai Thứ tơ tóc, họa sĩ mài chuốt góc cạnh nét bút trên

lụa bằng móng tay để tạo chiều sâu cho ảnh. Mỗi chi tiết trong tranh là một sợi tơ nội cảm. Và tất cả tấu lên những rung động hài hòa giữa nội tâm và ngoại giới, của một thời vàng son, thời Huế hoàng cung, Huế công tằng tôn nữ...

Người xem tạm biệt thời Đông Dương để bước sang thời chiến tranh 1945-1975.

Có thể nói trong tứ trụ Bùi Xuân Phái - Dương Bích Liên - Nguyễn Sáng - Nguyễn Tư Nghiêm, của thời chiến tranh, thì Nguyễn Tư Nghiêm Việt Nam nhất, truyền thống nhất và tinh quái nhất. Ở đây, không khí hội hè, đình đám, không khí dân tộc toát ra trong những nét mỏng, rất hiện đại, rất Paul Klee. Tranh Nguyễn Tư Nghiêm nổ tiếng pháo giao thừa, cất lên tiếng ca dao, tiếng quan họ. Tranh Nguyễn Tư Nghiêm là hồn Bắc Ninh, là váy Đình Bảng. Nguyễn Tư Nghiêm có gì gần gũi với Hoàng Cầm trong tinh thần dân tộc sâu xa và đằm thắm nhất.

Người xem tranh ngạc nhiên bắt gặp Văn Cao trong một bối cảnh không ngờ: Mầu chàm rừng núi. Nét đậm. Mầu dầy. Đơn giản và tròn trịa. Gợi lại Bắc Sơn năm xưa:

Ôi! Còn đâu đây sắc chàm pha màu gió
Ai về châu xưa nhớ hồi máu thắm cây rừng

Bên cạnh Văn Cao, là hai bức lập thể phụ nữ của Tạ Ty. Một sơn mài rất "tiên nâu" cung oán, không gian gụ 1946. Và một Danuble xanh Chopin 1953. Lãng mạn Picasso, Tạ Ty mở ra một lập thể mơ màng, dọc tẩu. Tạ Ty bảo ông gần Braque hơn Picasso. Dù Braque hay Picasso, lập thể Đông Phương của Tạ Ty tìm đến chiều thứ tư

của hội họa, bằng con đường phù dung, thơ mộng và huyền hoặc.

Ở những họa sĩ trung niên, người xem chú ý đến Đỗ Quang Em trong một không gian *Cực Thực* Hyperréalisme Jasper John- chiếu ánh sáng nội tâm vào thân thể con người. Đỗ Quang Em soi được niềm đau của cơ thể, của sinh vật và tĩnh vật bằng ánh sáng từ trong, ngược lại với quy ước chiếu ánh sáng từ ngoài ở hội họa muôn thuở.

Người xem dừng lại, sững sờ và kinh ngạc trước chiều kích hội họa Nguyễn Gia Trí, bức sơn mài "Những Cô Tiên" thực hiện năm 36-37. Vừa đúng 60 năm. Một tác phẩm ngoại hạng, nếu không muốn nói đến hai chữ kiệt tác, trong nhiều khía cạnh: Ở đây hồn Việt Nam bay bổng trên thượng từng nghệ thuật. Mầu sắc, đường nét, tạo những giấc mơ hoành tráng của con người. Những đường cong kỳ dị, dáng dấp tiên nga, trần thế, úp mở trong điệu múa nghê thường mà lại vô cùng trần tục, một vũ trụ mơ và thực giao thoa, trong không gian vàng diệp, vừa rực rỡ, vừa u buồn, như quá khứ đang hồi sinh trong hiện tại và mời gọi tương lai. Có nỗi ám ảnh của các thể nữ thiên thần Botticelli trong hồn Giáng Kiều. Một hừng sáng giấc mơ Chagall gọi về cõi thiền xa xăm trong khóm trúc. Nguyễn Gia Trí làm sống lại trong sơn mài những chất, những mầu không còn tại thế: một màu sồng cửa Phật, một chút sơn son thiếp vàng nơi Bích Động Hoa Lư, một thời lãng mạn của Loan-Nhung đoạn tuyệt lạnh lùng, một dáng áo Le mur ường thoảng trong gió chiều Thê Húc.

Nguyễn Gia Trí cấu tạo một không gian lịch sử và văn hóa Việt phi thời gian, trên những lá vàng, vỏ trứng, chất gỗ, sơn mài, đường nét: tất cả tung bay trong không gian hội họa huyền bí, viễn mơ, của hôm nay mà có cả xưa, sau.

*

Nếu người thưởng ngoạn vô cùng mãn nguyện với những họa phẩm và điêu khắc của thế hệ họa sĩ đầu tiên, thời kỳ Đông Dương 1925 đến 45, thì giai đoạn thứ nhì và thứ ba, không thật sự tiêu biểu. Nhất là giai đoạn thứ nhì, thời kỳ chiến tranh, từ 46 đến 75, thiếu vắng rõ rệt. Ngoài những tên tuổi nổi danh của trường phái Hà Nội, ban tổ chức hầu như đã bỏ qua nghệ thuật tạo hình miền Nam trong thời kỳ chia đôi đất nước, mà trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định được thành lập ngày 31/12/1954, dưới sự điều khiển của họa sĩ Lê Văn Đệ, cùng lớp với Nguyễn Phan Chánh, Mai Thứ, Lê Phổ. Lê Văn Đệ dã dẫn dắt và đào tạo ra thế hệ họa sĩ miền Nam. Không kể trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế, thành lập vài năm sau trường Gia Định.

Cùng thời điểm chiến tranh 54-75, hội họa miền Nam cũng có những tên tuổi cột trụ, xuất thân từ trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội, và họ đã di cư vào Nam. Mỗi người đều tạo một thế giới hội họa riêng tư của mình. Như Phạm Tăng, từ 54 đến 60. Sau đó Phạm Tăng xuất dương sang Ý và tiếp tục con đường hội họa trên đất Ý. Ở miền Nam, ngoài Tạ Tỵ còn có Thái Tuấn, Duy Thanh, Ngọc Dũng, Văn Đen v.v... Những họa sĩ đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng nền hội họa hiện đại và mở đường cho thế hệ họa sĩ thứ nhì xuất thân từ hai trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định và Huế: những tên tuổi như Trịnh Cung, Đinh Cường, Nguyễn Trung, Nguyên Khai, Bửu Chỉ, Hồ Hữu Thủ, Nghiêu Đề, Lê Tài Điển, Nguyễn Lâm, Nguyễn Phước, Nguyễn Đồng, Đỗ Quang Em v.v...

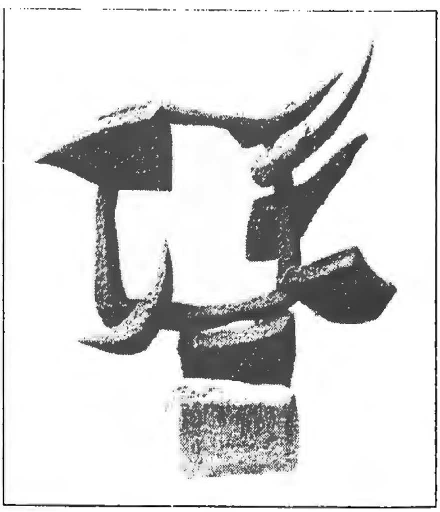
Trong thời điểm 20 năm chiến tranh, chính hai trường Mỹ Thuật Gia Định và Huế đã nối tiếp truyền thống của trường Mỹ Thuật Đông Dương để phát triển hội hoạ hiện đại Việt Nam. Tiếc rằng không giống như tiêu đề "Paris - Hà Nội - Sàigòn", hội họa miền Nam, hội họa Sàigòn, đã không có chỗ đứng xứng đáng trong triển lãm Paris 98.

THỤY KHUÊ

Paris, tháng 4/1998

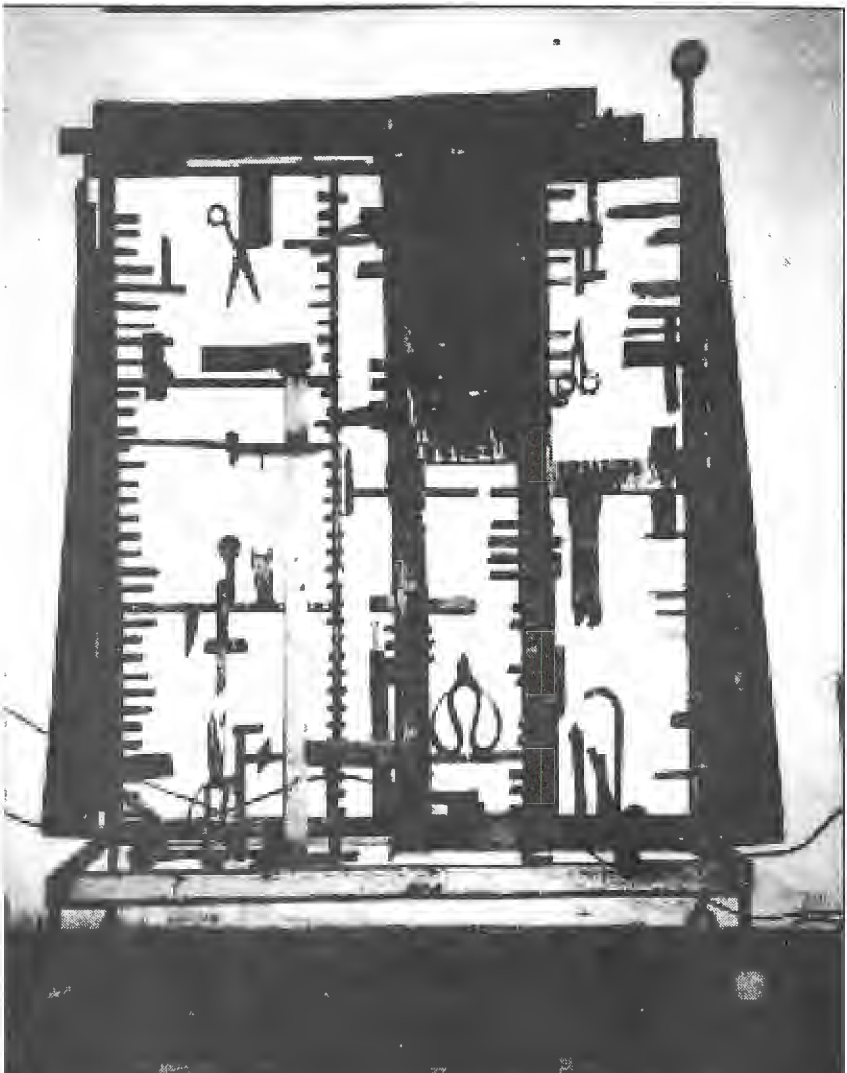
HUỲNH HỮU ỦY

ĐIÊU KHẮC TRƯƠNG ĐÌNH QUẾ: MỘT THẾ GIỚI HOANG DẠI VÀ THƠ MỘNG



Trước năm 1975, ba nhà điêu khắc trẻ Mai Chửng, Trương Đình Quế và Lê Thành Nhơn, mỗi người một phong cách riêng, đã góp phần tạo nên một vẻ mặt sinh động cho nền điêu khắc trẻ trung của miền Nam. Rồi thời thế biển dâu, Mai Chửng lưu lạc ở Mỹ, phần nào đứt gánh với cuộc đời sáng tạo, Lê Thành Nhơn tiếp tục làm được một số công trình ở Melbourne được xem là đáng kể, Trương Đình Quế còn lại ở trong nước, giữa bao nhiêu khó khăn vẫn bươn chải với nghề, nghiệp, và ý thức sáng tác.

Trương Đình Quế tốt nghiệp Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định năm 1961, trước đó đã trải qua hai năm rèn luyện ở ban điêu khắc Trường Mỹ Thuật Huế, chuyên về điêu khắc nhưng cũng luôn trau dồi về thuốc nước, vẽ than, sơn dầu và tranh lụa. Tính đến năm 1975, anh đã đạt được nhiều thành tựu đa diện, nhưng đặc biệt nhất vẫn là điêu khắc. Anh gắn bó, thân thiết, đam mê đến gần như hiến mình cho thế giới của những



Bố cục với những chiếc kéo
(Sách đời) 1.20 X 1.40, sắt hàn

chất liệu đất, đá, thạch cao, đồng, sắt và nhiều thứ kim loại khác. Nghệ thuật điêu khắc của anh, lạ lùng thay, lại bắt nguồn từ lò rèn, xưởng nguội, giữa không khí lao động gân guốc của những thanh sắt cháy đỏ, nóng rực được rèn đập dưới chiếc búa lớn đang quai lên, của lò than rực hồng và những mỏ hàn xì. Anh sinh trưởng trong một gia đình thợ rèn, con đẻ của

làng rèn Hiền Lương, một làng rèn và cơ khí truyền thống tiếng tăm của Huế. Nghệ thuật tạo hình của anh đã hình thành và phát triển rất chặt chẽ giữa không khí hiện thực sống động ấy. Khi quan sát những chiếc cuốc chim đang dần dà được rèn đập, hay đập chiếc búa nặng lên bộ khung xe hơi mà tự nó đã chứa đựng nhiều tính sáng tạo về hình thể, những suy nghĩ về thế giới nghệ thuật của anh đã bừng dậy mãnh liệt và vững vàng biết bao. Ở đây chúng ta thấy phần nào công việc và cảm hứng của anh khá gần gũi với nhà điêu khắc kiệt xuất hiện đại Calder.

Hãy lắng nghe đôi chút ý kiến của anh về thế giới điêu khắc kim loại ấy: "Nghệ thuật điêu khắc sắt thép đã xử dụng một phương tiện kỹ thuật mới, không giống với phương tiện kỹ thuật cổ điển trên thạch cao, gỗ, đá... Tại xưởng tượng điêu khắc sắt thép, ta sẽ ngạc nhiên khi thấy điêu khắc gia phải sử dụng máy khoan, máy mài, máy hàn hơi, hàn điện. Xưởng hoạt động như xưởng thợ sắt, âm thanh chát chúa của búa gò, ánh sáng chớp lóe của máy hàn điện đưa ta vào một khung cảnh sống động, vô cùng kích thích nhãn quan. Phong cách mới này đã quyến rũ, đánh động cảm thức trong ta. Đứng trước một vựa sắt thép phế thải, ta bắt đầu quan sát hình dạng của những mẩu sắt thép kia, chúng có vẻ kỳ cục, sần sùi, ngộ nghĩnh, và một ít bí ẩn. Ta như thức tỉnh trước bản tính vật thể, ta như nhận biết mối tương quan giữa đam mê và ước mơ, giữa rung cảm và hy vọng. Ta tha hồ tuyển chọn và sưu tập từ các vựa phế liệu sắt thép của thời chiến, để rồi sẽ nắm bắt cho kỳ được tố chất nghệ thuật. Khi đó, sắt thép sẽ không còn là thứ phế liệu ù lì vô cảm, mà sắt thép cũng chuyển hóa thành thẩm mỹ với một khuôn mặt mới và một giá trị mới sung mãn". (*)

Khi anh đề nghị chúng ta săn tìm hình thể và chất liệu trên những hoang tàn sắt thép của phế liệu chiến tranh, điều này càng giúp chúng ta nhìn ra được rõ hơn về thế giới điêu khắc của anh: mạnh mẽ, hoang dại nhưng vô cùng thơ mộng. Thực sự ra, đấy chỉ là một cách nói, bởi vì nếu sắp đặt lại những mảnh sắt thép ấy thì cũng là đẹp nhưng mới chỉ là vận dụng những tình cờ do sắt, thép, lửa, sức ép, và sự bùng nổ từ cuộc chiến khốc liệt ngày nào còn để lại. Trương Đình Quế không phải chỉ là như vậy; anh cũng là một nhà tạo hình rất bài bản, rất hàn lâm, tuy nhiên anh đã tiến sâu hơn vào ngôn ngữ tạo hình hiện đại. Anh đã mất nhiều công phu nghiên cứu lề lối tạo hình cổ điển, từ điêu khắc Hy Lạp cổ đại đến Rodin, Michelangelo, và đặc biệt học tập những nhà tạo hình mới Gaston Lachaise, Henry Moore, Alexander Calder, Antoine Pevsner. Chúng ta cần nhớ là Trương Đình Quế làm tượng chân dung cổ điển rất đẹp, để từ đó mới nhận biết sức sống mãnh liệt của điêu khắc hiện đại Trương Đình Quế đã phát triển như thế nào.

Trước đây, trong nhiều dịp nói chuyện với tôi, Trương Đình Quế thường nhắc đến Julio Gonzalez với lòng hâm mộ đặc biệt. Gonzalez sinh trưởng ở Barcelona, học trường mỹ thuật ở quê nhà, rồi đến năm 24 tuổi (năm 1900) cùng gia đình định cư ở Paris. Ở trung tâm nghệ thuật lớn và quan trọng hàng đầu thế giới bấy giờ, ông gặp lại Picasso (mà ông đã quen biết khi còn ở Barcelona), kết thân với Manolo, Maurice Raynal, Max Jacob. Mới đầu, ông vẽ nhiều, làm việc lắm lúc trong cảnh cơ hàn và cô đơn, bày tranh ở phòng triển lãm Salon des Indépendants và Salon d'Automne. Về sau, ông tiến hẳn vào điêu khắc và đã tạo nên một thế giới với những hình thể do sắp thép gò hàn nối kết rất táo bạo, mãnh liệt và lạ lùng, mà cũng phải nói là vô cùng hài hòa, thanh nhã.

Đối với Trương Đình Quế, kinh nghiệm tạo hình và tác phẩm của Gonzalez đã mang lại cho anh nhiều cảm hứng, cũng như Brancusi, Gargallo và Despiau đã từng khuyến khích và gây nhiều hứng khởi cho Julio Gonzalez. Trương Đình Quế đã suy nghiệm nhiều trên những chiếc mặt nạ của Gonzalez, và trên những tác phẩm khác như tượng *Don Quichotte*, *Tình mẫu tử (Maternity*, 1933), *Người-đàn-ông-xương-rồng (Cactus-Man*, 1940), *Người đàn bà với chiếc kiếng soi (Woman with a mirror*, 1936).

Điêu khắc của Trương Đình Quế luôn luôn là những biểu lộ đầy khắc khoải, để xây dựng một trật tự đường nét và khối thể mới, một thế giới *Tân dã thú* (Néo-Fauviste) năng động, mạnh mẽ, hừng hực sức sống, đầy say đắm giữa những ám ảnh hoang sơ riêng biệt.

Những tác phẩm *Gió chiều, Bò rừng, Cá, Chồn và ... mây đêm* thực hiện trước 1975 đều có thể nói là những khía cạnh của cách phát biểu ấy, cô đọng thành khối thể chặt chẽ những mảng biểu ý mạnh mẽ, đầy ấn tượng thơ mộng hoang dã.

Có thể kể thêm các tác phẩm trong hai cuộc triển lãm ở Huế và Đà Nẵng năm 1965: *Người đàn bà ngồi bó gối* (tượng đồng đen), *Ngưỡng vọng* (tượng đúc bằng nhôm), *Cao vọng* (tượng đúc đồng dài 2,50m), *Thanh Bình* (tượng gỗ) và cả những bức tranh siêu thực và trừu tượng với màu sắc và đường nét cùng cực đơn giản, đạm bạc *Adam và Eve, Báo Động, Người mẹ tuổi trẻ, Kẻ xa lạ, Gặp gỡ, Cửa sổ và những vòng dây, Trăng, ao và núi, Tình huynh đệ, Mắt buồn của chúa KyTô, Cầu nguyện ban ngày*, những tác phẩm này cách đây gần 40 năm đã gây nên nhiều cảm xúc mới mẻ, hấp dẫn và từ ấy nghệ thuật của anh luôn luôn táo bạo, khắc khổ mà mơ mộng, tỉnh táo nhưng reo vang trong những khúc điệu riêng tư độc đáo ấy.

Sau năm 1975, thời thế đổi thay thực là dữ dội, ảnh hưởng vào từng ngóc ngách của đời sống, vào từng mỗi con người, vậy mà ở Trương Đình



(Dùng máy mài làm nổi sáng hạt đồng)
Trong sácg tác điêu khắc quốc tế tại Hà Nội lần I
tổ chức từ 1/9 đến 5/10 năm 1997

Quế, tôi thấy anh là một trường hợp rất lạ, dường như anh chẳng để ý gì đến cái khốc liệt, gay gắt của chung quanh. Anh có vẻ như bất chấp những sự biến, vẫn sống bình thản hay cũng có thể nói là rất hồn nhiên. Tôi đã từng chứng kiến một vài lần trong các cuộc gặp gỡ với nhiều anh em trong Nam ngoài Bắc, anh đã tỉnh bơ đụng chạm, trêu chọc các tượng thần của thời đại. Tôi vẫn không hiểu nổi những chuyện như vậy là do thái độ phớt tỉnh thẳng thắn hay là do bản tính ngây thơ trong sáng ở nơi anh. Nhưng cũng may là mọi điều nguy hiểm đã trôi qua. Căn nhà anh ở, cũng là xưởng tượng và họa thất của anh giữa làng báo chí Thủ Đức, thường xuyên là nơi tụ tập bạn bè chơi đùa chè chén. Với chính thái độ và cách sống đó, anh đã tiếp tục phát triển thế giới nghệ thuật của mình, bất chấp mọi yêu cầu thời sự và chính trị đang được đặt ra rất gay gắt chung quanh. Và cũng là may mắn lạ lùng, nghệ thuật của anh vẫn tồn tại với nhiều thắng thế. Mấy tác phẩm anh thực hiện gần đây như *Bố cục với những chiếc kéo, Gà, Khách lữ hành*, vẫn trong chiều hướng sáng tác từ nhiều năm trước nhưng cô đọng hơn với những hình tượng chắc nịch, mạnh mẽ, biểu lộ nhiều chiều sâu tư tưởng chín chắn.

Cả ba tác phẩm *Gà, Bố cục với những chiếc kéo, Khách lữ hành* đều

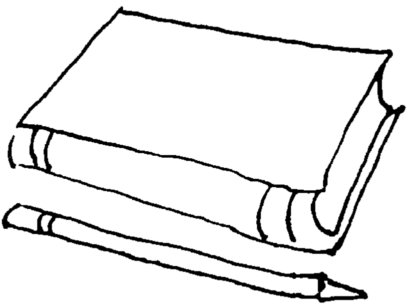
được thực hiện bằng cách rèn, gò và hàn sắt. Tượng *Khách lữ hành* thực hiện ở Trại Sáng tác Điêu khắc Quốc tế tại Hà Nội với sự tham dự của trại viên từ 12 quốc gia vào năm 1987, có thể xem là một thách thức về tạo hình cũng như kỹ thuật trong tình hình đất nước vừa mở cửa như hiện nay. Để gây thêm cái quyến rũ của chất liệu, anh đã hàn điện với que sắt nóng chảy để tạo nên những lấm chấm xù xì trên mặt tượng, anh cũng hàn hơi để chấm hột đồng rồi dùng máy mài để làm nổi sáng các hạt đồng. Tượng *Gà* là một bố cục cô đọng, bằng bút pháp bán trừu tượng, vừa biểu ý vừa tượng hình. *Bố cục với những chiếc kéo* cũng còn được tác giả gọi là *Trang sách đời* vì ngoài sự sắp xếp bố cục những cái kéo giữa khung sắt hàn ấy, tác phẩm cũng gợi lên hình ảnh những trang sách với những đường vạch ngang như các giòng chữ trên trang sách in. *Bố cục với những chiếc kéo* rất đẹp nhờ ở cách bố cục đơn giản nhưng chặt chẽ, rất mạnh và hiển nhiên là đã mang lại cho người thưởng ngoạn một ấn tượng thơ mộng hoang dại. Rung cảm thị giác đập mạnh vào chúng ta để rồi sẽ dẫn đến thế giới chiều sâu của tâm tưởng, cảm thức và trí tuệ: tác phẩm của Trương Đình Quế đã làm được điều đó một cách rất táo bạo và đầy tính sáng tạo, mang lại cho chúng ta nhiều giây phút lý thú khi đứng trước các tác phẩm hừng hực sức sống của anh.

HUỲNH HỮU ỦY

(*) Trích ghi chép riêng của điêu khắc gia Trương Đình Quế, bản thảo.

NGHI LÂM

NGÀY... THÁNG....



Hai bài luận lớp tám

Hồi đầu tháng năm, một học sinh lớp tám, 14 tuổi, thuộc một trường học ở Half Moon Bay đã bị đuổi học năm ngày vì nội dung hai bài luận em đã nộp trong lớp.

Trong hai bài luận có tựa là "Goin' Postal" và "The Riot" được viết cho lớp English, em này hư cấu chuyện bắn chết ông hiệu trưởng và đốt trường học. Các giới chức giáo dục xem đó là "những đe dọa khủng bố" theo một luật mới của tiểu bang có hiệu lực từ ngày 01-01.

Luật mới này cho phép tạm đuổi hoặc tống xuất các học sinh dùng lời nói hoặc chữ viết đưa ra những đe dọa có thể gây ra chết chóc hoặc bị thương cho dù các học sinh đó không dự tính thực hiện sự đe dọa.

Tuy nhiên cha mẹ cậu học sinh này đang nộp đơn kiện học khu để xóa việc đuổi học trong hồ sơ học tập.

Cậu học sinh thì cho rằng cậu chỉ viết bài để nộp trong lớp học chứ không nhằm đe dọa ai cả. Cậu nói rõ là cậu chỉ muốn được điểm "A" mà thôi.

Cuộc tranh cãi hiện nay có vẻ chỉ xoay quanh vấn đề là cố tìm xem có hay không có "sự đe dọa có tính chất khủng bố" (terroristic threats) trong hai bài luận chỉ dài vỏn vẹn hai trang ấy.

Luật sư của cậu cho rằng nhà trường đã phản ứng thái quá và kỳ hoặc đối với các bài luận. Phe học khu thấy rằng họ hành xử như thế là thích đáng.

Trong bài luận "Goin' Postal," gợi ý từ vụ bắn giết tại trường học ở Arkansas khiến năm người chết mới đây, cậu học sinh đã hư cấu ra một

học sinh tên Martin mang súng 9 mm vào trường. Sau khi bắn một cảnh sát, Martin nhắm vào văn phòng hiệu trưởng mà nổ súng. "Cậu bắn trúng viên hiệu trưởng bảy phát trước khi ông ngã ra chết." Khi Martin được dẫn về trạm cảnh sát, cậu cười sung sướng vì "sau cùng cậu cảm thấy thật bình thản."

Bài luận "The Riot" thì được gợi hứng từ phim "Natural Born Killers."- một cuốn phim mô tả một đôi nam nữ giết người một cách dửng dưng không vì lý do gì cả. Nhà văn nhỏ tuổi nói trên kể chuyện một học sinh nổi loạn, đốt sách vở và dùng gậy đánh đập hiệu trưởng. Cậu kết luận là nhân vật trong bài thù ghét trường học nên phải đối phó với chuyện ấy.

Chắc chắn là em hoc sinh này không được điểm "A" dù người viết có văn tài lỗi lạc và óc tưởng tượng phong phú đến đâu đi nữa. Chỉ mới 14 tuổi thôi và sống ở một vùng tương đối xa cách băng đảng nơi đô hội, thế mà bỗng dưng em viết ra được những điều như vậy. Những bài luận nộp cho thầy cô trong lớp, trong trường hợp này, đã trở thành bằng chứng tố cáo chính bản thân tác giả. Chưa xét đến những lỗi về văn phạm, từ ngữ, bố cục.. - những ý tưởng theo kiểu này có vẻ đã biến bài luận thành một thứ manifesto nổi loạn tuy non nớt nào đó.

Thầy cô đã phản ứng kinh hoàng như thế nào lúc đọc hai bài luận, rồi cảm thấy cần phải trình lên cho viên chức giáo dục nhà trường - giống như một hành động tố giác? Chính cái ý tưởng và đề tài của bài luận đã làm cho người lớn băn khoăn và sợ hãi. Nhưng ý tưởng và đề tài hung bạo này đã đến từ đâu? Với óc tưởng tượng không có biên giới, với sự tò mò ngây thơ nhất, các em đã tiếp nhận chúng như thế nào?

Nhìn ở một góc độ nào đó thì những bài luận này không chỉ là tang chứng để truy tìm một hung thủ tương lai, một mầm mống tội ác hay một bản năng sát nhân còn trong trứng nước. Chúng còn phản ảnh một khung cảnh xã hội và tình trạng giáo dục chung của xã hội. Chúng phản ảnh sự suy yếu của những giá trị gia đình và đạo đức cá nhân. Chính báo chí truyền hình phim ảnh đã ghi đậm những hình ảnh và ý tưởng ghê gớm đó vào trang giấy trắng tinh của trí óc các em. Nó có thể đậm nét đến nổi, nếu hành động quá trễ, sẽ khó lòng tìm ra những biện pháp hữu hiệu để ngăn ngừa.

Rút kinh nghiệm vụ thảm sát ở Arkansas, mới đây các viên chức giáo dục được khuyến cáo là hãy cẩn thận quan tâm hơn, không bỏ qua những lời hăm dọa vu vơ và những dấu hiệu nhỏ nhặt nhất trong tư tưởng sinh hoạt của các học sinh. Những bài luận cỡ này thì quả là...lạy ông tôi ở bụi này - những bằng chứng không nhỏ nhặt chút nào.

Dĩ nhiên em học sinh này đã theo dõi tin tức thời sự khá kỹ. Những gì

xảy ra chung quanh em, nhất là những tin tức liên hệ đến giới thiếu niên, nếu không cảnh báo chúng theo chiều hướng tích cực, có thể trở thành sự kích thích hoang tưởng đầy tai hại khác! Nhiều khi các em không phân biệt giữa hai điều xấu tốt mà chỉ thấy sự kích thích hào hứng qua hành động của mình. Và không cần biết đến hậu quả.

Em học sinh ở Half Moon Bay có thể sẽ được Tu chính thứ nhất của hiến pháp Hoa Kỳ bảo vệ. Biết đâu sau này chúng ta có thêm một Stephen King hoặc Dean Koons mới trong dòng văn học trinh thám kinh dị. Văn học có thể có thêm một "thiên tài" nhưng người ta không thể biết được bao giờ thì những điều hư cấu trên trang giấy sẽ biến thành một vụ giết người thật sự ở đâu đó - ngay downtown New York chẳng hạn. Dù có thể nhà văn tương lai này không nhúng tay vào máu mà chỉ là một độc giả nhiều óc tưởng tượng như chính em hiện giờ gây ra.

Ngăn chận trước khi những điều u ám bệnh hoạn trở thành ý tưởng vẫn là điều tốt hơn. Phân tích xem có tính chất khủng bố hay không khi những ý tưởng đó đã được tiêu hóa thành hai bài luận ngắn thì có lẽ cũng đã là khá trễ.

Bàn chuyện khỏa thân nơi kín đáo

Xuất hiện nơi công cộng mà không có mảnh vải nào trên người quả là một hành động không kín đáo chút nào! Dĩ nhiên nếu người ta khỏa thân trong phòng ngủ riêng của mình thì chẳng có gì đáng nói. Hoặc nếu các màn trình diễn tự nhiên đó được diễn ra ở những nơi thích hợp như bãi biển hoặc chỗ có quy định như khu vực sinh hoạt riêng của các nhóm khỏa thân thì cũng chẳng sao.

Gần đây người ta ít nghe thấy những vụ "truồng chạy" ngộ nghĩnh như trước kia nữa. Một phần vì báo chí bỏ qua không loan tin những sự việc chỉ có tính bốc đồng thoáng qua. Còn các trường hợp mà người trình diễn màn hấp dẫn đó có định ý hay lập trường hẳn hoi thì tương đối hiếm. Biến cố gần đây nhất và còn được nhớ tới thì cũng cách đây đã năm năm rồi. Đó là vụ một cậu sinh viên cương quyết đến trường đại học Berkerley với trang phục thiên nhiên. Sự kiên trì của anh ta có thể ngang bằng sự liều lĩnh của cô giáo trong mối tình "vòng tay học trò" với cậu bé 14 tuổi gần đây. Nói chung thì sau cùng luật pháp cũng chẳng thi hành công lý gì được mấy với chàng Andrew Martinez - hỗn danh "Naked Guy" - nổi tiếng một thời đó.

Tuy nhiên sự việc liên hệ đến một số người thích trần truồng này lại

được bàn bạc giải quyết trong phòng họp đóng cửa. Theo dự định đáng lẽ Hội đồng thành phố Berkeley sẽ tiến hành họp kín trong phòng, để thảo luận riêng về cách thức ngăn cấm cũng như trừng phạt những công dân thích phơi bày thân thể của mình nơi công cộng. Nội dung những vấn đề sẽ được mang ra thảo luận trong buổi họp kín này không được tiết lộ. Nhưng một nguồn tin ở City Hall cho biết là Hội đồng sẽ thảo luận để quyết định là có nên giao phó cho cảnh sát được quyền biên giấy phạt những người khỏa thân ngoài chỗ công cộng về tội vi phạm luật (infraction) thay vì về tội phi pháp (misdemeanor) hay không.

Theo luật hiện hành, thì tội trần truồng ngoài nơi công cộng có thể bị xử như một hành vi phi pháp, và khi ra tòa, để quyết định án xử, cần phải có sự phán quyết của một bồi thẩm đoàn. Trong khi đó, nếu việc khỏa thân này chỉ bị xem là sự vi phạm luật - giống như trường hợp vượt đèn đỏ hay chạy quá tốc độ, vi phạm luật lưu thông - thì có thể chỉ cần một mình chánh án chủ tọa phiên xử đưa ra quyết định trừng phạt là đủ.

Như vậy sự thay đổi điều luật để chuyển từ misdemeanor sang infraction này sẽ tách bị can ra khỏi sự phán quyết của bồi thẩm đoàn - một hình thức thi hành công lý phức tạp, tốn kém và mất thì giờ hơn. Do đó, những người chủ trương và cổ võ cho việc ăn mặc thoải mái đã bày tỏ sự phản đối, cho rằng sự thay đổi đó sẽ tước đoạt đi quyền được bảo vệ bởi luật pháp của họ. Trong quá khứ các bồi thẩm đoàn thường tha bổng các bị can vi phạm việc ăn mặc hở hang này.

Chính lý do của sự họp bàn bí mật này đã là một bí mật đối với công chúng rồi và đã tạo ra nghi vấn về thẩm quyền của hội đồng. Vì lý do gì mà Hội đồng Thành phố Berkeley lại muốn cuộc thảo luận của họ được kín đáo? Họ có vi hiến hay không?

Thưa không! Vì theo luật Ralph M. Brown Act của tiểu bang tuy bắt buộc hội đồng thành phố và các hội đồng chính quyền khác phải tiến hành hội họp công khai nhưng cũng đưa ra vài ngoại lệ. Chẳng hạn hội đồng thành phố cũng có quyền được họp riêng trong một số trường hợp nào đó. Như trường hợp buổi họp có nội dung thảo luận dính líu đến một vụ kiện đang tiến hành hoặc nếu thành phố tin là cuộc thảo luận có thể ảnh hưởng đến vai trò của mình trong vụtranh tụng nào đó.

Và thật sự là thành phố đang dính líu vào vụ tranh chấp với một phụ nữ đã bị bắt giữ nhiều lần về tội phơi bày toà thiên nhiên của mình ngoài công chúng. Trong lần sau cùng, cô này và một người bạn đột ngột nhận được giấy mời ra tòa xử không có bồi thẩm đoàn. Vụ này gây thành cuộc tranh luận trong giới hành nghề pháp lý. Luật hiện hành từ năm năm nay chưa từng xử ai khỏa thân nơi công cộng về tội danh "infraction" như lần

này cả.

Luật cấm khỏa thân nơi công cộng này do một bà cựu nghị viên đệ trình sau khi chàng sinh viên bướng bỉnh "Naked Guy" xuất hiện trước Hội đồng Thành phố trong trang phục cực kỳ "giản dị." Sau đó, Hội đồng Thành phố đã đồng ý phê chuẩn luật này vào năm 1993.

Berkeley là thành phố văn hóa nổi tiếng về tinh thần cấp tiến, cái nôi của nhiều phong trào "nghịch loạn" từ nhiều thập niên rồi. Do đó dĩ nhiên nghị viên hội đồng thì cũng có người này người khác. Bảo thủ ngồi chung phòng họp với người cấp tiến là chuyện thường. Do đó trái ngược với quan niệm muốn cấm đoán của một số nghị viên, nhiều người khác lại tuyên bố rằng việc cấm đoán này là phi lý, là "một phần của sự sợ hãi có tính chất ngoại lý của xã hội, đã đồng hóa sự khỏa thân với tính dục và sợ hãi chuyện sex."

Qua các tường trình của báo chí, công chúng đã tỏ vẻ phẫn nộ và chống đối mạnh mẽ việc hội họp kín và đòi được đóng góp ý kiến vào vấn đề này trong buổi họp công khai. Do đó, hội đồng thành phố đã nhượng bộ và đồng ý tiến hành một buổi họp công khai để công chúng tham dự. Ba vấn đề được bàn cãi là từ bỏ luật cấm, thêm vào tội danh "infraction" hoặc sẽ đưa dự luật ra trên lá phiếu cho cử tri quyết định. Tin giờ chót cho biết thành phố đã thông qua việc phạt khỏa thân nơi công cộng như phạt xe vượt đèn đỏ rồi!

Nhiều khi sự thú vị của những người thích mát mẻ đó giảm đi hoặc mất tính thuyết phục nếu họ chỉ đi long nhong trên lãnh địa của một câu lạc bộ khỏa thân mà thôi. Có lẽ chính vì vậy mà những người này càng hứng khởi hơn khi được trình diễn trong sân trường đại học, ngoài quán café hay trước pháp đình - những nơi mà cái cảm giác về tự do của họ có lẽ tràn đầy và mãnh liệt hơn.

Thử hình dung sự hân hoan và mãn nguyện của chàng Matinez khi xuất hiện trước Hội đồng Thành phố trong bộ quần áo của ông Adam như thế nào!

Không cần đến cả một chiếc lá nho tô điểm để bày tỏ một chút lịch sự trước quý vị dân cử trịnh trọng kia nữa!

Tiếng hát của thời đại

Frank Sinatra mất hôm 14-05 vì bệnh tim ở Los Angeles. Ông thọ 82 tuổi. Sau hơn một năm không xuất hiện ngoài công chúng, Sinatra đã đáp chuyến tàu cuối cùng. Bỏ lại sau lưng một sự nghiệp trình diễn lớn kéo dài

gần 60 năm. Để lại cho hậu thế khá nhiều huyền thoại về một người trình diễn nổi tiếng và thành công nhất của thời đại.

Như vẫn luôn luôn xảy ra với một số nhân vật lớn khi họ từ giã ra đi, những tình cảm thù ghét và yêu mến, kính trọng và khinh bỉ lẫn lộn làm xúc động khối quần chúng đứng từ xa, nhìn ngắm các nhân vật đang quay cuồng chiếm lĩnh những sân khấu - dù chính trị hay nghệ thuật.

Xếp hạng hay gọi tên Sinatra bằng cách nào tùy mỗi người. Thần tượng. Thiên tài. Huyền thoại. Đê tiện. Côn đồ. Thú vật. Tùy ý mọi người, nhưng Sinatra đã xuất hiện trước cuộc sống như thế đấy. Cực đoan. Mâu thuẫn. Say đắm. Đòi hỏi. Không biết đến những giới hạn. Dâm đãng. Tham lam. Cầu toàn. Sáng tạo... Ông đến với cuộc đời trong một toàn khối, "trọn gói" như vậy. Leave it or take it. Không có cách lựa chọn nào khác.

Sinatra không chỉ là một ca sĩ tài năng bình thường. Ông là một thiên tài đã làm thay đổi mãi mãi cái cách mà một bài hát được hát lên. Có lẽ có ít người còn hiểu được phong cách và kỹ thuật hát đầy sáng tạo và gây ảnh hưởng đến nghệ thuật ca hát sau này như thế nào của ông. Những ca sĩ Mỹ sau ông đã rơi vào trong tiêu chuẩn đánh giá tiếng hát do Sinatra tạo thành mà họ không biết. Ông biến việc đơn giãn xướng âm một bài hát trở thành cuộc đối thoại giữa ông và thính giả. Không một trọng âm hay nốt luyến láy nào bị bỏ sót. Không một xúc động nào được bỏ qua không khám phá. Cái cách Frank Sinatra thở, cái cách ông bay lượn chung quanh bài hát, cái cách ông chộp lấy một mẩu âm thanh và biến nó thành của riêng mình - chưa ai từng nghe như thế cả, trước khi Sinatra xuất hiện trên sân khấu.

Sinatra không chỉ là một người nổi tiếng bình thường. Ông gây những tranh cãi thương ghét cực độ. Ông lên đến đỉnh cao của lòng mến mộ và rơi xuống vực sâu của lời nguyền rũa. Hệt như thân phận các thần tượng từng được công chúng hồ hởi phát hiện, kính cẩn dựng lên, rồi sau đó khinh bỉ phá đổ xuống - cũng bằng chính nhiệt tình khởi đầu. Sinatra đã kinh qua những ngọn triều cực đoan đó.

Sinatra không chỉ có một cuộc đời đáng sống bình thường. Ông còn tạo ra một phong cách sống cho riêng mình. Những ứng xử cầu kỳ được ghi nhớ - hai trái olive trong cốc rượu martini, góc nghiêng của chiếc mũ bày tỏ một thái độ... Một lối sống nghênh ngang, gây nhiều khinh ghét. Ông nổi tiếng vô lại và khốn nạn. Say đắm mãnh liệt khi thương mến nhưng cũng thù hận tận cùng lúc ghét bỏ. Trong quyển hồi ký của mình, ông tiết lộ những điều thầm kín về các mối quan hệ với phụ nữ làm người ta kinh hoàng và phẩn nộ.

Có lẽ một số thiếu niên sinh sau này không biết đến sự đóng góp của người ca sĩ tài tử Mỹ này. Qua bản tin và những dòng phân ưu, họ biết

loáng thoáng là có một nhân vật nào đó vừa mất đi. Như đối với những nhân vật lớn nào khác của lịch sử. Thế thôi. Và có thể sự tò mò của họ tăng thêm một ít khi họ chứng kiến người Mỹ chung quanh xúc động trước tin buồn. Nhưng họ mất mát cái gì mới được chứ? Ông ca sĩ già Frank Sinatra à - chỉ vài bài hát cũ kỹ với âm thanh ẻo lã, phong cách trình diễn quê mùa như vậy mà sao ồn ào đến thế nhỉ?

Làn sóng luyến tiếc dâng cao trong công chúng Hoa Kỳ hôm thứ sáu có nguyên do của nó. Phải có lý do nào đó để từ vị đương kiêm tổng thống cho đến những thường dân tầm thường nhất ngoài xã hội đều phải đồng loạt ngả mũ phân ưu.

Người ca sĩ mắt xanh, mảnh khảnh, với cách đội chiếc mũ tạo ra trademark của mình, không lấy gì bảnh trai đó đã sống một đời vượt quá hình vóc và chính đời sống mình.

Nói chung, người ta được sinh ra và sống trong những hoàn cảnh đã hoàn tất. Đã có những giá trị, những tiêu chuẩn định hình. Cứ an tâm bước vào thế giới đó mà sống thở. Thật bình thường giản dị, không có gì phải thắc mắc.

Dân Mỹ của bốn thập niên trước sinh ra trong tài sản âm nhạc và cách trình diễn được định hình chính yếu bởi Frank Sinatra. Tự nhiên như bây giờ các trẻ thơ đến sau thế hệ X-generation lớn lên với Celine Dion, với Elton John, với Internet, với Pentium II.

Những người trung niên Mỹ không thể hình dung thế giới như thế nào nếu không có Frank Sinatra.

Thật vậy, sự có mặt của Frank Sinatra trong văn hóa pop của Hoa Kỳ quá lớn. Ông được xem như một trong những ca sĩ nổi tiếng nhất trong lịch sử nhạc pop Hoa Kỳ trong thế kỷ 20. Ông cũng là một siêu sao về nhạc pop hiện đại.

Xuất hiện solo trên sân khấu từ đầu thập niên 1940, chính ông là người đã từ rất lâu gây ra những phong trào thưởng ngoạn say mê cuồng nhiệt, mở màn cho hiện tượng các đám đông điên loạn đón chào những cuộc trình diễn của Elvis Presley và ban nhạc Beatles sau này.

Frank Sinatra không chỉ đánh dấu những khoảnh khắc kỷ niệm của tình yêu trong đời sống riêng từng cá nhân lắng nghe ông hát. Ông còn đánh dấu một thời điểm mà từ đó Hoa Kỳ đánh mất sự thơ ngây của mình.

Hơn 10 đài phát thanh và truyền hình sẽ dành trọn 24 trên 24 tiếng cho những chương trình đặc biệt tưởng niệm và phát thanh các bài hát và phim của Sinatra trong ngày thứ bảy này. Khán thính giả có thể nghe lại các bài hát nổi tiếng của người ca sĩ. Hãy đắm mình trở lại trong âm thanh của "I've got You Under My Skin," "New York, New York," "My Way,"

hoặc "Strangers in the Night." Hay xem lại các phim do tài tử Sinatra - hai lần đoạt giải Academy A ward - đóng: "Higher and Higher," "The Kissing Bandit," "From Here to Eternity" ...

Ảnh hưởng của một con người đến thời đại mình sống như Sinatra đã tạo ra không phải là không đáng kể. Sau ông có thể người ta sẽ sống khác đi, thưởng ngoạn đời sống khác đi. Nhưng một cách vô thức, có thể những bài hát của ông đã quy định một mô thức âm thanh nào đó tiềm ẩn trong trái tim họ. Mà có thể chính họ không bao giờ nhận biết.

Nói gì đi nữa, sự ra đi của Frank Sinatra vẫn là một mất mát lớn. Vẫn tốt hơn nếu như ông còn ở lại, dù chỉ trong bóng tối thầm riêng, như một số khuôn mặt lớn khác của thời đại không còn xuất hiện hay hoạt động nữa. Vì chỉ cần biết hay có cảm tưởng là họ còn ở gần chúng ta, đâu đó trên trần gian này thôi, cũng đủ.

Không cần thiết phải chết...

Thảm kịch cứ lập đi lập lại Với những diễn tiến quen thuộc mà ngay cả một cậu bé học sinh 10 tuổi cũng có thể tiên đoán phần kết cục.

Một tài xế hit-and-run bị cảnh sát rượt đuổi, đến đường cùng dừng lại và sau đó bị bắn chết! That's it!

Báo chí hàng ngày cứ đăng những tin đại loại như thế. Các vụ cảnh sát bắn người xảy ra khắp nơi trên nước Mỹ. Và gần đây xảy ra hình như thường hơn. Cùng với một số trường hợp tự đi tìm cái chết bằng họng súng cảnh sát. Một sinh viên sau khi bị bắn chết, cảnh sát tìm thấy một mảnh giấy cho biết cố ý tự sát và xin lỗi đã làm phiền đến cảnh sát.

Trong nhiều trường hợp, bị chất vấn trong một cuộc họp báo, cảnh sát cho biết là họ có nhân chứng nói rằng nạn nhân có cầm "thứ gì đó trong tay," có thể là cái điện thoại cầm tay hay khẩu súng đồ chơi.

Với mấy mươi viên cảnh sát, súng ống sẵn sàng nhắm thẳng mục tiêu, việc cố ý bắn chết một người không có vũ khí trong tay có một vẻ gì đó không lành mạnh chút nào. Dù cho thái độ của nạn nhân có vẻ khùng điên, lạng quạng hay thất thường đi nữa. Dù cho nạn nhân có đang tuyệt vọng vì một chuyện gì đó, đang say rượu hay say thuốc, đang cố ý khiêu khích để tìm cái chết... đi nữa.

Tai tiếng không tốt về những hành động "nặng tay" của cảnh sát không phải là chuyện mới mẻ. Đã có những phẫn nộ bùng nổ gây những thiệt hại lớn cho sinh mạng con người như vụ Rodney King trước đây.

Nhìn ở một khía cạnh khác, quả thật có sự nguy hiểm đối với một

viên cảnh sát đang "in the line of duty" - theo tên cuốn phim của Clint Eatswood. Quả thật có những chớp mắt sơ hở đưa đến hậu quả khôn lường. Nhưng nhận định về chừng mực an toàn của một tình huống là điều mà tất cả cảnh sát đều đã được huấn luyện và kinh qua. Không thể quá hung hăng khi quyết định giữa sự an nguy của mình và sinh mạng của người khác.

Trong một số trường hợp cảnh sát tỏ ra khá tàn nhẫn và hận thù. Mới đây, theo một điều tra của tờ Los Angeles Times, cảnh sát đã sai lầm chết người trong vụ cướp nhà băng ở North Holywood năm rồi. Một tên cướp bị bắn trọng thương, đã bỏ mặc cho nằm dẫy chết suốt nửa giờ đồng hồ trước ống kính truyền hình. Tên cướp đã bị bỏ nằm chảy máu từ từ một cách không cần thiết, tới khi xe cứu thương đến nơi thì đã quá muộn.

Người ta không thể biết những nạn nhân đã nghĩ gì trước khi bị bắn chết. Các nạn nhân đó chắc chắn biết rằng mình có khả năng bị bắn chết nếu tiếp tục không tuân lệnh hoặc có những hành vi "có vẻ đe dọa đến sự an toàn" của quý vị bạn dân. Được xem như đe dọa, theo định nghĩa khá mơ hồ của cảnh sát, là chiếc đèn xanh bật lên cho phép họ nổ súng. Nhất là cảnh sát được huấn luyện là khi đến lúc bất đắc dĩ phải dùng đến "fatal force" để nhắm bắn vào những phần có nhiều khối lượng da thịt nhất, dễ trúng nhất và có khả năng ngăn chận kẻ tấn công ngay tại chỗ nhất. Do đó súng được nhắm vào bụng, vào ngực nghi can, dù cho nạn nhân chỉ cầm một thanh gỗ, một dụng cụ sửa xe đạp, một đồ chơi trẻ con như các nạn nhân bị bắn chết trước đây. Thậm chí có lúc không cầm gì trên tay cả nhưng nếu không đưa thẳng hai tay lên trời mà định sờ tay vào thắt lưng cũng có thể nguy đến tính mạng.

Người ta cũng không tưởng tượng nổi trước khi bóp cò bắn vào một người không có vũ khí trên tay thì ông cảnh sát nghĩ gì. Những tấm bia để nhắm trên thao trường, dĩ nhiên chỉ là những tấm bia, khác hẳn với một ngực người, chỉ cách vài bước chân, phơi bày trước mắt.

Một vụ bắn gần đây nhất xảy ra trên một xa lộ chạy vòng đường núi đẹp nổi tiếng. Các diễn tiến tương tự. Nạn nhân bị bắn hơn hàng chục phát đạn vào người. Hình ảnh chạy năm cột báo nơi trang nhất tờ nhật báo trông khá thảm đạm. Máu của nạn nhân chảy thành dòng lớn, lan ra đến hai lane đường xa lộ. Một ký giả tình cờ chứng kiến cảnh bắn giết, đã viết là chỉ một giây đồng hồ trước đó, "Tôi chợt thấy mình đang cầu nguyện, 'Lạy chúa, đừng để chuyện đó xảy ra, đừng để ai bị giết chết.' Nhưng tôi đoán rằng chắc không ai có thể ngăn được chuyện ấy."

Người ký giả đã kết thúc bài báo trong lời than thở là ông không biết phải kể lại câu chuyện như thế nào cho mấy đứa con ở nhà nghe trong buổi

LƯU HY LẠC

xuân, ở lòng...
gửi PVC

dung nhan thắm ở lượng đời nối tiếp
vọng động trời rung mãn hạn sàng mua
ném hạnh phúc vào luống cày chung kiếp
đợi bông đươm chỗ bậc cấp cửa chùa

thể như bức buộc dằn lòng vô thủy
nửa vòng xoay nửa xấp ngữa mê mê
mãng da non từ thay màu thế kỷ
dậy giấc trưa lên đồng áng bội thề

lá mộng huyễn lạc gió giông phản nghịch
bọt bèo trôi nơi xoáy nước phân chia
rũ lọn tóc rối trải miền u tịch
hồ như tan sợi tơ nõn, ô kìa

xuân thì da dáng mềm như lụa
rạng thản nhiên sau đuôi mắt cợt đùa
tự tâm mở rợp thổ ngơi trẩy hội
hắng khẽ khàng giọng kèn cựa hỏi mua

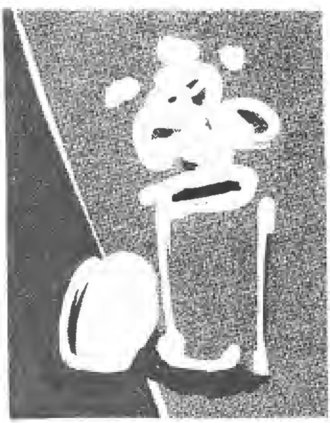
LƯU HY LẠC

cơm chiều. Chắc cũng như ông, ai cũng đều đối diện với sự khó khăn này.

NGHI LÂM

NGUYỄN TRẦN

SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



Kết Quả giải Pulitzer năm 1998

Ngày 14-04 vừa qua kết quả giải Pulitzer 1998 đã được công bố. Một lần nữa, Philip Roth lại đoạt giải thưởng Pulitzer về tiểu thuyết với cuốn "American Pastoral". Giải thưởng về kịch trao cho Paula Vogel với "How I Learned To Drive." Thi sĩ Charles Wright đoạt giải về thơ với tuyển tập "Black Zodiac."

Về lãnh vực báo chí, tờ Grand Forks (N.D.) Herald đã thắng giải Pulitzer 1998 về phục vụ công cộng nhờ bài tường trình về bão tuyết, lụt và hỏa hoạn đã tàn phá thị trấn và cả tòa soạn báo này năm ngoái. Tờ New York Times thắng 3 giải Pulitzer và tờ Los Angeles Times được 2 giải. Giải Pulitzer về tường trình tin mới nhất được trao cho ban biên tập Los Angeles Times với tường trình về một vụ cướp nhà băng và bắn nhau với cảnh sát ở North Hollywood. Giải về tin điều tra trao cho Gary Cohn và Will Englund của tờ Baltimore Sun với loạt bài về nguy hiểm cho công nhân và môi trường khi các tàu biển bỏ đi được tháo gỡ. Phần tường trình, Linda Greenhouse của New York Times được vinh danh với bài về Tòa Án Tối Cao Mỹ. Russell Carollo và Jeff Nesmith của tờ Dayton (Ohio) Daily News thắng giải tường trình quốc gia nhờ khám phá các sai lầm và quản trị kém trong hệ thống y tế quân sự. Ban biên tập New York Times thắng giải tường trình quốc tế với loạt bài về ảnh hưởng tham nhũng cấu kết với ma túy ở Mexico. Phần

bình luận, Mike McAlary của New York Daily News thắng nhờ các bài về di dân Abner Louima bị đánh trong một trạm cảnh sát. Michiko Kakutani của New York Times thắng giải về phê bình với các bài nhận định về sách và văn chương đương đại. Giải về bài quan điểm trao cho Bernard L. Stein của tuần báo Riverdale Press với các bài quan điểm về chính trị và vấn đề đô thị. Giải nhiếp ảnh tin trao cho Martha Rial của Pittsburgh POst-Gazette nhờ các chân dung những người sống sót trong cuộc chiến Rwanda và Burundi. Clarence Williams của Los Angeles Times thắng giải nhiếp ảnh tường trình nhờ các ảnh về hoàn cảnh trẻ em có bố mẹ nghiện ma túy, rượu.

Các giải thưởng được trao tặng hàng năm tại Đại Học Columbia, gồm khoản tiền mặt 5,000$, chỉ trừ đối với giải phục vụ công cộng là một huy chương vàng. Ban giám khảo Pulitzer gồm 19 người.

Những nhân vật có ảnh hưởng nhất thế kỷ 20

Tạp chí Time trong số ra ngày 13-04 đã bình chọn một danh sách gồm 20 nhân vật được xem là "Leaders and Revolutionaries" có ảnh hưởng nhất trong thế kỷ này.

Các nhân vật đó là các ông Mikhail Gorbachev, Pope John Paul II, Adoft Hitler, Winston Churchill, Mohandas Gandhi, Ho Chi Minh, Vladimir Lenin, Nelson Mandela, Mao Tse-tung, David Ben-Gurion, Lech Walesa, Mục sư Martin Luther King Jr. và Ayatollah Ruhollah Khomeini.

Ba phụ nữ trong số danh nhân này là các bà Margaret Thatcher, Eleanor Roosevelt và Margaret Sanger.

Ba vị Tổng Thống Hoa Kỳ được bình chọn là Franklin Roosevelt, Theodore Roosevelt và Ronald Reagan.

Người cuối cùng là "Người Nổi Dậy Vô Danh" tức là người Trung quốc can đảm đã đứng trước đoàn xe tăng đang tiến đến Thiên An môn ở Bắc Kinh ngày 5-6-89, để cố ngăn chận quân đội tấn công cuộc nổi dậy do giới sinh viên lãnh đạo.

Ngoài ra tạp chí Time cũng tổ chức một cuộc hội nghị khác, gồm những nhà phê bình và các nhân vật trong giới nghệ thuật, nhằm thảo luận để chọn "Artist or Entertainer" có ảnh hưởng nhất trong thế kỷ 20. Kết quả là họa sĩ Picasso được chọn, qua mặt nhạc sĩ Duke Ellington và Bob Dylan.

Các nhân vật có ảnh hưởng nhất thế kỷ tổng cộng 100 người còn được phân vào ba loại khác là "Builders and Titans," "Scientists and Healers" và "Heroes and Inspirations."

Web sites dành cho các nhà văn phản kháng quốc tế

Các dòng chữ bị kiểm duyệt hoặc bị cấm đoán của năm nhà văn phản kháng Trung quốc, Kenya, Algreia, Cuba và Camerone lần đầu tiên được đưa lên một web site mới nhằm giới thiệu những tác phẩm của các nhà hoạt động chính trị.

Web site www.dfn.org được phổ biến bởi Didital Freedom Network (DFN), một tổ chức hợp tác quốc tế thành lập ở New York để chống đối sự kiểm duyệt và bảo vệ nhân quyền.

Hệ thống network này giúp cung cấp cho các nhà văn phản kháng một phương tiện mạnh mẽ và hữu hiệu để giao tiếp với thế giới. Web site sẽ có các bài nói chuyện, bài báo, tiểu luận, thơ và thư từ viết trong tù góp nhặt từ 17 quốc gia. Các tài liệu này do các tổ chức như Committê to Protect Journalists, Index on Censorship, Reporters sans Frontieres và Network for the Defense of Independenct Media in Africa cung cấp.

Năm nhà văn phản kháng đầu tiên được đưa lên Web site hôm đầu tháng năm là Bao Ge ở Trung quốc, Koigi wa Wamwere ở Kenya, Salima Ghezali, chủ bút báo La Nation ở Algeria, Pius Njawe chủ bút tờ Le Message ở Cameron và gíam đốc thông tấn xã Cuba là Raul Rivero.

Các nhà văn Bao và Wamwere đã dự buổi lễ khai trương web site. Giám đốc DFN là ông Howard Jonas tuyên bố là ông rất "hổ thẹn là một người Mỹ" khi đứng trước các "anh hùng thật sự" và mong muốn chính phủ Mỹ sẽ giúp đỡ các nước còn bị vi phạm nhân quyền hữu hiệu hơn.

Nhà văn Wa Wamwere đã bị bỏ tù bốn lần tại Kenya cho biết là web site sẽ là một công cụ rất tốt dù rằng ít có ai ở nước ông cũng như ở các nước đang phát triển có máy computer. Trong khi đó, nhà văn Bao đã bị nhà cầm quyền trục xuất lưu vong mấy năm qua vì các hoạt động cho dân chủ ở Trung Quốc, nói rằng Bắc Kinh sẽ không thể ngăn chận những thông tin chuyển qua Internet được.

Nhà văn salman rushdie xuất hiện tại bá linh

Nhà văn Anh Salman Rushdie đã xuất hiện tại Bá Linh hôm chủ nhật 02-05. Ông là khách danh dự trong một buổi lễ kỷ niệm ngày Quốc Xã đốt sách và tấn công vào quyền tự do tư tưởng mấy mươi năm trước.

Nhà văn Rushdie vẫn tiếp tục sống dưới sự bảo vệ của cảnh sát Anh từ khi bị nhà lãnh đạo tôn giáo Iran bấy giờ là Ayatollah Khomeini kết án tử hình hồi tháng ba 1989 vì cho là ông báng bổ đạo Hồi trong tác phẩm "Satanic Verses" in năm 1988.

Buổi lễ do Berlin Arts Academy tổ chức, nhằm kỷ niệm ngày Quốc

Xã đốt hàng ngàn quyển sách vào ngày 10 tháng 5 năm 1943, cũng đồng thời truyên dương các tác giả bị kết án khắp nơi trên thế giới.

Ông Rushdie nói: "Bảo vệ sách không phải là vấn đề. Điều quan trọng là bảo vệ các tác giả. Tác giả bị đốt cháy dễ hơn sách vở nhiều."

Ông đã lên tiếng kêu gọi các nhà văn bị kết án liên kết lại với nhau. Các nhà văn từ Algeria, Iran và Kurdistan đã tham dự buổi lễ với Rushdie. Ngoài ra nhà văn Faraj Sarkuki cũng có mặt. Ông là một trong 134 nhà văn và trí thức đã ký tên vào bức thư kết án chính phủ Iran đã vi phạm quyền tự do tư tưởng của con người. Vì vậy ông đã bị kết án một năm tù về tội phổ biến tuyên truyền chống Iran và vừa được thả hồi tháng giêng.

Thi sĩ nizar Kabani của Syria qua đời

Nizar Kabani, nhà thơ tình yêu hiện đại nổi tiếng nhất trong thế giới Á rập đã qua đời tại Luân đôn hôm 30-04 hưởng thọ 75 tuổi.

Đám tang ông đã được cử hành cực kỳ trọng thể tại thủ đô Damas. Bộ trưởng quốc phòng Syria là ông Mustafa Tlas, cũng là giám đốc một nhà xuất bản và là người hâm mộ văn chương, đã dẫn đầu đoàn xe tang đi ngang qua con đường mang tên nhà thơ trong thành phố nơi ông đã sinh ra. Damas, "cõi lòng mẹ đã dạy tôi thơ ca và những mẫu tự của hoa nhài," cũng là nơi nhà thơ viết trong chúc thư muốn được chôn cất.

Quan tài ông được phủ cờ Syria và hàng ngàn người, trong đó có hàng trăm phụ nữ, đã theo sau linh cửu của nhà thơ. Ông được nhớ đến mãi qua những vần thơ nói về con người với sự thẳng thắn làm chấn động xã hội Syria rất khắt khe trong thập niên 1940.

Chú ông là Abu Khalil được xem là cha đẻ của nền kịch nghệ Á rập hiện đại cũng đã bị đuổi khỏi Syria và phải đến sống ở Ai Cập.

Thơ tình của Nizar Kabani được truyền tụng khắp thế giới Á rập và đã được hàng triệu người say mê nhờ sau đó được các ca sĩ nổi tiếng nhất thời ông phổ thành ca khúc.

Sau chiến tranh Trung đông 1967, Kabani bắt đầu viết bài công kích các nhà lãnh đạo Á rập vì sự thất bại trước Do Thái và về các vụ xâm phạm nhân quyền. Các tờ báo đăng tải bài viết của ông đã bị tịch thu và cấm phổ biến tại một số nước Á rập.

Triết gia Jean-francois Lyotard qua đời

Triết gia và tác giả hậu hiện đại Jean-Francois Lyotard vừa qua đời

tại Paris vì bệnh ung thư máu, hưởng thọ 73 tuổi. Giáo sư Lyotard là một trong vài nhà phê bình và triết gia, trong số đó phải kể Jacques Derrida, Jean Baudrillard và Julia Kristeva, có ảnh hưởng lớn đến ngành phê bình nghệ thuật và văn chương thế giới trong hai thập niên vừa qua.

Cho đến lúc mất, ông là giáo sư Pháp văn và triết học tại đại học Emory, Atlanta. Từ năm 1991 ông đã dạy tại Elmore cùng lúc với đại học Irvine, California.

Ông là giáo sư emeritus tại trường đại học Paris VIII-Vincennes mà chính ông góp phần xây dựng lên từ 1984 sau khi thôi dạy học ở Sorbonne.

Ông đã viết hơn 40 quyển sách và khoảng 90 bài tiểu luận, điểm sách và phỏng vấn.

Một trong những tác phẩm quan trọng của ông là "La Condition Post-Modern" (1979) được đại học Minnesota in lại năm 1984 với nhan đề "The Post-Modern Condition: A Report on Knowledge." Đại học này cũng đã in "Post-Modern Explained" năm 1992 và "Post-Modern Fables" vào năm ngoái. Trong quyển "The Lyotard Reader" in năm 1990 (Blackwell), ông viết về Hegel và Freud, hội họa hiện đại, phim ảnh, feminism....

Ông sinh ở Versailles, đã định đi tu trước khi vào học triết ở Sorbonne. Ông bắt đầu dạy học ở Constantine, Algeria, sau đó về dạy tại Sorbonne. Năm 1981, ông thành lập trường College International de Philosophie.

Ăn cắp tư liệu hiếm bị năm năm tù

Một toà án liên bang ở Manhattan vừa xử năm năm tù một người phạm tội lấy cắp một số tài liệu hiếm tại đại học Columbia. Quan tòa tuyên bố rằng việc lấy cắp các tài liệu đó đã tước đi khả năng học hỏi và nghiên cứu quá khứ của nhiều thế hệ học giả.

Thủ phạm Daniel Spiegelman cũng bị xử phải bồi thường một số tiền cho trường tuy chưa xác định để phục hồi lại các tài liệu đã mất trị giá khoảng 1.3 triệu Mỹ Kim.

Vụ án này đã được các sử gia và học giả khác theo dõi rộng rãi vì ngài quan tòa dường như muốn trả lời một câu hỏi không thể trả lời : Giá trị của một điều vô giá là gì?

Căn cứ theo một bản chỉ dẫn của liên bang, với các tài liệu mất đi ước tính vào khoảng 1.3 triệu Mỹ Kim sẽ tương ứng từ 2 năm rưỡi đến ba năm tù. Nhưng quan tòa muốn xử nặng hơn vì ông cho rằng đây không phải chỉ đơn thuần là việc ăn cắp tiền bạc hay một tài sản có thể thay thế được.

FBI đã tìm thấy và đang giữ làm chứng cớ một số tài liệu này và sẽ

hoàn trả cho Rare Book and Manuscript Library của Columbia. Số này gồm có một sách về hình học Euclide thế kỷ 13, thư từ của tổng thống Goerge Washington và Abraham Linhcon, và bản thảo Pháp văn quyển "Roman de la Rose" thế kỷ 14.

Trong số các tài liệu mất không tìm lại được có một số bản thảo từ thời Trung cổ, hơn 200 bản đồ bị cắt đi từ quyển địa dư Đức thế kỷ 17 và các văn bản do Linhcon và Jefferson ký.

Spiegelman bị bắt năm 1995 khi ông ta định bán hai bản thảo cho một tay lái sách ở Hòa Lan.

Nhà thơ Nguyên Sa từ trần

Sau nhà văn Mai Thảo không lâu, nay, lại thêm một thành viên khác của tạp chí Sáng Tạo vừa giã biệt trần gian vào lúc 2 giờ 25 phút ngày 18 tháng 4 năm 1998 (tức ngày 22 tháng Ba năm Mậu Dần) tại Orange County, California, Hoa Kỳ. Đó là thi sĩ Nguyên Sa.

Hầu hết anh chị em văn nghệ sĩ thuộc mọi lãnh vực đang sống tại quận Cam - từ nhiều năm nay, đều đã biết thi sĩ Nguyên Sa mắc phải một căn bệnh nan y. Ông từng vào, ra bệnh viện nhiều lần, và cũng đã hơn một lần lên bàn mổ. Vì thế, tin ông qua đời không gây kinh ngạc. Nhưng, như bất cứ cuộc ra đi vĩnh viễn nào của những tên tuổi lớn, Nguyên Sa đã để lại cho những người từng gần gũi ông, yêu mến con người và tài năng của ông, một khoảng trống khó lấp đầy.

Đặc biệt trong lãnh vực thơ ca, vị trí của Nguyên Sa, cho đến hôm nay, vẫn chưa có tài thơ nào đủ tầm vóc thay thế.

Nổi tiếng từ những thập niên 50, 60, và còn tiếp tục là một trong vài danh vị hàng đầu của thơ ca Việt Nam hiện đại, thơ Nguyên Sa phổ cập với quần chúng - nhất là giới trí thức, sinh viên học sinh - rất sâm đậm. Gần như không có người Việt Nam nào không từng thuộc, ít nhất một đôi bài, năm bảy câu. *"Hôm nay Nga buồn như con chó ốm / Như con mèo ngái ngủ trên tay anh"*. Vào thời điểm thơ tiền chiến với những câu thơ đại loại: *"Khách ngồi lại cùng em thêm chút nữa / Tay em đây mời khách ngã đâu say..."* (Xuân Diệu), vẫn còn chiếm giữ vị trí quan trọng trong tư duy, nếp nghĩ, rung động của người thưởng ngoạn, thì những câu thơ chúng tôi vừa trích dẫn bên trên, phải được xem là một cuộc cách mạng lớn trong cách thế sử dụng một loại ngữ vựng mới để diễn đạt ý và hình ảnh.

Ngoài tài năng thơ ca, Nguyên Sa còn được xem là một cây viết bút văn xuôi, một nhà báo bén nhạy, thông minh, trí tuệ, đa dạng..., Và nếu cần, cay độc, sắc bén như dao.

Nguyên Sa cũng còn được hầu hết anh chị em trong giới nghệ sĩ trình diễn quen mặt, biết tên, từng xem ông như một bậc thầy, một ông anh, qua những thi phẩm được nhiều nhạc sĩ tên tuổi phổ nhạc mà họ đã trình diễn, hoặc sử dụng, và qua trung tâm sản xuất thanh nhạc *Đời* do ông làm giám đốc, ở hải ngoại.

Chúng tôi cũng vừa được biết thêm, nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh đã liên lạc với nhiều anh chị em khác trên thế giới, cùng thực hiện một cuốn sách mang tên *Nguyên Sa, Tác Giả Tác Phẩm, tập II*. Công trình tập thể này sẽ mắt độc giả nhân 45 ngày từ trần của ông.

Tất lòng

Giới sáng tác nghệ thuật (tạo hình) Việt Nam đang sinh sống ở Hoa Kỳ vừa khai mạc một phòng tranh có qui mô lớn về chất lượng và số lượng người tham dư.

Mỗi học sĩ, điêu khắc gia giới thiệu với khách thưởng ngoạn từ 1 đến 3 tác phẩm của họ.

Điều đặc biệt nhất: giá tranh trong lần trưng bày này được các nghệ sĩ hạ thấp đến mức tối đa (tất nhiên không tương xứng với giá trị thực sự của nghệ phẩm), để bất cứ người yêu tranh, tượng nào cũng có thể mua được.

Độc giả hẳn thắc mắc: tại sao có điều đặc biệt trên?

Chúng tôi tìm gặp họa sĩ Nguyễn Đồng, Nguyên Khai, và được các vị này giải thích: Vài tháng trở lại đây họa sĩ Nghiêu Đề (hiện cư ngụ tại San Diego, California) bị bạo bệnh. Như hầu hết anh chị em cùng giới, họa sĩ Nghiêu Đề không thuộc giai cấp thừa ăn dư để. Nói giản dị hơn, ông cần có những chi phí rất tốn kém để chữa trị, buồn thay, chuyện trọng yếu này lạinằm ngoài khả năng của ông và gia đình. Để bày tỏ tất lòng với một đồng nghiệp, tất cả các nghệ sĩ tạo hình Việt Nam hải ngoại đã liên lạc và cùng đồng ý tổ chức một phòng tranh qui mô, trước, để giới thiệu các sáng tác mới, sau, tiền bán tranh sẽ được xung TOÀN PHẦN vào quỹ cứu trợ, giúp họa sĩ Nghiêu Đề có thêm ít tài chánh để tiếp tục chống đỡ với bệnh tật.

Phòng tranh đã khai mạc vào lúc 4giờ chiều ngày 30 tháng 5 năm 1998, tại phòng sinh hoạt nhật báo Người Việt, quận Cam, California, với sự hiện diện của hầu hết các nghệ sĩ góp mặt, cùng đông đảo khách thưởng ngoạn.

Những vị yêu nghệ thuật rất nên thăm viếng phòng tranh này.

NGUYỄN TRẦN

NGUYỄN THỊ GIÁNG CHÂU

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI



TỪ TÌNH EPPHEN, thơ Lê Đạt, tựa Đỗ Kh., bạt Thụy Khuê, bìa tranh Lê Bá Đảng. Không ghi giá bán. Liên lạc: Thơ, P.O.Box 1745 Garden Grove, CA 92842. USA.

Tập thơ ra mắt bạn đọc nhờ chủ trương và bảo trợ tài chánh của tạp chí Thơ, của các nhà thơ Trầm Phục Khắc, Chân Phương, Đỗ Kh.

"Sau *Bóng Chữ* và *NgóLời*, đây là tập thơ thứ ba của Lê Đạt từ lúc được phục hồi.

"Theo chính Lê Đạt, chuyến đi Pháp của ông vào dịp vừa qua là một cuộc hành trình mất những 40 năm mới đến đích. 40 năm qua. Lê Đạt đã cùng thi ca Việt Nam trên con đường thiên lý, nhưng Paris không nề hà gì chuyện ấy cả. Ai cũng biết, sông Seine là một người tình lẳng, nhưng nàng biết đợi, và sau cùng thì cũng đã gặp nhà thơ.

" *Tự Tình* là kết quả của vụng trộm kéo dài bốn thập niên này."

Đỗ Kh., thay mặt nhóm chủ trương và tạp chí Thơ, đã viết như thế, về *Từ Tình Epphen*, thay lời tựa.

Được biết *Tự Tình*... được in ra để... tặng cho những độc giả yêu thơ của tạp chí Thơ. Chúng tôi còn biết thêm: Khởi từ *Tự Tình*..., mỗi năm hoặc mỗi nửa năm, tạp chí Thơ lại sẽ cho ra đời một thi phẩm, của các tác giả khác, phí khoản ấn loát do đóng góp của những người làm thơ và độc giả yêu thơ. Dĩ nhiên, như *Tự Tình*..,, các thi phẩm này, trong tương lai, vẫn sẽ được tặng không.

Sự hy sinh ấy, của các thi sĩ, và độc giả yêu thơ, thật đáng trân trọng,

HL thiết tha đề nghị độc giả hãy tiếp tay với tạp chí Thơ, bằng tinh thần lẫn vật chất, để nuôi dưỡng và duy trì tiếng thơ Việt Nam.

GIỮ LẠI CHO ĐỜI MỘT CHÚT HƯƠNG, tập truyện Diễm Phương, bìa Lê Vĩnh Ngọc, giới thiệu của nhà xuất bản: GS Nguyễn Đình Tuyến, tựa: Trần Bang Thạch, Đại Học Đông Nam xuất bản 1998. Giá 12MK. Liên lạ c: 10430 Heather Hill Dr., Houston, TX 77086-1860. USA

Gồm 16 truyện ngắn, tất cả đều là truyện tình, với những tan, hợp, sinh ly, tử biệt, khổ đau, hạnh phúc..., lồng trong bối cảnh cuộc chiến Việt Nam, trại tị nạn, cộng đồng lưu vong.

Văn, cấu trúc truyện ngắn Diễm Phương hiền hòa, giản dị. Đây là những câu chuyện kể.

THƠ TÌNH SƯƠNG MAI, thơ, bìa "Vàng Phai Sắc Nắng", tranh Huỳnh Ngọc Điệp. Sối Hoa xuất bản 1998. Giá: 15MK. ngoài Mỹ 18MK. Liên lạc: P.O.Box 59039, San Jose, CA 95159.

Một tạp thơ có chiều dày đáng kể, tổng cộng 386 trang, với số lượng bài thơ tương đương, in trên giấy trắng ngà.

Như đa số các tạp thơ từng xuất bản ở hải ngoại, ngoài phần thơ, còn có thêm phụ lục là những nhạc phẩm phổ từ thơ Sương Mai, của các nhạc sĩ Võ Tá Hân, Anh Bằng, Phạm Anh Dũng, Hoàng Linh, Phạm Đức Huyến, Song Ngọc, Nguyên Bích, Lê Quốc Tân, Nguyễn Hữu Tân.

Thơ Sương Mai mang phong vị tiền chiến, xoay quanh một chủ đề duy nhất: tình yêu:

Hãy viết cho em anh dấu yêu
Thơ tình anh viết, đã bao nhiêu
Những câu thương nhớ tràn mi ấy
Em đọc ngỡ lòng mới biết yêu...

NẮNG SAU MƯA, thơ Lưu Hoàng Khánh, bìa Từ Thành, Thanh Niên xuất bản. Giá 5.00 đồng VN.

VẦN THƠ TƯƠI SÁNG, tập thơ thiếu nhi Ngọc Thủy. Giá 5MK. Liên lạc: 639 Tully Road #A, San Jose, CA 95113.

Ngọc Thủy là người phụ trách chương trình Tiếng Việt Mến Yêu trên băng tầng AM 1430 tại san Jose, đồng thời cũng là chủ nhiệm tạp chí Văn Học Nghệ Thuật mang tên *Suối Văn,* vừa phát hành số đầu (số mùa xuân, tháng ba, 1998) (tòa soạn: 26 San Jose Ave., San Jose, CA 95125.

Hợp Lưu trân trọng giới thiệu *Vần Thơ Tươi Sáng* đến các em thiếu

nhi còn đọc được tiếng Việt, cũng như tạp chí *Suối Văn* đến các độc giả yêu văn học nghệ thuật. Chúc đồng nghiệp vững tiến.

ĐÁ MỤC, truyện Thảo Trường, Đồng Tháp xuất bản, Văn Nghệ phát hành. Giá 10MK.

Một truyện vừa rất xuất sắc, độc giả nào chưa đọc, nên đọc.

SỢ LỬA & HỒ THÙY DƯƠNG, truyện cổ tích Doãn Quốc Sỹ, Văn Hóa xuất bản. Giá 15MK. Liên lạc: 2606 Main St., # 112 Houston, TX 77002. USA.

Tập đầu trong *Doãn Quốc Sỹ Toàn Tập* sẽ do nhà xuất bản Văn Hoá lần lượt tái bản (mỗi năm sẽ ấn hành chừng 3 hay 4 tập).

Sợ Lửa và *Hồ Thuỳ Dương* gồm các truyện Sợ lửa: Mùa Xuân Đi Lấy Gươm Thần, Con Mèo Trèo Cây Cau, Con Thuyền Ma, Mãng Xà Nữ Vương, Pho Tượng Thần, Truyện Con Tinh Đời Trần Phế Đế. Hồ Thùy Dương: Trạng Đi Sứ, Dạ Lý Lan Phu Nhân, Trái Tim Lửa, Đoàn Quân Xung Phong.

Mượn truyện cổ tích để nói đến những vấn đề của thời hiện đại, trên mọi lĩnh vực. Đó là chủ đề của hai tập truyện *Sợ Lửa & Hồ Thùy Dương*.

CHUYỆN KHẢO VỀ HUẾ, Trần Kiêm Đoàn, bìa Đinh Cường, tựa Lê Văn Lân, bạt Kiêm Thêm, Làng xuất bản. Giá 12MK. Liên lạc: 6171 Stockton Blvd., # 180, Sacramento, CA 95824. USA.

Lê Văn Lân cho rằng " Trần Kiêm Đoàn đã viết về Huế một cách "nhập thể" qua những kỷ niệm về Bún Bò Huế, Cơm Hến, Chè Bắp Cồn, Chè Sen Tĩnh Tâm... Chàng viết một cách say sưa chân thành như tín đồ Hồi giáo đọc kinh Coran!

NHỮNG NGƯỜI THÍCH DẤU HUYỀN, Đặng Trần Huân, Bìa Phạm Thông, Văn Mới xuất bản, Văn Nghệ tổng phát hành. Giá 10MK.

Tạp văn của tác giả *Chuyện Cấm Đàn Bà* nổi tiếng một thời.

HOÀNG NGỌC PHÁCH, đường đời và đường văn, biên khảo Nguyễn Huệ Chi, Văn Học xuất bản. Giá 60.000 đồng Việt Nam.

Sách dày gần 800 trang, hoàn tất nhân kỷ niệm lần thứ 100 năm sinh của Hoàng Ngọc Phách (1896-1996).

Tập hợp đầy đủ các sáng tác của Hoàng Ngọc Phách, trong đó có *Tố Tâm*, in đúng theo bản in của nhà xuất bản Nam Kỳ, 1937, cùng những bài viết tiêu biểu từ 1932 đến gần đây, kể cả ý kiến của các nhà phê bình người

Mỹ, người Nga.

TÊN EM LÀ HOA KỲ, thơ Quỳnh Thi, bìa tác giả, phụ bản Lê Thánh Thư, Ngọc Dũng, Đinh Cường. Đại học South Eastern xuất bản. Liên lạc: Mr. Phạm Quang Vinh, 10707 Zireon Ct., Houston, TX 77099. Giá 8MK.

Ngót 120 bài thơ đã được sáng tác từ ngày tác giả đặt chân đến Hoa Kỳ trong vòng vài nămtrở lại đây, một số những bài thơ này đã được đăng trên tạp chí Hợp Lưu và Thơ.

MÀU TÍM (The Color Purple), Alice Walker, Nguyên Thi dịch. Bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản. Gia 15Mk. NGoài Mỹ 17MK.

Cuốn sách đã được đưa vào chương trình giáo dục văn chương học đường, thành một thứ khuôn vàng thước ngọc của văn học Hoa Kỳ. Cuốn sách cũng đã nhận được hai giải thưởng cao quí, giải Pulitzer và giải The American Book Award, cũng như đã được chuyển thành phim.

Qua ngôn ngữ của một người ít học, tác giả vẽ lại cuộc đời của người đàn bà da đen này bằng những nét chạm khắc độc đáo, tạo ấn tượng mãnh liệt.

Đặc biệt, Nguyên Thi cũng đã chuyển tải khá thành công văn phong của nguyên bản bằng một thứ tiếng Việt rất "đời thường".

ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ, Ernest Hemingway, bản dịch Mặc Đỗ, bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản. Giá 7MK.

Bằng kinh nghiệm sống phong phú của mình, Hemingway đã tạo cho hầu hết tác phẩm của mình cái hơi thở nóng hổi của đời sống. Đó là đời sống của một con người luôn kêu hãnh trong cô đơn, trơ trọi. Ông lão đánh cá trong thiên truyện này là một thể hiện đặc sắc sự trơ trọi kiểu Hemingway. Dù bị mọi người rẻ rúng, ông lão vẫn nhất quyết đi đến cùng chọn lựa của mình, đem hết sức tàn chống chọi với định mệnh, không một lời oán than.

Tác phẩm *Ông Già Và Biển Cả,* từ lâu, đã trở thành "kinh điển" trong gia tài văn học Hoa Kỳ nói riêng, thế giới nói chung.

ẢNH, Trần Đại Lộc, Vaala xuất bản. Giá 25MK. Liên lạc: 11022 Acacia Parkway, Garden Grove, CA 92840. USA

Sách khổ lớn (9"X12"), giấy láng, gồm nhiều tác phẩm nhiếp ảnh.

NGUYỄN THỊ GIÁNG CHÂU



PHÂN ƯU

Nhận được hung tin

Nhà thơ NGUYÊN SA

Giuse Trần Bích Lan

đã từ trần vào lúc 2 giờ 25 chiều ngày 18 tháng 4 năm 1998

(nhằm ngày 22 tháng Ba năm Mậu Dần)

tại Orange County, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 68 tuổi

Chúng tôi xin chia buồn cùng gia đình nhà thơ Nguyên Sa và nguyện cầu linh hồn Giuse Trần Bích Lan sớm về nước Chúa

Kiều Chinh, Thái Thanh, Phạm Duy, Tạ Tỵ, Thái Tuấn, Doãn Quốc Sỹ, Nhật Tiến, Võ Phiến, Nghiêm Xuân Hồng, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Mộng Giác, Châu Văn Thọ, Đỗ Qúy Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hoàng Khởi Phong, Võ Đình, Trần Thị Lai Hồng, Nguyễn Văn Sâm, Đặng Phùng Quân, Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Nguyên Khai, Hồ Thành Đức, Thế Uyên, Võ Thắng Tiết, Trương Đình Nho, Trương Đình Luân, Lê Thứ, Đỗ Hữu Tài, Lê Bi, Nguyễn Hương, Kỳ Hùng, Cao Xuân Huy, Đặng Hiền, Nguyễn Nam An, Bùi Vĩnh Phúc, Trần Diệu Hằng, Đào Trung Đạo, Ann Phong, Đoàn Duy Hiệp, Du Tử Lê, Cao Bá Minh & Linh, Nguyễn Trọng Khôi, Nguyễn Tuấn Khanh (Rừng), Huy Tưởng, Nguyễn Tôn Nhan, Hoàng Ngọc Tuấn, Trương Vũ, Trần Vũ, Lê Tất Luyện, Thụy Khuê, Trần Thanh Hiệp, Tô Thùy Yên, Ngọc Dũng, Duy Thanh, Cao Tiêu, Cung Tiến, Bùi Bảo Trúc, Lê Thiệp, Trần Long Hồ, Nguyễn Xuân Thiệp, Trúc Chi, Lê Ngộ Châu, Khánh Hà, Thảo Trường, Phạm Việt Cường, Nguyễn Hữu

Liêm, Nguyễn Thành Út, Nguyễn Đức Quang, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Phó Ngọc Văn, Lucie, Viên Linh, Phan Tấn Hải, Nguyễn Mạnh Trinh, Lê Ngọc Ngoạn, Nguyễn Dũng Tiến, Nguyễn Thị Hoàng Bắc , Nguyễn Thị Thanh Bình, Phan Ni Tấn, Hoàng Xuân Sơn, Hồ Đình Nghiêm, Trân Sa, Quỳnh Như, Đỗ Kh., Lưu Nguyễn, Trang Châu, Phan Nhật Nam, Ngu Yên, Duy Trác, Lê Nhựt Thăng, Cao Đông Khánh, Trần Trúc Giang, Lê Giang Trần, Vô Thường, Thường Quán, Nguyễn Hưng Quốc, Phan Thị Trọng Tuyến, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Huy Quang, Trần Duy Đức, Phạm Công Thiện, Nguyễn Xuân Nghĩa, Quỳnh Giao, Vũ Quang Ninh, Ngọc Hoài Phương, Trầm Phục Khắc, Nguyễn Hoàng Nam, Trần Văn Nam, Khế Iêm, Trần Mộng Tú, Lê Đình Điểu, Phạm Phú Minh, Đỗ Vẫn Trọn, Nguyễn Bá Trạc, Nguyễn Thành Đông, Trần Thiện Hiệp, Ngô Thế Vinh, Nguyễn Văn Hưng, Quỳnh Hương, Hùng Vũ, Lê Thọ Giáo, Nguyễn Phúc Vĩnh Khiêm, Nguyên Vũ, Hùng Vũ, Trúc Giang, Trúc Hồ, Trúc Sinh, Anh Bằng, Thy Vân, Gia Huy, Lâm Nhật Tiến, Lâm Thúy Vân, Lê Bá Chư, Triều Hoa Đại, Hồ Minh Dũng, Luân Hoán, Thân Trọng Mẫn, Chân Phương, Kiệt Tấn, Tường Vũ Anh Thy, Hồ Trường An, Sỹ Trung, Sĩ Liêm, Vũ Quỳnh Hương, Lê Thị Huệ, Lê Thị Thấm Vân, Ngô Tịnh Yên, Phạm Quốc Bảo, Vũ Thùy Hạnh, Bùi Bích Hà, Bùi Hồng Sĩ, Ngô Vương Toại, Lý Kiến Trúc, Tống Hoằng, Nguyễn Thiện Cơ, Vi Khuê, Trịnh Y Thư, Huệ Thu, Bùi Ngọc Tô, Nguyễn Tiến, Trịnh Gia Mỹ, Tuấn Huy, Trầm Tử Thiêng, Khánh Ly, Nguyễn Hoàng Đoan, Carol Kim, Nhật Hạ, Kim Anh, Trần Thị Diễm Phúc, Đào Trường Phúc, Nguyễn Thị Vinh, Dương Kiền, Đinh Phụng Tiến, Nguyễn Sỹ Tế, Như Phong, Giang Hữu Tuyên, Đinh Cường, Lâm Triết, Chơn Thuần, Nguyễn Ý Thuần, Trần Văn Ân, Ngô Bảo, Phan Quốc Sơn, Minh Đức Hoài Trinh, Lưu Hy Lạc, Cẩm Hằng, Lâm Tường Dũ, Nghiêu Đề, Lê Trọng Nguyễn, Thái Tú Hạp, Ái Cầm, Ngoạn Văn Đào, Lâm Quang, Nguyễn Văn Cảnh, Ngô Thế Vinh, Nguyễn Ngọc Minh, Huỳnh Hữu Cửu, Phạm Nhuận, Nguyễn Hiền, Võ Thị Vui, Phạm Gia Cổn, Đông Duy, Tuyết Sĩ, Lưu Hồng Sơn, Tuyết, Ngọc Anh, Lệ Hằng, Hoàng Văn Giàu, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Thị Long An, Trương Anh Thụy, Lê Uyên Phương, Nhật Ngân, Duy Lam, Trần Quảng Nam, Phạm Long, Nguyễn Hữu Công, Hoàng Mai Đạt, Thủy, Hồ Ông, Lê Lạc Giao, Trần Thị Diệu Tâm, Thượng Văn, Tưởng Năng Tiến, Phan Mỹ Sương, Long Ân, Phạm Trọng Phúc, Nguyễn Đức Lập, Định Nguyên, Duy Sinh, Trần Hồng Châu, Song Thao, Hà Thượng Nhân, Diễm Châu, Nguyễn Đăng Thường, Nhật Ngân, Hà Tường Cát, Huỳnh Hữu Ủy, Quyên Di, Vi Vi Võ Hùng Kiệt, Ngô Vương Toại, Khánh Trường.

diễn đàn

Thư,, bài vở, ngân phiếu đề: BP 50, 92340 Bourg-La-Reine (Pháp)

Fax: từ Pháp 01 45 88 54 58 - Quốc tế: 33 1 45 88 54 58.

Email: diendan_forum@hol.fr

Tổng biên tập: **Hà Dương Tường**

THỂ LỆ MUA DÀI HẠN DIỄN ĐÀN FORUM

Họ và tên ________________________________

Địa chỉ ________________________________

____

mua một năm báo Diễn Đàn (11 số) kể từ số........... (tức số........)
Kèm theo đây là ngân phiếu.........................FF
Pháp (kể cả các tỉnh và lãnh thổ DOM-TOM): 250FF
Châu Âu ngoài Pháp: 280FF
Các nước ngoài châu Âu: 330FF

Ngân phiếu đề: DIENDAN FORUM, địa chỉ ghi trên.

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào CCP 4.416.14 W Paris.

Bạn đọc ở **châu Âu** thuộc khối liên hiệp kinh tế UE có thể đến bưu điện chuyển thẳng số tiền tương đương với 280FF vào trương mục (CCP) số 30041 00001 0441614W020 76 của DIỄN ĐÀN. Như vậy tránh được cho chúng tôi hơn 80FF lệ phí mỗi lần nhận được Eurocheque hoặc Money Order.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** (trả bàng check), ở **Canada** và **Úc** (trả bằng Money Order) trị giá 60USD đề tên Mr. HOANG NGUYEN, và gửi về tòa soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Ba Lan** giá đặc biệt: số tiền zloti tương đương với 15USD / năm, sec đề tên P. LE DUC, tài khoản PKOS.A., IVO.W Warszawie, 12401053-40149879-2700-201112-001-0000 (*for Forum*).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70FS/năm) vào trương mục Journal DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1: xin viết thư về tòa soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bull. de versement virement*).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi sec 80DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Uberweisung): DIEN DAN-FORUM (Bank: SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto: NO. 380 48 94 76: BLZ 752 500 00)

tạp chí sáng tác và nhận định

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

SUBSCRIPTION FORM

3 số / năm - 3 issues / year

Tên *Name*

Địa chỉ *Address*

Điện thoại *Phone*

Điện thư *Email*

Hoa kỳ và Gia nã đại *(U.S. & Canada)*	☐ US $20.00 cho một năm *(for one year)*
Âu châu *(Europe)*	☐ US $25.00 cho một năm *(for one year)*
Á châu và Úc châu *(Asia & Australia)*	☐ US $30.00 cho một năm *(for one year)*
Ủng hộ *Donation*	☐

Chi phiếu xin đề *(Check payable to):*	THƠ
Và gửi về *(and send to):*	TẠP CHÍ THƠ P.O. Box 1745 Garden Grove, CA 92842, USA

- **Delivery by first class and airmail**

tel. 714-530-6597 ▫ email: tctho@aol.com ▫ website:http: //www.vietbay.com/tctho

HỢP LƯU

P.O.Box 277 - Garden Grove, CA 92842. USA
Tel: (714) 537-5229 - Email: tchl@aol.com

PHIẾU MUA DÀI HẠN HOẶC TÁI HẠN
(Subscription or Renew form)

Họ Tên / Full name xin viết chữ in (please print)

Địa chỉ / Address

Điện thoại / Phone) Điện thư / Email

Tôi đặt mua HỢP LƯU / I would like HOP LUU delivered to me:

☐ Một năm / One year. ☐ Hai năm / Two years
Bắt đầu từ số / Starting from issue #: ____________

Mỹ & Gia Nã Đại (US & Canada):
Một năm / One Year:
• Hạng tư / Four class: ☐ US$40.00. Hạng nhất / First class: ☐ US$50.00
Hai năm / Two years:
• Hạng tư / Four class: ☐ US$78.00. Hạng nhất / First class: ☐ US$96.00

Âu châu (Europe):
Một năm / One year:
• Đường thủy / Surface: ☐ US$50.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$70.00
Hai năm / Two years:
• Đường thủy / Surface: ☐ US$96.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$136.00

Úc, Á châu (Australia & Asia):
Một năm / One year:
• Đường thủy / Surface: ☐ US$50.00. Máy bay / Air mail: ☐ US$80.00
Hai năm / Two years:
• Đường thủy / Surface: ☐ US$96.00. Máy bay / Airmail: ☐ US$156.00

Trả bằng ngân phiếu (*Mỹ*), money order (*Gia Nã Đại, Âu, Úc, Á châu*) đề HOP LUU / Check (*US*), money order (*Canada, Europe, Asia & Australia*), in US funds, pay to HOP LUU

Thay đổi địa chỉ, xin cho biết trước và gửi kèm nhãn gửi báo cũ / Please let us know in advance when you change address & attach your old label.

Ghi chú / Note: Số báo đầu tiên và cuối cùng in trên nhãn gửi báo / The first and the last subscribed issues are printed on the label